

CẨM NANG

2005-2009

HỘI THÁNH NAZARENE

•
LỊCH SỬ
HIẾN CHƯƠNG
TỔ CHỨC
NGHI LỄ
•

Nhà Xuất Bản Sống Thật

Bản quyền Năm 2005
Bởi: Nhà Xuất Bản Sống Thật

Copyright 2005
By Nazarene Publishing House

Published by the authority of
The Twenty-sixth General Assembly
Held in Indianapolis, Indiana, U.S.A.
June 26-30, 2005

Editing Committee

DEAN G. BLEVINS
CURTIS LEWIS JR.
FRANK M. MOORE
R. DOUGLAS SAMPLES
JACK STONE

Bản quyền Năm 2005
Bởi: Nhà Xuất Bản Sống Thật

Ấn hành theo sự ủy nhiệm của
Đại Hội Đồng Tổng Hội Lần Thứ Hai Mươi Sáu
tổ chức tại Indianapolis, Indiana, Hoa Kỳ
Từ 26 đến 30 tháng 6, năm 2005

Ủy Ban Hiệu Đính

DEAN G. BLEVINS
CURTIS LEWIS JR.
FRANK M. MOORE
R. DOUGLAS SAMPLES
JACK STONE

Tất cả những phần trích dẫn Kinh Thánh xuất phát từ Kinh Thánh Bản Dịch Mới.

**HIẾN CHƯƠNG CỦA HỘI THÁNH
VÀ GIAO ƯỚC CHO HẠNH KIỂM CƠ ĐỐC**
(Loạt Điều 1-99)

TỔ CHỨC CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(Loạt Điều 100)

TỔ CHỨC CỦA GIÁO HẠT
(Loạt Điều 200)

TỔ CHỨC CỦA TỔNG HỘI
(Loạt Điều 300)

GIÁO DỤC BẬC CAO ĐẲNG/ĐẠI HỌC
(Loạt Điều 380)

CÔNG TÁC VÀ SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ ĐỐC NHÂN
(Loạt Điều 400)

BIỆN PHÁP KỶ LUẬT HÀNH CHÁNH
(Loạt Điều 500)

NGHI LỄ
(Loạt Điều 800)

NHỮNG HIẾN CHƯƠNG PHỤ
(Loạt Điều 800)

CÁC BIỂU MẪU
(Loạt Điều 800)

PHỤ LỤC
(Loạt Điều 900)

LỜI NÓI ĐẦU

“Sứ mệnh của Giáo Hội Nazarene (hay Hội thánh Người Na xa rét trích từ Ma-thi-ơ 2:23 ND) là lời đáp ứng về Đại Mạng Lệnh ‘hãy đi làm cho muôn dân thành môn đệ Ta’” (Ma-thi-ơ 28:19) “Mục tiêu chủ yếu của Giáo Hội Nazarene là mở mang Vương Quốc của Đức Chúa Trời bằng cách duy trì và phổ biến sự thánh khiết của Cơ đốc nhân theo lời dạy của Kinh Thánh.”

“Những mục tiêu quan trọng nhất của Giáo Hội Nazarene là ‘sự thông công Cơ đốc thánh khiết, sự qui đạo của tội nhân, sự nên thánh toàn vẹn của tín hữu, được gây dựng trong sự thánh khiết, và sự đơn giản cùng quyền năng thuộc linh đã bày tỏ trong Hội thánh đầu tiên thời Tân Ước, cùng với sự rao giảng Phúc âm cho mọi người.’” (25)

Giáo Hội Nazarene hiện hữu để làm một dụng cụ mở mang Vương Quốc của Đức Chúa Trời qua sự truyền giảng và dạy dỗ Phúc âm khắp nơi trên thế giới. Công tác được khẳng định rõ ràng của chúng tôi là duy trì và phổ biến sự thánh khiết của Cơ đốc nhân theo lời dạy của Kinh Thánh qua sự qui đạo của tội nhân, sự giác ngộ chân lý của những người thoái lui, và sự nên thánh toàn vẹn của tín hữu.

Mục tiêu của chúng tôi là vấn đề thuộc linh, tức là truyền giảng theo Mạng Lệnh Trọng Đại của Cứu Chúa chúng ta “...hãy đi làm cho muôn dân thành môn đệ Ta” (Mathiơ 28: 19, xem thêm Giăng 20:21, Mác 16:15). Chúng tôi tin rằng mục đích này có thể nhìn nhận qua những nguyên tắc và những chính sách đã được công nhận, bao gồm những giáo lý về niềm tin Cơ Đốc, và những tiêu chuẩn luân lý cùng phong cách sống được thử nghiệm qua thời gian.

Cuốn *Cẩm nang* ấn bản năm 2005-2009 này gồm có: phần tóm tắt trình bày về lịch sử Giáo Hội; Hiến Chương của Hội thánh, trong đó có phần định nghĩa về Bản Tuyên Xưng Đức Tin, về sự hiểu biết của chúng tôi về Hội thánh, Giao Ước của Phàm Hạnh Cơ đốc về nếp sống thánh khiết, những nguyên tắc về tổ chức và hành chánh; Giao Ước cho Hạnh Kiểm Cơ Đốc, trình bày những vấn đề chủ chốt của xã hội hiện thời; và những nguyên tắc về sự quản trị Hội thánh liên quan đến tổ chức địa phương, Giáo hạt và Tổng liên hội.

Đại Hội Đồng Tổng Hội là cơ quan cao nhất trong việc nhất trí về giáo lý và làm luật cho Giáo Hội Nazarene. Cuốn *Cẩm nang* này gồm có những quyết định và những phán quyết của các đại biểu Mục sư và tín hữu của Đại Hội Đồng Tổng Hội Lần Thứ Hai Mười Sáu, họp tại Indianapolis, Indiana, từ ngày 26 đến 30 tháng 6 năm 2005, nên được xem là có thẩm quyền làm nguyên tắc chỉ đạo cho hành động. Vì đây là lời công bố chính thức của đức tin và sự hành đạo của Giáo Hội, phù hợp với sự dạy dỗ của Kinh Thánh nên chúng tôi mong đợi tín hữu Nazarene ở khắp mọi nơi chấp nhận tín lý này và những nguyên tắc cũng như sự giúp đỡ để sống thánh khiết vốn đã được ghi trong cuốn *Cẩm nang* này. Sau khi chấp nhận lời hứa nguyện làm thành viên của một Hội thánh Nazarene nếu người nào không làm tròn những lời hứa nguyện, người đó làm tổn hại đến lời chứng của Hội thánh, xâm phạm lương tâm con người và phá tan mối thông công của một dân sự được gọi là những Người Nazarene.

Tổ chức hành chánh của Giáo Hội Nazarene mang tính riêng biệt. Về tổ chức, Giáo Hội Nazarene không phải thuần túy thuộc hàng giáo phẩm hay thuộc hội chúng mà thuộc về những người đại diện. Vì giáo hữu và Mục sư đều bình đẳng về quyền hành trong việc cân nhắc và đề xuất những qui tắc, luật lệ của Giáo Hội nên sẽ có sự quân bình quyền hành hiệu quả (và trôi chảy). Chúng tôi nhận thấy điều này không chỉ là cơ hội cho sự góp phần phục vụ trong Hội thánh mà còn là bổn phận của giáo hữu và Mục sư.

Thuận phục và có mục đích rõ ràng là những điều quan trọng. Nhưng chúng ta cần nắm vững và hiểu rõ các nguyên tắc và hoạt động đã được thống nhất để cùng nhau làm chứng về Đấng Christ và mở rộng Vương Quốc. Vì thế, bổn phận của mỗi thành viên của Giáo Hội Nazarene là làm quen với cuốn *Cẩm nang* - lịch sử Giáo Hội, giáo lý và những hành vi đạo đức của Người

Nazarene. Sự tôn trọng triệt để các qui định trong những trang này sẽ nuôi dưỡng lòng trung thành và sự trung tín với Đức Chúa Trời và cả đối với Giáo Hội cũng như làm sẽ tăng tính hiệu năng cùng hiệu quả của những công sức thuộc linh của chúng ta.

Bên cạnh Kinh Thánh vốn được Thánh Linh soi sáng, là Kim Chi Nam tối thượng của chúng tôi thì cuốn *Cẩm nang* là bản văn được chính thức công nhận về tín lý, nếp sống đạo, cơ chế tổ chức và chúng ta hướng đến bốn năm tới trong niềm vui và đức tin không dòi dôi nơi Đức Chúa Giê su Christ.

ỦY BAN TỔNG QUẢN NHIỆM

JAMES H. DIEHL

PAUL. G. CUNNINGHAM

JERRY D. PORTER

JESSE C. MIDDENDORF

NINA G. GUNTER

J.K. WARRICK

NỘI DUNG

Lời nói đầu	6.
-------------	----

PHẦN I

Trình bày về Lịch sử	13.
----------------------	-----

PHẦN II HIẾN CHƯƠNG CỦA GIÁO HỘI

Lời Mở Đầu	21.
Bản Tuyên Xưng Đức Tin	21.
Hội thánh	28.
Những Điều Khoản Của Tổ Chức Và Chính Thể	29.
Tu Chính	31.

PHẦN III

GIAO ƯỚC CHO HẠNH KIỂM CƠ ĐỐC

A. Đời Sống Cơ Đốc	33.
B. Hôn Nhân và Li dị hay/và Bãi Bỏ Hôn Nhân	34.
C. Tính Thiêng Liêng của Đời Sống	35.
D. Tính Dục của Con Người	37.
E. Quản Gia Cơ Đốc	37.
F. Những Chức Viên của Hội thánh	38.
G. Nguyên Tắc Hội Nghị	38.
H. Tu Chính Giao Ước Hạnh Kiểm Cơ Đốc	38.

PHẦN IV TỔ CHỨC

Tựa	40.
-----	-----

I. HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

A. Tổ chức, Tên gọi, Sáp nhập, Tài Sản, Những Hạn chế, Hợp nhất Các Hội chúng, sự Giải tán Tổ chức.	41.
B. Thành viên	44.
C. Ủy Ban Truyền Giảng và Tiếp Nhận Thành Viên	45.
D. Thành Viên Truyền Chuyển	45.
E. Rút Tên Thành Viên	46.
F. Những Cuộc Họp của Hội thánh	46.
G. Năm Hành Chánh của Hội thánh	48.
H. Mời Mực sự	48.
I. Quan Hệ Giữa Hội thánh/Mực sự	49.
J. Nhận Định Quan Hệ giữa Hội thánh/Mực sự	50.
K. Ban Chấp Hành của Hội thánh	51.
L. Những Ủy Viên Linh Vụ	55.
M. Những Ủy Viên Quản Trị	56.
N. Ban Trường Chúa Nhật	56.
O. Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene/Tiểu Ban ĐTNQN	58.
P. Nhà Trẻ/Trường Mẫu Giáo-Trường Trung Học Nazarene	60.
Q. Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene tại Hội thánh Địa Phương	61.
R. Cẩm Việc Lạc Quyên Tiền Bạc	61.
S. Sử Dụng Danh Xưng của Hội thánh	62.
T. Đoàn Thể Được Hội thánh Bảo Trợ	62.
U. Những Phụ Tá trong Hội thánh Địa Phủông.	62.

II. HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT

A. Biên Giới và Tên Gọi	64.
B. Thành Viên và Thì Gian Hội Họp	66.
C. Nhiệm Vụ của Hội đồng Giáo hạt	67.
D. Biên Bản của Hội đồng Giáo hạt	69.
E. Quản nhiệm Giáo hạt	69.
F. Thư ký Giáo hạt	72.
G. Thủ quỹ Giáo hạt	72.
H. Ban Cố vấn Giáo hạt	73.
I. Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt	74.
J. Ban Giáo Dục Mục Vụ Giáo hạt	75.
K. Ban Truyền Giảng của Giáo hạt hay Giám Đốc Truyền Giảng	76.
L. Ban Tài Sản Hội thánh của Giáo hạt	76.
M. Ủy Ban Tài Chánh của Hội đồng Giáo hạt	77.
N. Mục sư Tuyên Úy Chính của Giáo hạt	77.
O. Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt	77.
P. Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt	79.
Q. Ban Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt	79.
R. Những Phụ Tá Hưởng Lương của Giáo hạt	79.
S. Giải Tán một Giáo hạt	80.

III. ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG HỘI

A. Những Chức Năng và Tổ Chức	81.
B. Những Thành Viên của Đại Hội Đồng Tổng Hội	81.
C. Thời Điểm và Địa Điểm Họp	82.
D. Những Kỳ Họp Đặc Biệt	82.
E. Ủy Ban Trù Bị Đại Hội Đồng Tổng Hội	82.
F. Công Tác của Đại Hội Đồng Tổng Hội	82.
G. Những Vị Tổng Quản nhiệm	83.
H. Những Vị Tổng Quản nhiệm Danh Dự và Hưu Trí	84.
I. Ban Tổng Quản nhiệm	84.
J. Tổng Thư ký	85.
K. Tổng Thủ Quỹ	86.
L. Ban Chấp Hành Tổng Hội	87.
M. Những Ban Ngành Liên Quan đến Hội thánh Chung	90.
N. Những Ủy Ban Hành Động Cơ Đốc	91.
O. Ủy Ban Phụ Trách Những Nhà Truyền Giáo Được Đức Chúa Trời Kêu Gọi	91.
P. Ủy Ban Cố Vấn Chương Trình Học Vấn Mục Vụ Quốc Tế	92.
Q. Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene	92.
R. Tổng Hội Đồng của Tổng Ban Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene	92.
S. Ban Điều Hành của Những Quốc Gia	93.
T. Khu Vực	93.

IV. GIÁO DỤC BẠC CAO ĐẲNG/ĐẠI HỌC

A. Hội thánh và Trường Cao Đẳng / Đại Học	96.
B. Hội Đồng Giáo Dục Bạc Cao Đẳng/Đại Học Quốc Tế	96.
C. Ban Giáo Dục Quốc Tế	96.
D. Ủy Viên Giáo Dục	97.

PHẦN V

CHỨC VỤ VÀ SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ ĐỐC NHÂN

I. SỰ KÊU GỌI VÀ PHẨM CHẤT CỦA MỤC SƯ	99.
II. NHỮNG CHỨC VỤ KHÁC NHAU TRONG SỰ PHỤC VỤ	101.
A. Mục sư Địa phương	101.
B. Mục vụ của Hàng Giáo Phẩm	101.
C. Quản Trị Viên	102.
D. Tuyên Uy	102.

E. Nữ Chấp Sự	102.
F. Nhà Giáo Dục	102.
G. Nhà Truyền Giảng	102.
H. Mục sư Ngành Giáo Dục Cơ Đốc	103.
I. Mục sư Ngành Âm Nhạc	103.
J. Giáo Sĩ	103.
K. Mục sư Quản Nhiệm	104.
L. Nhà Truyền Giảng Bằng Âm Nhạc	105.
M. Công Tác Đặc Biệt	106.
III. HỌC VẤN MỤC VỤ	
A. Đối với Mục sư	107.
B. Nguyên Tắc Chỉ Đạo Chung Cho Việc Chuẩn Bị Phục Vụ Chúa	108.
IV. CÁC CHỨNG THƯ VÀ NỘI QUI CỦA MỤC SƯ	
A. Mục sư Địa Phương	110.
B. Mục sư Nhiệm chức	110.
C. Chấp sự	112.
D. Trưởng Lão	113.
E. Công Nhận những Chứng Thư Mục sư	113.
F. Mục sư Hưu Trí	114.
G. Sự Thuyên Chuyển của Mục sư	114.
H. Nội Qui Chung	114.
I. Từ Chức hay Rời Khỏi Chức Vụ	117.
J. Phục Hồi Lại Địa Vị Thành Viên và Chức Vụ Mục sư	118.

PHẦN VI BIỆN PHÁP KỶ LUẬT HÀNH CHÁNH

I. KHẢO SÁT NHỮNG HÀNH VI SAI TRÁI VÀ PHƯƠNG CÁCH KỶ LUẬT CỦA HỘI THÁNH	121.
II. PHẢN ỨNG VỀ HÀNH VI SAI TRÁI	121.
III. XỬ LÝ HÀNH VI SAI TRẬT CỦA NGƯỜI CÓ ĐỊA VỊ QUYỀN HÀNH VÀ VỊ TRÍ ĐƯỢC TÍN NHIỆM	122.
IV. CHỐNG ÁN THI HÀNH KỶ LUẬT VỚI MỘT GIÁO HỮU	122.
V. CHỐNG ÁN THI HÀNH KỶ LUẬT VỚI MỘT THÀNH VIÊN CỦA HÀNG GIÁO PHẨM	123.
VI. NHỮNG NGUYÊN TẮC TIẾN HÀNH	124.
VII. ỦY BAN CHỐNG ÁN CỦA GIÁO HẠT	125.
VIII. ỦY BAN CHỐNG ÁN CỦA TỔNG HỘI	125.
IX. ỦY BAN CHỐNG ÁN KHU VỰC	125.
X. BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI	125.

PHẦN VII CÁC NGHI LỄ

I. LỄ BÁP TÊM	128.
A. Lễ Báp Têm Dành Cho Tín Hữu	128.
B. Lễ Báp Têm Dành Cho Trẻ Em	129.
C. Lễ Dâng Con	130.
D. Lễ Dâng Con (dành cho người cha/mẹ độc thân hoặc người giám hộ)	131.
II. LỄ TIẾP NHẬN THÀNH VIÊN VÀO HỘI THÁNH	132.
III. LỄ TIỆC THÁNH	134.
IV. LỄ THÀNH HÔN	135.
V. TANG LỄ	137.
VI. LỄ CÔNG NHẬN NHỮNG CHỨC VIÊN	139.
VII. LỄ DÂNG HIẾN NHÀ THỜ	141.

PHẦN VIII
NHỮNG HIẾN CHƯƠNG PHỤ

I. HIẾN CHƯƠNG CHO ĐOÀN THANH NIÊN NAZARENE QUỐC TẾ	
II. HIẾN CHƯƠNG CHO ĐOÀN TRUYỀN GIÁO NAZARENE QUỐC TẾ	
III. NỘI QUI TRƯỞNG CHÚA NHẬT	143.

PHẦN IX
CÁC BIỂU MẪU

I. HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG	153.
II. HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT	156.
III. MẪU ĐƠN THƯA KIỆN	156.

PHẦN X
PHỤ LỤC

I. NHỮNG CHỨC VIÊN CỦA TỔNG HỘI	158.
II. BAN HÀNH CHÁNH, NHỮNG HỘI ĐỒNG, VÀ CÁC VIỆN GIÁO DỤC	159.
III. NHỮNG CHÍNH SÁCH ĐIỀU HÀNH	165.
IV. NHỮNG VẤN ĐỀ LUÂN LÝ VÀ XÃ HỘI HIỆN NAY	168.

PHẦN 1

Trình Bày Về Lịch Sử

TRÌNH BÀY VỀ LỊCH SỬ

LỊCH SỬ CƠ ĐỐC GIÁO

VÀ DI SẢN TƯ TƯỞNG CỦA J. WESLEY VỀ SỰ THÁNH KHIẾT

Một Đức Tin Thánh. Giáo Hội Nazarene, từ lúc ban đầu, đã công bố mình là một nhánh của Hội thánh “độc nhất, thánh khiết, phổ thông và thuộc các sứ đồ”, và đã tìm mọi cách để trung thành với điều đó. Hội thánh chúng tôi nhìn nhận mình có chung lịch sử với dân sự của Đức Chúa Trời được ghi lại trong Cựu Ước và Tân Ước, và cùng một lịch sử kéo dài từ ngày các sứ đồ đến thời đại chúng ta. Vốn thuộc về Hội thánh phổ thông, chúng tôi được kể chung với dân sự của Đức Chúa Trời thuộc mọi thời đại, tức là những người được cứu chuộc qua Chúa Giê su Christ. Hội thánh chúng tôi tiếp nhận những tín điều của giáo hội toàn thế giới thuộc năm thế kỷ đầu tiên của Cơ đốc Giáo để diễn đạt đức tin của mình. Tuy Giáo Hội Nazarene đáp ứng với sự kêu gọi để công bố giáo lý và kinh nghiệm về sự nên thánh trọn vẹn, nhưng chúng tôi vẫn gìn giữ và hiệp một với lịch sử của Hội thánh chung trong việc truyền bá Lời Chúa, thực hiện các thánh lễ, quan tâm đến việc động viên và duy trì sự phục vụ thuộc linh thuần túy của thời các sứ đồ trong đức tin và hành động, đồng thời vẫn khắc ghi tinh thần kỷ luật để sống giống Đấng Christ và phục vụ người khác.

Thời Kỳ Phục Hưng của Tư tưởng J. Wesley. Đức tin Cơ đốc này đã được truyền thụ cho những con dân Người Na xa rét/Nazarene qua những giai đoạn lịch sử tôn giáo và đặc biệt qua cuộc phục hưng của J. Wesley vào thế kỷ 18. Vào thập niên 1730, một cuộc phục hưng của Giáo Hội Tin Lành xảy ra tại Anh Quốc dưới sự lãnh đạo của John Wesley, Charles Wesley và George Whitefield, thuộc hàng giáo phẩm Anh Giáo. Qua công cụ những con người này, nhiều người nam, người nữ xây bỏ tội lỗi và nhận lãnh quyền năng để phục vụ Đức Chúa Trời. Phong trào này có đặc điểm nổi bật là các tín hữu thực hiện sự giảng dạy, làm chứng, cùng đào tạo môn đệ và họ có những tập thể môn đệ nhiệt tình được gọi là “những cộng đoàn”, “những lớp học” và “những toán”. Là một phong trào khôi phục đời sống thuộc linh, những người tiên phong gồm có Phong trào Mộ Đạo của người Đức (German Pietism), tiêu biểu là Philip Jacob Spener; những người Thanh Giáo ở Anh thuộc thế kỷ 17; và thời kỳ phục hưng ở New England, Hoa Kỳ, như Mục sư-thần học gia Jonathan Edwards đã mô tả.

Giai đoạn phục hưng vĩ đại thời Wesley được biểu tượng bằng ba cột mốc thần học: sự tái sinh bởi ân điển qua đức tin; sự nên thánh trọn vẹn, cũng do ân điển qua đức tin; và sự làm chứng của Thánh Linh về sự bảo đảm của ân điển. Một trong những điều góp phần đáng kể của Wesley là sự nhấn mạnh về sự nên thánh trọn vẹn trong đời này như là sự cung ứng của ân điển của Đức Chúa Trời cho Cơ đốc Nhân. Hiệp hội giáo sĩ đầu tiên của Hội Giám Lý Anh Quốc đã bắt đầu phổ biến những sự nhấn mạnh này trên toàn thế giới. Ở Bắc Mỹ Hội Giám Lý được thành lập năm 1784. Mục đích rõ ràng của họ là “phục hưng Lục Địa và truyền bá sự Thánh Khiết của Kinh Thánh cho Những Phần Đất này”.

Phong trào Thánh Khiết của Thế Kỷ 19. Vào thế kỷ 19, có sự nhấn mạnh tươi mới về sự thánh khiết của Cơ đốc Nhân bắt đầu ở Miền Đông Hoa Kỳ và trải rộng khắp đất nước. Một Mục sư của Hội Giám Lý và Chủ bút sáng lập tờ *Guide to Christian Perfection (Chỉ Dẫn Vào Sự Trọn Vẹn của Cơ đốc Nhân)*, Ông Timothy Merritt là một trong những người lãnh đạo khôi phục Sự Thánh Khiết. Nhân vật nổi bật của phong trào này là Phoebe Palmer của Thành Phố New York, người hướng dẫn Buổi Nhóm Ngày Thứ Ba hướng về sự Đầy Mạnh sự Thánh Khiết, tại đó những giám mục của Hội Giám Lý, các nhà giáo dục học và những Mục sư cùng tham gia với một nhóm phụ nữ để tìm kiếm sự thánh khiết. Trải qua 4 thập niên, bà Palmer đã đẩy mạnh Phong Trào Thánh Khiết trong Hội Giám Lý qua việc bà đi diễn thuyết và viết sách, đặc biệt qua tờ báo ảnh hưởng lớn thời bấy giờ là *Guide to Holiness (Chỉ Dẫn Vào Sự Thánh Khiết)* do bà làm chủ bút.

Giai đoạn phục hưng về sự thánh khiết lan ra ngoài biên giới của Hội Giám Lý. Charles G. Finney và Asa Mahan, vốn thuộc Đại Học Oberlin, đã nhấn mạnh cách tươi mới về sự thánh khiết trong Hội Trường Lão, và trong tập thể những người thuộc Nhóm Hội Chúng giống như sứ giả phục hưng William Boardman đã làm. A.B. Earle, nhà Truyền giáo thuộc Hội Báp Tít, là một trong số những người lãnh đạo phong trào thánh khiết ở trong giáo phái ông. Bà Hannah Whitall Smith, một người Quaker và sứ giả phục hưng của Phong Trào Thánh Khiết, đã xuất bản cuốn *The Christian's Secret of a Happy Life (Sống Phước Vô Tận)*(1875), một trong số những tác phẩm thuộc linh cổ điển.

Vào năm 1867, những Mục sư của Hội Giám Lý như John A. Wood, John Inskip và những vị khác bắt đầu ở Vineland, New Jersey, Hoa Kỳ, buổi cắm trại đầu tiên của một loạt những cuộc cắm trại trên toàn quốc. Bấy giờ họ cũng tổ chức *The National Holiness Association for the Promotion of Holiness (Hiệp Hội Cắm Trại Toàn Quốc để Đầy Mạnh Sự Thánh Khiết)*, thường gọi là *National Christian*

Holiness Association (Hiệp Hội Cơ đốc Nhân Thánh Khiết Toàn Quốc) (Bây giờ gọi là *Christian Holiness Partnership-Hợp Tác Thánh Khiết Cơ Đốc*). Cho đến những năm đầu của thế kỷ 20, tổ chức này bảo trợ cho những chương trình cắm trại đẩy mạnh sự thánh khiết được tổ chức ở khắp nước Hoa Kỳ. Những Hội Đoàn Thánh Khiết tại địa phương và từng vùng cũng xuất hiện, và những ấn phẩm về Sự Thánh Khiết được xuất bản trong nhiều tờ báo định kỳ và sách.

Lời chứng về sự thánh khiết của Cơ đốc Nhân góp nhiều vai trò có ý nghĩa khác nhau trong việc sáng lập Hội thánh Giám Lý Wesley (1843), Hội thánh Giám Lý Tự Do (1860), và Cứu Thế Quân ở Anh (1865). Trong thập niên 1880, nhiều Hội thánh nhân mạnh về sự thánh khiết bắt đầu xuất hiện, gồm có Hội thánh của Đức Chúa Trời (Anderson, Indiana) và Hội thánh của Đức Chúa Trời (Thánh Khiết). Vài nhóm tôn giáo truyền thống cổ điển cũng chịu ảnh hưởng của phong trào thánh khiết này, kể cả một số nhóm tín hữu ở Hội Mennonite, Brethren (Hội thánh Huynh đệ), và Friends đều chấp nhận quan điểm nên thánh trọn vẹn của J. Wesley. The Brethren in Christ Church (Hội thánh Anh Em trong Christ) và Evangelical Friends Alliance (Hội Liên Kết Những Bạn Hữu Tin Lành) là các ví dụ về sự hòa hợp những truyền thống thuộc linh này.

THÔNG NHẤT NHỮNG NHÓM THÁNH KHIẾT

Trong thập niên 1890, một làn sóng mới của những nhóm Thánh Khiết độc lập xuất hiện. Những nhóm này gồm có các Hội thánh độc lập, đoàn truyền giáo thành phố, những ngôi nhà giải cứu, các hiệp hội giáo sĩ và truyền đạo. Một số người quan tâm đến những tổ chức này nhiệt tình mong mỏi có sự thống nhất một Hội thánh thánh khiết toàn quốc. Từ động cơ ấy, Giáo Hội Nazarene đã được hình thành.

Hiệp Hội Những Hội thánh Ngũ Tuần của Mỹ. Vào ngày 21 tháng 7 năm 1887, *People's Evangelical Church (Hội thánh Tin Lành của Giới Bình Dân)* được thành lập với 51 thành viên tại Providence, Rhode Island, do ông Fred A. Hillery làm Mục sư. Sau đó một năm, *Mission church (Hội thánh Truyền Giáo)* được thành lập tại Lynn, Massachusetts, do ông C. Howard Davis làm Mục sư. Vào ngày 13 và 14 tháng 3 năm 1890, các đại biểu từ những hội chúng này và những hội chúng Thánh khiết độc lập khác họp tại Rock, Massachusetts và thành lập *Central Evangelical Holiness Association (Hội Đoàn Thánh Khiết Tin Lành Miền Trung)* cùng với những Hội thánh ở Rhode Island, New Hampshire và Massachusetts. Vào năm 1892, Hội Đoàn Thánh Khiết Tin Lành Miền Trung tấn phong cho bà Anna S. Hanscombe làm Mục sư, và người ta tin rằng bà là phụ nữ đầu tiên trong nhiều phụ nữ được tấn phong để phục vụ trong các nhà thờ đầu tiên của Giáo Hội Nazarene.

Vào tháng Giêng năm 1894, thương gia William Howard Hoople thành lập Đoàn Truyền Giáo Brooklyn, đến tháng 5 cùng năm đó, Đoàn Truyền Giáo này được tổ chức lại lấy tên *Utica Avenue Pentecostal Tabernacle (Hội Thành Ngũ Tuần tại Đường Phố Utica)*. Cuối năm sau, *Bedford Avenue Pentecostal Church (Hội Thành Ngũ Tuần tại Đường Phố Bedford)* và *Emmanuel Pentecostal Tabernacle (Hội thánh Ngũ Tuần Emmanuel)* cũng được thành lập. Vào tháng 12 năm 1895, những đại biểu của ba hội chúng này chấp nhận một bản hiến chương, bản tóm tắt giáo lý và nội qui để thành lập *Association of Pentecostal Churches of America (Hiệp Hội Những Hội thánh Ngũ Tuần của Mỹ)*.

Vào ngày 12 tháng 11 năm 1896, một Ủy Ban kết hợp của Hội Đoàn Thánh Khiết Tin Lành Miền Trung và Hiệp Hội những Hội thánh Ngũ Tuần của Mỹ họp lại tại Brooklyn và lên kế hoạch thống nhất, vẫn giữ tên Hiệp Hội những Hội thánh Ngũ Tuần của Mỹ làm tên thống nhất cho tổ chức. Những nhân vật nổi bật trong giáo phái này là Hiram F. Reynolds, H. B. Hosley, C. Howard Davis, William Howard Hoople và về sau có E.E. Angell. Vài người có nguồn gốc là tín hữu có ơn rao giảng, sau đó, họ được hội chúng của họ phong chức Mục sư. Điểm nổi bật của giáo phái này là tinh thần truyền giáo và ở dưới sự điều động của Ông Hiram F. Reynold, Thư ký Hội Truyền Giáo; Đoàn Truyền Giáo này tích cực làm chứng cho Đấng Christ đã đến những Hòn Đảo ở Mũi Verde, An Độ và những nơi khác. Tờ báo *The Beulah Christian (Cơ đốc Nhân Hữu Hôn Phu)* được xuất bản làm tờ báo chính thức của Hội.

The Holiness Church of Christ (Hội thánh Thánh Khiết của Đấng Christ). Vào tháng 7 năm 1894, Ông R.L. Harris thành lập *The New Testament Church of Christ (Hội thánh Thời Tân Ước của Đấng Christ)* ở Milan, Tennessee, sau đó một thời gian ngắn thì ông qua đời. Vợ ông, bà Mary Lee Cagle, tiếp tục công việc và trở thành người lãnh đạo nổi bật trong thời kỳ đầu tiên. Hội thánh này với sự tổ chức dựa theo ý kiến của hội chúng, đã lan tràn khắp Arkansas và miền tây Texas với các (hội chúng rải rác khắp Alabma và Missouri. Bà Mary Cagle và người bạn đồng công, bà E. J. Sheeks, được phong chức Mục sư vào năm 1899 trong hàng ngũ những người đầu tiên được tấn phong.

Đầu năm 1888, có một số hội chúng đếm trên đầu ngón tay mang tên Giáo Hội thánh Khiết được tổ chức tại Texas do các Mục sư Thomas và Dennis Rogers từ California đến.

Vào năm 1901, hội chúng đầu tiên của *Independence Holiness Church (Giáo Hội thánh Khiết Độc Lập)* được thành lập, do Charles B. Jernigan, ở Van Alstyne, Texas. Chẳng bao lâu sau đó, James B. Chapman đã tham dự vào giáo phái này, vốn là giáo phái phát triển mạnh và tăng trưởng nhanh chóng. Sau đó, những hội chúng do Dennis Rogers dẫn dắt cũng sát nhập vào Giáo Hội thánh Khiết Độc Lập.

Vào tháng 11 năm 1904, những đại biểu của Giáo Hội Thời Tân Ước của Đấng Christ và Giáo Hội thánh Khiết Độc Lập gặp nhau tại Rising Star, Texas. Tại đây, họ nhất trí về những nguyên tắc hiệp nhất, chấp nhận một bản *Cẩm Nang*, và chọn danh xưng là *Holiness Church of Christ (Giáo Hội thánh Khiết của Đấng Christ)*. Sự hiệp nhất này được chính thức công nhận vào hội đồng đại biểu họp tại Pilot Point, Texas, vào năm sau đó. Tờ báo *Holiness Evangel (Phúc Âm Thánh Khiết)* là tờ báo chính thức của Hội thánh. Những Mục sư lãnh đạo khác gồm có William E. Fisher; J.D. Scott và J.T. Upchurch. Trong những nhà lãnh đạo chủ chốt có Edwin H. Sheeks, R.B. Mitchum và bà Donie Mitchum.

Vài nhà lãnh đạo của giáo hội này là những người rất tích cực ở *Holiness Association of Texas (Hiệp Hội thánh Khiết ở Texas)*, một tổ chức liên giáo phái năng động bảo trợ cho một Đại Học ở Peniel, gần Greenville, Texas. Hiệp hội này còn bảo trợ cho tờ *Pentecostal Advocate (Người Ung Hộ Ngũ Tuần)*, tờ báo nổi tiếng về sự thánh khiết ở miền Tây Nam, sau trở thành cơ quan ngôn luận của Giáo Hội Nazarene vào năm 1910. Mục sư E. C. DeJernett, và ông C.A. Mcáconnell, là những người cộng sự nổi bật trong tổ chức này.

Giáo Hội Nazarene. Vào tháng 10, 1895, Tiến sĩ Thần học Phineas F Bresee, cùng Bác sĩ Joseph P. Widney, với khoảng 100 người khác kể cả Alice P. Baldwin, Leslie F. Gay, W.S và Lucy P. Knott, C. E. McKee, và thành viên của những gia đình Bresee và Widney, tổ chức Giáo Hội Nazarene tại Los Angeles. Từ lúc bắt đầu, họ đã nhận thấy Hội thánh này là điểm khởi đầu cho một giáo phái mới đề rao giảng thực tế sự nên thánh trọn vẹn được tiếp nhận qua đức tin nơi Đấng Christ. Họ chủ trương rằng Cơ Đốc nhân được nên thánh trọn vẹn do đức tin phải theo gương mẫu của Đấng Christ và rao giảng phúc âm cho người nghèo. Họ cảm thấy mình được kêu gọi đặc biệt cho công tác này. Họ tin rằng sự trang hoàng và sự hào nhoáng không cần thiết của những ngôi nhà dành cho sự thờ phượng không tiêu biểu cho tinh thần của Đấng Christ, nhưng là tinh thần của thế gian và sự đầu tư thì giờ và tiền bạc của họ nên dành cho những công tác phục vụ giống như Đấng Christ trong sự cứu rỗi linh hồn và an ủi những người có nhu cầu. Họ thành lập Hội thánh dựa trên cơ sở đó. Họ chấp nhận những qui tắc chung, bản tuyên xưng đức tin, một chính sách dựa trên sự quản nhiệm hạn chế, những cách tiến hành lễ phong chức cho các nữ chấp sự và tấn phong những trưởng lão và các lễ nghi. Những điều này được ghi trong cuốn *Cẩm Nang*, xuất bản bắt đầu năm 1898. Họ xuất bản một tờ báo lấy tên là *The Nazarene (Người Nazarét)* và sau đổi là *The Nazarene Messenger (Sứ giả Người Naxarét)*. Giáo Hội Nazarene lan rộng chủ yếu dọc theo miền Duyên Hải Phía Tây (West Coast), với những hội chúng rải rác ở phía Đông Núi Rocky xa đến tận Illinois.

H.D. Brown, W.E Shepard, C.W. Ruth, L.B. Kent, Isaiah Reid, J.B. Creighton, C.E. Cornell, Robert Pierce và W.C. Wilson là những Mục sư đầu tiên gắn liền số phận mình với Giáo Hội mới. Joseph P. Widney, Elsie và Delance Wallace, Lucy P. Knott và E.A. Girvin là một số trong những người được Hội thánh mới tấn phong đầu tiên.

Ông Phineas F. Bresee, với kinh nghiệm 38 năm làm Mục sư, Mục sư quản nhiệm, chủ bút, thành viên của Ban Chấp Hành Đại Học, và diễn giả của những buổi cắm trại ở Hội Giám Lý, cùng với sự thu hút cá nhân, đã cống hiến tài năng quản lý của mình để đem những hội chúng thánh khiết tự phát cách đơn lẻ thành một tập thể thống nhất toàn quốc.

Năm Thống Nhất : 1907-1908. Ông C.W. Ruth, phụ tá Tổng Quản nhiệm của Hội thánh Nazarene, người có mối quan hệ rộng rãi với Phong Trào Thánh Khiết của Wesley, đã mời Hiệp Hội những Hội thánh Ngũ Tuần của Mỹ, Giáo Hội Nazarene, và Giáo Hội thánh Khiết của Christ ngồi lại với nhau. Những đại biểu của Hiệp Hội Những Hội thánh Ngũ Tuần Mỹ và Hội thánh Nazarene đã họp Đại Hội Đồng Tổng Hội tại Chicago từ ngày 10 đến 17 tháng 10 năm 1907. Những nhóm này đã nhất trí là phải có một tổ chức Hội thánh để giữ cho cân đối nhu cầu quản nhiệm với sự độc lập của từng Hội thánh địa phương. Những Mục sư quản nhiệm phải bồi dưỡng và chăm sóc những Hội thánh đã thành lập và phải khuyến khích mở thêm nhiều Hội thánh mới khắp nơi nhưng không dùng thẩm quyền của mình để can thiệp vào những hoạt động độc lập của Hội thánh đã được tổ chức thực thụ. Hơn nữa, Đại Hội Đồng Tổng Hội chấp thuận danh xưng cho tập thể thống nhất rút ra từ 2 tổ chức là: *The Pentecostal Church of the Nazarene (Hội thánh Ngũ Tuần Người Na xa rét/Nazarene)*. Các ông Phineas F. Bresee và Hiram F. Reynold được bầu cử làm những vị Tổng Quản nhiệm. Một đoàn đại biểu quan sát viên của Giáo Hội thánh Khiết của Đấng Christ đã có mặt và cộng tác trong công việc chung.

Trong năm tới, hai hội đoàn khác cũng gia nhập. Vào tháng 4 năm 1908, ông P.F. Bresee tổ chức một hội chúng của Hội thánh Ngũ Tuần Nazarene tại Peniel, Texas. Sau đó những nhận vật lãnh đạo trong Hội thánh Thánh Khiết tại Texas tham dự vào giáo hội, đồng thời cũng mở đường cho các thành viên khác gia nhập. Vào tháng 9, tại Hội nghị Pennsylvania của Giáo Hội Cơ đốc Nhân Thánh Khiết, sau khi nhận được sự chấp thuận từ Tổng Liên Hội tự giải tán, và dưới sự lãnh đạo của ông H.G. Trumbaur, các tín hữu gia nhập vào Hội thánh Ngũ Tuần Nazarene.

Đại Hội Đồng Tổng Hội lần thứ hai của Hội thánh Ngũ Tuần Nazarene họp chung với Đại Hội Đồng của Giáo Hội thánh Khiết của Đấng Christ từ ngày 8 đến 14 tháng 10, năm 1908 tại Pilot Point, Texas. Năm thống nhất kết thúc vào sáng Thứ Ba ngày 13 tháng 10 năm 1908, khi hai ông R.B. Mitchum và C.W. Ruth tán thành đề nghị: “Sự hiệp nhất hai giáo hội bắt đầu từ đây”. Vài người khác cũng tán thành đề nghị này. Ông Phineas phải liên tục vận dụng mọi cố gắng để đạt được sự thắng lợi dự kiến. Đến 10:40 sáng hôm đó, trong niềm vui phấn khởi, sự hiệp nhất được mọi người chấp thuận với phiếu tuyệt đối.

Thay Đổi Tên Gọi Của Giáo Phái. Đại Hội Đồng Tổng Hội năm 1919, thể theo nguyện vọng của 35 Hội đồng Giáo hạt, tên của tổ chức được thay đổi chính thức là *Church of the Nazarene (Hội thánh Người Na xa rét/Nazarene)* vì những ý nghĩa mới đã kết hợp với từ “Ngũ Tuần”.

CÁC HỘI ĐOÀN KẾT HỢP KẾ TIẾP

Sau năm 1908, nhiều tổ chức khác lần lượt gia nhập vào Giáo Hội Nazarene:

Hội Truyền Giáo Ngũ Tuần (The Pentecostal Mission) Vào năm, 1898 ông J.O. Mcáclurkan, một nhà truyền giáo của Hội Trưởng Lão ở Cumberland, thành lập Hội Liên Hiệp Ngũ Tuần (Pentecostal Alliance) tại Nashville, kết hợp những người chủ trương thánh khiết từ tiểu bang Tennessee, và những tiểu bang phụ cận. Tổ chức này mang tinh thần truyền giáo, họ đã gởi những Mục sư và giáo sư sang Cuba, Guatemala, Mexico và Ấn độ. Ông Mcáclurkan qua đời vào năm 1914. Một năm sau, nhóm của ông, bấy giờ gọi là Hội Truyền Giáo Ngũ Tuần, kết hợp với Hội thánh Ngũ Tuần Nazarene.

Hội thánh Ngũ Tuần Tô Cách Lan (Pentecostal Church of Scotland). Vào năm 1906, ông George Sharpe, thuộc Hội thánh của Giáo Đoàn Parkhead (Parkhead Congregational Church) tại Glasgow, bị cách chức vì ông giảng về giáo lý thánh khiết của Cơ đốc Nhân của Wesley. Ông cùng với 80 thành viên khác tách ra để thành lập Hội thánh Ngũ Tuần Parkhead. Sau đó, những hội chúng khác cũng được thành lập, và vào năm 1909 họ kết hợp thành Hội thánh Ngũ Tuần Tô Cách Lan. Đến tháng 11 năm 1915, tổ chức này gia nhập vào Hội thánh Ngũ Tuần Nazarene.

Hiệp Hội thánh Khiết Của Giáo Hữu (Laymen’s Holiness Association). Hiệp Hội thánh Khiết Của Giáo Hữu do ông S.A. Danford thành lập năm 1917 tại Jamestown, North Dakota, để phục vụ cho mục đích của cuộc phục hưng khôi phục sự thánh khiết của Wesley ở Dakota, Minnesota và Montana. Nhóm này xuất bản một tờ báo lấy tên là *The Holiness Layman (Giáo Hữu Thánh Khiết)*. Ông J. G. Morrison được bầu làm chủ tịch vào năm 1919, và lãnh đạo một tổ chức gồm có hơn 25 nhà truyền giảng và những nhân sự khác. Vào năm 1922, ông Morrison, cùng với đa số nhân sự và hơn 1000 thành viên gia nhập vào Hội thánh Nazarene.

Hiệp Hội Giáo Sĩ Sống Bằng Đức Tin Hephzibah (Hephzibah Faith Missionary Association). Tổ chức truyền giáo này có trung tâm tại Tabor, Iowa, do Trưởng lão George Weavers thành lập năm 1893. Họ lần lượt gởi hơn 80 nhân sự đến hơn 6 quốc gia. Khoảng năm 1950, nhóm công tác tại Tabor, tại Nam Phi và những nơi khác của tổ chức này đã sát nhập với Hội thánh Nazarene.

Hội Truyền Giáo Thánh Khiết Quốc Tế (International Holiness Mission). Ông David Thomas, một thương gia và là một tín hữu có ơn giảng dạy, đã thành lập Hội Truyền Giáo Thánh Khiết ở London vào năm 1907. Công tác truyền giáo mở rộng sang miền Nam Châu Phi dưới sự lãnh đạo của ông David Jones, và Hội thánh đặt tên lại là Hội Truyền Giáo Thánh Khiết Quốc Tế vào năm 1917. Hội này sát nhập với Hội thánh Nazarene vào ngày 29 tháng 10 năm 1952 gồm có 28 Hội thánh và hơn 1000 thành viên tại Anh dưới sự quản nhiệm của ông J.B. Maclagan, cũng có 36 giáo sĩ hoạt động tại Châu Phi.

Giáo Hội thánh Khiết Gôgôtha (Calvary Holiness Church). Năm 1934, các ông Maynard James và Jack Ford, vốn là những người tổ chức những cuộc truyền giảng lưu động trong Hội Truyền Giáo Thánh Khiết Quốc Tế, thành lập Giáo Hội thánh Khiết Gôgôtha. Vào ngày 11 tháng 6 năm 1955, cộng đồng này gồm khoảng 22 Hội thánh và hơn 600 thành viên sát nhập vào Hội thánh Nazarene. Sự kết hợp của Hội Truyền Giáo Thánh Khiết Quốc Tế và Giáo Hội thánh Khiết Gôgôtha vào Giáo Hội Nazarene được thực hiện là do khải tượng và công khó của ông Geoge Frame, vị Quản nhiệm Giáo hạt của Giáo Hội Nazarene.

Hội thánh Những Công Nhân Phúc Âm của Canada (Gospel Workers Church of Canada), được thành lập do ông Frank Goff tại Ontario vào năm 1918, Hội thánh này phát xuất từ nhóm người gọi là Những Công Nhân Thánh Khiết (Holiness Workers). Hội này sát nhập vào Giáo Hội Nazarene ngày 7 tháng 9 năm 1958, cộng thêm 5 Hội thánh với khoảng 200 thành viên vào Giáo hạt Miền Trung Canada.

Hội thánh Nazarene (Nigeria). Vào thập niên 1940, một Hội thánh Thánh Khiết của Wesley đã được người bản xứ tại Nigeria tổ chức. Hội này chấp nhận danh xưng Hội thánh Nazarene, rút những giáo lý và danh xưng từ cuốn *Cẩm Nang* của Giáo Hội Nazarene quốc tế. Dưới sự lãnh đạo của ông Jeremiah U. Ekaidem, Hội này kết hợp với Giáo Hội Nazarene Quốc Tế vào ngày 3 tháng 4 năm 1988. Một Giáo hạt mới với 39 Hội thánh và 6500 thành viên được thành lập.

HƯỚNG VỀ HỘI THÁNH TOÀN CẦU

Từ khi mới thành lập, Giáo Hội Nazarene đã có cái nhìn ở tầm mức quốc tế. Tại hội nghị thống nhất vào năm 1908, Hội thánh Nazarene đã phục vụ và làm chứng không những tại Bắc Mỹ, nhưng còn gởi giáo sĩ sang México, Đảo Cape Verde, Ấn Độ, Nhật và Nam Phi - lời làm chứng sống động đối với sự ảnh hưởng của công tác truyền giáo của thế kỷ 19 của những tổ chức tôn giáo đã hình thành Giáo Hội Nazarene ngày nay.

Hiệp Hội Những Hội thánh Ngũ Tuần Mỹ đã mở mang những vùng mới của thế giới bắt đầu từ Á Châu vào năm 1898. Hội Truyền Giáo Ngũ Tuần hoạt động ở Trung Mỹ vào năm 1900, tại Ca ri bê năm 1902, và ở Nam Mỹ năm 1909. Tại Phi Châu, những hoạt động tích cực của các tín hữu Nazarene bắt đầu từ năm 1907 đã được nhìn nhận và họ cũng được xem là (công việc của) những giáo sĩ trong cùng hệ phái sau này.

Tiếp đến là sự phát triển sang vùng Nam Úc Châu Thái Bình Dương bắt đầu năm 1945 và đến lục địa Âu Châu vào năm 1948. Trong những trường hợp này, Giáo Hội Nazarene đi vào bằng cách cùng hầu việc với những Mục sư địa phương là người đã giảng và dạy sứ điệp khôi phục sự Thánh Khiết của Wesley, chẳng hạn ông A.A. E. Berge từ Úc và ông Alfredo del Rosso từ Ý

Để phát triển công tác toàn cầu, Giáo Hội Nazarene dựa vào tính cách lịch sử về năng lực nhân sự của quốc gia đó, là những người đã chia sẻ với các giáo sĩ công tác giảng dạy Lời của ân điển. Vào năm 1918, một giáo sĩ ở Ấn Độ ghi nhận rằng những cộng tác viên bản xứ của ông gồm có ba Mục sư giảng dạy, bốn giáo sư, ba nhân viên lo văn phẩm và năm phụ nữ bán Kinh Thánh. Đến năm 1936, tỉ số của những nhân sự bản xứ so với những giáo sĩ phục vụ qua công cuộc truyền giáo thế giới của Giáo Hội Nazarene nhiều hơn gấp năm lần.

Đến năm 2005, Giáo Hội Nazarene đã có mặt tại 150 quốc gia. Hàng ngàn Mục sư và nhân sự tín hữu đã đưa Giáo Hội Nazarene vào nền văn hoá đặc trưng của mình, như vậy đã đem những nét khả ái của cá tính của dân tộc mình vào cộng đồng quốc tế chúng tôi.

Những Nét Đặc Biệt Của Công Tác Quốc Tế. Về phương diện lịch sử, công tác toàn cầu của Giáo Hội Nazarene tập trung chung quanh việc truyền giảng, công tác từ thiện và giáo dục. Động cơ ra đi truyền giảng được bày tỏ rõ nét trong đời sống của những vị như H.F. Schmelzenbach, L. S. Tracy, Esther Carson Winans, Samuel Krikorian và những người khác vốn nổi tiếng trong phạm vi công tác này. Khắp nơi trên thế giới, những Hội thánh Nazarene vẫn tiếp tục phản ảnh đặc tính phục hưng và truyền giảng.

Nguồn gốc quốc tế của công tác từ thiện của Giáo Hội Nazarene bắt nguồn từ sự cứu trợ nạn đói và cô nhi viện ở Ấn Độ. Công tác bày tỏ lòng thương xót được Hiệp Hội Giáo Sĩ Y Khoa Nazarene tăng cường và được thành lập vào đầu thập niên 1920 để xây dựng Bệnh Viện Kỷ Niệm Ông Bresee tại Tamingfu, Trung Quốc. Công tác y tế cũng được thúc đẩy phát triển tại Swaziland và những công tác từ thiện khác được thành lập nhiều nơi trên thế giới.

Giáo dục là một khía cạnh của công tác toàn cầu tiêu biểu là Trường Hi Vọng cho Nữ Sinh, do Bà Sukhoda Banarji sáng lập tại Calcutta vào năm 1905, sau đó 1 năm, trường này được Giáo Hội Nazarene công nhận. Ngoài Bắc Mỹ, Giáo Hội Nazarene cũng đã xây dựng nhiều trường phổ thông, những trường huấn luyện đặc biệt cho Mục sư. Có những học viện sau đại học tại Costa Rica, Philippines và Hoa Kỳ; những học viện nghệ thuật tại Châu Phi, Canada, Hàn Quốc và Hoa Kỳ; một trường trung học ở Nhật Bản; một trường Đại học Sư phạm tại Châu Phi; ba trường Đào tạo y tá ở Châu Phi, Papua New Guinea, và Ấn Độ; và hơn 37 trường Kinh Thánh/ Thần học viện khắp nơi trên thế giới.

Hội thánh phát triển rộng khi những dự án được gia tăng. Vào năm 2005, Giáo Hội Nazarene có số lượng thành viên khắp nơi trên thế giới là 1,496,296 trong hơn 13,600 hội chúng.

Là kết quả của sự phát triển có tính cách lịch sử này, giáo phái có được tư thế như ngày nay nhờ ở cuốn lịch không có thời gian kết thúc di chuyển từ “sự có mặt trên hiện trường quốc tế” đến “việc tham gia

vào cộng đồng quốc tế” trong cùng đức tin. Việc công nhận sự kiện này dẫn đến Đại Hội Đồng Tổng Hội 1976 cho phép Nhiệm Vụ Quốc Tế Hoá, để báo cáo cho Đại Hội Đồng Tổng Hội 1980. Báo cáo đó dẫn đến sự thành lập một hệ thống những khu vực tôn giáo. Con số và biên giới của những vùng tôn giáo đến nay đã thay đổi. Những vùng hiện tại là: Khu Vực Châu Phi, Khu Vực Châu Á- Thái Bình Dương, Khu Vực Canada, Khu Vực Ca ri bê, Khu Vực Âu-Á, Khu Vực Mê xi cô - Trung Mỹ, Khu Vực Nam Mỹ và 8 Khu Vực tại Hoa Kỳ. (*)

(*) Muốn biết đầy đủ chi tiết về lịch sử Giáo Hội Nazarene, bạn có thể tìm đọc cuốn *Called unto Holiness, Vol 1: The Formative Years (1962)* của Timothy L. Smith; *Called unto Holiness, Vol. 2: The Second 25 Years (1983)* của W.T. Purkiser, và cuốn *Mission to the World (1988)* của J. Fred Parker.

PHẦN II

HIẾN CHƯƠNG CỦA HỘI THÁNH

CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA BẢN TUYÊN XUNG ĐỨC TIN

HỘI THÁNH

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN VỀ
TỔ CHỨC VÀ CHINH THÈ

TU CHÍNH

LỜI MỞ ĐẦU

Để gìn giữ di sản mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta, đức tin đã một lần truyền cho các thánh đồ, nhất là giáo lý và kinh nghiệm của sự nên thánh trọn vẹn như là công việc thứ hai của ân điển, và cũng giúp chúng ta hợp tác một cách hữu hiệu với các chi thể khác của Hội thánh Chúa Giê-su Christ trong công việc phát triển vương quốc của Đức Chúa Trời, chúng tôi, các Mục sư và tín hữu thánh viên của Giáo Hội Nazarene, phù hợp với các nguyên tắc của hiến chương đã được thiết lập ở giữa chúng tôi, đã quyết định ban hành, lựa chọn và thực thi như là pháp lý căn bản hay Hiến Chương của Giáo Hội Nazarene, gồm có Các Điều Khoản của Bản Tuyên Xưng Đức Tin, Giao Ước Hạnh Kiêm Cơ Đốc, và Các Điều Khoản của Tổ Chức và Chính Thể, được định nghĩa như sau:

CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA BẢN TUYÊN XUNG ĐỨC TIN

I. Đức Chúa Trời Ba Ngôi Hiệp Một

1. Chúng tôi tin nơi một Đức Chúa Trời tự hữu hằng hữu, Thượng Đế vô hạn và Đấng Chí Cao Tể Trị trên cả vũ trụ. Chúng tôi tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời duy nhất, Đấng sáng tạo và trị vì, với phẩm chất thánh khiết, trong phẩm hạnh và chủ đích. Chúng tôi tin rằng Ngài, là Thượng Đế Ba Ngôi Hiệp Một trong thực chất thần thể, được mặc khải như là Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh.

(Sáng Thế 1 ; Lê-vi 19 :2 ; Phục Truyền 6 :4-5 ; I-sa 5 :16 ; 6 :1-7 ; 40 :18-31 ; Ma-thi-ơ 3 :16-17 ; 28 :19-20 ; Giảng 14 :6-27 ; 1 Cô-rinh-tô 8 :6 ; 2 Cô-rinh-tô 13 :14 ; Ga-la-ti 4 :4-6 ; Ê-phê-sô 2 :13-18)

II. Chúa Giê-su Christ

2. Chúng tôi tin nơi Chúa Giê-su Christ, Ngôi Vị Thứ Hai của Đức Chúa Trời Ba Ngôi Hiệp Một. Chúng tôi tin rằng Ngài hằng hữu trong sự hiệp nhất với Đức Chúa Cha ; và Ngài đã hiện thân làm người, cấu tạo bởi Đức Thánh Linh và đã sanh ra từ trinh nữ Ma-ri. Do đó, cả hai bản thể là toàn vẹn và hoàn hảo, thần thể và nhân thể, và vì thế hiệp một thành một Người vừa là Đức Chúa Trời mà cũng là con người trọn vẹn.

Chúng tôi tin rằng Chúa Giê-su Christ đã chết cho tội lỗi của chúng ta, và Ngài đã thật sự sống lại từ cõi chết và được khôi phục lại trong cơ thể của Ngài, cùng với tất cả những gì phù hợp với phẩm chất toàn hảo của con người. Và sau đó, Ngài đã trở về trời và là Đấng Trung bảo biện hộ cho chúng ta với Đức Chúa Trời.

Các trích dẫn từ Kinh Thánh hỗ trợ cho các Điều Khoản của Bản Tuyên Xưng Đức Tin và được đặt trong Bản Tuyên Xưng Đức Tin bởi quyết định của Đại Hội Đồng năm 1976, nhưng không được xem như là một phần của bản Hiến Chương.

(Ma-thi-ơ 1 :20-25 ; 16 :15-16 ; Lu-ca 1 :26-35 ; Giảng 1:1-18 ; Công Vụ 2 :22-36 ; Rô-ma 8 :3, 32-34 ; Ga-la-ti 4 :4-5 ; Phi-líp 2 :5-11 ; Cô-lô-se 1 :12-22 ; 1 Ti-mô-thê 6 :14-16 ; Hê-bơ-ro 1 :1-5 ; 7:22-28 ; 9 :24-28 ; 1 Giảng 1 :1-3 ; 4 :2-3, 15)

III. Đức Thánh Linh

3. Chúng tôi tin nơi Đức Thánh Linh, Ngôi Vị Thứ Ba của Đức Chúa Trời Ba Ngôi Hiệp Một. Chúng tôi tin rằng Ngài luôn luôn hiện diện và vận hành một cách hữu hiệu bên trong và với Hội thánh Đấng Christ, thuyết phục thế gian về tội lỗi, phục hồi và tái thiết tất cả những người ăn năn hối cải và có đức tin, thánh hóa các tín hữu, và dẫn dắt họ trong tất cả các lẽ thật như thể trong Chúa Giê-su.

(Giăng 7 :39 ; 14 :15-18, 26 ; 16 :7-15 ; Công Vụ 2 :33 ; 15 :8-9 ; Rô-ma 8 :1-27 ; Ga-la-ti 3 :1-14 ; 4 :6 ; Ê-phê-sô 3 :14-21; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4 :7-8 ; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2 :13 ; 1 Phê-rơ 1 :2 ; 1 Giăng 3 :24 ; 4 :13)

IV. Kinh Thánh

4. Chúng tôi tin nơi sự thần cảm tuyệt đối và toàn vẹn của Kinh Thánh, mà chúng tôi hiểu rằng 66 quyển sách của Cựu Ước và Tân Ước đã được ban cho bởi sự thần cảm thiên thượng, mặc khải một cách không sai lầm ý chỉ của Đức Chúa Trời liên quan đến tất cả những gì cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta, vì thế bất cứ điều gì không có trong Kinh Thánh không thể được thêm vào như một điều khoản của đức tin.

(Lu-ca 24 :44-47 ; Giăng 10 :35 ; 1 Cô-rinh-tô 15 :3-4 ; 2 Ti-mô-thê 3 :15-17 ; 1 Phê-rơ 1 :10-12 ; 2 Phê-rơ 1 :20-21)

V. Tội Lỗi, Nguyên Tội và Tội Lỗi Cá Nhân

5. Chúng tôi tin rằng tội lỗi đã vào thế gian bởi sự bất tuân của tổ phụ đầu tiên chúng ta, và với tội lỗi sự chết đã đến. Chúng tôi tin là cả hai loại tội lỗi: nguyên tội hay sự bại hoại, và tội lỗi thực sự, hay tội lỗi cá nhân.

5.1. Chúng tôi tin rằng nguyên tội, hay sự bại hoại, là sự suy đồi, sa đọa trong bản chất của toàn thể hậu duệ của A-đam, và vì lý do đó mọi người sống cách xa với sự chính trực nguyên thủy hay trạng thái thánh sạch của tổ phụ đầu tin chúng ta vo thời sáng thế, và bản chất đó là đối nghịch với Đức Chúa Trời, không có đời sống thuộc linh, với khuynh hướng luôn luôn quay về sự gian tà. Hơn nữa, Chúng tôi tin rằng nguyên tội tiếp tục hiện hữu trong đời sống mới của người được tái sinh, cho đến khi tấm lòng người ấy được thanh tẩy một cách trọn vẹn bởi báp-têm với Đức Thánh Linh.

5.2. Chúng tôi tin rằng tội lỗi thực sự hay tội lỗi cá nhân khác biệt với nguyên tội, vì nguyên tội là khuynh hướng tự nhiên dẫn đến tội lỗi thực sự mà không ai có thể bị lên án cho đến khi biện pháp cứu chữa được Đức Chúa Trời ban cho bị xem thường hay chối bỏ.

5.3. Chúng tôi tin rằng tội lỗi thực sự hay tội lỗi cá nhân là một sự vi phạm cố tình của một định luật của Đức Chúa Trời đã được hiểu biết bởi một người ý thức được trách nhiệm đạo lý của mình và đã trưởng thành. Vì thế, chúng ta đừng nhầm lẫn với những sai sót vô tình và không thể tránh khỏi, những khuyết tật, những sai trật, các sai lầm, các thất bại, và những lệch hướng, lạc đường của một tiêu chuẩn cho hạnh kiểm toàn hảo như ảnh hưởng để lại bởi sự Sa Ngã. Tuy thế, những ảnh hưởng vô tội đó không bao gồm các thái độ, cách cư xử hay các phản ứng đối nghịch lại tinh thần của Đấng Christ, àa chúng ta có thể gọi một cách thích ứng là các tội lỗi trong tâm trí. Chúng tôi tin rằng tội lỗi cá nhân chủ yếu là sự vi phạm định luật của tình yêu thương ; và liên quan đến Đấng Christ tội lỗi có thể được định nghĩa như là sự không tin.

(Nguyên tội : Sáng Thế 3 : 6 :5 ; Gióp 15 :14 ; Thánh Thi 51 :5 ; Giê-rê-mi 17 :9-10 ; Mác 7 :21-23 ; Rô-ma 1 :18-25 ; 5 :12-14 ; 7 :1 – 8 :9 ; 1 Cô-rinh-tô 3 :1-4 ; Ga-la-ti 5 :16-25 ; 1 Giăng 1 :7-8)

(Kỷ tội hay tội lỗi cá nhân: Ma-thi-ơ 22 : 36-40 (cùng với 1 Giăng 3 :4) ; Giăng 8 :34-36 ; 16 :8-9 ; Rô-ma 3 :23 ; 6 :15-23 ; 8 :18-24 ; 8 :18-24 ; 14 :23 ; 1 Giăng 1 :9 – 2 :4 ; 3 :7-10)

VI. Sự Chuộc Tội

6. Chúng tôi tin rằng Chúa Giê-su Christ, bởi sự đau khổ của Ngài, bởi huyết báu của chính Ngài đã đổ ra, bởi sự chịu chết hy sinh của Ngài trên Thập Tự Giá, đã đem đến sự chuộc tội trọn vẹn cho tất cả tội lỗi của nhân loại, và sự Cứu Chuộc đó là nền tảng duy nhất cho sự cứu rỗi, và đó là sự sung mãn cho mỗi người sanh ra thuộc về dòng dõi A-đam. Sự Cứu Chuộc là hoàn toán hữu hiệu trong ân điển cho sự cứu rỗi của người thiếu năng và thiếu nhi còn ngây thơ, chưa đến tuổi hiểu biết, nhưng chỉ hữu hiệu đối với người đạt đến tuổi trưởng thành với điều kiện duy nhất là họ phải ăn năn hối cải và có đức tin.

(I-sa 53 :5-6 ; Mác 10 :45 ; Lu-ca 24 :46-48 ; Giăng 1 :29 ; 3 :14-17 ; Công Vụ 4 :10-12 ; Rô-ma 3 :21-26 ; 4 :17-15 ; 5 :6-21 ; 1 Cô-rinh-tô 6 :20 ; 2 Cô-rinh-tô 5 :14-21 ; Ga-la-ti 1 :3-4 ; 3 :13-14 ; Cô-lô-se 1 :19-23 ; 1 Ti-mô-thê 2 :3-6 ; Tich 2 :11-14 ; Hê-bơ-rơ 2 :9 ; 9 :11-14 ; 13 :12 ; 1 Phê-rơ 1 :18-21 ; 2 :19-25 ; 1 Giăng 2 :1-2)

VII. Tiên Ân Hay Ân Điển Dự Phòng

7. Chúng tôi tin rằng sự sáng tạo của loài người trong hình ảnh của Đức Chúa Trời bao gồm khả năng lựa chọn giữa điều thiện và điều ác; và vì thế mỗi con người được tạo ra với trách nhiệm đạo lý; rằng với sự sa ngã của A-đam họ trở nên bại hoại nên không thể tự quay lại và tự chỉnh sửa với nghị lực cá nhân tự nhiên và tự tiến đến đức tin và khả năng tự kêu gọi Đức Chúa Trời. Nhưng chúng tôi cũng tin rằng ân điển của Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-su Christ đã được ban tặng một cách miễn phí cho mọi người, cho mọi người khả năng từ bỏ tội lỗi để đi đến sự công chính, tin cậy nơi Chúa Giê-su Christ cho sự tha thứ và thanh tẩy của tội lỗi, và đi theo công việc tốt lành làm hài lòng Chúa và được chấp nhận trước mắt Ngài. Chúng tôi tin rằng tất cả mọi người, mặc dù có được kinh nghiệm sống của sự tái sanh và sự nên thánh trọn vẹn, vẫn có thể rơi ra ngoài ân điển và bội đạo, và chỉ với điều kiện ăn năn hối cải các tội lỗi của họ, sẽ trở nên vô vọng và hư mất một cách vĩnh viễn.

(Hình ảnh Đức Chúa Trời và trách nhiệm đạo lý: Sáng Thế 1 : 26-27 ; 2 :16-17 ; Phục Truyền 28 :1-2 ; 30 :19 ; Giô-suê 24 :15 , Thánh Thi 8 :3-5 ; I-sa 1 :8-10 ; Giê-rê-mi 31 :29-30 ; Ê-xê-chi-ên 18 :1-4 ; Mi-chê 6 :8 ; Rô-ma 1 :19-20 ; 2 :1-16 ; 14 :7 – 12 ; Ga-la-ti 6 :7-8)

(Sự bất lực trong bản chất: Gióp 14 :4 ; 15:14 ; Thánh Thi 14 :1-4 ; 51 :5 ; Giăng 3 :6a ; Rô-ma 3 :10-12 ; 5 :12-14, 20a ; 7:14-25)

(Ân điển miễn phí và các công việc của đức tin: Ê-xê-chi-ên 18 :25-26 ; Giăng 1 :12-13 ; 3 :6b ; Công Vụ 5 :31 ; Rô-ma 5 : 6-8,18 ; 6 :15-16, 23 ; 10 :6-8 ; 11 :22 ; 1 Cô-rinh-tô 2 :9-14 ; 10 :1-12 ; 2 Cô-rinh-tô 5 :18-19 ; Ga-la-ti 5 :6 ; Ê-phê-sô 2 :8-10 ; Phi-líp 2 :12-

13 ; Cô-lô-se 1 :21-23 ; 2 Ti-mô-thê 4 :10a ; Tích 2 :11-14 ; Hê-bơ-rơ 2 :1-3 ; 3 :12-15 ; 6 :4-6 ; 10 :26-31 ; Gia-cơ 2 :18-22 ; 2 Phê-rơ 1 :10-11 ; 2 :20-22)

VIII. Sự Ăn Năn Hối Cải

8. Chúng tôi tin rằng sự ăn năn hối cải, là một sự biến đổi thánh thật và toàn diện của tâm trí liên quan đến tội lỗi, trong đó có sự cảm nhận của tội lỗi cá nhân và sự từ bỏ tội lỗi một cách tự nguyện, là điều được đòi hỏi nơi tất cả những ai đã từng phạm tội chống nghịch lại Đức Chúa Trời qua hành vi hay chủ đích. Thánh Linh của Đức Chúa Trời ban cho tất cả những ai có ý muốn ăn năn hối cải sự trợ giúp với ân điển cho một tấm lòng biết hối lỗi và hy vọng của sự thương xót, để họ có thể tin có được sự tha thứ và một đời sống thuộc linh.

(2 Sử Ký 7 :14 ; Thánh Thi 32 : 5-6 ; 51 :1-17 ; I-sa 55 :6-7 ; Giê-rê-mi 3 :12-14 ; Ê-xê-chi-ên 18 :30-32 ; 33 :14-16 ; Mác 1 :14-15 ; Lu-ca 3 :1-14 ; 13 :1-5 ; 18 :9-14 ; Công Vụ 2 :38 ; 3 :19 ; 5 :31 ; 17 :30-31 ; 26 :16-18 ; Rô-ma 2 :4 ; 2 Cô-rinh-tô 7 :8-11 ; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1 :9 ; 2 Phê-rơ 3 :9)

IX. Sự Xưng Công Chính, Sự Tái Tạo, Và Sự Nhìn Nhận Làm Con

9. Chúng tôi tin nơi sự xưng công chính như một hành động dựa trên ân điển và trên pháp lý của Đức Chúa Trời, để qua hành động đó Ngài đã ban cho sự ân xá trọn vẹn đối với tất cả mọi tội lỗi và giải cứu một cách hoàn toàn con người khỏi sự trừng phạt các tội lỗi đã vi phạm, và sự chấp nhận như là người chính trực, đối với tất cả mọi người đã tin nơi Chúa Giê-su Christ và tiếp nhận Ngài là Cứu Cha.

10. Chúng tôi tin nơi sự tái tạo, hay sự ra đời mới, như một công việc dựa trên ân điển của Đức Chúa Trời để nhờ đó phẩm chất đạo lý của một tín hữu đã ăn năn hối cải sẽ trở nên sinh động và người ấy được ban cho một đời sống thuộc linh đặc biệt, với khả năng của đức tin, tình yêu thương và sự tuân lời .

11. Chúng tôi tin rằng sự nhìn nhận làm con là một hành động dựa trên ân điển của Đức Chúa Trời, để qua hành động đó người tín hữu được xưng công chính và hồi sinh sẽ trở thành một người con của Đức Chúa Trời.

12. Chúng tôi tin rằng sự xưng công chính, sự tái sinh, và sự nhìn nhận làm con xảy đến cùng một lúc trong kinh nghiệm của những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời, và đạt đến được với điều kiện của đức tin, sự ăn năn phải đến trước; công việc và trạng thái ân điển này được Đức Thánh Linh làm chứng.

(Lu-ca 18 :14 ; Giăng 1 :12-13 ; 3 :3-8 ; 5 :24 ; Công Vụ 13 :39 ; Rô-ma 1 :17 ; 3 :21-26, 28 ; 4 :5-9, 17-25 ; 5 :1, 16-19 ; 6 :4 ; 7 :6 ; 8 :1, 15-17 ; 1 Cô-rinh-tô 1 :30 ; 6 :11 ; 2 Cô-rinh-tô 5 :17-21 ; Ga-la-ti 2 :16-21 ; 3 :1-14, 26 ; 4:4-7 ; Ê-phê-sô 1 :6-7 ; 2 :1, 4-5 ; Phi-líp 3 :3-9 ; Cô-lô-se 2 :13 ; Tích 3 :4-7 ; 1 Phê-rơ 1 :23 ; 1 Giăng 1 :9 ; 3 :1-2,9 ; 4 :7 ; 5 :1, 9-13, 18)

X. Sự Nên Thánh Trọn Vẹn

13. Chúng tôi tin rằng sự nên thánh trọn vẹn là hành động của chính Đức Chúa Trời, tiếp theo sự tái sinh của một người, để qua hành động đó các tín hữu được giải thoát khỏi nguyên tội, hay sự bại hoại, được đem trở về trạng thái thánh hiến trọn vẹn cho Đức Chúa Trời, và sự tuân lời thánh khiết của tình yêu thương trở nên toàn vẹn .

Sự nên thánh trọn vẹn được đem đến bởi báp-têm Đức Thánh Linh, được thông hiểu với một kinh nghiệm của sự thanh tẩy một tấm lòng khỏi tội lỗi và sự hiện diện thánh tín của Đức Thánh Linh bên trong một người, thêm sức sống và mục vụ cho người tín hữu.

Sự nên thánh trọn vẹn được ban cho bởi huyết báu của Chúa Giê-su, đến ngay lập tức bởi đức tin, với sự thánh hiến trọn vẹn đến trước ; và công việc và trạng thái ân điển này được Đức Thánh Linh làm chứng .

Kinh nghiệm này còn được biết đến bởi nhiều từ ngữ khác nhau, như “sự toàn hảo Cơ Đốc”, “tình yêu thương toàn vẹn”, “sự thánh sạch của tấm lòng”, “báp-têm Đức Thánh Linh”, “sự sung mãn của ân phước”, v “sự thánh khiết Cơ Đốc”.

14. Chúng tôi tin rằng có sự khác biệt rõ rệt giữa một tấm lòng thánh sạch và một bản tính trưởng thành. Một tấm lòng thánh sạch được đạt đến trong một khoảnh khắc, kết quả của sự nên thánh trọn vẹn; một bản tính trưởng thành là kết quả của sự tăng trưởng trong ân điển.

Chúng tôi tin rằng ân điển của sự nên thánh trọn vẹn bao gồm sự thôi thúc để trưởng thành trong ân điển . Tuy thế, sự thôi thúc này cần được nuôi dưỡng với sự nhận thức, v một sự quan tâm thật thận trọng đến các điều kiện cần thiết v à các quá trình phát triển thuộc linh, cùng sự tiến bộ của bản tính và nhân cách giống như Đấng Christ của một người. Nếu một người không có sự nỗ lực với chủ đích, sự làm chứng của người ấy có thể bị suy yếu, và chính ân điển có thể bị thất vọng và cuối cùng bị mất đi.

(Giê-rê-mi 31:31-34, Ê-xê-chi-ên 36 :25-27 ; Ma-la-chi 3 :2-3 ; Ma-thi-ơ 3 :11-12 ; Lu-ca 3 :16-17 ; Giăng 7 :37-39 ; 14 :15-23 ; 17 :6-20 ; Công Vụ 1 :5 ; 2 :1-4 ; 15 :8-9 ; Rô-ma 6 :11-13,19 ; 8 :1-4,8-14 ; 12 :1-2 ; 2 Cô-rinh-tô 6 :14-7 :1 ; Ga-la-ti 2 :20 ; 5 :16-25 ; Ê-phê-sô 3 :14-21 ; 5 :17-18, 25-27 ; Phi-líp 3 :10-15 ; Cô-lô-se 3 :1-17 ; 1 Tê-sa-lo-ni-ca 5 :23-24 ; Hê-bơ-rơ 4 :9-11 ; 10 :10-17 ; 12 :1-2 ; 13 :12 ; I Giăng 1 : 7, 9)

(“Sự toàn hảo Cơ Đốc”, “tình yêu thương toàn vẹn” : Phục Truyền 30 :6 ; Ma-thi-ơ 5 :43-48 ; 22 :37-40 ; Rô-ma 12 :9-21 ; 13 :8-10 ; I Cô-rinh-tô 13 ; Phi-líp 3 :10-15 ; Hê-bơ-rơ 6 :1 ; 1 Giăng 4 : 17-18)

(“Sự thánh sạch của tấm lòng”: Ma-thi-ơ 5 :8; Công Vụ 15 :8-9; 1 Phê-rơ 1 :22; I Giăng 3 : 3)

(“Báp-têm với Đức Thánh Linh” : Giê-rê-mi 31:31-34, Ê-xê-chi-ên 36 :25-27 ; Ma-la-chi 3 :2-3 ; Ma-thi-ơ 3 :11-12 ; Lu-ca 3 :16-17 ; Công Vụ 1 :5 ; 2 :1-4 ; 15 :8-9)

(“Sự sung mn của ân phước” : Rô-ma 15 : 29)

(“Sự thánh khiết Cơ Đốc” : Ma-thi-ơ 5 :1 – 7 :29 ; Giăng 15 :1-11 ; Rô-ma 12 : 1 – 15 :3 ; 2 Cô-rinh-tô 7 :1 ; Ê-phê-sô 4 :17 – 5 :20 ; Phi-líp 1 :9-11 ; 3 :12-15 ; Cô-lô-se 2 :20-3 :17 ; 1 Tê-sa-lo-ni-ca 3 :13 ; 4 :7-8 ; 5 :23 ; 2 Ti-mô-thê 2 :19-22 ; Hê-bơ-rơ 10 :19-25 ; 12 :14 ; 13 :20-21 ; 1 Phê-rơ 1:15-16 ; 2 Phê-rơ 1 :1-11 ; 3 :18 ; Giu-đe 20-21)

XI. Hội thánh

15. Chúng tôi tin vào Hội thánh, cộng đồng tuyên xưng Chúa Giê-su Christ là Chúa, dân của giao ước với Đức Chúa Trời được đổi mới trong Đấng Christ, Thân Thể của Đấng Christ, được kêu gọi bởi Đức Thánh Linh để hiệp nhất với nhau qua Lời của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời kêu gọi Hội thánh bày tỏ sự sống của mình trong sự hiệp một và sự hiệp thông của Đức Thánh Linh; trong sự thờ phượng qua sự truyền giảng Lời Ngài, sự tuân thủ các thánh lễ, và thánh chức trong danh Ngài ; trong sự tuân phục Đấng Christ và tinh thần minh bạch và trách nhiệm với nhau.

Sứ mệnh của Hội thánh trong thế gian là tiếp tục công việc cứu chuộc của Đấng Christ trong quyền năng của Đức Thánh Linh qua đời sống thánh khiết, chương trình truyền giáo và truyền giảng phúc âm, môn đồ hóa, và mục vụ.

Hội thánh là một thực thể lịch sử, tự tổ chức theo nhiều dạng thức tùy theo bối cảnh văn hóa ; vừa hiện hữu như hội chúng địa phương và cũng hiện hữu như một thể chế toàn vũ; những người được Đức Chúa Trời biệt riêng và kêu gọi cho những thánh chức chính xác. Đức Chúa Trời kêu gọi Hội thánh sống dưới sự tể trị của Ngài trong sự đợi chờ được cất lên vào ngày Chúa Giê-su Christ tái làm.

(Xuất Hành 19 :3 ; Giê-rê-mi 31 :33 ; Ma-thi-ơ 8 :11 ; 10 :7 ; 16 :13-19,24 ; 18 :15-20 ; 28 :19-20 ; Giăng 17 :14-26 ; 20 :21-23 ; Công Vụ 1 :7-8 ; 2 :32-47 ; 6 :1-2 ; 13 :1 ; 14 :23 ; Rô-ma 2 :28-29 ; 4 :16 ; 10 :9-15 ; 11 :13-32 ; 12 :1-8 ; 15 :1-3 ; 1 Cô-rinh-tô 3 :5-9 ; 7 :17 ; 11 :1, 17-33 ; 12 :3,12-31 ; 14 :26-40 ; 2 Cô-rinh-tô 5 :11 – 6 :1 ; Ga-la-ti 5 :6,13-14 ; 6 :1-5,15 ; Ê-phê-sô 4 :1-17 ; 5 :25-27 ; Phi-líp 2 :1-16 ; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4 :1-12 ; 1 Ti-mô-thê 4 :13 ; Hê-bơ-rơ 10 :19-25 ; 1 Phê-rơ 1 :1-2,13 ; 2 :4-12, 21 ; 4 :1-2, 10-11 ; 1 Giăng 4 : 17 ; Giu-đe 24 ; Khải Huyền 5 :9-10)

XII. Thánh Lễ Báp-têm

16. Chúng tôi tin rằng Thánh Lễ Báp-têm Cơ Đốc, được Chúa chúng ta truyền lệnh, là một thánh lễ nói lên ý nghĩa của sự chấp nhận các giá trị phúc lợi từ sự chuộc tội của Chúa Giê-su Christ, để được cử hành cho các tín hữu và là sự xưng nhận đức tin của họ nơi Chúa Giê-su Christ là Cứu Chúa của họ, và với mục đích trọn vẹn của sự tuân phục trong sự thánh khiết và chính trực.

Thánh Lễ Báp-têm là một biểu tượng của giao ước mới, thiếu nhi có thể nhận lãnh thánh lễ báp-têm với sự yêu cầu của cha mẹ hay người giám hộ khi bảo đảm rằng em sẽ được giáo huấn thích đáng trong đời sống Cơ Đốc.

Thánh Lễ Báp-têm có thể được cử hành bằng nhiều phương thức, như rải nước, hay đổ nước lên đầu, hay trằm mình dưới nước, tùy theo sự chọn lựa của người xin nhận lãnh thánh lễ này.

(Ma-thi-ơ 3 :1-7 ; 28 :16-20 ; Công Vụ 2 :37-41 ; 8 :35-39 ; 10 :44-48 ; 16 :29-34 ; 19 :1-6 ; Rô-ma 6 :3-4 ; Ga-la-ti 3 :26-28 ; Cô-lô-se 2 :12 ; 1 Phê-rơ 3 :18-22)

XIII. Tiệc Thánh Của Chúa

17. Chúng tôi tin nơi Lễ Tưởng Niệm và Tiệc Thánh Hiệp Thông đã được thiết lập bởi Chúa Giê-su Christ, Cứu Chúa của chúng ta, thánh lễ thiết yếu của Tân Ước, để loan truyền sự chết của Ngài như một của lễ hiến tế, qua những phẩm chất xứng đáng của sự chết này mà các tín hữu có được sự sống và sự cứu rỗi và lời hứa của tất cả các ân phước thuộc linh trong Đấng Christ. Thánh lễ đó dành riêng cho những người tự sửa soạn mình cho sự trân trọng tôn nghiêm của ý nghĩa về sự chết hy sinh này, và với thánh lễ này họ tiếp tục loan truyền sự chết của Chúa cho đến ngày Chúa tái lâm. Đây là buổi tiệc Hiệp Thông, chỉ có những ai đặt đức tin nơi Đấng Christ và yêu thương các thánh đồ mới được kêu gọi tham dự.

(Xuất Hành 12 :1-14 ; Ma-thi-ơ 26 :26-29 ; Mác 14 :22-25 ; Lu-ca 22 :17-20 ; Giăng 6 :28-58 ; 1 Cô-rinh-tô 10 :14-21 ; 11 :23-32)

XIV. Sự Chữa Lành Của Đức Chúa Trời

Chúng tôi tin nơi giáo lý của Kinh Thánh về sự chữa lành của Đức Chúa Trời và khích lệ anh em của Giáo Hội chúng tôi cầu nguyện cho sự chữa lành của những người bệnh tật. Chúng tôi cũng tin là Đức Chúa Trời chữa lành qua những phương tiện y khoa.

(2 Các Vua 5 :1-19 ; Thi Thiên 103 :1-5 ; 51 :1-17 ; Ma-thi-ơ 4 :23-24 ; 9 : 18-35 ; Giăng 4 :46-54 ; Công Vụ 5 :12-16 ; 9 :32-42 ; 14 :8-15 ; 1 Cô-rinh-tô 12 :4-11 ; 2 Cô-rinh-tô 12 :7-10 ; Gia-cơ 5 :13-16)

XV. Sự Tái Làm Của Đấng Christ

Chúng tôi tin rằng Chúa Giê-su Christ sẽ trở lại một lần nữa ; rằng chúng ta, những người còn sống lúc Ngài trở lại sẽ không đi trước những người đã ngủ trong Chúa Giê-su ; nhưng nếu chúng ta trung tín chờ đợi Ngài, chúng ta sẽ được cất lên để cùng các thánh đồ được sống lại gặp gỡ Chúa trên không trung, để chúng ta sẽ mãi mãi cùng ở với Chúa.

(Ma-thi-ơ 25 :31-46 ; Giăng 14 :1-3 ; Công Vụ Các Sứ Đồ 1 :9-11 ; Phi-líp 3 :20-21 ; I Tê-sa-lô-ni-ca 4 :13-18 ; Tít 2 :11-14 ; Hê-bơ-rơ 9 :26-28 ; 2 Phê-rơ 3 :3-15 ; Khải Huyền 1 :7-8 ; 22 :7-20)

XVI. Sự Sống Lại, Sự Phán Xét và Định Mệnh

Chúng tôi tin nơi sự phục sinh của những người chết, rằng thân thể của người công chính cũng như người gian ác sẽ được sống lại và hiệp nhất với tâm linh của họ - “những người đã thực hiện điều tốt lành thì sẽ sống lại để sống đời đời; và những người đã thực hiện điều gian ác sẽ sống lại cho sự xét xử”

Chúng tôi tin nơi sự phán xét trong tương lai mà mỗi người sẽ phải trình diện trước mặt Đức Chúa Trời để được xét xử trên căn bản của những công việc, những hành vi của mình trong cuộc đời này.

Chúng tôi tin rằng sự sống đầy vinh hiển và vĩnh cửu được bảo đảm cho tất cả những ai đã đặt sự tin cậy vào sự cứu rỗi và bước đi trong sự tuân phục Chúa Giê-su Christ của chúng ta ; và những người cuối cùng không ăn năn hối cải sẽ phải chịu đau khổ mãi mãi trong hỏa ngục.

(Sáng Thế 18 :25 ; 1 Sa-mu-ên 2 :10 ; Thánh Thi 50 :6 ; I-sa 26 :19 ; Đa-ni-ên 12 :2-3 ; Ma-thi-ơ 25 :31-46 ; Mác 9 :43-48 ; Lu-ca 16 :19-31 ; 20 :27-38 ; Giăng 3 :16-18 ; 5 :25-29 ; 11 :21-27 ; Công Vụ 17 :30-31 ; Rô-ma 2 :1-16 ; 14 :7-12 ; 1 Cô-rinh-tô 15 :12-58 ; 2 Cô-rinh-tô 5 :10 ; 2 T-sa-lô-ni-ca 1 :5-10 ; Khải Huyền 20 :11-15 ; 22 : 1-15)

HỘI THÁNH

I. Hội thánh Chung

23. Hội thánh của Đức Chúa Trời gồm có tất cả những ai được tái sinh về mặt thuộc linh và tên họ được ghi trên trời.

II. Những Hội thánh Riêng

24. Những Hội thánh riêng bao gồm những người được tái sinh tùy theo ý của Đức Chúa Trời và sự dẫn dắt của Thánh Linh cộng tác với nhau để thông công và phục vụ.

III. Hội thánh Nazarene

25. Hội thánh Nazarene bao gồm những người tình nguyện cộng tác với nhau theo giáo lý và tổ chức của Hội thánh nói trên, họ nhất trí tìm kiếm sự thông công Cơ đốc thánh khiết, sự qui đạo của tội nhân, sự nên thánh toàn vẹn của tín hữu, được gây dựng trong sự thánh khiết, và sự đơn giản cùng quyền năng thuộc linh đã bày tỏ trong Hội thánh đầu tiên thời Tân Ước, cùng với sự rao giảng Phúc âm cho mọi người

IV. Nhất Trí Bản Tuyên Ngôn Đức Tin

26. Chúng tôi nhìn nhận rằng quyền hạn và đặc ân của những người là thuộc viên của Hội thánh dựa trên sự kiện là họ được tái sinh. Chúng tôi thiết tưởng những lời diễn đạt dưới đây đầy đủ. Chúng tôi tin:

26.1. Một Đức Chúa Trời - Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh.

26.2. Kinh Thánh Cựu và Tân Ước, là sự mặc khải trọn vẹn của Đức Chúa Trời ban cho, chứa đựng tất cả lẽ thật cần thiết cho đức tin và nếp sống của Cơ đốc nhân.

26.3. Con người ra đời với bản chất sa ngã, vì vậy cứ nghiêng về điều ác và cứ tiếp tục như vậy.

26.4. Số phận cuối cùng của người không ăn năn là tuyệt vọng và hư mất đời đời.

26.5. Sự cứu chuộc qua Giê su Christ dành cho toàn thể dòng giống loài người, và bất cứ ai ăn năn và tin nơi Chúa Giê su thì được xưng công bình và được tái sinh, cũng như được cứu khỏi quyền thống trị của tội lỗi.

26.6. Sau khi được tái sinh do sự tin nơi Chúa Giê su Christ, những người tin được Đức Chúa Trời làm nên thánh trọn vẹn.

26.7. Thánh Linh làm chứng cho sự tái sinh và sự nên thánh trọn vẹn của tín hữu.

26.8. Cứu Chúa chúng ta sẽ tái lâm, người chết sẽ sống lại, và sự phán xét cuối cùng sẽ xảy ra.

V. Giao Ước của Phẩm Hạnh Cơ Đốc

27. Được kết hợp với Hội thánh hữu hình là đặc ân phước hạnh và bổn phận thiêng liêng của tất cả những ai được cứu khỏi tội lỗi và tìm kiếm sự trọn vẹn trong Đức Chúa Giê-su Christ. Chúng tôi mong muốn những ai kết hợp với Hội thánh Nazarene và bước đi trong sự thông công với chúng tôi bày tỏ được bằng cơ của sự được cứu khỏi tội lỗi bằng nếp sống tin kính và lòng nhiệt tình sinh động, họ khao khát được tẩy sạch khỏi tội lỗi nội trú. Họ sẽ bày tỏ bằng cơ của sự đầu phục Đức Chúa Trời.

27.1. THỨ NHẤT: Thực hiện theo lời Kinh Thánh, vốn là nguyên tắc của đức tin và sự sống đạo của chúng ta, bao gồm:

(1) Hết lòng, hết linh hồn, hết tâm trí, và hết sức lực yêu kính Đức Chúa Trời và yêu người lân cận như mình (Xuất Êđíphtô ký 20:3-6; Lêviký 19:17-18; Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:7-10, 6:4-5; Mác 12:28-31; Rôma 13:8-10).

(2) Mang nặng tâm tình chú ý đến người chưa được cứu để loan báo phúc âm cho họ, mời họ đến nhà Chúa, và quan tâm nhiệt tình đến sự cứu rỗi linh hồn họ (Mathiô 28:19-20, Công vụ Các Sứ Đồ 1:8; Rôma 1:14-16; 2 Côrintô 5:18-20).

(3) Lịch sự nhã nhặn với mọi người (Ephêsô 4:32; Tít 3:2; 1 Phiêrô 2:17, 1 Giăng:18).

(4) Giúp đỡ những người có cùng đức tin, trong tình yêu thương chịu đựng lẫn nhau (Rôma 12:13; Galati 6:2,10; Côlôse 3:12-14).

(5) Tìm kiếm điều tốt lành cho thân thể và linh hồn con người, nuôi nấng, cứu trợ những người đói khát, mặc áo cho người bị trần truồng, thăm viếng những người bị đau và bị tù; giúp đỡ người thiếu

thôn khi có cơ hội và có khả năng (Mathiơ 25:35-36; 2 Côrintô 9:8-10; Galati 2:10; Gia cơ 2:15-16; 1 Giăng 3:17-18).

(6) Dùng khoản tiền dâng một phần mười và các khoản dâng hiến khác góp phần giúp đỡ cho công tác phục vụ và những công tác khác trong Hội thánh (Malachi 3:10; Luca 6:38; 1 Côrintô 9:14, 16:2; 2 Côrintô 9:6-10; Philíp 4:15-19).

(7) Trung tín tuân theo những lễ nghi qui định của Đức Chúa Trời và những đặc ân của sự cứu rỗi bao gồm sự thờ phượng chung (Hêborơ 10:25), chia sẻ Lời Chúa (Công vụ Các Sứ Đồ 2:42), dự Tiệc Thánh (1 Côrintô 11:23-30), nghiên cứu và suy gẫm Kinh Thánh (Công vụ Các Sứ Đồ 17:1; 2 Timôthê 2:15; 3:14-16); thờ phượng cá nhân và nhóm gia đình (Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:6-7; Mathiơ 6:6).

27.2. THỨ HAI: Tránh mọi hành vi tội lỗi bao gồm:

(1) Sự sử dụng danh Đức Chúa Trời cách bất kính hay thề nguyền (Xuất Êđiptô ký 20:7; Lêviký 19:12, Gia cơ 5:12).

(2) Sự xúc phạm ngày của Chúa bằng việc tham dự những hoạt động trần gian không cần thiết, ham mê làm những điều xâm phạm sự thánh khiết (Xuất Êđiptô ký 20:8-11; Esai 58:13-14; Mác 2:27-28; Công vụ Các Sứ Đồ 20:7; Khải Huyền 1:10).

(3) Sự phạm tội về tình dục như lấy nhau trước khi kết hôn, ngoại tình, sống phóng túng, đòi truy cùng những hành vi vô luân (Xuất Êđiptô ký 20:14; Mathiơ 5:27-32; 1 Côrintô 6:9-11; Galati 5:19; 1 Têsalônica 4:3-7).

(4) Vướng vào những thói quen ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và tinh thần của con người. Cơ đốc nhân phải coi mình là đền thờ của Thánh Linh (Châm Ngôn 20:1; 23:1-3; 1 Côrintô 6:17-20, 2 Côrintô 7:1; Ephêsô 5:18).

(5) Sự cãi lộn, lấy ác trả ác, nói xấu, rải những sự nghi ngờ làm hại danh tiếng tốt của người khác (2 Côrintô 12:20; Galati 5:15; Ephêsô 4:30-32; Gia cơ 3:5-18; 1 Phierơ 3:9-10).

(6) Sự không thành thật, lừa dối trong việc mua bán, làm chứng dối, và những việc xấu tương đđđđương (Lêviký 19:10-11; Rôma 12:17, 1 Côrintô 6:7-10).

(7) Sự ham thích khoe khoang trong cách ăn mặc hay cử chỉ. Dân sự Chúa phải ăn mặc đơn giản và khiêm tốn để giữ mình thánh sạch (Châm Ngôn 29:23; 1 Timôthê 2:8-10; Gia cơ 4:6; 1 Phierơ 3:3-4; 1 Giăng 2:15-17).

(8) Sự ham thích những loại âm nhạc, văn chương và giải trí vốn làm ô danh Đức Chúa Trời (1 Côrintô 10:31; 2 Côrintô 6:14-17; Gia cơ 4:4).

27.3. THỨ BA: Luôn luôn ở trong mối thông công hết lòng với Hội thánh, không công kích nhưng hoàn toàn thuận phục theo giáo lý và những tập quán của Hội thánh, quan tâm tích cực trong sự làm chứng và mở rộng Hội thánh cách liên tục (Ephêsô 2:18-22; 4:1-3; 11-16, Philíp 2:11-8; 1 Phierơ 2:9-10).

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN VỀ TỔ CHỨC VÀ CHÍNH THỂ

Điều I: HÌNH THỨC CHÍNH THỂ

28. Hội thánh Nazarene tổ chức theo hình thức đại biểu.

28.1. Chúng tôi nhất trí về việc cần có sự quản nhiệm để bổ túc và giúp đỡ Hội thánh địa phương trong sự hoàn thành sứ mạng và mục đích của mình. Sự quản nhiệm này sẽ khích lệ, tạo động cơ, giúp đỡ cách quản lý và hỗ trợ cho việc thành lập và khuyến khích sự thành lập những Hội thánh mới và Hội Truyền giáo ở khắp nơi.

28.2. Chúng tôi nhất trí rằng quyền hành giao cho các vị quản nhiệm không phải để can thiệp vào hành động độc lập của một Hội thánh tổ chức đầy đủ. Mỗi Hội thánh đều được hưởng quyền chọn lựa Mục sư, theo sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Tổng Hội xét thấy là chính đáng. Mỗi Hội thánh cũng bầu cử những đại biểu đến những kỳ Hội Đồng khác nhau, mỗi Hội thánh tự quản lý tiền bạc và chịu trách nhiệm về những vấn đề khác có liên quan đến hoạt động và công việc của Hội thánh.

Điều II. NHỮNG HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

29. Thành phần thuộc viên của một Hội thánh địa phương gồm có những người đã được người có thẩm quyền tổ chức thành một Hội thánh, những người đã được người có thẩm quyền tiếp nhận vào Hội thánh sau khi người đó công bố kinh nghiệm cứu rỗi của mình, nhất trí với giáo lý của Hội thánh và tự nguyện thuận phục vào chính thể của Hội thánh Nazarene (100-107).

Điều III. CÁC HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT

30. Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ tổ chức những thuộc viên của Hội thánh vào những Hội đồng Giáo hạt. Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ quyết định phẩm chất của những người được đánh giá cao và có phẩm hạnh xứng đáng làm những đại biểu Mục sư và tín hữu của Hội đồng Giáo hạt. Miễn là những Mục sư nhiệm chức đã được bổ nhiệm đều là thành viên trong Hội đồng. Đại Hội Đồng Tổng Hội còn qui định biên giới của những Hội đồng Giáo hạt và nêu rõ quyền hạn và nhiệm vụ của những Hội đồng Giáo hạt (200- 205.7)

Điều IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG HỘI

31.1. **Cấu Tạo Như Thế Nào.** Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ gồm có số lượng Mục sư và tín hữu bằng nhau, họ là đại biểu được các Hội đồng Giáo hạt của Hội thánh Nazarene bầu cử; những thành viên đương nhiên tùy theo nhu cầu của Đại Hội Đồng Tổng Hội; và những đại biểu của những Giáo hạt ở dưới sự điều hành của Ngành Truyền Giáo Thế Giới, và những Ủy Ban Truyền Giáo U.S.A./Canada của Hội thánh Nazarene, theo nhu cầu của Đại Hội Đồng Tổng Hội .

31.2. **Bầu Cử Những Đại Biểu.** Tại một Hội đồng Giáo hạt trong vòng 16 tháng kể từ ngày họp Đại Hội Đồng Tổng Hội hay trong 24 tháng ở những nước mà cần chuẩn bị giấy phép đi lại hay những điều bất thường khác, mỗi Hội đồng Giáo hạt sẽ bầu cử những đại biểu dự bị miễn là không vượt quá con số chỉ định cho đại biểu của mình (203.23; 301-1.1)

31.3. **Giấy Chứng Nhận Được Bầu Làm Đại Biểu.** Thư ký của mỗi Hội đồng Giáo hạt sẽ cấp giấy chứng nhận được bầu cử cho những đại biểu và những đại biểu dự bị vào Đại Hội Đồng Tổng Hội, và cũng sẽ gửi những giấy chứng nhận đó cho Tổng Thư ký của Hội thánh Nazarene ngay sau khi ngưng họp Hội đồng Giáo hạt.

31.4. **Số Phiếu Quá Bán.** Khi Đại Hội Đồng Tổng Hội họp lại, đa số phiếu của toàn thể đại biểu được bầu cử sẽ tạo thành số phiếu qui định để giải quyết công việc. Nếu trước kia có một lần đạt đến số phiếu quá bán, số lượng ít hơn có thể chấp thuận biên bản, trong trường hợp vẫn còn phần chưa chấp thuận, thì buổi họp ngưng lại.

31.5. **Những Vị Tổng Quản nhiệm.** Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ bỏ phiếu kín để bầu những vị Tổng Quản nhiệm từ trong số những vị Trưởng Lão của Hội thánh Nazarene, tùy theo nhu cầu cần thiết để tạo thành Ban Tổng Quản nhiệm. Nếu có chỗ trống nào trong ban này giữa các kỳ hội đồng thì Đại Hội Đồng Tổng Hội dàn xếp tạm thời, sau đó chức vụ này sẽ được bổ sung bằng số phiếu 2/3 của Ban Chấp Hành Tổng Hội của Hội thánh Nazarene (305.2, 316).

31.6. **Những Chức Viên Lãnh Đạo.** Ủy Ban Tổng Quản nhiệm sẽ chỉ định một Tổng Quản nhiệm làm chủ tọa trong những buổi họp hằng ngày của Đại Hội Đồng Tổng Hội. Nhưng nếu không có vị Tổng Quản nhiệm nào được chỉ định hay vị ấy vắng mặt, thì Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ chọn một trong các thành viên làm vị chủ tọa lâm thời (300.1).

31.7. **Những Nguyên Tắc Hội Nghị.** Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ chấp thuận những nguyên tắc hội nghị để hình thành cách thức tổ chức, phương pháp, những ủy ban, và tất cả những vấn đề khác có liên quan đến sự quản lý, điều hành công việc. Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ đánh giá cuộc bầu cử và phẩm chất của những thành viên của mình (300.2-0.3).

31.8. **Toà Thượng Thẩm.** Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ chọn từ trong vòng những thành viên của Hội thánh Nazarene một số người có khả năng để lập một Ủy Ban Chống của Tổng Hội và sẽ chỉ định rõ ràng phạm vi, quyền hạn và thẩm quyền của ủy ban đó (305.7)

31.9. **Thẩm Quyền Và Những Giới Hạn.**

(1) Đại Hội Đồng Tổng Hội có quyền làm luật cho Hội thánh Nazarene, nội qui cho mọi ban ngành liên quan hay cộng tác với Hội thánh, nhưng không mâu thuẫn với Bản Hiến Chương này (300, 305-5.9).

(2) Bất cứ Hội thánh địa phương nào cũng được quyền mời Mục sư, với sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Tổng Hội (115).

(3) Tất cả Hội thánh địa phương, những chức viên, Mục sư và tín hữu luôn luôn có quyền đòi hỏi sự xét xử công bằng và trật tự và có quyền chống án.

TU CHÍNH BẢN HIẾN CHƯƠNG

32. Những điều khoản của Bản Hiến Chương này có thể được thay đổi hay bị hủy bỏ, hay được bổ sung với sự tán thành của hai phần ba số phiếu của tất cả thành viên của Đại Hội Đồng Tổng Hội, và với sự đồng ý của không dưới hai phần ba của những cuộc Hội đồng Giáo hạt của tất cả những Giáo hạt Giai Đoạn 3 và Giáo hạt Giai Đoạn 2 của Hội thánh Nazarene. Đại Hội Đồng Tổng Hội hay bất cứ kỳ Hội Đồng nào của Giáo hạt Giai Đoạn 3 hay Giáo hạt Giai Đoạn 2 cũng có thể đề nghị sửa đổi hay tu chính Bản Hiến Chương. Khi nào sự tu chính được chấp thuận theo điều kiện trên, thì kết quả của sự bỏ phiếu chấp thuận tu chính sẽ được Ban Tổng Quản nhiệm công bố, từ đó những tu chính mới có đầy đủ sức mạnh và hiệu lực.

Phần III

GIAO ƯỚC CHO HẠNH KIỂM CƠ ĐỐC

ĐỜI SỐNG CƠ ĐỐC

HÔN NHÂN VÀ LI DỊ
/HAY BỎ HÔN NHÂN

TÍNH THIÊN LIÊNG CỦA ĐỜI SỐNG

TÍNH DỤC CỦA CON NGƯỜI

QUẢN GIA CƠ ĐỐC

NHỮNG CHỨC VIÊN CỦA HỘI THÁNH

NGUYÊN TẮC HỘI NGHỊ

TU CHÍNH GIAO ƯỚC HẠNH KIỂM CƠ ĐỐC

A. ĐỜI SỐNG CƠ ĐỐC

33. Hội thánh sung sướng công bố tin mừng là chúng ta có thể được giải cứu khỏi tội lỗi để sống đời sống mới trong Đấng Christ. Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, là những Cơ đốc nhân, chúng ta phải “cởi bỏ con người cũ” - những thói quen của hành vi cũng như tâm trí xác thịt cũ - và “mặc lấy người mới” - lối sống thánh khiết cũng như tâm trí của Đấng Christ (Ephêsô 4:17-24).

33.1. Hội thánh Nazarene có ý định áp dụng những nguyên tắc Kinh Thánh mang giá trị vĩnh cửu vào xã hội đương thời theo cách mà nhiều quốc gia và nhiều nền văn hoá có thể thấm nhuần những giáo lý và qui luật của Hội thánh. Chúng tôi tin rằng Mười Điều Răn vốn được Tân Ước nhắc lại phải tạo thành nền tảng đạo đức Cơ đốc và phải được mọi người tuân theo.

33.2. Hội thánh còn công nhận thêm là ý niệm lương tâm tập thể của Cơ đốc nhân khi được Thánh Linh soi dẫn vẫn có giá trị pháp lý. Là một biểu hiện quốc tế của Thân Thể của Đấng Christ, Hội thánh Nazarene nhìn nhận trách nhiệm tìm cách giải thích rõ đời sống Cơ đốc để dẫn tới đời sống đạo đức thánh khiết. Những tiêu chuẩn đạo đức truyền thống của Hội thánh được trình bày từng phần trong những đoạn sau. Mọi tín hữu nên cẩn thận tuân theo những điều đó làm nguyên tắc chỉ đạo và hướng dẫn để sống thánh khiết. Những người xâm phạm lương tâm của Hội thánh sẽ làm hại chính mình và tổn thương lời chứng của Hội thánh. Những sự thích nghi theo điều kiện văn hoá sẽ được chuyển lên Ban Tổng Quản nhiệm để cứu xét và chấp thuận.

33.3. Những thói quen phải tránh không thể liệt kê thành từng mục, tuy nhiên, chúng tôi nhìn nhận rằng những điều chúng tôi đưa ra không thể chứa đựng mọi hình thức gian ác ở khắp nơi trên thế giới. Vì vậy, nhu cầu cấp bách là phải động viên dân sự Chúa nhiệt tình tìm kiếm sự dẫn dắt của Thánh Linh trong việc nhạy bén với tội ác vượt quá văn tự về luật pháp, hãy ghi nhớ lời khuyên: “Hãy xem xét mọi sự, điều gì lành hãy giữ lấy, mọi hình thức gian ác thì hãy tránh xa.” (1 Têsalônica 5:21-22).

33.4. Hội thánh Nazarene mong đợi những nhà lãnh đạo và những Mục sư của chúng tôi nhân mạnh cùng giải thích tường tận tại những toà giảng và trên các tạp chí về những lẽ thật căn bản Kinh Thánh để giúp mọi người phân biệt rõ ràng giữa điều ác và điều thiện.

33.5. Giáo dục là phần quan trọng tối ưu cho đời sống thuộc linh và đời sống xã hội của xã hội loài người. Trường học công cộng là nơi có kế hoạch giáo dục mọi người. Tuy nhiên, trường học vẫn có những hạn chế, thực tế, luật pháp cai trị còn cấm dạy về những tín điều của Cơ đốc giáo. Những tổ chức và viện giáo dục Trường Chúa Nhật, trường Trung học, trường Mẫu giáo, Cao đẳng và Đại học đều phải dạy dỗ trẻ con, thanh niên và người lớn những nguyên tắc Kinh Thánh và những tiêu chuẩn đạo đức theo cách thức thế nào để mọi người có thể biết đến giáo lý của chúng tôi. Cách sống đạo đức này có thể được thay thế hoặc thêm vào những điều nhà trường dạy, vốn thường cung cấp kiến thức loài người mà thiếu đi những nguyên tắc dạy dỗ về nếp sống thánh khiết. Nền giáo dục tại trường công cộng phải được bổ túc bằng sự dạy dỗ về nếp sống thánh khiết tại gia đình. Cơ đốc nhân cũng được khuyến khích cộng tác với những tổ chức công cộng để làm chứng và gây ảnh hưởng của Vương Quốc Đức Chúa Trời cho những cơ quan này (Mathiô 5:13-14).

34. Chúng tôi có quan niệm rằng chúng ta cần phải tránh những thói quen sau đây:

34.1. Những sự giải trí phá vỡ nền đạo đức Cơ Đốc. Từ đơn vị bản thân và gia đình, tín hữu Hội thánh Nazarene phải cai trị bản thân mình bằng ba nguyên tắc: Một là quản lý thì giờ nhân rồi theo cách Cơ Đốc. Nguyên tắc thứ hai là nhìn nhận rằng Cơ đốc nhân phải áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức cao nhất đối với nếp sống Cơ Đốc. Vì chúng ta đang sống trong thời kỳ đạo đức bị phá vỡ trong đó chúng ta đối diện với tiềm năng xâm nhập của những điều ác vào hàng rào thánh thiện của gia đình chúng ta qua những phương tiện khác nhau như báo chí, sách vở hiện có, ra đi ô, ti vi và máy vi tính cá nhân; điều chủ yếu là làm sao để gìn giữ gia đình chúng ta thoát khỏi sự thế tục hoá và tinh thần yêu mến thế gian. Những loại giải trí kích lệ sống thánh khiết và khẳng định những giá trị Kinh Thánh cần phải nhân mạnh. Chúng tôi đặc biệt khuyến khích giới trẻ sử dụng tài năng phương tiện truyền thông và nghệ thuật để tạo ảnh hưởng tích cực trên phần văn hóa lan rộng này. Nguyên tắc thứ ba là trách nhiệm làm chứng chống lại bất cứ điều gì xem thường hoặc phạm thượng Chúa, và những điều gian ác trong xã hội như thô bạo, dâm dục, khiêu dâm, nhạo báng, những tục sùng bái, như chúng ta thấy trong công nghệ quảng cáo giải trí dưới nhiều hình thức và nhiệt tình đem vào tổ chức kinh doanh đến nỗi nó trở thành những nhà kinh doanh cung cấp loại giải trí này. Điều này có thể bao gồm những loại giải trí cần tránh những phim ảnh, chương trình truyền hình, phim video, kịch, sản xuất với những hình ảnh thô bạo, khiêu dâm, hay huyền hoặc tán dương triết lý

thế tục, kích động cảm xúc và mê đắm vật chất làm hạ thấp tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời về sự thánh khiết trong lòng và đời sống.

Cần có sự dạy dỗ về những tiêu chuẩn của nếp sống Cơ đốc để dân sự Chúa liên tục cầu nguyện để cẩn thận phân biệt và chọn lựa con đường thánh khiết cao đẹp. Vì thế, chúng tôi kêu gọi những nhà lãnh đạo và các Mục sư phải nhấn mạnh trong những tạp chí và toà giảng về những lẽ thật căn bản như là nguyên tắc để phân biệt điều thiện và điều ác qua những phương tiện truyền thông này.

Chúng tôi gợi ý tiêu chuẩn được mẹ của John Wesley khuyến ông, “Bất cứ điều gì làm yếu đi lý luận của con, làm hư hỏng sự nhạy bén của lương tâm con, ngăn trở sự cảm nhận của con về Đức Chúa Trời, hoặc tước bỏ mùi vị của những điều thuộc linh, bất kỳ điều gì làm cho thân thể con có sức mạnh hơn ý chí, đối với con điều đó là tội”, giúp chúng ta phân biệt. (33.2-33.4, 903. 12- 3.14).

(Rôma 14:7-13; 1 Côrintô 10:31-33; Êphêsô 5:1-18; Philip 4:8-9; 1 Phiêrô 1:13-17; 2 Phiêrô 1:3-11).

34.2. Xổ số và những loại bài bạc khác, hoặc hợp pháp hay bất hợp pháp. Hội thánh phải biết rằng kết quả cuối cùng của những hoạt động này đều bất lợi cho cả cá nhân lẫn xã hội.

(Mathiô 6:24-34; 2 Têsalônica 3:6-13; 1 Timôthê 6:6-11; Hêbơrô 13:5-6; 1 Giăng 2:15-17).

34.3. Thành viên của những tổ chức bí mật hay hội kín. Bản chất của những cái “tưởng chừng như tôn giáo” của những tổ chức này, sẽ làm giảm sự đầu phục Chúa của Cơ đốc Nhân và sự bí mật của họ trái ngược với lời chứng công khai của Cơ đốc Nhân.

(1 Côrintô 1:26-31; 2 Côrintô 6:14 - 7:1; Ephêsô 5:11-16; Gia cơ 4:4; 1 Giăng 2:15-17).

34.4. Mọi loại hình thức khiêu vũ vốn làm ngăn trở sự tăng trưởng thuộc linh và làm hại đạo đức chính đáng cùng sự dè dặt giữa nam và nữ.

(Mathiô 22:36-39; Rôma 12:1-2; 1 Côrintô 10:31-33; Philip 1:9-11; Côlôse 3:1-17)

34.5. Sử dụng hay buôn bán các loại rượu làm nước giải khát; Sử dụng hay buôn bán ma túy; sử dụng hay buôn bán thuốc lá.

Dựa vào Kinh Thánh và kinh nghiệm con người liên quan những hậu quả tàn phá khi dùng rượu làm thức uống và trên những khám phá của ngành y về ảnh hưởng tai hại của cả rượu lẫn thuốc lá trên cơ thể và trí tuệ, lập trường của chúng ta là cộng đồng đức tin cam kết theo đuổi nếp sống thánh khiết, như thế chúng ta chọn tránh những việc đó tốt nhất. Kinh Thánh dạy thân thể là đền thờ của Đức Thánh Linh. Vì sự quan tâm đến người khác và chính mình, chúng ta kêu gọi những người Nazarene tránh những sự say sưa.

Thêm nữa, trách nhiệm đối với xã hội yêu cầu chúng ta sử dụng những cách hợp pháp để giảm số lượng rượu và thuốc lá cho người khác. Quá nhiều vấn đề nghiện rượu trong thế giới chúng ta đòi hỏi chúng ta phải làm gương tốt. (903.12-3.14)

(Châm Ngôn 20:1; 23:29 - 24:2; Ôsê 4:10-11; Habacúc 2:5; Rôma 13:8; 14:15-21; 15:1-2; 1 Côrintô 3:16-17; 6:9-12; 19-20; 10:31-33; Galati 5:13-14, 21; Êphêsô 5:18).

(Chỉ có nước nho không lên men và bánh không men¹ nên được dùng trong Tiệc Thánh) (413.11, 427.7, 428.2, 429.1; 802)

34.6. Sự sử dụng không theo toa những chất gây ảo giác, những chất kích thích, thuốc giảm đau, và lạm dụng các chất thuốc thường xuyên. Những loại thuốc trên chỉ được dùng theo lời khuyên và sự chỉ dẫn của bác sĩ.

(Mathiô 22:37-39; 27:34; Rôma 12:1-2; 1 Côrintô 6:19-20; 9:24-27).

B. HÔN NHÂN VÀ LI DỊ / hay BÃI BỎ HÔN NHÂN¹

35. Qua Chúa Giê su Christ, gia đình được kết chặt với nhau trong một sợi dây chung tức là vòng tròn yêu thương, thông công, và thờ phượng được ràng buộc chặt chẽ vào xã hội trong đo, sợi dây gia đình dễ dàng bị đứt đoạn hơn. Trong công tác phục vụ, Hội thánh chúng tôi nhấn mạnh nhiều về mối quan hệ gia đình Cơ đốc trong sự dạy dỗ và sống đạo để phát triển và tăng cường sức mạnh cho sợi dây gia đình. Đặc biệt, Hội thánh chúng tôi đặt nặng về sự giảng dạy rõ ràng về kế hoạch trường kỳ của hôn nhân của Kinh Thánh.

Thế chế hôn nhân đã được Đức Chúa Trời thiết lập trong thời kỳ con người vô tội, và theo uy quyền của các sứ đồ, mọi người phải “tôn trọng sự hôn nhân”; đó là sự kết hợp hỗ tương giữa người nam và người nữ ở trong sự thông công, giúp đỡ và lưu truyền nòi giống. Khi trở thành Cơ đốc Nhân, tín hữu Hội thánh chúng tôi phải yêu mến giữ gìn cơ nghiệp thánh này, và phải bước vào hôn nhân bằng sự hết lòng tìm kiếm

**1. Ý nghĩa của ly hôn trong nội quy sẽ bao gồm hủy bỏ hôn nhân khi được dùng thay thế ly hôn về mặt pháp lý.

sự dẫn dắt thiên thượng cho đến khi biết chắc rằng sự kết hợp này phù hợp với những yêu cầu của Kinh Thánh.

Họ còn phải nhiệt tình tìm kiếm những phước hạnh mà Đức Chúa Trời ban cho có liên hệ với hôn nhân đúng nghĩa, tức là sự kết hợp thánh khiết, trong tình yêu thương lẫn nhau, vai trò làm cha mẹ - vốn là những yếu tố chính để xây dựng gia đình. Giao ước hôn nhân là sự kết hợp luân lý toàn tại lúc hai người còn sống, vì vậy việc phá vỡ giao ước đó đi ngược lại ý muốn của Chúa về tính vĩnh hằng của hôn nhân.

(Sáng thế ký 1:26-28, 31; 2:21-24; Malachi 2:13-16; Mathiơ 19:3-9; Giăng 2:1-11; Êphêso 5:21 - 6:4; 1 Têsalônica 4:3-8; Hêborơ 13:4)

35.1. Theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh, hôn nhân là sự thuận phục trọn cuộc sống của phái nam và phái nữ để phản chiếu sự yêu thương hi sinh của Đấng Christ đối với Hội thánh. Như thế, ý định của hôn nhân là sống với nhau trọn đời, và li dị là sự vi phạm sự dạy dỗ rõ ràng của Đấng Christ về hôn nhân. Tuy nhiên, nếu hai người thật lòng ăn năn, hạ mình và có đức tin thì ân điển tha thứ của Đức Chúa Trời vẫn bao la đủ để khoan lấp sự vi phạm đó. Đáng rằng cũng có một số người li dị trái với ý muốn của mình hoặc bị bắt buộc phải giải quyết như thế để bảo vệ tính hợp pháp hay sự an toàn cho mình.

(Sáng thế ký 2:21-24; Mác 10:2-12; Luca 7:36-50; 16:18; Giăng 7:53 - 8:11; 1 Côrintô 6:9-11; 7:10-16; Ephêso 5:25-33)

35.2. Những Mục sư của Hội thánh Nazarene cần phải cẩn thận đối với những vấn đề liên quan đến hôn nhân nghiêm túc. Bằng mọi cách khả thi, họ phải truyền đạt cho hội chúng mình tính thánh khiết của hôn nhân Cơ Đốc. Họ sẽ đem đến sự cố vấn tiền hôn nhân trong mỗi trường hợp nếu có thể trước khi cử hành hôn lễ, trong đó có sự dẫn dắt thuộc linh đúng đắn cho những người đã có kinh nghiệm của sự ly hôn.

Họ chỉ long trọng làm lễ thành hôn cho những người có quyền kết hôn theo tiêu chuẩn của Kinh Thánh (107-7.1).

35.3. Những thuộc viên của Hội thánh Nazarene phải hết lòng cầu nguyện tìm kiếm sự cứu vãn trong vấn đề hôn nhân không hạnh phúc, thực hiện theo đúng lời thề và sự dạy dỗ rõ ràng của Kinh Thánh; mục đích của họ là phải cứu vãn gia đình và giữ gìn tiếng thơm cho Đấng Christ và Hội thánh. Những cặp vợ chồng có những vấn đề hôn nhân nghiêm trọng cần phải tìm kiếm sự hướng dẫn và khuyên bảo của Mục sư của mình hay người lãnh đạo thuộc linh khác. Không tuân theo những sự chỉ dẫn trong đức tin chân thật, và không hết lòng tìm kiếm hướng giải quyết của Cơ Đốc Nhân, mà cứ tiến tới sự li dị và tái hôn, thì một người hoặc cả hai người đều phải chịu kỷ luật theo điều khoản 504-504.2 và 505-505.12.

35.4. Qua sự thiếu hiểu biết, tội lỗi và sự yếu đuối của con người, nhiều người trong xã hội chúng ta không biết đến kế hoạch thiên thượng. Chúng ta tin rằng Đấng Christ có thể cứu chuộc những người này, giống như người đàn bà Samari bên giếng nước, và đừng cho rằng tội chống nghịch lại kế hoạch của Đức Chúa Trời cho vấn đề hôn nhân nằm quá biên giới của ân điển tha thứ của Đức Chúa Trời. Khi một cuộc hôn nhân bị bãi bỏ, và theo sau đó là sự tái hôn, hai người phối ngẫu cùng nhau nên tìm kiếm ân điển tha thứ của Đức Chúa Trời và sự cứu giúp của Ngài trong hôn nhân. Những người này có thể được tiếp nhận làm thuộc viên của Hội thánh khi họ bày tỏ chứng cứ về sự tái sanh và sự hiểu biết về sự thánh khiết của hôn nhân Cơ Đốc (27, 107.1).

C. TÍNH THIÊN LIÊNG CỦA ĐỜI SỐNG CƠ ĐỐC

36. Hội thánh Nazarene tin rằng sự sống của con người l thng ling v cố gắng bảo vệ chống việc ph thai, chống nghiên cứu tế bào phôi, chống gây chết an tử và chống việc không chăm sóc y tế hợp lý cho người khuyết tật hoặc người cao tuổi.

Xúi giục Phá thai. Hội thánh Nazarene khẳng định sự sống con người là thiêng liêng vì do Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hoá thiết lập và tin rằng sự thiêng liêng này bao gồm cả hài nhi chưa sinh ra. Sự sống là quà tặng từ Đức Chúa Trời. Toàn bộ sự sống con người, kể cả sự sống phát triển trong tử cung, cũng do Đức Chúa Trời tạo dựng theo hình ảnh Ngài và vì vậy, phải được nuôi dưỡng, nâng đỡ và bảo vệ. Từ lúc được thành hình, hài nhi là một con người với đủ mọi đặc điểm đang phát triển của sự sống loài người, và sự sống này nhờ vào người mẹ để tiếp tục được phát triển. Cho nên, chúng tôi tin rằng phải tôn trọng và bảo vệ sự sống con người ngay từ lúc mới thành hình. Chúng tôi chống đối việc xúi giục phá thai bằng bất kỳ phương tiện nào, khi dùng cho tiện lợi cá nhân hoặc cho việc kiểm soát dân số. Chúng tôi phản đối những luật cho phép tự do phá thai. Nhận biết dù hiếm khi gặp, nhưng nếu tình trạng sức khỏe của mẹ hoặc của

hài nhi chưa sinh ra, hay của cả hai không thể tiếp tục giữ thai nhi, thì chỉ có thể chấm dứt thai kỳ sau khi khám kỹ và được tư vấn Cơ Đốc.

Chống phá thai có trách nhiệm đòi hỏi chúng tôi phải gắn bó với những chương trình khởi xướng và hỗ trợ nhằm chăm sóc bà mẹ và trẻ em. Con khủng hoảng của sự mang thai ngoài ý muốn kêu gọi cộng đồng tín hữu (chỉ nói đến những người biết về sự khủng hoảng này) bày tỏ yêu thương, cầu nguyện và khuyên bảo. Trong những trường hợp đó, sự giúp đỡ có thể ở dưới hình thức những trung tâm tư vấn, nhà ở cho người sắp làm mẹ và những tổ chức từ thiện Cơ Đốc sắp xếp việc nhận con nuôi.

Hội thánh Nazarene nhìn nhận rằng lý do phá thai làm phương tiện để chấm dứt sự có thai ngoài ý muốn thường xảy ra vì người ta xem thường những tiêu chuẩn Cơ Đốc về trách nhiệm tính dục. Vì thế, Hội thánh kêu gọi từng người thực hành đạo đức Tân Ước vì có liên quan vấn đề tính dục của con người và có đề cập chuyện phá thai bằng cách đặt vấn đề phá thai vào khuôn mẫu rộng rãi hơn của những nguyên tắc Kinh Thánh vốn cung cấp sự hướng dẫn cho quyết định đạo đức.

(Sáng Thế 2:7, 9:6; Xuất Êđíphtô ký 20:13, 21:12-16; 22:25; Lê vi 18:21; Gióp 31:15, Thi Thiên 22:9; 139:3-16; Êsai 44:2, 24; 49:5; Giê rê mi 1:5; Luca 1:15, 23-25; 36-45; Công vụ 17:25; Rôma 12:1-2; 1 Côrintô 6:16; 7:1; 1 Têsalônica 4:3-6)

Hội thánh Nazarene cũng nhìn nhận rằng rất nhiều người đã bị ảnh hưởng trầm kịch phá thai. Mọi hội chúng và tín hữu nên khuyên giục phổ biến thông điệp tha thứ của Đức Chúa Trời cho từng người đã phá thai. Những Hội chúng địa phương của chúng tôi phải là những cộng đồng cứu chuộc và hy vọng đối với mọi người đau khổ về thể xác, tình cảm lẫn tinh thần do kết quả cố tình kết thúc thai kỳ.

(Rô ma 3:22-24; Ga la ti 6:1)

Gây ‘Gene’ và’ Trị Liệu Bằng ‘Gene’. Hội thánh Nazarene ủng hộ việc dùng gây ‘gene’ để chữa trị bằng ‘gene’. Chúng ta công nhận chữa trị bằng ‘gene’ có thể ngăn ngừa và trị bệnh, ngăn ngừa và chữa trị những rối loạn tâm thần lẫn cơ thể. Chúng tôi phản đối dùng gây ‘gene’ để tạo bất công xã hội, xem thường nhân phẩm, hoặc cố gắng hơn người khác về chủng tộc, trí tuệ, hoặc về mặt xã hội (di truyền học). Chúng tôi phản đối khởi xướng việc nghiên cứu ADN nhằm dùng kết quả để khuyến khích hoặc hỗ trợ phá thai nơi con người thay vì để cho hài nhi chào đời. Trong mọi trường hợp, sự khiêm nhường, tôn trọng giá trị không thể vi phạm của sự sống con người, sự bình đẳng của con người trước mặt Đức Chúa Trời, và trung thành với công lý lẫn nhân từ phải kiểm soát việc gây ‘gene’ và trị liệu bằng ‘gene’ (Mi-chê 6:8)

Nghiên Cứu Tế Bào Chủ Trong Phôi Người Cùng Những Nỗ Lực Khác về Y Học/Khoa Học Hủy Hại Sự Sống Con Người Sau Khi Thụ Thai. Hội thánh Nazarene mạnh mẽ khuyến khích cộng đồng khoa học chủ động theo đuổi tiến bộ trong kỹ thuật bào chủ lấy từ những nguồn như các mô trong người lớn từ nhau, máu dây rốn, từ nguồn thú vật, cùng những nguồn phôi không từ con người. Việc làm này nhằm cứu cánh công chính và nỗ lực mang lại chữa lành cho nhiều người mà không vi phạm tính thiêng liêng của sự sống con người. Lập trường của chúng tôi về khảo cứu tế bào chủ trong con người phát xuất từ khẳng định cho rằng phôi người là một con người được tạo theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Vì vậy chúng tôi phản đối việc dùng các tế bào chủ sản sinh từ phôi người, để khảo cứu, can thiệp trị bệnh hoặc cho mục đích nào khác.

Khi những tiến bộ khoa học tạo nhiều kỹ thuật mới trong tương lai, chúng tôi mạnh mẽ ủng hộ khảo cứu này nếu không vi phạm tính thiêng liêng trong sự sống con người hoặc vi phạm những luật Kinh Thánh, đạo đức khác. Tuy nhiên, chúng tôi chống lại việc hủy hoại phôi người vì bất kỳ mục đích nào và bất kỳ loại khảo cứu nào cất lấy sự sống con người sau khi thụ thai. Nhất quán với quan điểm này, chúng tôi phản đối việc dùng mô từ các bào thai người bị phá, cho bất kỳ mục đích nào.

Phát Triển Người Vô Tính. Chúng tôi phản đối việc nhân giống con người. Nhân loại có giá trị trước mặt Đức Chúa Trời là Đấng tạo dựng chúng ta theo hình ảnh Ngài, và việc nhân giống một con người tức xem người đó như một món đồ, tức phủ nhận nhân phẩm cùng giá trị riêng do Đấng Tạo Hóa ban cho chúng ta. (Sáng Thế Ký 1:27)

Gây Chết An Tử (Kể Cả Được Bác Sĩ Giúp Tự Sát). Chúng tôi tin rằng chết an tử (chủ tâm kết thúc sự sống của người bệnh ở giai đoạn cuối hoặc mang bệnh nan y và gây suy yếu không đe dọa sự sống ngay tức khắc, nhưng nhằm mục đích chấm dứt khổ đau) là không hợp với niềm tin Cơ Đốc. Điều này xảy ra khi người bệnh ở giai đoạn cuối yêu cầu hoặc đồng ý (tự nguyện chết an tử) và khi người bệnh ở giai đoạn cuối không có khả năng trí tuệ để đồng ý (không tự nguyện chết không an tử). Chúng tôi cho rằng Giáo Hội Cơ Đốc trong lịch sử đã bác bỏ việc gây chết an tử là do niềm xác tín của họ dựa trên Kinh Thánh và là trọng tâm trong lời tuyên xưng đức tin vào Chúa Giê su Christ là Chúa của Hội thánh. Gây chết an tử tức là vi phạm niềm tin Cơ Đốc nơi Đức Chúa Trời là Chúa tể của sự sống, vì như vậy là tự dành quyền làm

chủ bản thân; cũng vì phạm vai trò chúng tôi là quản gia trước mặt Đức Chúa Trời; góp phần làm xói mòn giá trị Kinh Thánh gán cho sự sống con người và cộng đồng; quá xem năng việc chăm dứt khổ đau; và phản ánh thái độ cao ngạo của con người trước một Đức Chúa Trời tể trị đầy nhân ái. Chúng tôi khuyến khích dân sự mình phản đối mọi nỗ lực hợp pháp hóa việc gay chết an tử.

Để Cho Chết. Khi cái chết gần kề, chúng tôi tin rằng trong phạm vi niềm tin và thực hành Cơ Đốc, có thể chấp nhận ngưng hoặc không để xướng những hệ thống hỗ trợ sự sống gia tạo. Quan điểm này áp dụng cho trường hợp những người dai dẳng sống trong tình trạng thực vật và cho những người sử dụng các phương tiện bất thường để kéo dài sự sống, chẳng có hy vọng hợp lý sẽ được hồi phục sức khỏe. Chúng tôi tin rằng khi sự chết đã gần kề thì niềm tin Cơ Đốc cũng không đòi hỏi phải trì hoãn tiến trình chết theo cách gia tạo. Là Cơ Đốc nhân, chúng tôi tin cậy sự thành tín của Đức Chúa Trời và có hy vọng sự sống đời đời. Điều này giúp Cơ Đốc nhân bày tỏ đức tin nơi Đấng Christ là Đấng đã thắng hơn sự chết thay cho chúng tôi và đã cướp mất chiến thắng của tử thần.

D. TÍNH DỤC CỦA CON NGƯỜI

37. Hội thánh Nazarene nhìn nhận rằng tính dục của con người là một sự biểu lộ của sự thánh khiết và sự tốt đẹp mà Đức Chúa Trời dành cho tạo vật của Ngài. Đây là một trong những phương cách xác nhận và bày tỏ giao ước giữa người chồng và người vợ. Cơ Đốc Nhân phải hiểu rằng trong hôn nhân tính dục của con người có thể và phải được Đức Chúa Trời thánh hoá. Sự luyến ái của con người đạt đến tuyệt đỉnh khi nó là dấu hiệu của tình yêu có sự hiểu biết và chung thủy. Người chồng và người vợ Cơ Đốc phải nhìn nhận rằng sự luyến ái là một phần của sự thuận phục nhau và đầu phục Đấng Christ là nguồn của ý nghĩa cuộc sống.

Gia đình Cơ Đốc phải là nơi dạy dỗ con cái đặc tính thánh khiết của tính dục của con người và chỉ cho con cái ý nghĩa của sự luyến ái trong phạm vi của tình yêu, chung thủy và kiên nhẫn.

Mục sư và những nhà giáo dục Cơ Đốc phải trình bày cách rõ ràng sự hiểu biết Cơ Đốc về vấn đề tính dục, khuyến bảo Cơ Đốc Nhân tiến hành hôn lễ tốt đẹp và nghiêm khắc đề phòng sự phản bội và xuyên tạc sự thật.

Tính dục mất hẳn mục đích của nó khi được dùng như cứu cánh của nhục dục hoặc khi hạ giá trị bằng sự sử dụng người khác để thỏa mãn tính dâm dăng và chiều theo sự ham thích thể xác. Chúng tôi quan niệm rằng mọi hình thức thân mật tình ái xảy ra ngoài giao ước hôn nhân là tội lỗi và xúc phạm sự thánh khiết cùng sự tốt đẹp mà Đức Chúa Trời dành cho nó.

Đồng tính luyến ái là một phương tiện qua đó tính dục của con người bị lạm dụng. Chúng tôi công nhận chiều sâu của sự lạm dụng mà nó dẫn đến hành động đồng tính luyến ái, nhưng cũng xác nhận rằng theo Kinh Thánh hành động ấy là tội lỗi và phải gánh chịu thanh nộ của Đức Chúa Trời. Chúng tôi tin rằng ân điển của Đức Chúa Trời cũng ban sự đắc thắng thói quen đồng tính luyến ái. Chúng tôi tin ân điển của Đức Chúa Trời cũng ban sự đắc thắng hàng động đó (Côrintô 6:9-11). Chúng tôi lấy làm tiếc về bất kỳ hành động hay lời nói nào dường như ám chỉ sự hoà hợp giữa luân lý Cơ Đốc và thói quen đồng tính luyến ái. Chúng tôi thúc giục Hội thánh phải có sự dạy dỗ và rao giảng rõ ràng về những tiêu chuẩn của Kinh Thánh liên quan đến vấn đề đạo đức của tính dục.

(Sáng thế ký 1:27; 19:1-25; Lêvi ký 20:13; Rôma 1:26-27; 1 Côrintô 6:9-11; 1 Timôthê 1:8-10)

E. QUẢN GIA CƠ ĐỐC

38. Ý Nghĩa Của Sự Quản Gia. Kinh Thánh dạy rằng Đức Chúa Trời là Sở Hữu Chủ của mọi người và mọi vật, mọi người đều là quản gia của Ngài về sự sống và tài sản. Chúng ta phải thừa nhận sự sở hữu của Đức Chúa Trời và sự quản lý của con người, vì mọi người phải khai trình với Đức Chúa Trời về sự quản lý của cá nhân mình. Là Đấng có hệ thống và thứ tự trong mọi đường lối của Ngài, Đức Chúa Trời đã thiết lập một hệ thống dâng hiến để loài người nhìn nhận sự sở hữu của Ngài trên mọi điều con người đang hưởng. Với mục đích này, tất cả con cái Đức Chúa Trời đều nên trung tín dâng một phần mười và những khoản dâng khác để yểm trợ cho việc rao giảng phúc âm (140).

(Malachi 3:8-12; Mathiô 6:24-34; 25:31-46; Mác 10:17-31; Luca 12:13-24; 19:11-27; Giảng 15:1-17; Rôma 12:1-13; 1 Côrintô 9:7-14; 2 Côrintô 8:1-15; 9:6-15; 1 Timôthê 6:6-19; Hêborơ 7:8; Gia cơ 1:27; 1 Giảng 3:16-18)

38.1. Quĩ Tiền Dâng Một Phần Mười. Dâng một phần mười tiền của mình có là sự thực hiện theo Lời Kinh Thánh và sự bày tỏ cách trung tín và thường xuyên của thuộc viên của Hội thánh mà người nào đó

gia nhập. Vì thế, nền tài chánh của Hội thánh sẽ dựa trên kế hoạch của quỹ tiền dâng một phần mười, và tín hữu của Hội thánh địa phương của Hội thánh Nazarene phải coi Hội thánh của mình là kho của nhà Chúa. Tất cả những ai là thuộc viên của Hội thánh Nazarene đều được động viên để trung tín dâng một phần mười của tất cả số lượng thu nhập của mình, coi đó là bổn phận dâng hiến tối thiểu của mình cho Chúa, và số tiền dâng tự nguyện thêm vào khi Đức Chúa Trời ban phước cho họ để yểm trợ cho công việc Chúa của Hội thánh chung, Hội thánh địa phương, Giáo hạt, vùng hay tổng hội. Phần mười dâng vào hội thánh Nazarene địa phương được xem là ưu tiên trên tất cả những món dâng khác mà Đức Chúa Trời có thể cảm động lòng con người những quản gia trung thành của Ngài để hỗ trợ Hội thánh.

38.2. Quyên Góp Tiền Bạc và Điều Phối Việc Đóng Góp. Trong sự hiểu biết về lời dạy của Kinh Thánh liên quan đến vấn đề dâng một phần mười và các khoản dâng khác để yểm trợ cho việc rao giảng Phúc âm, và việc xây dựng nhà thờ, thì không một Hội thánh nào của Hội thánh Nazarene được phép sử dụng bất kỳ phương pháp quyên góp tiền nào vốn dễ làm giảm giá trị những nguyên tắc trên, ngăn trở sự rao giảng phúc âm, làm tổn thương danh tiếng Hội thánh, đối xử phân biệt với người nghèo, hoặc đánh lạc hướng năng lực của tín hữu trong việc truyền bá Phúc âm.

Trong việc đóng góp ngân quỹ để đáp ứng nhu cầu của những chương trình của Hội thánh địa phương hay của Giáo hạt, của vùng, hay của tổng hội Hội thánh Nazarene, thì những Hội thánh địa phương được chấp nhận và thực hiện một kế hoạch đóng góp về tài chánh theo sự phân phối gửi hàng tháng cho Tổng hội, Giáo hạt và Giáo hạt (130, 154, 155-55.2, 413.21)

38.3. Cấp Dưỡng Cho Người Hài Việc Chúa. “Cũng vậy, chính Chúa đã dạy: ‘Ai truyền giảng Phúc Âm thì được nuôi sống bằng Phúc Âm’” (1 Côrinhtô 9:14). Hội thánh phải có bổn phận cấp dưỡng cho Mục sư của mình, là người đã được Đức Chúa Trời kêu gọi, và ở dưới sự chỉ đạo của Hội thánh, người ấy tận hiến trọn vẹn để làm công tác phục vụ. Vì thế, chúng tôi động viên mỗi thuộc viên của Hội thánh nên tự nguyện hỗ trợ cho công tác cấp dưỡng Mục sư bằng cách dâng tiền hàng tuần, và như thế, Mục sư sẽ được hưởng lương thường xuyên mỗi tháng (115.4).

38.4. Tài Sản Và Lợi Tức Nhân Sinh Để Lại Như Di Sản Thừa Kế. Điều thiết yếu trong sự thực hiện sự quản lý là mỗi Cơ đốc nhân phải suy nghĩ cẩn thận về những gì mình phải thực hiện với số lợi tức sau khi thanh toán xong mọi khoản và tài sản mà Chúa giao cho mình làm quản lý trong cõi đời này. Giáo Hội Nazarene nhìn nhận nhu cầu của một tinh thần quản gia trung tín trong cuộc đời này và khái tượng được Đức Chúa Trời ban cho để thiết lập một tài sản kế thừa cho tương lai. Giáo hội đã thiết lập Quỹ Tài trợ của Giáo Hội Nazarene để phát triển Tinh Thần Quản Gia Cơ đốc qua kế hoạch dâng hiến kéo dài cho tương lai. Luật dân sự thường không cung cấp một khuôn khổ pháp lý để làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Mỗi Cơ đốc nhân nên đặt sự quan tâm trong việc chuẩn bị di chúc cuối cùng một cách thận trọng và thích hợp với pháp lý; và Giáo Hội Nazarene qua các thánh chức khác như các sứ mệnh truyền giáo, chương trình giáo dục, các chương trình từ thiện, ở cấp bậc địa phương, Giáo hạt, ở các lãnh vực giáo dục và tổng quát sẽ được trình bày để người anh em đó suy xét và quyết định.

F. NHỮNG CHỨC VIÊN CỦA HỘI THÁNH

39. Chúng tôi hướng dẫn những Hội thánh địa phương chọn những chức viên của Hội thánh phải là những người có kinh nghiệm rõ ràng về sự thánh khiết trọn vẹn, và đời sống của họ phải bày tỏ công khai về ân điển của Đức Chúa Trời vốn kêu gọi chúng ta sống đời sống thánh khiết; những người sống phù hợp với giáo lý, cách tổ chức và những tập quán của Hội thánh Nazarene; những người trung tín đi nhóm lại và dâng một phần mười cùng các khoản dâng khác cho Hội thánh địa phương (113.9-13.10; 127, 145, 146).

G. NGUYÊN TẮC HỘI NGHỊ

40. Tuy theo luật có thể áp dụng được, những Điều Khoản của Tập Đoàn và Nội Qui của Chính Thể trong cuốn *CẨM NANG*, thì những buổi họp và biên bản lưu lại của thành viên của Hội thánh Nazarene ở địa phương, Giáo hạt, và tổng hội và các ủy ban của toàn thể tổ chức phải theo kiểm soát theo *Nguyên Tắc Hội Nghị (Robert's Rules of Order)* (lần xuất bản mới nhất) để tiến hành nghị sự.

H. TU CHÍNH GIAO ƯỚC CHO HẠNH KIỂM CƠ ĐỐC

41. Giao Ước cho Hạnh Kiểm Cơ đốc này có thể được tu chính hay bãi bỏ khi đạt được hai phần ba số phiếu kín của những thành viên hiện diện và bầu cử của một kỳ Đại Hội Đồng Tổng Hội.

PHẦN IV
TỔ CHỨC

HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG
HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT
ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG HỘI
GIÁO DỤC CẤP CAO

TỰA

Công tác của Hội thánh Nazarene là làm cho mọi người biết đến ân điển biến đổi của Đức Chúa Trời qua sự tha thứ tội lỗi và sự tẩy sạch lòng người trong Đức Chúa Giêsu Christ. Công tác đầu tiên và ưu tiên số một của chúng tôi là “đào tạo môn đệ”, kết hợp tín hữu vào mỗi thông công và làm thuộc viên của Hội thánh (hội chúng) và trang bị (dạy dỗ) cho tất cả những ai đã tiếp nhận Chúa Giêsu biết cách phục vụ Chúa. Mục tiêu tối hậu của “cộng đồng những người cùng đức tin” là để trình ra cho chính Ngài mọi người sống cách trọn vẹn trong Chúa Giêsu (Cô-lô-se 1:28) trong ngày cuối cùng.

Chính tại Hội thánh địa phương là nơi con người tiếp nhận Chúa, được nên thánh trọn vẹn, nhận được sự dạy dỗ và được sai đi. Hội thánh địa phương, Thân Thể của Đấng Christ, là biểu hiện của đức tin và sứ mạng của chúng ta. Những Hội thánh này được kết hợp với nhau về phương diện hành chánh thành những Giáo hạt, và những khu vực.

Nền tảng của sự hiệp nhất trong Hội thánh Nazarene là những tín lý, những cách thức tổ chức, những định nghĩa và những tiến trình làm việc được trình bày trong cuốn *CẨM NANG HỘI THÁNH NAZARENE*.

Trọng tâm của sự hiệp nhất này được công bố trong Bản Tuyên Xưng Đức Tin của cuốn *CẨM NANG*. Chúng tôi mong rằng Hội thánh trong mọi khu vực và mọi thứ tiếng đều phải dịch ra - phân phát rộng rãi - và dạy những tín lý này cho thuộc viên của Hội thánh mình. Đây là những sợi chỉ liên kết đức tin và hành động của chúng ta, là những thuộc viên của Hội thánh Nazarene.

Hình ảnh rõ nét của sự hiệp nhất này được thể hiện trong Đại Hội Đồng Tổng Hội, vốn là “cơ quan quyền lực tối cao của Hội thánh Nazarene vốn là quyền lực tối cao được Hội Thánh bầu ra để soạn thảo luật và giáo lý.” (300).

Hình ảnh thứ hai là Ban Chấp Hành Tổng Hội thánh quốc tế vốn đại diện cho toàn thể Hội thánh.

Hình ảnh thứ ba Ban Tổng Quản nhiệm, là những người có thể giải thích cuốn *CẨM NANG*, chấp thuận những điều thích nghi với nền văn hoá và tấn phong cho những ai bước vào công tác mục vụ.

Hội thánh Nazarene thuộc chính thể đại biểu, như vậy tránh được những sự thái quá của hàng giáo phẩm ở một mặt và những sự không hạn chế ở chế độ hội chúng về mặt khác.

Tại những khu vực trên thế giới được Hội thánh Nazarene phục vụ có những nền văn hoá, chính trị khác biệt, thì cần phải có những sự thích nghi của địa phương, Giáo hạt và khu vực đối với cách chính thể Hội thánh, những điều này được đề cập trong Phần IV, Chương I, II, và III. Những yêu cầu về những sự thích nghi ấy phải được đề đạt bằng văn bản lên Ban Tổng Quản nhiệm để được cứu xét và chấp thuận.

CHƯƠNG I

Hội thánh Địa Phương

A. Tổ Chức, Tên Gọi, Sự Sáp Nhập, Tài Sản, Những Hạn Chế, Hợp Nhất Các Hội Chúng, Sự Giải Tán Tổ Chức

100. Tổ chức. Vị Quản nhiệm Giáo hạt hay vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm trong khu vực đó hay một trưởng lão được những vị trên ủy quyền có thể đứng ra thành lập Hội thánh địa phương. Những bản tường trình hợp thức hoá những Hội thánh mới sẽ được lưu giữ hồ sơ tại văn phòng của Tổng Thư ký (29, 107, 208.1; 433.12).

100.1. Hội thánh Có Nhiều Hội Chúng. Những Hội thánh địa phương được tổ chức có thể mở rộng công tác của mình bằng cách thành lập nhiều lớp học Kinh Thánh trong những ngôn ngữ khác nhau nhưng cùng sử dụng những phương tiện của Hội thánh này. Những lớp học Kinh Thánh trên có thể phát triển thành những Hội thánh trong tương lai hay những Hội thánh được tổ chức đầy đủ(100). Điều này có thể đưa đến việc trong cùng một Hội thánh Nazarene có thể có nhiều hội chúng tồn tại với một tên gọi ở dưới sự quản trị của vị Quản nhiệm Giáo hạt. Trong những Hội thánh có nhiều hội chúng, nơi không phải tất cả các hội chúng là những Hội thánh có tổ chức đầy đủ, thì Ban Cố vấn Giáo hạt, với sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt và vị Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm cho khu vực đó, có thể đồng ý cho những hội chúng ấy có các quyền hạn và những đặc quyền của một Hội thánh địa phương tổ chức tốt dựa theo những điều kiện sau:

1. Những hội chúng như thế không được sáp nhập tách rời khỏi vào Hội thánh địa phương có tổ chức.
2. Những hội chúng như thế không được giữ tài sản riêng đối với Hội thánh địa phương có tổ chức.
3. Những hội chúng như thế không được mắc nợ nếu không có sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt, của ban chấp hành địa phương có tổ chức, và của Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt.
4. Không hội chúng nào như thế được phép rút ra khỏi Hội thánh địa phương có tổ chức hoặc cắt đứt mối quan hệ với Hội thánh trên ngoại trừ sự cho phép của vị Quản nhiệm Giáo hạt sau khi tham khảo ý kiến với Mục sư của Hội thánh địa phương có tổ chức.

101. Tên Gọi. Tên gọi của Hội thánh mới được thành lập sẽ được Hội thánh địa phương quyết định sau khi tham khảo ý kiến với vị Quản nhiệm Giáo hạt và với sự chấp thuận của Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt.

101.1. Thay Đổi Tên Gọi. Một Hội thánh địa phương của Hội thánh Nazarene có thể thay đổi tên gọi của mình bằng cách bầu phiếu với đa số phiếu trong kỳ hội đồng thường niên hay bất thường của Hội thánh. Tiến trình thay đổi được thực hiện như sau: (a) Ban Chấp hành Hội thánh địa phương đệ trình đề nghị thay đổi tên gọi lên vị Quản nhiệm Giáo hạt, vị ấy sẽ nhận được văn bản chấp thuận của Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt; (b) Hội thánh địa phương bỏ phiếu kín; (c) Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt tường trình sự thay đổi cho Hội đồng Giáo hạt, và Hội đồng Giáo hạt sẽ bỏ phiếu chấp thuận như thế. (102.6)

102. Sự Sáp Nhập. Tại những nơi có các đạo luật cho phép, những uỷ viên quản trị sẽ đưa tổ chức mình sáp nhập vào Hội thánh địa phương, những uỷ viên quản trị nói trên và những người kế tiếp sẽ là những uỷ viên quản trị của tổ chức trên. Tại những nơi không có sự mâu thuẫn với đạo luật dân sự, thì theo Những Điều Khoản Của Sự Sáp Nhập sẽ thiết lập quyền hạn của đoàn thể và sẽ ở dưới sự chính thể của Hội thánh Nazarene, được cho phép v trình by trong quyền Cẩm Nang bởi Đại Hội Đồng Tổng Hội của Gio Hội. Tất cả tài sản của tổ chức này sẽ được những uỷ viên quản trị quản lý và kiểm soát theo sự chấp thuận của Hội thánh địa phương.

102.1. Nơi nào Ban Cố vấn Giáo hạt đầu tư vào việc mua tài sản và khai thác cho Hội thánh địa phương, hoặc tại nơi một Hội thánh địa phương mới thành lập, dựa vào số tiền mà Hội thánh địa phương hoàn lại cho Ban Cố vấn Giáo hạt, thì Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ xét thấy là chính đáng khi chuyển giao chủ quyền cho Hội thánh địa phương.

102.2. Khi một Hội thánh địa phương được sáp nhập, tất cả tài sản thu được sẽ chuyển giao trực tiếp cho Hội thánh theo tên của tổ chức khi có thể làm được. (102.6)

102.3. Mục sư và Thư ký của Ban Chấp hành Hội thánh sẽ làm chủ toạ và Thư ký của Hội thánh, được sáp nhập hay không được sáp nhập, và sẽ thi hành và cùng ký tên trên tất cả văn kiện của tài sản thực, những bản văn tự cầm cố, những giấy chứng nhận hết hạn cầm cố, những bản hợp đồng, và những hồ sơ luật pháp khác của Hội thánh không nói đến trong cuốn *CẨM NANG* và theo những hạn chế được đưa ra ở trong các điều từ 104-4.3.

102.4. Những Điều Khoản của Sự Sáp Nhập của mỗi Hội thánh địa phương bao gồm:

1. Tên của tổ chức sẽ gồm những chữ “Hội thánh Nazarene”. Tên “Hội thánh Nazarene” sẽ ghi trên bảng hiệu, giấy tờ và ấn phẩm của Hội thánh.
2. Nội qui của tổ chức sẽ là cuốn *Cẩm Nang Hội thánh Nazarene*.
3. Những Điều Khoản của Sự Sáp Nhập sẽ không chứa đựng bất kỳ điều nào có thể ngăn cản Hội thánh địa phương hội đủ tư cách miễn thuế vốn có giá trị cho những Hội thánh ở trong cùng khu vực.
4. Khi tổ chức giải tán, những tài sản của tổ chức sẽ được Ban Cố vấn Giáo hạt phân phối.

Những Điều Khoản của Sự Sáp Nhập có thể bao gồm các khoản thích hợp với luật pháp địa phương. Tuy nhiên, những điều khoản đó không làm cho tài sản của Hội thánh địa phương thất thoát khỏi Hội thánh Nazarene. (101-1.1; 104.3; 106.1-6.3).

102.5. Trong những Hội thánh có nhiều hội chúng, tức là nơi có hơn một hội chúng có tổ chức sử dụng chung một nhà thờ, thì sự sáp nhập có thể xảy ra nếu luật pháp địa phương cho phép.

103. Tài Sản. Hội thánh địa phương nào quan tâm đến việc mua bất động sản, xây cất nhà thờ hay những cơ ngơi liên hệ đến nhà thờ, hoặc tu sửa nhà thờ, hoặc cho thuê bất động sản vì bất cứ lý do nào, thì phải đệ trình dự án lên vị Quản nhiệm Giáo hạt, và Ban Tài Sản Hội thánh của Giáo hạt để xem xét, chỉ đạo và chấp thuận. Không được thiếu nợ, cho dù có văn tự cầm cố hay không; trong việc mua bất động sản hay xây dựng nhà thờ hay tái thiết nhà thờ, nếu chưa có giấy phép và sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Tài Sản Hội thánh của Giáo hạt. (233-34.5)

103.1. Trong trường hợp Ban Chấp hành Hội thánh với vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Tài Sản Hội thánh của Giáo hạt chưa nhất trí trong việc giải quyết vấn đề, thì nan đề đó sẽ được đệ trình lên vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm trong khu vực đó để quyết định. Hoặc Hội thánh hoặc vị Quản nhiệm Giáo hạt đều có thể Ban Tổng Quản nhiệm đưa ra quyết định cuối cùng. Tất cả những lời chống án như thế, những ý kiến bác bỏ hay những điều thảo luận của vấn đề đó, hoặc gởi cho vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm chokhu vực đó hoặc gởi cho Ban Tổng Quản nhiệm đều phải dùng văn bản. Bản sao lời kêu nài chống án hoặc ý kiến bác bỏ hay những điều thảo luận của vấn đề đó hoặc của Ban Chấp hành Hội thánh hay của vị Quản nhiệm Giáo hạt đều phải gởi cho bên có liên quan. Biên bản ghi sự chống án của Ban Chấp hành Hội thánh phải gồm có sự giải quyết vấn đề được chống án, những cuộc thảo luận về điều đó và ghi lại số phiếu đã bỏ thăm để lấy ý kiến.

104. Những Hạn Chế. Hội thánh địa phương không được mua bất động sản, bán, hoặc cầm thế, kể cả vay thêm, thay đổi hay chuyển nhượng bất động sản, hoặc bằng cách nào khác nhận hoặc bỏ bất động sản ngoại trừ có hai phần ba số phiếu của những thuộc viên Hội thánh có mặt tại Hội đồng Thường niên hoặc hội đồng bất thường được triệu tập vì mục đích đó, và ngoại trừ Ban Chấp hành Hội thánh chấp thuận dựa

trên kết quả của cuộc bầu phiếu kín chiếm hai phần ba số phiếu của các thuộc viên hiện diện và bỏ phiếu, tài sản được trao tặng vì một mục đích cụ thể tài trợ cho Hội thánh địa phương, và chỉ với sự chấp thuận bằng văn bản của vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Tài Sản Hội thánh của Giáo hạt (113.3-13.4; 113.7; 113.14, 234.3)

104.1. Bất động sản của Hội thánh địa phương không được cầm cố để đáp ứng những chi tiêu hiện tại.

104.2 Một Hội thánh địa phương thế chấp bất động sản để vay tiền, hay bán bất động sản hay nhận tiền bồi thường từ bảo hiểm trên bất động sản, sẽ sử dụng khoản tiền thu hồi được duy nhất để mua hay nâng cấp vốn dành cho bất động sản, hay để giảm bớt công nợ liên quan đến bất động sản. Bất cứ khoản tiền thu hồi chỉ có thể được sử dụng cho mục đích khác với sự chấp thuận của vị quản nhiệm giáo v Ban Cố vấn Giáo hạt.

104.3. Những uỷ viên quản trị và/ hay một Hội thánh địa phương không được phép làm thất thoát tài sản của Hội thánh ngoài sự sử dụng của Hội thánh Nazarene.(113-13.1)

104.4. Sự Rút Tên của Những Hội thánh. Không một Hội thánh địa phương nào được rút lui khỏi Hội thánh Nazarene hoặc bằng cách này hay cách khác, hay cắt đứt mối quan hệ với Hội thánh Nazarene trước khi có sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Tổng Hội dựa trên những điều kiện và những kế hoạch được thoả thuận.(106.2-6.3)

105. Hợp Nhất Các Hội Chúng Hai hoặc nhiều Hội thánh địa phương có thể hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc bầu phiếu kín chiếm hai phần ba số phiếu của các thuộc viên hiện diện và bỏ phiếu tại kỳ họp hội đồng bất thường của các Hội thánh có liên hệ, miễn là: Sự hợp nhất phải được đề nghị bằng đa số phiếu kín của tất cả những thuộc viên của riêng từng Ban Chấp hành Hội thánh, và sự hợp nhất sẽ được chấp thuận bằng văn bản do vị Quản nhiệm Giáo hạt, Ban Cố vấn Giáo hạt và vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó.

Sự hợp nhất sẽ được kết thúc trong một kỳ họp đặc biệt của hội chúng mới để bầu cử những chức viên và xếp đặt việc lưu mời Mục sư. Vị Quản nhiệm Giáo hạt hay một trưởng lão được bổ nhiệm sẽ chủ tọa cuộc họp này.

Tổ chức vừa mới thành lập sẽ gồm tổng số tín hữu của những Hội thánh trước kia, những thành viên của các ban ngành của những Hội thánh này, và có thể kết hợp một phần hay tất cả những tài sản và nghĩa vụ tài chánh của những Hội thánh này tùy thuộc vào sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt, Ban Cố vấn Giáo hạt và vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó. Sự hợp nhất này cũng sẽ bao gồm sự phân chia chịu trách nhiệm trong việc đóng góp ngân sách cho Tổng Hội, cho Giáo Dục và cho Giáo hạt.

Thế theo thông báo của vị Quản nhiệm Giáo hạt, Tổng Thư ký của Hội thánh Nazarene được quyền xoá tên của những Hội thánh không hoạt động trong danh sách Hội thánh.

106. Công Bố Hội thánh Không Hoạt Động/ Giải Tán Tổ Chức của Hội thánh. Một Hội thánh có thể Ban Cố vấn Giáo hạt công bố là không hoạt động trong một thời gian.

106.1. Một Hội thánh có thể bị giải tán do sự đề nghị của vị quản nhiệm Giáo hạt và bầu phiếu kín chiếm hai phần ba số phiếu của Ban Cố vấn Giáo hạt. Việc giải thể đó chỉ có thể được thực hiện sau khi vị Quản nhiệm Giáo hạt đã hội y(và nhận được sự chấp thuận của vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó.

106.2. Trong trường hợp Hội thánh địa phương bị giải tán, hoặc trong trường hợp rút lui hoặc dự tính rút lui Hội thánh Nazarene (được chứng nhận bởi Ban Cố vấn Giáo hạt), bất kỳ tài sản nào còn lại sẽ không được giao qua những mục đích khác mà phải sang tên cho Ban Cố vấn Giáo hạt vốn hành động cho Giáo hạt đã tiếp nhận sự sáp nhập của Hội thánh trên; hoặc cho những cơ quan có thẩm quyền khác để sử dụng cho Hội thánh Nazarene nói chung, như Hội đồng Giáo hạt hướng dẫn; và các uỷ viên quản trị(tài sản cho Hội thánh bị giải tán sẽ bán hay nhượng lại các tài sản theo sự hướng dẫn và quyết định của Ban Cố vấn Giáo hạt hay cơ quan khác dưới sự uỷ nhiệm của Hội đồng Giáo hạt, với chỉ với sự chấp thuận bằng văn

bản của vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó; hoặc sang tên tài sản nói trên hay phân phối tài sản xuất phát từ việc bán đi đều phải được sự chỉ đạo của Hội đồng Giáo hạt hay Ban Cố vấn Giáo hạt.(104.4, 222.17)

106.3. Không một Ủy viên quản trị hay các Ủy viên quản trị(của Hội thánh giải tán, hoặc của một Hội thánh rút lui hoặc dự tính rút lui Hội thánh Nazarene được phép làm thất thoát tài sản ngoài sự sử dụng của Hội thánh Nazarene. (104.4, 141-44,222.17)

106.4. Chỉ có những Hội thánh chính thức giải tán mới bị xoá tên trong những báo cáo của Tổng Thư ký.

106.5. Khi một Hội thánh địa phương bị cho là không hoạt động, những chữ ký trên nội dung tài khoản đều phải chuyển toàn bộ cho Ban Cố vấn Giáo hạt. Nếu từ chối làm như vậy thì Ban Cố vấn Giáo hạt có quyền quyết định đóng hết mọi tài khoản và có quyền đối với mọi tài sản, hợp với luật pháp.

B. Thành Viên

107. Thuộc Viên Chính Thức. Tất cả những người được tổ chức thành một Hội thánh bởi người có thẩm quyền, và tất cả những ai được Mục sư, vị Quản nhiệm Giáo hạt hay vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó công nhận một cách công khai, sau khi đã bày tỏ kinh nghiệm cứu chuộc của mình, tin tưởng nơi giáo lý của Hội thánh Nazarene và tình nguyện phục tòng chính thể Hội thánh, thì sẽ được công nhận là thuộc viên chính thức của Hội thánh Nazarene. Tuy nhiên, chỉ những thuộc viên trên 15 tuổi mới được bầu cử trong các cuộc Hội đồng thường niên hoặc hội đồng bất thường của Hội thánh (29, 35.4. 111, 113.1, 413.3; 417, 427.8, 433.8 - 33.9).

107.1. Khi người nào muốn gia nhập vào Hội thánh, Mục sư sẽ giải thích cho họ những đặc ân và trách nhiệm của thuộc viên trong Hội thánh, Bản Tuyên Xung Đức Tin, Giao Ước của Phẩm Hạnh Cơ đốc và Giao Ước cho Hạnh Kiểm Cơ Đốc, mục đích và sứ mạng của Hội thánh Nazarene.

Sau khi hội ý với Ủy Ban Truyền Giảng và Tiếp Nhận Thành Viên, thì Mục sư sẽ tiếp nhận người muốn gia nhập vào Hội thánh trong một buổi nhóm công khai, sử dụng nghi thức tiếp nhận thành viên (801), (27, 33-39, 110-10.4, 225).

107.2. Thuộc Viên của Hội thánh Dự Bị. Nơi nào tổ chức của một Hội thánh địa phương chưa hình thành, Hội thánh dự bị sẽ tiếp nhận và báo cáo danh sách thành viên theo điều 107 và 107.1 trong bản thống kê hàng năm.

108. Thành Viên Cảm Tình. Tại nơi Giáo hạt thực hiện điều này, một Hội thánh địa phương có thể có những cảm tình viên là người có tất cả những đặc ân của thành viên của Hội thánh ngoại trừ việc tham dự bầu cử và giữ những chức vụ trong Hội thánh (203.24).

108.1. Những thành viên cảm tình có thể được tiếp nhận làm thành viên chính thức hoặc rút lui bất kỳ lúc nào, dựa trên nhận xét của Mục sư và Ủy Ban Truyền Giảng và Tiếp Nhận Thành Viên.

109. Thuộc Viên Không Hoạt Động. Một Hội thánh địa phương có thể gọi một số người là “thành viên không hoạt động” vì những lý do nêu lên ở điều 109.1 và 109.2.(112.3, 133)

109.1. Khi một thành viên của Hội thánh địa phương chuyển sang một cộng đồng khác và không còn tích cực hoạt động với Hội thánh mà mình đã là thành viên, thì người ấy nên được khuyến khích tích cực hoạt động với Hội thánh Nazarene tại đây và lấy giấy giới thiệu để gia nhập vào Hội thánh ấy.

109.2. Khi một thành viên của một Hội thánh địa phương vắng mặt trong các buổi thờ phượng suốt sáu tháng liên tiếp mà không có lý do để Ban Chấp hành Hội thánh xét thấy là quan trọng và sau khi dùng mọi cố gắng để động viên anh chị ấy tiếp tục hoạt động trở lại mà vẫn không hiệu quả, thì người ấy trở thành thành viên không hoạt động theo đề nghị của Ủy Ban Truyền Giảng và Tiếp Nhận Thành Viên và Ban Chấp hành Hội thánh. Sau đó Mục sư sẽ gửi thư mời đến đương sự trong vòng 7 ngày. Sau sự kiện này, Mục sư sẽ viết vào chỗ ghi chú bên cạnh tên của thành viên ấy hàng chữ: “Được Ban Chấp hành Hội thánh

ghi vào danh sách Thành Viên Không Hoạt Động (ngày)”. Trong thời gian 120 ngày chờ đợi kể cả cầu nguyện và khuyên bảo, thì thành viên không hoạt động có thể viết thư đến Ban Chấp hành Hội thánh để xin khôi phục lại vai trò tích cực trong Hội thánh. Đơn xin phải gồm có bản tái xác nhận lời hứa nguyện của thành viên và phục hồi sự tham gia sinh hoạt thờ phượng tại Hội thánh địa phương. Ban Chấp hành Hội thánh sẽ trả lời đơn này trong vòng 60 ngày. Do đề nghị của Ủy Ban Truyền Giảng và Tiếp Nhận Thành Viên và Ban Chấp hành Hội thánh, địa vị thành viên chính thức sẽ khôi phục cho người ấy.

109.3. Những thành viên không hoạt động của Hội thánh được kể chung với những thành viên hoạt động của Hội thánh. Tổng số thành viên của Hội thánh được báo cáo trong Hội đồng Giáo hạt sẽ gồm có: 1) Những thành viên hoạt động, 2) Những thành viên không hoạt động.

109.4. Những thành viên không hoạt động sẽ không được bầu cử trong những kỳ hội đồng thường niên hay Hội đồng bất thường của Hội thánh hay giữ chức vụ trong Hội thánh.

C. Ủy Ban Truyền Giảng Và Tiếp Nhận Thành Viên

110. Ban Chấp hành Hội thánh sẽ cấp cho một Ủy Ban Truyền Giảng và Tiếp Nhận Thành Viên không dưới 3 người, họ hoạt động giống như người cố vấn cho Mục sư ; Mục sư sẽ là Chủ tịch của Ủy ban này. Nhiệm vụ của Ủy Ban Truyền Giảng và Tiếp Nhận Thành Viên sẽ là:

110.1. Phát triển sự truyền giảng trong Hội thánh địa phương và tìm cách bảo vệ những kết quả của việc truyền giảng (107-7.1, 129.24).

110.2. Nghiên cứu và giới thiệu cho Ban Chấp hành Hội thánh cùng các ban ngành những cách nhấn mạnh về truyền giảng trong sinh hoạt chung của Hội thánh.

110.3. Phục vụ như một Ủy ban địa phương để hoàn thành những chương trình truyền giảng của giáo phái mình của Giáo hạt và Tổng Hội.

110.4. Động viên tân tín hữu học tập Kinh Thánh, giữ đời sống tin kính và học cuốn *CẨM NANG* cách cá nhân hay trong những lớp Thành Viên với Mục sư, để hội đủ tư cách thuộc viên, nên nhớ những thuộc viên được tiếp nhận bằng sự tuyên xưng đức tin cần được giúp đỡ để duy trì những kết quả của sự truyền giảng (26-27, 35.4).

110.5. Nhiệt tình đem thành viên mới vào mỗi thông công chung và sự phục vụ Hội thánh.

110.6. Cộng tác với Mục sư trong việc phát triển một chương trình liên tục để hướng dẫn đời sống thuộc linh cho thành viên mới.

110.7. Giới thiệu cho Ban Chấp hành Hội thánh, những nhà truyền giảng có những chiến dịch tại địa phương dựa trên sự nhất trí của Mục sư. Ít nhất mỗi năm một lần Hội thánh địa phương tổ chức một chiến dịch truyền giảng do một nhà truyền giảng được uỷ nhiệm, sai phái hoặc đăng ký rao giảng.

110.8. Không ai được trở thành thuộc viên chính thức cho đến khi Mục sư hội ý với Ủy Ban Truyền Giảng và Tiếp Nhận Thành Viên về việc tiếp nhận người ấy. (107.1)

D. Thành Viên Thuyên Chuyển

111. Thuyên Chuyển. Khi một thành viên yêu cầu, Mục sư có thể cấp một giấy chuyển sinh hoạt cho thành viên ấy (xem mẫu ở điều 813.4) đến bất cứ Hội thánh địa phương nào của Hội thánh Tin Lành Nazarene, giấy thuyên chuyển ấy có giá trị trong ba tháng. Khi nơi mới tiếp nhận cho thành viên ấy đến sinh hoạt, thì nơi trước kia người ấy sinh hoạt sẽ xoá tên người ấy khỏi danh sách của mình (813.5).

111.1. Giấy Giới Thiệu. Khi một thành viên yêu cầu, Mục sư có thể cấp một giấy chuyển sinh hoạt cho thành viên ấy (xem mẫu ở điều 813.2) đến bất cứ Hội thánh địa phương nào được nêu tên của Hội thánh Nazarene, sau khi cấp giấy giới thiệu thì địa vị thành viên của người ấy với Hội thánh địa phương đó được chấm dứt ngay.(112.2)

E. Rút Tên Thành Viên

112. Đối Với Mục sư. Khi một Truyền đạo hay một Mục sư thực thụ đã gia nhập làm thành viên hay phục vụ trong một Hội thánh khác với Hội thánh Nazarene, thì vị Mục sư của Hội thánh địa phương nơi người ấy là thành viên sẽ thông báo cho Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt về sự việc này. Ban Cấp Chứng Thư sẽ điều nghiên và xác nhận tình trạng của thành viên của hàng giáo phẩm. Nếu Ban Cấp Chứng Thư của Giáo hạt quyết định xoá tên vị ấy ra khỏi danh sách của các Mục sư, thì vị Mục sư của Hội thánh địa phương sẽ cũng xoá tên của người ấy ra khỏi danh sách của Hội thánh và phần ghi chú bên cạnh tên của người ấy sẽ được ghi “Xoá tên khỏi danh sách vì gia nhập giáo phái khác” (427.9, 433.10-33.11).

112.1. Đối Với Tín Hữu. Khi một tín hữu của một Hội thánh địa phương được chấp thuận làm thành viên, được có giấy phép giảng hay được tấn phong ở những tổ chức tôn giáo khác, hoặc đang tham gia trong Hội thánh độc lập hay làm công tác giáo sĩ, vì lý do đó, địa vị thành viên của người ấy với Hội thánh địa phương sẽ chấm dứt ngay lập tức ngoại trừ người ấy được bảo đảm bằng văn bản chấp thuận hàng năm của Ban Chấp hành Hội thánh địa phương nơi mình ghi tên vào danh sách thành viên và văn bản chấp thuận hàng năm của Ban Cố vấn Giáo hạt nơi Hội thánh địa phương toạ lạc.

112.2. Rút Tên Thành Viên. Khi một thành viên yêu cầu, Mục sư có thể cấp một giấy phép rút tên thành viên (xem mẫu ở 813.3), như vậy địa vị thành viên của người ấy tại Hội thánh địa phương đó chấm dứt ngay (111.1,112)

112.3. Sau hai năm kể từ ngày địa vị thành viên của một người bị kể là không tích cực, thì Ban Chấp hành Hội thánh sẽ gạch tên của người ấy trong danh sách thuộc viên của Hội thánh mình. Sau sự kiện này, Mục sư sẽ viết vào chỗ ghi chú bên cạnh tên của thành viên ấy hàng chữ: “Ban Chấp hành Hội thánh xoá tên (ngày)”.(109,133)

F. Những Cuộc Họp Của Hội thánh

113. Những cuộc họp là tên gọi khi tín hữu thuộc viên của Hội thánh địa phương để bàn công tác hoặc chương trình nghị sự của Hội thánh. Dựa trên luật lệ được áp dụng, những Điều Khoản của Tập Đoàn và Nội Qui của Chính Thể được đề cập trong Cẩm Nang, các buổi họp của thành viên trong Hội thánh Nazarene, địa phương, Giáo hạt, tổng hội và các Ủy ban của tổ chức, được điều hành và kiểm soát theo nguyên tắc hội nghị (ấn bản mới nhất) (40,104, 113.7, 115, 415).

113.1. Chỉ những người được tiếp nhận làm thuộc viên chính thức và trên 15 tuổi sẽ được ghi vào danh sách bầu cử trong những kỳ Hội đồng của Hội thánh.

113.2. Không có trường họp cho người vắng mặt bỏ phiếu trong cuộc họp hội thánh.

113.3. Những Cuộc Họp Công Tác. Họp bàn công tác, kể cả bầu cử phải hài hoà với tinh thần và sự trật tự của Hội thánh, và nếu không có gì đặc biệt, thì vẫn có thể bàn bạc công tác ở bất kỳ buổi họp nào của Hội thánh.

113.4. Tuân Hành Theo Luật Dân Sự. Trong tất cả những trường họp, nơi nào luật dân sự đòi hỏi phải tuân theo tiến trình đặc biệt trong việc triệu tập và hướng dẫn những cuộc họp của Hội thánh, thì Hội thánh phải triệt để tuân theo. (142).

113.5. Chức Viên Chủ Toạ. Mục sư, người đương nhiên làm chủ toạ của Hội thánh địa phương hay vị Quản nhiệm Giáo hạt hay vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó, hay bất kỳ người nào được

vị Quản nhiệm Giáo hạt hoặc vị Tổng Quản nhiệm ủy quyền, có thể làm chủ tọa những kỳ Hội đồng Thường niên hay Hội đồng bất thường của Hội thánh (210.1, 307.9, 413.23).

113.6. Thư ký. Thư ký của Ban Chấp hành Hội thánh sẽ là Thư ký của tất cả những cuộc họp của Hội thánh, trong trường hợp anh hay chị ấy vắng mặt, cuộc họp sẽ bầu một Thư ký lâm thời (135.4).

113.7. Hội Đồng Thường Niên. Hội đồng Thường niên của Hội thánh được tổ chức trong vòng 60 ngày trước kỳ Hội đồng Giáo hạt. Thông báo về hội đồng Thường niên của Hội thánh sẽ được đọc trước toà giảng ít nhất hai Chủ Nhật trước kỳ Hội đồng. Hội đồng có thể diễn ra hơn một ngày hoặc hơn một buổi thờ phượng tùy theo sự xếp đặt của Ban Chấp hành Hội thánh.

113.8. Những Bản Báo Cáo. Tại kỳ hội đồng thường niên của Hội thánh sẽ có những bản báo cáo của Mục sư (413.15), trưởng ban Trường Chúa Nhật (147.6), trưởng của Điện Thanh Niên Nazarene Quốc Tế (151.4), trưởng Điện Truyền Giáo Nazarene Quốc Tế (153.2), những nữ chấp sự (406), các nhân sự địa phương (426.1), Thư ký (135.2), thủ quỹ (136.5) của Ban Chấp hành Hội thánh.

113.9. Ủy Ban Tiến Cữ. Ủy ban tiến cữ có nhiệm vụ tiến cữ những chức viên, các ban ngành và đại biểu Hội đồng Giáo hạt, họ không được tiến cữ cho những nơi khác.

Ủy ban tiến cữ gồm có không dưới 3 người và không quá 7 thành viên của Hội thánh kể cả Mục sư, Ủy ban này sẽ được thành lập theo bất cứ phương pháp nào Hội thánh đề nghị. Mục sư sẽ là chủ tịch của uỷ ban này. Tất cả những người được uỷ ban này tiến cữ sẽ công nhận rằng họ hội đủ phẩm chất đòi hỏi nơi những chức viên của Hội thánh theo điều 39.

113.10. Bầu Cử. Tại cuộc hội đồng thường niên của Hội thánh, những thành viên của Hội thánh sẽ bầu cử bằng phiếu kín các Ủy viên Linh vụ (137), những Ủy viên Quản trị (141, 142.1), Trưởng ban Trường Chúa Nhật (146), và những thành viên trong Ban Trường Chúa Nhật (145) để phục vụ cho nhiệm kỳ năm tới cho đến khi những người kế tục được bầu cử. Những người được bầu cử làm chức viên của Hội thánh phải là thành viên của Hội thánh địa phương đó.

Chúng tôi hướng dẫn Hội thánh địa phương bầu chức viên Hội thánh là những người xưng nhận có kinh nghiệm nên thánh trọn vẹn và có đời sống làm chứng công khai về ân sủng Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta sống thánh khiết; những người sống hợp với giáo lý, tổ chức và tập quán của Hội thánh Nazarene và trung thành nhóm họp với Hội thánh địa phương, dâng phần êlững khoản khác để hỗ trợ Hội thánh. (39,127,145,146)

113.11. Tại những nơi luật pháp cho phép và ở những Hội thánh có tiến trình bầu cử và số người được bầu cử được chấp thuận bằng đa số phiếu của những thành viên hiện diện, thì Ban Chấp hành Hội thánh có thể được bầu cử, rồi từ trong ban đó, chỉ định những người thích hợp làm Ủy viên Linh vụ và Ủy Viên quản trị, phù hợp với điều 137 và 141. Khi Ban Chấp hành Hội thánh được bầu cử theo cách này, thì ban chấp hành sẽ tự tổ chức thành những uỷ ban để thực hiện các nhiệm vụ được chỉ định. Nếu Hội thánh đã bầu uỷ ban giáo dục là một bộ phận của Ban Chấp hành Hội thánh hoà hợp với điều 145, thì ban đó trở thành Ủy Ban Giáo Dục của Ban Chấp hành Hội thánh (145-45.10). Tổ chức uỷ ban và ban ngành có thể theo cách khác khi Hội thánh địa phương thực hiện chức vụ và hoạt động truyền giáo, miễn là những phương cách đó được chấp thuận bằng văn bản bởi vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt, và cách tổ chức đó hợp pháp.

113.12. Nơi nào luật pháp cho phép, và tại những Hội thánh có tiến trình bầu cử được chấp thuận bằng đa số phiếu của những thành viên hiện diện tại một kỳ Hội đồng Thường niên, sau khi nhận văn bản chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt, thì Hội thánh có thể bầu cử một phần hai chức viên trong Ban Chấp hành Hội thánh với nhiệm kỳ 2 năm, hay một phần ba chức viên với nhiệm kỳ 3 năm, chỉ định theo số người bằng với những người được bầu hằng năm. Khi Ban Chấp hành Hội thánh được bầu cử theo cách này, thì số lượng của những Ủy viên Linh vụ và Ủy viên Quản trị được chọn phải phù hợp với điều 137 và 141.

113.13. Tại kỳ Hội đồng Thường niên, sẽ có một cuộc bầu cử bằng phiếu kín những đại biểu tín hữu cho Hội đồng Giáo hạt dựa trên tiêu chuẩn đại biểu thích hợp với Đại Hội Đồng Tổng Hội theo điều 201-1.2.

113.14. Những cuộc hội đồng bất thường sẽ được triệu tập bất cứ lúc nào do quyết định của Mục sư hay Ban Chấp hành Hội thánh sau khi tham khảo ý kiến với Mục sư hay vị Quản nhiệm Giáo hạt hay vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó (104).

113.15. Thông báo về Hội đồng bất thường sẽ được công bố trên toà giảng ít nhất hai buổi nhóm thờ phượng trước kỳ Hội đồng bất thường, hay theo cách nào đó đáp ứng những yêu cầu của luật dân sự (115 – 15.1, 122, 137, 139, 142.1, 144).

G. Năm Hành Chánh Của Hội thánh

114. Năm hành chánh của Hội thánh sẽ được kê phù hợp với năm thống kê của Hội thánh địa phương và sẽ được nhìn nhận là năm khai trình của Hội thánh.

114.1. Năm thống kê sẽ kết thúc trong vòng 90 ngày trước khi khai mạc Hội đồng Giáo hạt; và năm thống kê mới sẽ được kê từ ngày sau ngày khoá sổ của năm trước. Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ giới hạn ngày bắt đầu và ngày kết thúc năm thống kê (222.1).

H. Mời Mục sư

115. Một Trưởng Lão (Mục sư) hay một nhân sự nhiệm chức (412) có thể được mời làm Mục sư của một Hội thánh qua sự bỏ phiếu mời với hai phần ba số phiếu kín của những thành viên ở tuổi bầu cử tại kỳ Hội đồng Thường niên hay Hội đồng bất thường, miễn là người đó được Ban Chấp hành Hội thánh tiến cử theo sự hội ý với vị Quản nhiệm Giáo hạt, sự tiến cử này cũng được thực hiện bằng đa số phiếu của cuộc bầu phiếu kín của toàn ban chấp hành, và sự tiến cử này cũng phải được vị Quản nhiệm Giáo hạt chấp thuận. Bất kỳ vị trưởng lão hay nhân sự nhiệm chức có địa vị thành viên ở một Hội thánh địa phương không thể mời đơn vị Mục sư của Hội thánh đó trừ phi người ấy được Ban Cố vấn Giáo hạt chấp thuận. Sự mời Mục sư này sẽ được duyệt lại và lưu lại theo những qui định ở phần sau (118, 121-23, 129.2, 160.8, 208.9).

115.1. Mục sư được Hội thánh tín nhiệm mời phải trả lời cho Hội thánh đã mời mình không nhiều hơn 15 ngày kể từ ngày Hội thánh bỏ phiếu mời.

115.2. Ban Chấp hành Hội thánh và Mục sư nên nêu rõ những mục tiêu và những sự mong đợi của mình trên biên bản (121, 129.3-29.4)

115.3. Ngay khi Mục sư bắt đầu phục vụ, Mục sư và hội chúng nên tham gia vào lễ nhậm chức. Mục đích của lễ này là tạo sự hiệp một và sự hướng dẫn liên quan đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Nơi nào thuận tiện, vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ đến làm chủ toạ.

115.4. Về vấn đề mời Mục sư, Hội thánh địa phương sẽ nói rõ về chế độ cấp dưỡng. Tổng số tiền lương sẽ được Ban Chấp hành Hội thánh quyết định. Khi Ban Chấp hành Hội thánh hay cả Hội thánh và Mục sư đã nhất trí, thì việc cung lương đầy đủ cho Mục sư phải được kể là trách nhiệm đạo đức của Hội thánh. Nếu một Hội thánh không có khả năng tiếp tục trả lương như đã thỏa thuận với vị Mục sư, sự không có khả năng đó sẽ không được xem như một lý do chính đáng để vị Mục sư đó đưa Hội thánh ra pháp lý, và trong bất cứ tình cảnh nào Hội thánh cũng không thể bị xem như là chịu trách nhiệm trước pháp lý về số tiền quyền được vượt qua mức dự tính trong nhiệm kỳ của chức vụ của vị Mục sư, (v số tiền này không bao gồm tiền được chỉ định rồi).

Hội thánh địa phương cũng phải cung cấp các khoản tiền di chuyển và tiền chuyển nhà cho Mục sư (38-8.3, 129.8-29-9).

115.5. Tiền trợ cấp cho Mục sư sẽ bắt đầu từ ngày thứ Hai trước Chúa nhật phục vụ tại Hội thánh địa phương.

116. Mục sư của Hội thánh mới thành lập dưới 5 năm, hay có ít hơn 35 thuộc viên bầu cử trong kỳ hội đồng thường niên vừa qua, hay đang nhận sự trợ giúp về tài chánh thường xuyên của Giáo hạt, có thể được vị Quản nhiệm Giáo hạt chỉ định hay tái chỉ định, với sự đồng ý của Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt (208.1-8.3, 208.5, 208.16).

117. Trong trường hợp có sự bất đồng ý kiến giữa Ban Chấp hành Hội thánh và vị Quản nhiệm Giáo hạt về việc xếp đặt Mục sư, thì Ban Chấp hành Hội thánh hay vị Quản nhiệm Giáo hạt có thể đệ trình vấn đề này lên vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm để quyết định. Nếu những quyết định của Ban Chấp hành Hội thánh hoặc của vị Quản nhiệm Giáo hạt vẫn chưa thoả đáng thì bên này hoặc bên kia có thể khiếu nại lên Ban Tổng Quản nhiệm. Tất cả những đơn khiếu nại ấy, hoặc bác bỏ quyết định hay tranh luận liên quan đến vấn đề hoặc gởi cho vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó hay gởi cho Ban Tổng Quản nhiệm đều phải dùng văn bản. Bản sao của đơn khiếu nại, bác bỏ quyết định hay tranh luận liên quan đến vấn đề đều phải gởi cho bên có quan hệ. Biên bản ghi lại sự thỉnh cầu của Ban Chấp hành Hội thánh phải bao gồm thơ giải quyết điều mình yêu cầu, những vấn đề bàn cãi liên quan đến việc đó và ghi lại số phiếu quyết định. Nếu Mục sư đang được xem xét đó rút tên khỏi danh sách, hoặc nếu Mục sư ứng cử thấy mình không thể nhận chức vụ thì tiến trình khiếu nại phải chấm dứt ngay, và vị Quản nhiệm Giáo hạt cùng Ban Chấp hành Hội thánh sẽ tiếp tục tiến hành mời Mục sư khác.

118. Nhiệm kỳ của một Mục sư sẽ chấm dứt cuối kỳ Hội đồng Giáo hạt nếu không được tái cấp giấy chứng thi hành chức vụ.

119. Một Mục sư không được phép chấm dứt thi hành chức vụ tại một Hội thánh nếu không gởi đơn xin từ chức đến Ban Chấp hành Hội thánh và vị Quản nhiệm Giáo hạt ít nhất 30 ngày trước khi mãn nhiệm kỳ, và đơn xin từ chức ấy phải được Ban Chấp hành Hội thánh đồng ý và có sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt bằng văn bản. Khi đơn xin từ chức được chấp thuận, thì sự chấm dứt việc thi hành chức vụ có thể được đồng ý bất kỳ lúc nào trong vòng 30 ngày.

119.1. Mục sư trước khi từ chức sẽ phối hợp với Thư ký của Ban Chấp hành Hội thánh soạn ra một danh sách tín hữu chính thức với địa chỉ cập nhật. Danh sách này phải phù hợp về số lượng với biên bản của Giáo hạt được in lần sau cùng, ghi rõ số lượng những người bị xóa tên và những người được thêm vào cho năm hiện hành.

120. Theo đề nghị của Ban Chấp hành Hội thánh và sự chấp thuận vị Quản nhiệm Giáo hạt, hội chúng có thể bỏ phiếu chọn Mục sư đồng quản nhiệm để phục vụ. Trong trường hợp này sẽ áp dụng cái điều khoản sau này.

1. Mục sư đồng quản nhiệm sẽ làm việc với Ban Chấp hành Hội thánh, dưới sự hướng dẫn của vị Quản nhiệm Giáo hạt để triển khai một kế hoạch cụ thể phân biệt trách nhiệm và quyền hạn theo thực tế.

2. Tuy Mục sư đồng quản nhiệm bình đẳng trong chức vụ, nhưng một người phải được Ban Chấp hành Hội thánh chỉ định làm chủ tọa, và đứng đầu Ban Chấp hành Hội thánh

3. Cách đánh giá Mục sư được đề nghị trong Cẩm nang phần 122.

120.1. Khi một Mục sư đồng quản nhiệm từ chức hoặc hết nhiệm kỳ thì Mục sư đồng quản nhiệm còn lại có thể được vị quản nhiệm Giáo hạt chỉ định làm Mục sư của Hội thánh; Tuy nhiên, với điều kiện là trong vòng 60 ngày vấn đề môi quan hệ Mục sư sẽ được trình by cho ban chấp hành Hội thánh lúc ấy, Hội thánh sẽ làm theo tiến trình được đề ra trong đoạn 115.

I. Quan Hệ Giữa Hội thánh/Mục sư

121. Mỗi năm, Mục sư và Ban Chấp hành Hội thánh phải tổ chức một buổi họp đánh giá những điều mong đợi, những mục tiêu và sự hoàn thành công tác của Mục sư và Hội thánh. Trong thời gian tự đánh giá đó, biên bản ghi nhận xét giữa Mục sư và Hội thánh phải cập nhật hoá và đổi mới. Biên bản sẽ được quan nhiệm Giáo hạt lưu giữ (115.2, 129.4).

121.1. Mục sư và hội chúng sẽ tìm cách hiểu rõ những gì hai bên mong đợi và chân thành tuân theo những nguyên tắc của Kinh Thánh để giải quyết những sự khác nhau trong tinh thần hoà hợp trong Hội thánh. Những nguyên tắc giải quyết sự khác biệt trong Mathiơ 18:15-20 và Galati 6:1-5 bao gồm:

1. Tìm cách giải quyết sự bất đồng bằng việc hai bên trực tiếp đối chất.
2. Nếu hai bên trực tiếp đối chất mà vẫn không giải quyết được, thì phải nhờ đến sự giúp đỡ của một hay hai người khác góp ý trong sự giải quyết vấn đề bất đồng.
3. Chỉ đưa những vấn đề bất đồng ra Ban Chấp hành Hội thánh sau khi hai bên trực tiếp đối chất và những nỗ lực của những nhóm nhỏ thất bại.
4. Trong việc giải quyết những điều bất đồng, Cơ đốc nhân phải luôn luôn bày tỏ tinh thần yêu thương, chấp nhận và tha thứ.

J. Tiếp Tục Quan Hệ Giữa Hội thánh/Mục sư

122. Sự Lưu Mời Mục sư Thường Xuyên. Mối quan hệ với Mục sư sẽ được Ban Chấp hành Hội thánh xem xét lại trong một cuộc họp với vị Quản nhiệm Giáo hạt hay một Mục sư thực thụ khác hay một tín hữu do vị Quản nhiệm Giáo hạt chỉ định, trong vòng 60 ngày của năm thứ hai của nhiệm kỳ Mục sư tại Hội thánh đó và mỗi nhiệm kỳ 4 năm. Vị Quản nhiệm Giáo hạt hay một Mục sư thực thụ hay một tín hữu được vị Quản nhiệm Giáo hạt chỉ định sẽ chịu trách nhiệm trong việc lập thời gian biểu và hướng dẫn buổi họp tổng kết với Ban Chấp hành Hội thánh. Buổi họp tổng kết sẽ diễn ra trong buổi họp ban cố vấn Giáo hạt. Theo ý kiến của vị quản nhiệm giáo hạt, có thể một phần của ban tổng kết không cần sự có mặt của Mục sư. Trong trường hợp người phối ngẫu của Mục sư là thành viên được bầu trong Ban Chấp hành Hội thánh, thì người ấy không được tham gia trong việc tổng kết.

Thông báo bằng văn bản hoặc công khai giải thích mục đích của buổi họp của Ban Chấp hành Hội thánh sẽ được đọc trước hội chúng vào Chúa Nhật trước khi Ban Chấp hành Hội thánh họp với vị Quản nhiệm Giáo hạt về việc lưu mời Mục sư thường xuyên.

Tại buổi họp lưu mời, vấn đề mời Mục sư phục vụ thêm một nhiệm kỳ nữa sẽ được bàn luận. mục đích ấy là để khám phá sự nhất trí mà không cần đến sự bỏ phiếu chấp thuận của Ban Chấp hành Hội thánh. Nếu Ban Chấp hành Hội thánh không bỏ phiếu để đặt vấn đề về việc lưu mời Mục sư, thì nhiệm kỳ của Mục sư vẫn tiếp tục.

Ban Chấp hành Hội thánh có thể bỏ phiếu giới thiệu cho Hội thánh về vấn đề lưu mời Mục sư. Ban chấp hành phải bỏ phiếu kín và phải được đa số phiếu của những thành viên trong Ban Chấp hành Hội thánh thì mới hợp lệ.

Nếu Ban Chấp hành Hội thánh bỏ phiếu phủ quyết vấn đề lưu mời Mục sư cho Hội thánh, thì vấn đề sẽ được trình bày trong một buổi nhóm đặc biệt dành cho mục đích này và được tổ chức trong vòng 30 ngày kể từ ngày Ban Chấp hành Hội thánh bỏ phiếu. Vấn đề sẽ được giới thiệu: “Hội thánh có đồng ý lưu mời Mục sư thêm một nhiệm kỳ nữa không?” Phải bỏ phiếu kín và phải hội đủ hai phần ba số phiếu kín thì mới hợp lệ ngoại trừ dân luật trong nước đòi hỏi ngược lại.

Nếu Hội thánh bỏ phiếu tiếp tục lưu mời Mục sư, thì nhiệm kỳ của Mục sư sẽ tiếp tục dường như không xảy ra cuộc bỏ phiếu; còn ngược lại, thì nhiệm kỳ của Mục sư sẽ chấm dứt vào thời điểm do vị Quản nhiệm Giáo hạt quyết định, không dưới 30 ngày và không quá 180 ngày kể từ ngày bỏ phiếu. Nếu Mục sư không muốn hội chúng tiến hành việc bầu cử, thì ông hay bà ấy sẽ làm đơn xin từ nhiệm. Trong trường hợp đó, nhiệm kỳ của Mục sư sẽ chấm dứt vào thời điểm do vị Quản nhiệm Giáo hạt quyết định không dưới 30 ngày và không quá 180 ngày kể từ ngày Mục sư quyết định không muốn hội chúng tiến hành việc bầu cử.

Là một phần trong buổi tổng kết thường xuyên, Mục sư và Ban Chấp hành Hội thánh sẽ báo cáo cho quan nhiệm Giáo hạt sự tiến triển trong việc hoàn thành sứ mạng, khai trương và những giá trị căn bản của hội thành

122.1. Trưởng Ban Kiểm Phiếu sẽ thông báo riêng cho Mục sư biết những kết quả của cuộc bỏ phiếu trước khi tuyên bố công khai cho hội chúng.

123. Sự Lưu Mời Mục sư Đặc Biệt. Giữa những lần tổng kết thường xuyên, buổi họp Ban Chấp hành Hội thánh của Hội thánh địa phương sẽ được chính thức xem là tổng kết đặc biệt khi được đa số phiếu của Ban Chấp hành Hội thánh dưới sự chủ tọa của quan nhiệm Giáo hạt.

Trong trường hợp vị Quan nhiệm Giáo hạt và Ban Chấp hành Hội thánh xét thấy vấn đề lưu mời Mục sư phải đưa ra trước Hội thánh, thì vị Quan nhiệm Giáo hạt và Ban Chấp hành Hội thánh do đa số phiếu thuận của tất cả thành viên của Ban Chấp hành Hội thánh, ngoại trừ dân luật trong nước đòi hỏi ngược lại, mới được đưa vấn đề lưu mời vào một buổi họp bỏ phiếu lưu mời đặc biệt. Vấn đề sẽ được giới thiệu theo hình thức sau: “Hội thánh có đồng ý lưu mời Mục sư thêm một nhiệm kỳ nữa không?” Buổi họp tổng kết mục vụ/Hội thánh đặc biệt sẽ do Ban Chấp hành Hội thánh thực hiện (113.14).

Nếu hội đủ điều kiện hai phần ba của tổng số phiếu kín của những thành viên hiện diện chấp thuận việc lưu mời Mục sư, ngoại trừ dân luật trong nước đòi hỏi ngược lại, thì nhiệm kỳ của Mục sư sẽ tiếp tục đường như không xảy ra cuộc bỏ phiếu.

Tuy nhiên, nếu không hội đủ số phiếu lưu mời, thì nhiệm kỳ của Mục sư sẽ chấm dứt vào thời điểm do vị Quan nhiệm Giáo hạt quyết định, không quá 180 ngày kể từ ngày bỏ phiếu. (122-22.1).

124. Hội thánh Địa Phương Trong Con Khủng Hoảng. Khi một Hội thánh địa phương lâm vào sự khủng hoảng, thì vị quan nhiệm và Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ có quyền chỉ định một ủy ban xem xét lại tình hình thực hiện kế hoạch để ngăn ngừa khủng hoảng. Ủy ban này bao gồm 2 người được tấn phong rồi và 2 tín đồ của ban cố vấn Giáo hạt và quan nhiệm Giáo hạt sẽ là người chủ tọa buổi họp (208.3).

124.1 Theo ý kiến của quan nhiệm và Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt, và với sự đồng ý của tổng quan nhiệm đương nhiệm, một Hội thánh địa phương lâm vào sự khủng hoảng - về tài chánh, về đạo đức hay những sự việc khác - và sự khủng hoảng này ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự vững bền và tương lai của Hội thánh, (a) Đặt vấn đề về sự tiếp tục nhiệm kỳ của Mục sư đối với Hội thánh địa phương theo yêu cầu bỏ phiếu lưu mời của hội chúng địa phương do vị Quan nhiệm Giáo hạt hoặc một thành viên trong Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt được chỉ định bởi vị Quan nhiệm Giáo hạt, thay thế sự yêu cầu của Ban Chấp hành Hội thánh theo 122, hoặc (b) nhiệm kỳ của một Mục sư / hoặc của Ban Chấp hành Hội thánh có thể chấm dứt với sự chấp thuận của vị Tổng Quan nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó qua sự bỏ phiếu với đa số phiếu kín của Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt. Vị Quan nhiệm Giáo hạt, với sự chấp thuận của vị Tổng Quan nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó và Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt có thể chỉ định những thành viên của Ban Chấp hành Hội thánh cho bất kỳ Hội thánh nào đã tuyên bố đang gặp khủng hoảng.

K. Ban Chấp hành Hội thánh

127. Thành Viên. Một Hội thánh địa phương sẽ có một Ban Chấp hành Hội thánh gồm có: Mục sư, trưởng ban Trường Chúa Nhật, trưởng Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế, Trưởng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene (hoặc nếu vợ Mục sư làm Trưởng đoàn và bà ấy chọn không ở trong ban chấp hành, mà phải chọn Phó trưởng đoàn vào ban chấp hành; nếu Chủ tịch của Ban Chấp hành Hội thánh là người phối ngẫu của Mục sư và muốn phục vụ trong Ban Chấp hành Hội thánh, người ấy không được dự phần đánh giá Mục sư.) những Ủy viên Linh vụ, và những Ủy viên Quản trị của Hội thánh, cùng những thành viên của Ban Trường Chúa Nhật được bầu làm Ủy Ban Giáo Dục của Ban Chấp hành Hội thánh trong kỳ Hội đồng Thường niên. Sẽ không có quá 25 thành viên của Ban Chấp hành Hội thánh. Những người phục vụ được tấn phong và những người được cấp phép nhưng chưa được chỉ định bởi Giáo hạt và những nhân viên được hưởng lương của hội thành địa phương thì không thích hợp trong việc phục vụ trong Ban Chấp hành Hội thánh địa phương.

Chúng tôi đề nghị Hội thánh địa phương chỉ chọn làm viên chức những người được kinh nghiệm nên thánh trọn vẹn cả có đời sống làm chứng ân sủng Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta sống thánh khiết; những người sống hợp với giáo lý, chính thể và nếp sống của Hội thánh Nazarene; và những người trung thành ủng hộ Hội thánh địa phương bằng cách nhóm lại và dâng phần mười và dâng hiến. (39, 113.9-13-12, 137, 141, 145, 146, 151, 153.2, 160.4).

128. Những Buổi Họp. Ban Chấp hành Hội thánh mới nhận nhiệm vụ vào đầu năm Hội thánh và sẽ có một buổi nhóm thường kỳ mỗi tháng và bất thường được triệu tập do Mục sư, hoặc vị Quản nhiệm Giáo hạt, hay Thư ký Ban Chấp hành Hội thánh khi có sự chấp thuận của Mục sư hoặc của vị Quản nhiệm Giáo hạt khi Hội thánh không có Mục sư. Giữa kỳ Hội đồng Thường niên của Hội thánh và đầu năm hành chánh của Hội thánh, thì ban chấp hành vừa mới được bầu của Hội thánh có thể họp lại theo mục đích của tổ chức, trong buổi họp ban chấp hành sẽ bầu cử Thư ký Hội thánh và một Thủ quỹ của Hội thánh theo những điều khoản ghi phía sau, và các chức viên khác theo nhiệm vụ của họ (129.29-130).

129. Những Công Tác của Ban Chấp hành Hội thánh. Ban Chấp hành Hội thánh có những công tác sau:

129.1. Chăm lo cho Hội thánh và công tác của Hội thánh, mà vẫn luôn hài hoà với Mục sư (156, 425).

129.2. Sau khi hội ý với vị Quản nhiệm Giáo hạt, tiến cử cho Hội thánh bất kỳ Mục sư nào tấn phong hay chưa tấn phong, là người được coi là đủ tư cách trở thành Mục sư, miễn là sự tiến cử được vị Quản nhiệm Giáo hạt chấp thuận (115, 208.9).

129.3. Cộng tác với Mục sư mới đến trong việc soạn thảo một văn bản về những chỉ tiêu và dự tính (115.2).

129.4. Ít nhất cứ một năm một lần, cùng với Mục sư, ban chấp hành tổ chức các buổi họp tự đánh giá về mục đích của sự triển khai một phương hướng rõ ràng về những dự tính, những chỉ tiêu và những việc đã thực hiện được (121).

129.5. Với sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt, sắp xếp việc mời Mục sư dự khuyết cho đến thời gian tổ chức việc mời Mục sư thường kỳ (209, 421).

129.6. Cung cấp dữ liệu cho việc triển khai và chấp nhận ngân sách hằng năm cho Hội thánh, tính toán về tất cả những khoản phụ phí khác, lợi tức từ những trường bán trú, Mẫu giáo, Tiểu học và các khoản chi tiêu của Hội thánh.

129.7. Chỉ định một ủy ban chịu trách nhiệm: (a) kiểm tra ngân sách của Hội thánh. (b) báo cáo cho Ban Chấp hành Hội thánh về tình trạng tài chánh và những vấn đề liên quan đến Hội thánh.

129.8. Quyết định tổng số tiền thù lao cho Mục sư, và duyệt lại ít nhất mỗi năm một lần (115.4, 122).

129. 9. Cung cấp những cách thức và phương tiện để yểm trợ cho Mục sư, cấp lương cho Mục sư và những nhân sự hưởng lương khác trong Hội thánh, khuyến khích và hỗ trợ qua việc lên kế hoạch và dự trù ngân sách cho sự học hỏi cả đời của Mục sư và nhân viên (115.4).

129.10. Để khích lệ chức vụ Mục sư lành mạnh và việc học hỏi suốt đời, Ban Chấp hành Hội thánh tham khảo ý kiến của quan nhiệm Giáo hạt, nên cho Mục sư nghỉ sa-bát sau 7 năm liên tiếp phục vụ Hội chúng. Thời điểm và thời gian sa-bát sẽ được quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Mục sư, Ban Chấp hành Hội thánh và quan nhiệm Giáo hạt. Mục sư nên được hưởng lương đầy đủ và Ban Chấp hành Hội thánh lo sắp xếp việc giảng dạy trong thời gian sa-bát. Ban ngành có trách nhiệm của Hội thánh phải triển khai và phân phối tài liệu để hướng dẫn hội chúng địa phương thiết lập và thực hiện chính sách và phương cách nghỉ sa-bát

- 129.11.** Quyết định sự yểm trợ tài chánh và nơi ở cho nhà truyền giáo và thông báo cho vị ấy số trợ cấp tối thiểu trong thời gian Ban Chấp hành Hội thánh mời vị ấy.
- 129.12.** Ban Chấp hành Hội thánh theo sự nhận xét của mình cấp giấy phép hay tái cấp giấy phép cho những người được Mục sư giới thiệu làm (a) Cán sự truyền giáo, hay (b) Cán sự nòng cốt (402.3, 426.1, 426.3)
- 129.13.** Ban Chấp hành Hội thánh theo sự nhận xét của mình và dựa vào sự tiến cử của Mục sư, giới thiệu cho hội đồng Giáo hạt, những người muốn nhận giấy phép thi hành chức vụ, gồm cả những ứng viên tín hữu và những người được tấn phong làm những công tác ngoài phạm vi Hội thánh địa phương, nếu sự đề nghị phát xuất từ cuốn *CẨM NANG*.
- 129.14.** Ban Chấp hành Hội thánh theo sự nhận xét của mình và dựa vào sự tiến cử của Mục sư, giới thiệu cho Hội đồng Giáo hạt, những người xin cấp hoặc tái cấp Chứng Thư Mục sư (426.5 427.1).
- 129.15.** Ban Chấp hành Hội thánh theo sự nhận xét của mình và dựa vào sự tiến cử của Mục sư, giới thiệu cho hội đồng Giáo hạt việc tái cấp giấy phép cho nữ chấp sự hoà hợp với điều 406.
- 129.16.** Dựa vào sự tiến cử của Ban Trường Chúa Nhật với sự chấp thuận của Mục sư, bầu cử một trưởng ban lo công tác Thiếu nhi và một trưởng ban lo công tác Tráng niên (145.6)
- 129.17.** Chấp thuận trưởng Đoàn Thanh Niên Quốc tế Nazarene do Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene của Hội thánh địa phương bầu cử, theo điều lệ của Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene (ĐTNQTN/NYI).
- 129.18.** Chấp thuận việc chọn lựa những người điều hành những trường Bán trú, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học (152, 160, 208.12, 413.18)
- 129.19.** Bầu cử một Thư ký, tại buổi nhóm đầu tiên của ban chấp hành mới, trong số thuộc viên Hội thánh có đủ điều kiện làm viên chức Hội thánh như được nói rõ trong Cẩm nang đoạn 39, người ấy sẽ phục vụ cho đến khi kết thúc năm hành chánh của Hội thánh và cho đến khi người kế vị được bầu cử và hội đủ điều kiện (39, 113.6, 128, 135.1-35.7)
- 129.20.** Bầu cử một thủ quỹ trong số thuộc viên Hội thánh có đủ điều kiện làm viên chức Hội thánh như được nói rõ trong Cẩm nang đoạn 39, tại buổi nhóm đầu tiên của ban chấp hành mới, người ấy sẽ phục vụ cho đến khi kết thúc năm hành chánh của Hội thánh và cho đến khi có người kế vị được bầu cử và hội đủ yêu cầu. Thành viên trực tiếp trong gia đình Mục sư (chồng, vợ, anh chị em, bố mẹ, hoặc con) không thể làm thủ quỹ của Hội thánh địa phương nếu không được quản nhiệm Giáo hạt và ban cố vấn Giáo hạt chấp thuận. (128, 136.1-36.6).
- 129.21.** Cảnh thận kiểm tra các khoa thu và chi của Hội thánh, kể cả tiền thu của các trường phổ thông và tất cả những khoản ngoại lệ, làm bản báo cáo vào mỗi kỳ họp hàng tháng và hội đồng thường niên của Hội thánh sao cho ăn khớp với nhau (136.3-36.5).
- 129.22.** Cử một tiểu ban không dưới hai người để đếm và ghi lại những khoản tiền Hội thánh nhận được.
- 129.23.** Ít nhất hàng năm, cử một ban kiểm tra sổ sách của quỹ của Hội thánh, của Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene, của Ban Trường Chúa Nhật, của những trường học Bán trú, Mẫu giáo, Phổ thông và các khoản thu tài chánh khác của Hội thánh. Mục sư được tiếp can với sổ sách của Hội thánh địa phương.
- 129.24.** Chọn một Ủy Ban Truyền Giảng và Tiếp Nhận Thành Viên của Hội thánh không dưới ba người (110).
- 129.25.** Ban Chấp hành Hội thánh phục vụ như Ban Trường Chúa Nhật nếu Hội thánh dưới 75 người (145).

129.26. Chỉ định một tiểu ban tư pháp gồm năm người, trong trường hợp có những bản tố cáo chưa giải quyết chống lại một thành viên của Hội thánh (504)

129.27. Bầu cử, với một chấp thuận bằng văn bản của vị Quản nhiệm Giáo hạt và dựa trên giới thiệu của Mục sư, những đồng Mục sư với số lương Hội thánh chỉ định. (151, 152, 160-60.1, 208.12).

129.28. Chọn một nhân sự địa phương hay một Mục sư Giáo hạt làm người phụ tá Mục sư không hưởng lương nếu có sự chấp thuận văn bản hằng năm của vị Quản nhiệm Giáo hạt.

129.29. Lập một Ủy Ban Kế hoạch Dài Hạn cho Hội thánh với Mục sư là chủ tịch đương nhiên của ủy ban đó.

129.30. Chấp nhận và thực hiện một kế hoạch để giảm sự liêu lĩnh mà những cá nhân được đặt vào vị trí quyền hành trong Hội thánh sẽ lạm dụng vị trí quyền hành đó để vi phạm điều sai trái. Kế hoạch cho mỗi Hội thánh địa phương sẽ được cân nhắc tùy tình hình cụ thể.

130. Ban Chấp hành Hội thánh cùng với Mục sư sẽ tuân theo những kế hoạch được Đại Hội Đồng Tổng Hội và được sự nhất trí của Hội đồng Giáo hạt về sự chia phần để đóng góp vào Quỹ Truyền Giảng Thế Giới và Những Quỹ của Giáo hạt và sẽ động viên đóng góp đều đặn những khoản này (317.12, 334.8).

131. Ý Nghĩa Của Linh Vụ. Tham khảo đoạn 38-8.4.

132. Ban Chấp hành Hội thánh sẽ thực hiện những nhiệm vụ của Ban Trường Chúa Nhật trong Hội thánh mới thành lập cho đến khi Ban đó được bầu cử theo thường lệ (145).

132.1. Ban Chấp hành Hội thánh và Mục sư của Hội thánh mới thành lập sẽ quyết định thời gian bầu cử Trường ban Trường Chúa Nhật (129.25, 145, 146).

133. Ban Chấp hành Hội thánh có thể xóa tên của thành viên không hoạt động khỏi danh sách thành viên sau thời gian hai năm kể từ ngày tên của anh hay chị ấy bị xếp vào danh sách thành viên không hoạt động (109-9.4, 112.3).

134. Ban Chấp hành Hội thánh có thể đình chỉ hay rút giấy phép thi hành chức vụ của những người được Hội thánh địa phương ấy cấp giấy phép.

135. Thư Ký Hội thánh. Thư ký Hội thánh có những nhiệm vụ sau:

135.1. Ghi cẩn thận chính xác và lưu giữ những biên bản của các buổi họp của Hội thánh, của ban chấp hành và làm những gì có liên quan đến công tác ấy (119.1, 129.19).

135.2. Trình bày với Hội đồng Thường niên của Hội thánh bản tường trình những hoạt động chính của Hội thánh địa phương, kể cả thống kê số thành viên (113.8).

135.3. Phải bảo đảm tất cả những giấy tờ hợp lệ, những bản báo cáo, những hồ sơ hợp pháp liên quan đến Hội thánh địa phương gồm những chứng thư, những bản trích lục, những hợp đồng bảo hiểm, những hồ sơ nợ, danh sách tín hữu, những bản tường trình lịch sử Hội thánh, những biên bản của Ban Chấp hành Hội thánh, những giấy tờ của tổ chức được giữ ở nơi bảo đảm hoặc trong két chịu lửa, hoặc nơi an toàn trong nhà thờ, hoặc nếu thuận tiện gửi vào những nơi an toàn như tại ngân hàng địa phương hay những nơi an toàn tương tự. Mục sư và Thủ quỹ của Hội thánh phải biết những nơi cất những hồ sơ ấy, và phải bàn giao sự coi sóc này cho người Thư ký kế nhiệm.

135.4. Làm Thư ký cho tất cả những cuộc Hội đồng bất thường hay thường kỳ của Hội thánh, và là người lưu giữ tất cả những biên bản và những giấy tờ liên quan đến những cuộc hội đồng thường niên và bất thường của Hội thánh (113.6).

135.5. Xác nhận bằng văn bản gửi cho vị Quản nhiệm Giáo hạt về những kết quả của cuộc bầu cử mời Mục sư hay lưu mời Mục sư. Những giấy xác nhận ấy phải gửi đi trong vòng 1 tuần sau ngày bầu cử.

135.6. Gửi cho vị Quản nhiệm Giáo hạt 1 bản sao của những biên bản của các cuộc họp của Hội thánh và của Ban Chấp hành Hội thánh trong vòng 3 ngày sau khi họp trong khi Hội thánh địa phương không có Mục sư.

135.7. Kết hợp với Mục sư ký tất cả những giấy tờ về bất động sản, những giấy cầm cố, giấy chuyển nhượng của sự cầm cố, những bản hợp đồng, và những hồ sơ khác được đề cập trong cuốn *Cẩm Nang* (102.3, 103-4.2).

136. Thu Quỹ Của Hội thánh. Thủ Quỹ của Ban Chấp hành Hội thánh có nhiệm vụ:

136.1. Nhận mọi khoản tiền, nếu không có cách khác rồi, và chi ra theo lệnh của Ban Chấp hành Hội thánh (129. 21).

136.2. Hàng tháng gửi những khoản tiền, phải đóng góp về cho Thủ quỹ của Giáo hạt, và những khoản tiền phải đóng góp cho Thủ quỹ của Tổng hội, ngoại trừ những trường hợp khác. (413.17)

136.3. Giữ sổ ghi đúng các khoản thu và chi (129.21).

136.4. Báo cáo hàng tháng các chi tiết của các khoản chi thu cho Ban Chấp hành Hội thánh (129.21).

136.5. Trình bày cho Hội đồng Thường niên của Hội thánh bản báo cáo tài chính hàng năm (113.8, 129.21).

136.6. Chuyển giao cho Ban Chấp hành Hội thánh sổ thu chi của thủ quỹ khi người ấy chấm dứt nhiệm vụ.

L. Những Ủy Viên Linh Vụ

137. Những Ủy viên Linh vụ của Hội thánh sẽ không dưới 3 người và không quá số lượng 13 người. Từ trong những thuộc viên chính thức của Hội thánh, họ được bầu cử bằng phiếu kín ở kỳ hội đồng thường niên hay bất thường của Hội thánh để phục vụ cho nhiệm kỳ 1 năm và cho đến khi người kế nhiệm được bầu với đủ điều kiện (39, 113.7, 113.10, 127).

138. Các Ủy viên Linh vụ có những nhiệm vụ:

138.1. Phục vụ như là một uỷ ban ngành mở mang Hội thánh, nếu không có cách nào khác, với những trách nhiệm mở mang Hội thánh, truyền giảng, phát triển Hội thánh kể cả việc bảo trợ cho Hội thánh mới mở hay Hội Truyền giáo, với Mục sư là vị Chủ tịch đương nhiên.

138.2. Giúp đỡ và yêu thương những người khó khăn và khốn khổ. Theo Kinh Thánh, những người này có vai trò phục vụ trong công tác thực tế (Công vụ 6:1-3, Rôma 12:6-8). Vì vậy, những Ủy viên Linh vụ này phải dành thì giờ và những ân tứ thuộc linh trong những hoạt động phục vụ, hành chánh, khuyên bảo, bày tỏ lòng thương xót, thăm viếng và những sự phục vụ khác

138.3. Theo sự chấp thuận của Ban Chấp hành Hội thánh, những Ủy viên Linh vụ này phục vụ như Ban Truyền Giảng và Tiếp Nhận Thành Viên của Hội thánh theo những điều khoản 110-10.8.

138.4. Giúp đỡ Mục sư trong việc tổ chức Hội thánh để mọi Cơ đốc Nhân được có cơ hội phục vụ. Đặc biệt lưu ý đến sự phát triển công tác sang những cộng đồng văn hoá và bối cảnh xã hội khác trong những cộng đồng gần gũi với họ.

138.5. Phục vụ như những người liên lạc với những tổ chức phục vụ Cơ Đốc.

138.6. Giúp đỡ Mục sư trong buổi thờ phượng công cộng và bồi linh Cơ đốc Nhân trong Hội thánh địa phương.

138.7. Chuẩn bị bánh và chén cho Tiệc Thánh, và khi Mục sư yêu cầu, phụ giúp trong việc phân phối Tiệc Thánh (34.5, 413.11).

139. Nếu có chỗ trống trong Ban Quản gia, trong một cuộc Hội đồng Bất thường Hội thánh sẽ bầu 1 người khác điền khuyết (113.14).

140. Những Ủy viên Linh vụ sẽ họp thành một Ủy Ban Viên Linh Vụ, Họ có nhiệm vụ phát huy tinh thần phục vụ Cơ đốc trong Hội thánh địa phương, trong việc cộng tác với Mục sư và văn phòng Họ có nhiệm vụ phát huy tinh thần phục vụ Cơ đốc trong Hội thánh địa phương, trong việc cộng tác với Mục sư và văn phòng Công Tác Linh Vụ của Ngành Tài Chánh Trung Ương (38-38.4).

M. Những Ủy Viên Quản Trị

141. Những Ủy viên Quản trị của Hội thánh sẽ không dưới 3 người và không quá 9 người. Họ được bầu cử từ những thành viên chính thức của Hội thánh địa phương để phục vụ cho nhiệm kỳ năm tới và cho đến khi những người kế nhiệm được bầu ra và hội đủ yêu cầu (39, 113.10, 127).

142. Trong tất cả những trường hợp luật pháp địa phương đòi hỏi phải có 1 cuộc họp đặc biệt bầu cử những Ủy viên Quản trị của Hội thánh, thì phải triệt để tuân theo (113.4).

142.1. Tại những nơi luật pháp dân sự không đòi hỏi cách bầu cử đặc biệt thì họ sẽ được bầu chung bằng phiếu kín tại kỳ Hội đồng Thường niên hay Hội đồng Bất thường được triệu tập cho mục đích đó (113.7, 113.10)

143. Những Ủy viên Quản trị có các nhiệm vụ:

143.1. Giữ và quản lý những chứng thư tài sản của Hội thánh, nơi Hội thánh địa phương không họp thành tổ chức, hoặc nơi luật pháp dân sự đòi hỏi hay có những lý do khác, hay vị Quản nhiệm Giáo hạt hay Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt đì hỏi, theo những hạn chế theo các điều 102-4.4.

143.2. Hướng dẫn sự phát triển về các cơ sở vật chất và lên kế hoạch tài chánh, trừ phi Ban Chấp hành Hội thánh đã làm cách khác.

144. Khi một ủy viên bị khuyết, Hội thánh sẽ có một cuộc Hội đồng Bất thường để bầu 1 người khác thế vào buổi họp Hội thánh cho mục đích đó (113.14).

N. Ban Trường Chúa Nhật

145. Mỗi Hội thánh địa phương phải thành lập một **Ban Trường Chúa Nhật** hay **Ban Giáo Dục** như là một bộ phận của Ban Chấp hành Hội thánh tại kỳ hội đồng thường niên của Hội thánh để chịu trách nhiệm về công tác giáo dục của Hội thánh. Trong những Hội thánh có ít hơn hay được 75 thành viên chính thức, thì công tác này có thể do Ban Chấp hành Hội thánh chịu trách nhiệm. Ủy Ban này gồm có: đương nhiên Trưởng Ban Trường Chúa Nhật (146), Mục sư, Trưởng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene, Trưởng Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene, Trưởng Ban Ngành Thiếu Nhi, Trưởng Ban Ngành Người Lớn, và 3 đến 9 thành viên được bầu cử từ những thành viên của Hội thánh trong Hội đồng Thường niên. Tất cả những thành viên này sẽ phục vụ cho đến khi mãn nhiệm kỳ 2 năm và cho đến khi bầu cử những người mới đảm nhận công tác. Khi 1 thành viên của ủy ban bị thiếu, thành viên điền khuyết sẽ được bầu cử trong kỳ Hội đồng Bất thường của Hội thánh. Nếu Hội thánh bầu cử một Ủy ban Giáo dục làm thành phần của Ban Chấp hành Hội thánh, thì phải theo những qui định trong cuốn *Cẩm Nang* về số lượng ủy viên quản trị và linh vụ tối thiểu (137,

141). Những thành viên đương nhiên có thể là thành viên của ủy ban này, dù vài người không phải là thành viên của Ban Chấp hành Hội thánh.

Chúng tôi đề nghị Hội thánh địa phương chỉ chọn làm viên chức những người được kinh nghiệm nên thánh trọn vẹn cả có đời sống làm chứng ân sủng Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta sống thánh khiết; những người sống hợp với giáo lý, chính thể và nếp sống của Hội thánh Nazarene; và những người trung thành ủng hộ Hội thánh địa phương bằng cách nhóm lại và dâng phần mười và dâng hiến (39).

Ban Giáo Dục hay Ủy Ban Trường Chúa Nhật có những trách nhiệm và quyền hạn sau:

145.1. Lập kế hoạch, tổ chức, phát huy và điều hành công tác Giáo Dục Cơ đốc cho Hội thánh địa phương. Công tác này được thực hiện dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Mục sư, Trưởng ban Trường Chúa Nhật, và sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Hội thánh phù hợp với những mục đích và những tiêu chuẩn của giáo phái do Tổng Hội thiết lập và được phát huy qua ngành Trường Chúa Nhật và văn phòng phụ trách công tác tráng niên, thanh niên và thiếu nhi. Công tác này bao gồm chương trình giảng dạy và định hướng cho việc phục vụ. Trường Chúa Nhật cùng với sự giảng dạy của Mục sư phải đưa Hội thánh tập trung vào sự học hỏi Kinh Thánh và giáo lý. Những chương trình huấn luyện đặc biệt hàng tuần hay hàng năm như CLB thiếu nhi, Thánh Kinh Hè, công tác cho những người độc thân, đều cung cấp những cơ hội qua đó Kinh Thánh được phổ biến và thấm sâu vào đời sống thuộc linh của hội chúng (413.23).

145.2. Tiếp xúc với số đông người không đi nhà thờ cho Đấng Christ và Hội thánh, đưa họ vào sinh hoạt của Hội thánh, dạy dỗ lời Chúa cách có hiệu quả, và đưa họ đến sự cứu rỗi, dạy dỗ những giáo lý về đức tin Cơ Đốc, và giúp họ phát triển đời sống tin kính có những đặc tính, thái độ và thói quen giống như Đấng Christ, hình thành nếp sống gia đình Cơ đốc gương mẫu, và chuẩn bị để trở nên thành viên tích cực của Hội thánh, đồng thời trang bị họ thích hợp cho công tác phục vụ.

145.3. Quyết định chương trình giảng dạy của những công tác phục vụ khác nhau, luôn luôn sử dụng tài liệu của Hội thánh Nazarene làm nền tảng cho sự học tập Kinh Thánh và giải thích giáo lý.

145.4. Lập kế hoạch và tổ chức toàn bộ công tác Trường Chúa Nhật của Hội thánh địa phương cho phù hợp với Nội Qui của Ngành Trường Chúa Nhật (812).

145.5. Qua sự chấp thuận của Mục sư, đề cử cho hội đồng thường niên của Hội thánh một hoặc hai người làm Trưởng Ban Trường Chúa Nhật. Những sự giới thiệu này sẽ được thực hiện trong một buổi họp không có mặt đương kim Trưởng ban Trường Chúa Nhật.

145.6. Đề cử cho Ban Chấp hành Hội thánh những người được Mục sư chấp thuận, vào chức vụ Trưởng Ban Ngành Thiếu Nhi, và Trưởng Ban Ngành Tráng Niên.

145.7. Hội Đồng bầu cử những tiểu ban phụ trách Ban Tráng niên và thiếu nhi sẽ được Mục sư và Trưởng ban Trường Chúa Nhật chấp thuận.

145.8. Bầu cử những giám thị coi sóc các lớp Trường Chúa Nhật thuộc mọi lứa tuổi, giáo viên Trường Chúa Nhật, và những cán sự Trường Chúa Nhật phải là những Cơ đốc Nhân có đời sống gương mẫu, hiểu rõ giáo lý và tổ chức của Hội thánh Nazarene, do sự đề cử của Trưởng Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene và Trưởng Ban Phụ trách Thiếu Nhi và Trưởng Ban Phụ trách Tráng niên. Những ứng viên này phải được Mục sư và Trưởng ban Trường Chúa Nhật chấp thuận.

145.9. Bầu cử một phụ trách viên địa phương lo Huấn Luyện Liên Tục cho Tín Hữu, đó là người có tài tổ chức, phát huy và trông coi việc huấn luyện cho những nhân sự phụ trách Trường Chúa Nhật và toàn thể tín hữu trong Hội thánh. Ban Trường Chúa Nhật có quyền chấp nhận phụ trách viên Huấn Luyện Liên Tục cho Tín Hữu làm thành viên đương nhiên của ủy ban này.

145.10. Tổ chức những buổi họp thường kỳ, và bầu cử Thư ký và những uỷ viên khác nếu cần, ngay buổi họp đầu tiên của Ban Trường Chúa Nhật mới bầu theo năm hành chánh của Hội thánh (114). Mục sư hay Trưởng ban Trường Chúa Nhật có thể triệu tập những buổi họp đặc biệt.

146. Trưởng Ban Trường Chúa Nhật. Hội đồng thường niên của Hội thánh sẽ bỏ phiếu kín để bầu từ trong những thành viên của Hội thánh một Trưởng ban Trường Chúa Nhật với đa số phiếu để phục vụ trong một năm (39), hay cho đến khi chức vụ của anh ấy hay chị ấy được thay thế khi bầu cử người khác. Với sự chấp thuận của Mục sư, Ban Trường Chúa Nhật có thể lưu mời người đang giữ chức vụ Trưởng ban Trường Chúa Nhật bằng cách bỏ phiếu “lưu mời” hay “không”. Trường hợp chức vụ Trưởng ban Trường Chúa Nhật bị bỏ trống, Hội đồng Bất thường của Hội thánh có thể bầu cử một người khác thay thế (113.10, 145.5). Trưởng ban Trường Chúa Nhật mới được đắc cử sẽ là thành viên đương nhiên của Hội đồng Giáo hạt (201), Ban Chấp hành Hội thánh (127), và Ban Trường Chúa Nhật (145).

Chúng tôi đề nghị Hội thánh địa phương chỉ chọn làm viên chức những người được kinh nghiệm nên thánh trọn vẹn và có đời sống làm chứng ân sủng Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta sống thánh khiết; những người sống hợp với giáo lý, chính thể và nếp sống của Hội thánh Nazarene; và những người trung thành ủng hộ Hội thánh địa phương bằng cách nhóm lại và dâng phần mười và dâng hiến (39).

Trưởng ban Trường Chúa Nhật có những nhiệm vụ và quyền hạn :

146.1. Có quyền kiểm tra hành chánh mọi hoạt động Trường Chúa Nhật trong Hội thánh địa phương.

146.2. Điều hành Trường Chúa Nhật theo sát với Nội Qui Trường Chúa Nhật (812).

146.3. Mở rộng những chương trình phát triển qua việc ghi danh, tham dự và huấn luyện lãnh đạo.

146.4. Làm chủ tọa những cuộc họp thường kỳ của Ban Trường Chúa Nhật hay Ban Giáo Dục của Ban Chấp hành Hội thánh và lãnh đạo Ban Trường Chúa Nhật thực hiện nhiệm vụ của mình.

146.5. Đề trình ngân sách hàng năm cho Ban Trường Chúa Nhật lên Ban Chấp hành Hội thánh.

146.6. Làm báo cáo hàng tháng cho Ban Chấp hành Hội thánh và làm báo cáo bằng văn bản cho hội đồng thường niên của Hội thánh.

147. Những Trưởng Ban Phụ Trách Thiếu Nhi và Trưởng Ban Phụ Trách Tráng Niên. Công tác Trường Chúa Nhật phải được tổ chức theo lứa tuổi: thiếu nhi, thanh niên và người lớn. Mỗi lứa tuổi phải có một tiểu ban phụ trách chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành công việc. Tiểu ban phụ trách gồm có trưởng ban của lứa tuổi đó và những đại diện của Ban Trường Chúa Nhật và những công tác khác mà Hội thánh giao phó cho lứa tuổi ấy. Công tác của tiểu ban phụ trách là cộng tác với trưởng ban của lứa tuổi lập kế hoạch công tác cho lứa tuổi ấy, và cung cấp những phương tiện để thực hiện đầy đủ những kế hoạch ấy. Mọi hoạt động của tiểu ban phụ trách lứa tuổi phải được phụ trách viên của lứa tuổi ấy và Ban Trường Chúa Nhật chấp thuận.

Trưởng Ban Thiếu Nhi và Trưởng ban Phụ Trách Tráng Niên có nhiệm vụ:

147.1. Làm chủ tọa của tiểu ban phụ trách lứa tuổi mà anh ấy hay chị ấy hướng dẫn, và lãnh đạo tiểu ban trong việc tổ chức, phát huy và cộng tác với toàn bộ công tác Trường Chúa Nhật cho những người ở lứa tuổi ấy.

147.2. Đưa ra sự lãnh đạo thích hợp với ngành Trường Chúa Nhật bằng việc mở rộng những chương trình phát triển trong việc ghi danh và tham dự những lớp dành cho thiếu nhi, thanh niên hay người lớn trong Hội thánh địa phương, và cộng tác với Ban Trường Chúa Nhật.

147.3. Đưa ra sự lãnh đạo cho những công tác đặc biệt bên cạnh Trường Chúa Nhật như những hoạt động truyền giảng, thông công, tổ chức vào những ngày trong tuần hay hàng năm cho lứa tuổi mà anh hay chị ấy đảm nhiệm.

147.4. Đề cử cho Ban Trường Chúa Nhật những người lãnh đạo cho những công tác khác chỉ định cho nhóm lứa tuổi của anh/chị ấy, kể cả những giám thị coi sóc Trường Chúa Nhật, giáo viên Trường Chúa Nhật và những cán sự , ngoại trừ ĐTNQN là người sẽ đề cử trưởng ban giáo viên và viên chức Trường

chúa Nhật cho thanh thiếu niên (39). Những người được đề cử sẽ được Mục sư và Trưởng ban Trường Chúa Nhật xem xét để chấp thuận.

147.5. Tranh thủ sự chấp thuận của Ban Trường Chúa Nhật trước khi sử dụng chương trình giảng dạy bổ sung.

147.6. Cung cấp sự huấn luyện về thuật lãnh đạo cho các nhân sự trong nhóm lứa tuổi công tác với Ban Trường Chúa Nhật và phụ trách viên lo Huấn Luyện Liên Tục cho Tín Hữu.

147.7. Đề trình yêu cầu ngân sách hàng năm cho Ban Trường Chúa Nhật và/hay cho Ban Chấp hành Hội thánh và điều hành ngân sách phù hợp với dự trù kinh phí đã chấp thuận.

147.8. Nhận tất cả báo cáo của những công tác khác hoạt động trong ngành cho lứa tuổi của Hội thánh địa phương ở dưới sự chỉ đạo của anh/chị ấy. Báo cáo hàng tháng về số người tham dự Trường Chúa Nhật và những hoạt động cho Trưởng ban Trường Chúa Nhật.

147.9. Lên kế hoạch từng quý về những hoạt động của nhóm lứa tuổi của anh chị ấy cho Ban Trường Chúa Nhật để phối hợp nhịp nhàng với toàn bộ công tác Trường Chúa Nhật của Hội thánh địa phương.

148. Tiểu Ban Ngành Thiếu Nhi. Tiểu Ban Ngành Thiếu Nhi chịu trách nhiệm lập kế hoạch cho toàn bộ công tác Trường Chúa Nhật cho trẻ con từ lúc mới sinh đến tuổi 12 (ấu nhi - thiếu nhi) trong Hội thánh địa phương. Tiểu ban này gồm có ít nhất một đại diện của Trường Chúa Nhật và những phụ trách viên của những công tác phục vụ cho thiếu nhi, ấu nhi như: Hội thánh cho thiếu nhi, CLB thiếu nhi, Thánh Kinh Hè, đồ Kinh Thánh, giáo dục về truyền giáo, Nhà Trẻ, và những hoạt động khác xét thấy cần thiết. Tầm cỡ của tiểu ban sẽ khác nhau tùy theo số lượng công việc tổ chức cho thiếu nhi tại Hội thánh địa phương khi có nhu cầu.

Trưởng Ban Phụ Trách Thiếu Nhi có những nhiệm vụ:

148.1. Hoàn thành mọi bốn phần đề ra cho những Trưởng ban của tất cả những nhóm lứa tuổi trong các điều 147.1-47.9.

148.2. Cộng tác với Ban Điều Hành Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Hội thánh địa phương trong việc chỉ định một phụ trách viên cho công tác giáo dục truyền giảng cho thiếu nhi. Người được bổ nhiệm sẽ là thành viên của cả tiểu ban của chi nhánh địa phương của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene và tiểu ban Ngành Thiếu Nhi. Những người được đề cử cho chức vụ này sẽ được Mục sư và Trưởng ban Trường Chúa Nhật chấp thuận.

149. Tiểu Ban Ngành Tráng Niên. Tiểu Ban Ngành Tráng Niên sẽ chịu trách nhiệm về việc lập kế hoạch toàn bộ cho Trường Chúa Nhật cho người lớn trong Hội thánh địa phương. Tiểu Ban này (y gồm có ít nhất một đại diện của Ban Trường Chúa Nhật và những phụ trách viên của những công tác khác trong Hội thánh địa phương như: công tác hôn nhân và gia đình, công tác cho phụ lão, công tác cho người lớn tuổi đơn chiếc, những nhóm học Kinh Thánh, công tác cho phụ nữ, công tác cho các ông, và những công tác khác nếu xét thấy cần thiết. Tầm cỡ của các tiểu ban sẽ khác nhau tùy theo số lượng công tác phục vụ giao phó cho người lớn trong Hội thánh địa phương khi có nhu cầu và có số người lãnh đạo có khả năng.

Trưởng Ban Ngành Tráng Niên có nhiệm vụ:

149.1. Hoàn thành nhiệm vụ giao phó cho tất cả những trưởng ban theo lứa tuổi trong điều 147.1 -47.9.

O. Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene/Tiểu Ban ĐTNQN

150. Công tác Thanh Niên Nazarene sẽ được tổ chức trong Hội thánh địa phương dưới tên của Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene. Những đoàn địa phương được tổ chức theo Hiến Chương của Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene và dưới thẩm quyền của Ban Chấp hành Hội thánh địa phương.

150.1. Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene địa phương sẽ tự tổ chức theo kế hoạch chức vụ địa phương của Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene, có thể điều chỉnh để đáp ứng như cầu của chức vụ thanh thiếu

niên địa phương, phù hợp với Hiến Chương của Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene và *Cẩm Nang của Hội thánh Nazarene*.

150.2. Đoàn thanh Niên Quốc Tế Nazarene địa phương sẽ tổ chức bởi tiểu ban ĐTNQTN, chịu trách nhiệm về việc lập kế hoạch cho công tác của lứa tuổi thanh thiếu niên trên 12 tuổi, sinh viên, người trảng niên và cũng tạo khái tương cho chức vụ thanh thiếu niên địa phương. Mọi công tác của tiểu ban ĐTNQTN liên quan đến Trường Chúa Nhật đều phải được sự chấp thuận của Trưởng Ban Trường Chúa Nhật và Ban Trường Chúa Nhật

150.3. Tiểu Ban Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene sẽ bao gồm trưởng ban và những chức viên khác được chỉ định những trách nhiệm công tác theo các nhu cầu của Hội thánh địa phương, những đại diện thanh niên và các trưởng ban phục vụ' theo nhu cầu, và Mục sư và/hoặc Mục sư phụ trách thanh thiếu niên. Tất cả những chức viên của tiểu ban Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene phải là thành viên của Hội thánh địa phương nơi họ phục vụ. Tiểu ban sẽ chịu trách nhiệm với Ban Chấp hành Hội thánh.

150.4. Những chức viên và những thành viên của tiểu ban ĐTNQTN được bầu chọn bởi những thành viên của ĐTNQTN. Chỉ những thành viên ĐTNQTN cũng là thành viên của Hội thánh địa phương đó có thể bỏ phiếu để bầu chọn trưởng ĐTNQTN

151. Trưởng Ban ĐTNQTN. Trưởng ĐTNQN địa phương sẽ bầu chọn theo tổ chức theo kế hoạch chức vụ địa phương của ĐTNQTN, vào buổi họp thường niên của ĐTNQTN, bởi những ùanh viên ĐTNQTN có mặt và cũng là những thành viên của Hội thánh Nazarene địa phương đó. Những người được đề cử sẽ được Mục sư và Ban Chấp hành Hội thánh địa phương chấp thuận. Trưởng Ban ĐTNQTN sẽ là thành viên đương nhiên của Ban Chấp hành Hội thánh (127), Ban Trường Chúa Nhật (145), và hội đồng Giáo hạt (201).

Trưởng Ban Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene có nhiệm vụ:

151.1. Chủ tọa buổi họp của tiểu ban ĐTNQTN để hỗ trợ sự phát triển của chức vụ thanh thiếu niên trong Hội thánh địa phương.

151.2. Cộng tác với Trưởng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene trong sự phát triển công tác truyền giáo cho thanh thiếu niên.

151.3. Thực hiện những nhiệm vụ dành cho những Tổng Phụ Trách của các lứa tuổi trong các điều 147.1 - 47.9.

151.4. Báo cáo hàng tháng cho Ban Chấp hành Hội thánh địa phương và báo cáo hàng năm cho Hội đồng Thường niên của Hội thánh địa phương. (113.8, 127)

151.5. Khi Mục sư lo cho thanh thiếu niên phục vụ trong Hội thánh, thì Mục sư tham khảo ý kiến ban chấp hành và Trưởng ban ĐTNQTN, giao trách nhiệm cho Mục sư phụ trách thiếu niên. Trong trương hợp đó Mục sư lo cho thanh thiếu niên thực hiện một số trách nhiệm của Trưởng ban ĐTNQTN địa phương. Tuy nhiên, âm quan trọng của trưởng ban ĐTNQTN vẫn là lãnh đạo, hỗ trợ và đại diện cho chức vụ thanh thiếu niên địa phương. Mục sư lo cho thanh thiếu niên và Trưởng ban ĐTNQTN cùng làm việc với nhau để xác định vai trò và trách nhiệm của 2 chức vụ và cách họ làm việc chung vì lợi ích của chức vụ thanh thiếu niên trong Hội thánh. Mục sư lo cho thanh thiếu niên không được làm trưởng ban ĐTNQTN. (160.4)

P.Nhà Trẻ/Trường Mẫu Giáo-Trường Trung Học Nazarene

152. Sau khi được sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt, Ban Chấp hành Hội thánh có thể tổ chức những Nhà trẻ/trường Mẫu giáo-trường Trung học Nazarene. Giám đốc và ban quản lý trường học sẽ chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội thánh địa phương (129.18, 208.12-8.13, 222.11, 413.23, 414).

152.1. Đóng Cửa Trường. Trong trường hợp một Hội thánh địa phương thấy cần ngưng hoạt động giữ trẻ/trường (từ sơ sinh đến trường học), có thể làm như thế sau khi tham khảo ý kiến với người quan nhiệm Giáo hạt và ban cố vấn Giáo hạt và báo cáo tài chánh.

Q. Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene tại Hội thánh Địa Phương

153. Dựa vào thẩm quyền của Ban Chấp hành Hội thánh, những tổ chức địa phương của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene có thể được thành lập trong bất kỳ nhóm lứa tuổi nào theo Hiến Chương của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene đã được chấp thuận bởi Tổng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế và Ủy Ban Ngành Truyền Giáo Thế Giới của Ban Tổng Hội chấp thuận (811.1)

153.1. Chi nhánh địa phương của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene phải là một phần của Hội thánh địa phương và phải ở dưới sự giám sát và hướng dẫn của Mục sư và Ban Chấp hành Hội thánh (414).

153.2. Trưởng Đoàn Truyền Giáo Thế Giới Nazarene địa phương sẽ được đề cử do một ủy ban gồm từ 3 đến 7 thành viên của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene được Mục sư chỉ định, và Mục sư sẽ là chủ tịch của ủy ban ấy. Ủy Ban này sẽ đề cử 1 hay nhiều người vào chức vụ Trưởng đoàn và phải được Ban Chấp hành Hội thánh chấp thuận Trưởng đoàn sẽ được những thành viên (kể cả thành viên cảm tình) hiện diện bỏ phiếu kín với đa số phiếu tín nhiệm. Trưởng đoàn sẽ là thành viên của Hội thánh địa phương nơi đang phục vụ, thành viên đương nhiên của Ban Chấp hành Hội thánh (hoặc tại những Hội thánh có vợ/chồng của Mục sư là Trưởng đoàn, thì phó trưởng đoàn sẽ là thành viên của Ban Chấp hành Hội thánh), và là thành viên của Hội đồng Giáo hạt tổ chức ngay trước hay trong khi người ấy hành chức. Trưởng đoàn sẽ đệ trình báo cáo hàng năm cho hội đồng thường niên của Hội thánh địa phương (113.8, 114, 122, 127, 201).

154. Tất cả những ngân quỹ do đoàn địa phương thu được cho lợi ích chung của Hội thánh Nazarene sẽ được áp dụng theo sự đóng góp từng phần vào Quỹ Truyền Giảng Thế Giới của Hội thánh địa phương ngoại trừ những dự án đặc biệt đã được chấp thuận bởi Ủy Ban Mười Phần Trăm.

154.1. Sau khi xem xét về tổng số chi của Quỹ Truyền Giảng Thế Giới thì sẽ có những dịp tiện kêu gọi dâng hiến để yểm trợ cho công tác giáo sĩ, những khoản dâng đó được gọi là “Dâng đặc biệt”.

155. Những khoản dâng hiến để yểm trợ cho công việc chung sẽ được tiếp nhận bằng những cách sau đây:

155.1. Từ những món quà và tiền dâng chỉ định cho Quỹ Truyền Giảng Thế Giới và những lợi ích chung.

155.2. Từ những khoản dâng hiến đặc biệt như Phục Sinh và Cảm Tạ.

155.3. Không phần nào trong những ngân quỹ trên được dùng vào những chi phí của địa phương hay Giáo hạt hay những mục đích từ thiện.

R. Cẩm Việc Lạc Quyền Tiền Bạc

156. Sẽ không hợp pháp nếu một Hội thánh địa phương, những chức viên của Hội thánh, hay thuộc viên của Hội thánh kêu gọi các Hội thánh địa phương khác, hay những chức viên của các Hội thánh đó, để xin yểm trợ tài chánh hay sự giúp đỡ cho Hội thánh địa phương của mình hoặc cho những lợi ích mà họ có thể yểm trợ được. Tuy nhiên, những sự lạc quyền đó có thể thực hiện ở trong những hội chúng địa phương và những thành viên trong khu vực của Giáo hạt mà Hội thánh đó xin lạc quyền miễn là sự lạc quyền đó được vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt chấp thuận bằng văn bản.

157. Bất kỳ thành viên nào của Hội thánh Nazarene nếu không được Tổng Hội ủy quyền, hoặc một trong những ủy ban của Tổng Hội ủy quyền, thì sẽ không được phép lạc quyền ngân khoản

nào cho giáo sĩ hay những hoạt động bên ngoài Quỹ Truyền Giảng Thế Giới, tại hội chúng địa phương của mình hay những thành viên trong hội chúng đó.

S. Sử Dụng Danh Xưng Của Hội thánh

158. Danh xưng Hội thánh Nazarene, tên gọi của bất kỳ Hội thánh địa phương nào, bất kỳ đoàn thể hay học viện nào cộng tác với Hội thánh Nazarene hay bất cứ thành phần nào trong Hội thánh ấy, nên không một thành viên nào của Hội thánh Nazarene hay bất kỳ đoàn thể, nhóm người hay tổ chức gắn liền với những hoạt động khác (hoặc thương mại, xã hội, giáo dục, từ thiện hoặc danh nghĩa khác) được sử dụng danh xưng trên nếu không có văn bản chấp thuận của Ban Tổng Hội và Ban Tổng Quản nhiệm. Tuy nhiên, sự cấp giấy phép này không áp dụng cho những hoạt động của Hội thánh Nazarene được có thẩm quyền do cuốn *Cảm Nang* thừa nhận.

T. Đoàn Thể Được Hội thánh Bảo Trợ

159. Nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của vị Quản nhiệm Giáo hạt, Ban Cố vấn Giáo hạt và Ban Tổng Quản Nhiệm thì không một Hội thánh địa phương, Ban Chấp hành Hội thánh, tổ chức của Giáo hạt, hay bất kỳ hai hay nhiều thành viên của những tổ chức trên, hoạt động cách cá nhân hay cách nào khác, được phép thành lập trực tiếp hay gián tiếp hoặc gia nhập bất kỳ tổ chức, đoàn thể nào, nhóm hoặc bộ phận mở rộng nào, bảo trợ, động viên hoặc trong những hình thức tham gia trong bất kỳ hoạt động nào (hoặc thương mại, xã hội, giáo dục, từ thiện hoặc danh nghĩa khác) trong đó những thành viên của Hội thánh Nazarene đứng độc lập hoặc trở thành những người công tác, những thương gia, những người chủ, thân chủ, thành viên hay những người hợp tác ở trong bất kỳ hoạt động (hoặc thương mại, xã hội, giáo dục, từ thiện hoặc danh nghĩa khác) mà nó trực tiếp hay gián tiếp được sự bảo trợ hay thực hiện cách ưu tiên hay độc quyền do hoặc vì lợi ích hay sự phục vụ cho những thành viên của Hội thánh Nazarene.

U. Những Người Phụ Tá Trong Hội thánh Địa Phương

160. Có thể có những người nhận thấy mình được kêu gọi để chuẩn bị cho những chức vụ quan trọng trong Hội thánh, hoặc bán thì giờ, hoặc trọn thì giờ thì Hội thánh phải nhìn nhận vị trí của những nhân sự này, nhưng vẫn đặt cơ sở trên thể chế tự nguyện, tức là, bổn phận và đặc ân của mọi thành viên trong Hội thánh là phục vụ Đức Chúa Trời và những người khác tùy theo khả năng của mình. Khi những người phụ tá nhận lương ở Hội thánh địa phương, hoặc của những đoàn thể được Hội thánh địa phương công nhận, hoặc đó là Mục sư hay tín hữu để hiệu quả hơn, phải cẩn thận khi trả lương cho nhân sự vì đa số nhân sự đều tình nguyện. Một Hội thánh địa phương không nên cung cấp tiền lương cho người phụ tá nếu không có khả năng về kế cả việc đóng góp theo sự chia phần về tài chánh. Tuy nhiên yêu cầu trả lương phải được thực hiện bằng văn bản để vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt xét duyệt đối với từng trường hợp ngoại lệ (129.27).

160.1. Tất cả những phụ tá, có lương hay không trong chức vụ chuyên ngành trong Hội thánh địa phương và có mối quan hệ nghề nghiệp bên trong Hội thánh, kể cả phụ trách viên ngành Cơ đốc Giáo Dục, sẽ được Ban Chấp hành Hội thánh bầu cử sau khi được Mục sư tiến cử. Những ứng viên này phải được vị Quản nhiệm Giáo hạt chấp thuận bằng văn bản trong vòng 15 ngày kể từ ngày ông ấy nhận được thư thỉnh nguyện (160.4, 208.12).

160.2. Những vị phụ tá ấy sẽ làm việc không quá 1 năm, và qua năm khác phải được Mục sư tiến cử lại. Những phụ tá bị giải nhiệm trước thời gian hứa phục vụ, phải được Mục sư tái tiến cử, được vị Quản nhiệm Giáo hạt chấp thuận sự tiến cử, và đạt được đa số phiếu tín nhiệm của Ban Chấp hành Hội thánh. Vị Mục sư đương chức sẽ chịu trách nhiệm về việc tái tiến cử những nhân viên của mình hằng năm. Mục sư, sau khi hội ý với Ban Chấp hành Hội thánh, có thể giới thiệu để nhân viên của mình phát triển hoặc thay đổi công việc theo sự tái xét. Việc giải nhiệm những vị phụ tá trước khi chấm dứt nhiệm kỳ phải được sự giới thiệu của Mục sư, sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt và đa số phiếu của Ban Chấp hành Hội thánh. Thông báo bãi nhiệm hoặc không tái cử phải là văn bản người trước khi mãn nhiệm 30 ngày (129.27).

160.3. Mục sư quản nhiệm phải chỉ định và giám sát các nhiệm vụ và những công tác phục vụ của những phụ tá này. Một văn bản mô tả rõ ràng về các công việc sẽ được soạn thảo sẵn cho những phụ tá ấy trong vòng 30 ngày kể từ ngày họ nhận việc tại Hội thánh địa phương.

160.4. Những nhân viên không được hưởng lương trong Hội thánh sẽ chính thức được bầu cử vào Ban Chấp hành Hội thánh. Nếu một nhân viên nào trong Ban Chấp hành Hội thánh trở nên nhân viên nhận lương, thì anh hoặc chị ấy không còn là thành viên của Ban Chấp hành Hội thánh nữa.

160.5. Trong trường hợp chuyển Mục sư, sự ổn định, hiệp một và chức vụ liên tục của Hội thánh địa phương là điều quan trọng. Vì vậy, khi Mục sư từ chức hãy mãn nhiệm, Ban Chấp hành Hội thánh địa phương có thể yêu cầu người quản nhiệm Giáo hạt chấp thuận, sẽ kéo dài 90 ngày sau khi Mục sư mới nhận nhiệm vụ hoặc cho đến khi Mục sư mới đề cử nhân sự cho năm tới theo *Cám Nang* đoạn 160. Những phụ trách viên của Trường Cơ đốc Ban Ngày có thể chấm dứt công tác vào cuối niên học trong đó Mục sư mới đến đã thi hành chức vụ rồi. Nhân viên lo về hành chánh của những tổ chức được công nhận sẽ gửi đơn từ chức cuối thời hạn hợp đồng trong đó Mục sư mới đến đã nhận nhiệm sở rồi. Mục sư mới đến cũng được đặc ân giới thiệu những nhân viên cũ đã làm việc trước kia.

160.6. Vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ chịu trách nhiệm về việc tiếp xúc với những nhân viên phục vụ, Ban Chấp hành Hội thánh và hội chúng liên quan đến hậu quả của điều 160.5. đối với những nhân viên trong thời gian thay đổi Mục sư (208.12).

160.7. Mục sư của một hội chúng có chức năng là một Hội thánh địa phương theo điều 100.1. sẽ không được kể là một nhân viên.

160.8. Nếu không có sự chấp thuận của Ban Cố vấn Giáo hạt, thì bất cứ người nào phục vụ như một nhân viên hưởng lương sẽ không đủ tiêu chuẩn được mời làm Mục sư của một Hội thánh trong đó người ấy là thành viên (115)

CHƯƠNG HAI

GIÁO HẠT

A. BIÊN GIỚI VÀ TÊN GỌI

200. Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ sắp xếp các Hội thánh thành viên của Hội thánh Nazarene thành những Giáo hạt.

Những biên giới và tên gọi của những Giáo hạt sẽ được Đại Hội Đồng Tổng Hội công bố, hoặc Hội đồng Giáo hạt có liên hệ công bố với điều kiện được sự chấp thuận của vị Tổng Quản nhiệm hay những vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó (30).

200.1 Thành lập Giáo hạt Mới. Những Giáo hạt mới thuộc Hội thánh Nazarene có thể được thành lập do:

1. Việc phân một Giáo hạt thành nhiều Giáo hạt mới, phải có hai phần ba số phiếu của hội đồng Giáo hạt.
2. Kết hợp hai hoặc nhiều Giáo hạt từ trong số lượng của những Giáo hạt đã được thành lập, và thay đổi ranh giới Giáo hạt tùy theo nhu cầu.
3. Việc thành lập một khu vực mới ở trong một vùng không bao gồm bất kỳ Giáo hạt nào đang hiện hữu;
4. Sự sáp nhập hai hoặc nhiều Giáo hạt, hay...
5. Đề nghị thành lập một Giáo hạt mới sẽ nộp cho (các) Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm. (Các) Quản nhiệm Giáo hạt và (Các Ban Cố Vấn Giáo hạt hoặc Ban Điều Hành Quốc Gia có thể chấp thuận và giao van đề cho (các) hội đồng Giáo hạt bỏ phiếu với sự chấp thuận của Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm và Ban Tổng Quản nhiệm. (30, 200, 200.4)

200.2 Công tác truyền giáo trong Hội thánh Nazarene có thể bắt đầu như vùng tiên phong dẫn tới việc thành lập những Giáo hạt mới và biên giới của Giáo hạt. Những Giáo hạt giai đoạn 3 có thể xuất hiện càng nhanh càng tốt theo khuôn mẫu sau:

Giai đoạn 1 : Một Giáo hạt ở Giai đoạn 1 sẽ được thành lập khi có cơ hội được giới thiệu vào khu vực mới, theo nguyên tắc chỉ đạo của kế hoạch truyền giảng và phát triển. Giám đốc khu vực, Giáo hạt qua Hội đồng Cố vấn Khu vực hay vị Quản nhiệm Giáo hạt bảo trợ hay/và Ban Cố vấn Giáo hạt có thể đệ trình yêu cầu chấp thuận chung cuộc bởi vị Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm và Ban Tổng Quản nhiệm. (200.1, #5)

Quản nhiệm Giáo hạt của Giáo hạt Giai đoạn 1 trong những khu vực liên quan đến Ngành Truyền Giáo Thế Giới sẽ được tiến cử do vị giám đốc khu vực hội ý với giám đốc ngành tới Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó là người chỉ định Khu vực sẽ đưa ra sự hướng dẫn cho Giáo hạt Giai đoạn 1 liên quan đến nguồn có sẵn cho sự phát triển. Trong những khu vực khác, vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ được chỉ định do vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó sau khi hội ý với (những) vị Quản nhiệm Giáo hạt và (các) Ban Cố Vấn của (các) Giáo hạt bảo trợ (204.2)

Nếu theo ý kiến của Giám đốc Vùng và Giám đốc Khu vực, Giáo hạt giai đoạn 1 trong các vùng có liên quan với Ngành Truyền Giáo Thế Giới, gặp khó khăn về tài chánh, đạo đức hoặc điều khác và khó khăn này ảnh hưởng nghiêm trọng tính ổn định và tương lai của Giáo hạt, thì Giáo hạt có thể thông báo sự khó khăn với sự chấp thuận của tổng quản nhiệm chịu trách nhiệm và tham khảo ý kiến với Giám đốc ngành truyền giáo thế giới. Giám đốc khu vực, với sự chấp thuận của Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm, có thể chỉ định một ban lâm thời để quản lý Giáo hạt và thay thế cho tất cả các ban hiện có, cho tới buổi họp thường xuyên kế tiếp của Giáo hạt. Ở những Giáo hạt không có Giám đốc khu vực và TCK (Tiểu Ban Cố Vấn Khu Vực), Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm, tham khảo ý kiến với Ban Tổng Quản nhiệm có thể quyết định.

Giai đoạn 2 : Một Giáo hạt ở Giai đoạn 2 có thể được thành lập khi đủ số lượng của những Hội thánh có tổ chức đầy đủ và trưởng lão/người được tấn phong, và cơ sở hạ tầng của Giáo hạt cũng vững đủ để được đề nghị chuyển sang giai đoạn 2.

Sự thành lập này sẽ do Ban Tổng Quản nhiệm quyết định với sự giới thiệu của vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó sau khi hội ý với giám đốc ngành, giám đốc khu vực, và những cá nhân và các ban ngành có liên quan đến sự chỉ định Quản nhiệm Giáo hạt. Vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ được bầu cử hay được chỉ định.

Tiêu chuẩn có số lượng cho Giáo hạt Giai đoạn 2 gồm tối thiểu 10 Hội thánh có tổ chức, 500 thành viên chính thức và 5 Trưởng lão/người được tấn phong.

Ngân quỹ của Giáo hạt sẽ nhận được mức tối thiểu 50% chi phí điều hành Giáo hạt khi Giáo hạt được chấp thuận chuyển sang giai đoạn 2.

Ban Cố vấn Giáo hạt hay Ban Điều hành Quốc gia có thể xin vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó được có sự ngoại lệ đối với những tiêu chuẩn này.(204.2)

Nếu theo ý kiến của Giám đốc Vùng và Giám đốc Khu vực, Giáo hạt giai đoạn (trong các vùng có liên quan với Ngành Truyền Giáo Thế Giới, gặp khó khăn về tài chính, đạo đức hoặc điều khác và khó khăn này ảnh hưởng nghiêm trọng tính ổn định và tương lai của Giáo hạt, thì Giáo hạt có thể thông báo sự khó khăn với sự chấp thuận của tổng quản nhiệm chịu trách nhiệm và tham khảo ý kiến với Giám đốc ngành Truyền giáo thế giới. Giám đốc khu vực, với sự chấp thuận của tổng quản nhiệm chịu trách nhiệm, có thể chỉ định một ban lâm thời để quản lý Giáo hạt và thay thế cho tất cả các ban hiện có, cho tới buổi họp thường xuyên kế tiếp của Giáo hạt. Ở những Giáo hạt không có giám đốc khu vực và TCK (Tiểu Ban Cố Vấn Khu Vực), Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm, tham khảo ý kiến với Ban Tổng Quản nhiệm có thể quyết định.

Giai đoạn 3 : Một Giáo hạt ở Giai đoạn 3 có thể được thành lập khi có đầy đủ số lượng Hội thánh có tổ chức, những Trưởng Lão (người) được tấn phong, và số thành viên hiện hữu bảo đảm cho sự công nhận. Trách nhiệm về lãnh đạo, cơ sở hạ tầng, tài chính và sự thuần chánh giáo lý phải được chứng minh rõ ràng. Một Giáo hạt giai đoạn 3 phải có khả năng gánh vác những gánh nặng và chia sẻ nhiệm vụ của Đại Mạng lịnh trong phạm vi toàn cầu của Hội thánh quốc tế.

Sự chỉ định như vậy sẽ do Ban Tổng Quản Nhiệm theo đề nghị của vị Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm sau khi tham khảo ý kiến với giám đốc ngành, giám đốc khu vực và những cá nhân và các ban tham gia chỉ định quản nhiệm Giáo hạt. (203.13) Quản nhiệm Giáo hạt sẽ được chọn theo những điều khoản của *Cẩm Nang*.

Tiêu chuẩn số lượng cho Giáo hạt giai đoạn 3 gồm tối thiểu 20 Hội thánh có tổ chức, 1000 thành viên chính thức, và 10 Trưởng Lão (người) được tấn phong). Ban Cố vấn Giáo hạt hay Ban Điều Hành Quốc Gia có thể xin vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó được có sự ngoại lệ đối với những tiêu chuẩn này.

Một Giáo hạt Giai đoạn 3 phải tự cấp dưỡng 100% về phần điều hành Giáo hạt. Vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ do Hội đồng Giáo hạt bầu cử theo qui định của cuốn *Cẩm Nang*.

Những Giáo hạt giai đoạn 3 là một phần của các khu vực có liên hệ. Những khu vực có Giám đốc khu vực, Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm có thể kêu gọi sự giúp đỡ của Giám đốc khu vực để hỗ trợ liên lạc và giám sát Giáo hạt.

Nếu tổng quản nhiệm chịu trách nhiệm thấy một Giáo hạt gặp khó khăn, tài chính, đạo đức hay điều khác-và khó khăn này ảnh hưởng nghiêm trọng sự ổn định và tương lai của Giáo hạt, thì Giáo hạt có thể thông báo sự khó khăn với sự chấp thuận của Ban Tổng Quản Nhiệm và Ủy Ban Điều Hành của Ban Tổng Hội và có thể hành động như sau: (1) Bãi nhiệm quản nhiệm Giáo hạt. (2) Chỉ định một ban lâm thời để quản lý Giáo hạt thay cho tất cả các ban hiện có cho tới hội đồng Giáo hạt thường xuyên kế tiếp; và (3) Chủ động can thiệp đặc biệt theo nhu cầu để tái lập sức mạnh và hiệu quả (307.8,322).

200.3. Tiêu Chuẩn Về Việc Phân Chia Giáo hạt hay Thay Đổi Biên Giới Giáo hạt. Văn phòng Khu Vực, Ban Điều Hành Quốc gia, hay một Ban Cố vấn Giáo hạt có thể đệ trình lên vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó một đề nghị sự phát triển của Giáo hạt hay thay đổi biên giới Giáo hạt. Một kế hoạch như thế cần được xem xét kỹ lưỡng:

1. Những Giáo hạt mới được đề nghị phải chứng minh đủ dân số cho việc thành lập những Giáo hạt như thế.
2. Phương tiện đi lại và thông tin phải thuận lợi cho sự điều hành Giáo hạt.
3. Số lượng của những trưởng lão trưởng thành và những tín hữu nòng cốt phải đầy đủ để điều hành công tác của Giáo hạt.
4. Những Giáo hạt bảo trợ, trong mọi trường hợp khả thi, phải có đủ tài chính để duy trì tình trạng Giáo hạt giai đoạn 3.

200.4. Sáp Nhập. Hai hoặc nhiều Giáo hạt giai đoạn 3 có thể sáp nhập nếu được hai phần ba số phiếu của mỗi Giáo hạt có liên quan, với điều kiện: việc sáp nhập được đề nghị bởi mỗi Ban Cố Vấn Giáo hạt (và các Ban Điều Hành Quốc Gia nếu có), và chấp thuận bằng văn bản bởi (những) Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm của những Giáo hạt đó.

Việc sự sáp nhập và những vấn đề có liên quan phải được hoàn tất vào thời điểm và nơi chốn do hội đồng Giáo hạt và những Tổng Quản nhiệm quyết định.

Tổ chức như vậy sẽ bao gồm cả tài sản và nợ nần của mỗi Giáo hạt.. (200.1)

Các Giáo hạt giai đoạn 1 và 2 có thể sáp nhập theo các khoản dành cho việc thành lập Giáo hạt đã nói trong mục 200.2

200.5. Nếu bất kỳ hoặc tất cả Hội đồng Giáo hạt không chấp nhận đề nghị, hoặc nếu vài Hội đồng Giáo hạt không đồng ý, thì sự giới thiệu sẽ được đệ trình cho Đại Hội Đồng Tổng Hội lần tới để quyết định, nếu có sự đề nghị của hai phần ba số phiếu của các Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt.

200.6. Quản nhiệm Giáo hạt có thể sự dụng người điều động hoặc trưởng ban ngành cho giúp trong việc:

1. Tạo tinh thần cộng đồng và tình bạn hữu giữa các Mục sư của Giáo hạt.
2. Phát động chính nghĩa của Đấng Christ bằng cách khích lệ và lập kế hoạch cho sự phát triển phục vụ, tăng trưởng Hội thánh, truyền giáo, mở mang Hội thánh và phục hồi Hội thánh.
3. Thực hiện những công tác cụ thể của quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố Vấn Giáo hạt; và
4. Tạo nhịp cầu truyền thông giữa các hội chúng địa phương và Giáo hạt.

B. THÀNH VIÊN VÀ THÌ GIỜ HỘI HỢP

201. Thành viên : Hội đồng Giáo hạt sẽ gồm có : Tất cả những Trưởng lão được ấn định (429-29.3, 430-30.1, 433.9); tất cả những chấp sự được ấn định (428.28.4; 433.9); tất cả những Mục sư nhiệm chức được ấn định (427.8); tất cả những Mục sư hưu trí được ấn định (431-31.1); Thư ký Giáo hạt (216.2); Thủ quỹ Giáo hạt (219.2); những vị Chủ tịch của những ban ngành trong Giáo hạt có nhiệm vụ báo cáo cho Hội đồng Giáo hạt; bất kỳ những vị Chủ tịch của những học viện giáo dục Nazarene mà họ là thành viên của những hội chúng địa phương thuộc Giáo hạt; Chủ tịch của Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt,(238.2); những Giám đốc của ngành phụ trách các lứa tuổi (trẻ em và người lớn) của Giáo hạt; Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt; Chủ tịch Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt (239.4); chủ tịch Ban Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt (240.2); Trưởng ban mới bầu hay phó trưởng ban của mỗi Ban Trường Chúa Nhật của Hội thánh địa phương (146); Trưởng ban mới bầu hay phó trưởng ban của Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene tại địa phương (151); Trưởng ban mới bầu hay phó trưởng ban của Ban Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene tại Hội thánh địa phương (153.2), hoặc những đại biểu lân phiên của những tổ chức này tương đương với số người ấn định trong Hội đồng Giáo hạt; những người phục vụ trong những vai trò được ấn định theo (402-23.1); những tín hữu làm thành viên của Ban Cố vấn Giáo hạt (221.3); tất cả những giáo sĩ trọn đời về hưu là thánh viên của một Hội thánh trong Giáo hạt; và những đại biểu tín hữu từ mỗi Hội thánh địa phương trong Giáo hạt. (30, 113.13, 201.1-1.2).

201.1 . Những Hội thánh địa phương trong những Giáo hạt có ít hơn 5000 thành viên chính thức có thể cử đại biểu đến Hội đồng Giáo hạt như sau : hai đại biểu cho mỗi Hội thánh có 50 hay dưới 50 thành viên chính thức, và cử thêm 1 đại biểu cho 50 thành viên kế tiếp . (30, 113.13, 201)

201.2. Những Hội thánh địa phương trong những Giáo hạt có nhiều hơn hay đủ 5000 thành viên chính thức có thể cử đại biểu đến Hội đồng Giáo hạt như sau: một đại biểu cho mỗi Hội thánh có 50 hay dưới 50 thành viên chính thức, và cử thêm 1 đại biểu cho 50 thành viên kế tiếp và số thành viên còn lại được 50 thì cử thêm 1 đại biểu nữa (30, 113.13, 201)

202. Thì Giờ Họp Hội đồng Giáo hạt sẽ họp hằng năm vào thì giờ do vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó qui định, và địa điểm được hội đồng lần trước quyết định hay do sự sắp xếp của vị Quản nhiệm Giáo hạt.

202.1.Ủy Ban Đề Cử. Trước ngày họp Hội đồng Giáo hạt, vị Quản nhiệm Giáo hạt có thể hội ý với Ban Cố vấn Giáo hạt chỉ định một uỷ ban đề cử để phục vụ trong thời gian họp hội đồng Giáo hạt, uỷ ban này có thể đề cử người vào những uỷ ban và những chức vụ thông thường trước khi họp Hội đồng Giáo hạt. (212.2).

C. NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT

203. Nguyên Tắc Hội Nghị. Tuỳ theo luật có thể áp dụng được, những Điều Khoản của Tập Đoàn và Nội Qui của Chính Thể trong cuốn *CẨM NANG*, thì những buổi họp và biên bản lưu lại của thành viên của Hội

thánh Nazarene ở địa phương, Giáo hạt, và Tổng hội và các ủy ban của toàn thể tổ chức phải theo kiểm soát theo *Nguyên Tắc Hội Nghị (Robert's Rules of Order)* (lần xuất bản mới nhất) để tiên hành nghị sự. (40)

203.1. Công tác của Hội đồng Giáo hạt sẽ là :

203.2. Nhận và nghe bản tường trình từ quản nhiệm Giáo hạt tóm lược công việc của Giáo hạt bao gồm những Hội thánh được thành lập.

203.3. Nhận hoặc nghe những bản tường trình từ tất cả những Mục sư thực thụ và những Mục sư tấn phong đang phục vụ là Mục sư hoặc nhà truyền giáo được gửi đi, và xem xét phẩm chất đạo đức của tất cả trưởng lão, chấp sự và nữ chấp sự. Dựa vào sự bầu cử của Hội đồng Giáo hạt, những văn bản phúc trình gửi đến Thư ký có thể được chấp nhận thay thế cho những lời báo cáo miệng của trưởng lão, chấp sự, nữ chấp sự khác và những Mục sư nhiệm chức không tham gia những hoạt động chính thức, và những người phục vụ có giấy chứng nhận của Giáo hạt cho mọi vai trò thuộc điều. 402-23.1. (418,427.8,433.9)

203.4. Công nhận là những Mục sư nhiệm chức những người được Ban Chấp hành Hội thánh hay Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt khảo sát kỹ lưỡng, và được nhận xét là thật sự được kêu gọi vào chức vụ và tái cấp chứng thư Mục sư dựa vào sự giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư (129.14; 426.5, 427.1, 427.3)

203.5. Tái cấp giấy chứng nhận các nữ chấp sự nhiệm chức, sau khi xem xét kỹ lưỡng, những người đã được những Ban Chấp hành Hội thánh giới thiệu và những người được nhận xét là thật sự được kêu gọi vào chức vụ nữ chấp sự dựa vào sự giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư (129.15)

203.6. Bầu cử vào chức trưởng lão, hay chức chấp sự những người được nhận xét là đáp ứng mọi đòi hỏi cho những chức vụ công tác ấy dựa vào sự giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư. (428.3, 429.3)

203.7 Công nhận những chức vụ công tác và chứng thư của những người từ các giáo phái khác đến là những người được đánh giá là có phẩm chất tốt và uy tín để được sắp đặt vào công tác trong Hội thánh Nazarene dựa vào sự giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư. (427.2, 430-30.2)

203.8 Tiếp nhận, do việc chuyển từ các Giáo hạt khác, những người có chứng thư Mục sư, những trưởng lão, những chấp sự, những Mục sư nhiệm chức, và những người có sứ mạng tiếp tục công tác phục vụ, phù hợp với điều 402, 406-9.1, vốn là những người có thể được đánh giá là có nguyện vọng làm thành viên trong Hội đồng Giáo hạt dựa vào sự giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư. (228.9-28.10, 432-32.2)

203.9. Chấp nhận sự chuyển của các trưởng lão, và những ai có sứ mạng tiếp tục công tác phục vụ, phù hợp với điều 402, 406-9.1, bao gồm những người muốn chuyển sang những Giáo hạt khác dựa vào sự giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư. (228.9-28.10, 432-32.1)

203.10. Bổ nhiệm những người được coi là đủ tư cách đảm nhiệm những chức vụ được nêu tên và định nghĩa theo các điều từ 402-23.1 trong nhiệm kỳ 1 năm dựa vào sự giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư.

203.11. Bầu cử, với số phiếu hai phần ba phiếu tín nhiệm, bằng phiếu kín, một trưởng lão vào chức vụ Quản nhiệm Giáo hạt, để phục vụ cho đến 30 ngày sau buổi họp chót của hội đồng Giáo hạt lần thứ hai sau khi người ấy được bầu cử và cho đến khi có vị quản nhiệm mới được bầu cử hay chỉ định. Tiến trình tái bầu cử sẽ được bỏ phiếu kín “thuận” hay “không thuận” Những vị trưởng lão nào bị rút giấy chứng thư vì lý do kỷ luật sẽ không hợp lệ cho việc bầu cử vào chức vụ này. Những vị trưởng lão nào sau tuổi 70 cũng sẽ không được giữ chức vụ Quản nhiệm Giáo hạt.

203.12. Sau khi một vị Quản nhiệm Giáo hạt của một Giáo hạt Giai Đoạn 2 hoặc Giai Đoạn 3 (200.2) đã phục vụ trong thời gian ít nhất hai kỳ Hội đồng Giáo hạt, thì Hội đồng Giáo hạt có thể tái bầu cử vị ấy (ông hay bà) trong thời gian bốn năm thể theo sự chấp thuận của vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó. Tiến trình bầu cử nối rộng nhiệm kỳ phục vụ của vị ấy sẽ được bỏ phiếu kín “thuận” hay “không thuận” với hai phần ba phiếu tín nhiệm.

203.13. Trong trường hợp vị Tổng Quản nhiệm và các viên chức của Giáo hạt, tức là, Ban Cố vấn Giáo hạt, chủ tịch của Ban Trưởng Chúa Nhật của Giáo hạt, chủ tịch của Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt, chủ tịch của Ban Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt, Thư ký của Giáo hạt và thủ quỹ của Giáo hạt, đề xuất ý kiến cho rằng sự phục vụ của vị Quản nhiệm Giáo hạt không nên kéo dài quá nhiệm kỳ mở rộng, thì vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó và những viên chức Giáo hạt có thể yêu cầu Hội đồng Giáo hạt biểu quyết bằng phiếu kín ý kiến sau: ‘Vị Quản nhiệm Giáo hạt hiện thời có được tiếp tục nhiệm kỳ qua Hội đồng Giáo hạt không?’.

Nếu Hội đồng Giáo hạt bỏ phiếu tín nhiệm hai phần ba phiếu kín, thì vị Quản nhiệm Giáo hạt cứ tiếp tục công tác dường như không có cuộc bầu cử xảy ra.

Tuy nhiên, nếu Hội đồng Giáo hạt không bầu đủ phiếu tín nhiệm để vị Quản nhiệm Giáo hạt ấy tiếp tục công tác, thì nhiệm kỳ của ông ấy (bà ấy) sẽ chấm dứt 30-180 ngày sau khi Hội đồng Giáo hạt ấy kết thúc. Về ngày tháng phải quyết định bởi Tổng quản nhiệm có trách nhiệm tham khảo ý kiến với các viện chức Giáo hạt. (204.2, 206)

203.14. Bầu cử, bằng phiếu kín, cho đến ba Mục sư được tấn phong và cho đến ba tín hữu vào Ban Cố vấn Giáo hạt, để phục vụ trong một nhiệm kỳ không quá bốn năm theo quyết định của Hội đồng Giáo hạt và cho đến khi có những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng.

Tuy nhiên, khi Giáo hạt nào có trên 5000 thành viên chính thức thì Giáo hạt đó có thể cử thêm một Mục sư tấn phong và một tín hữu cho 2500 thành viên kế tiếp và phần chính cuối cùng của 2500 thành viên. (221)

203.15. Bầu cử một Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt không dưới 5 và không quá 15 Mục sư tấn phong, một trong những vị ấy là vị Quản nhiệm Giáo hạt, phục vụ trong bốn năm và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. Ban này sẽ họp trước khi nhóm Hội đồng Giáo hạt để xem xét mọi vấn đề liên quan đến quyền hạn của mình, và có thể được, phải hoàn tất công việc của mình trước khi nhóm Hội đồng Giáo hạt. (226-28.10)

203.16. Bầu cử một Ban Giáo Dục Mục Vụ Giáo hạt gồm năm Mục sư tấn phong hoặc nhiều hơn phục vụ trong bốn năm và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. (229)

203.17. Để giúp Giáo hạt linh động hơn trong việc sự dung nhân sự thích hợp nhất cho công tác cụ thể, trong việc chuẩn bị ứng viên để được tấn phong, các Giáo hạt có thể bầu ra tổng số cần thiết để phục vụ trong cả Ban Cấp Chứng Thư Mục sư, Ban Giáo Dục Mục Vụ của Giáo hạt như là Ban Mục Vụ của Giáo hạt

Trong buổi họp đầu tiên của Ban Mục Vụ của Giáo hạt, Quản nhiệm Giáo hạt có thể tổ chức nhóm thành Ban Cấp Chứng Thư Mục sư và Ban Giáo dục Mục Vụ, Ban Phục Hồi và bất kỳ ủy ban nào khác được xem là cần thiết. (226, 229)

203.18. Bầu cử một Ban Tài Sản Hội thánh của Giáo hạt phù hợp với những điều khoản của 233. (204.1).

203.19. Bầu cử theo sự phân biệt giữa các chức vụ hoặc cả hai chức vụ: 1) Ban Truyền Giảng của Giáo hạt gồm không dưới 6 thành viên kể cả vị Quản nhiệm Giáo hạt, 2) Giám đốc ngành Truyền giảng của Giáo hạt. Những người được bầu cử sẽ phục vụ cho đến phiên họp lần cuối của kỳ Hội đồng Giáo hạt kế tiếp và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. (204. 212)

203.20. Bầu cử một Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt hòa hợp với những điều mô tả trong khoản 237, để phục vụ cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. (204.1, 212).

203.21. Bầu cử một Ủy Ban Tài Chánh của Hội đồng Giáo hạt có số lượng đại biểu Mục sư và tín hữu bằng nhau để phục vụ trong kỳ hội đồng kế tiếp cho đến phiên họp cuối cùng. Vị Quản nhiệm Giáo hạt và thủ quỹ Giáo hạt sẽ là những thành viên đương nhiên. (235-35.2)

203.22. Bầu cử một Ủy Ban Chống Án của Giáo hạt, gồm có ba Mục sư tấn phong, kể cả vị quản nhiệm, và hai tín hữu, phục vụ trong nhiệm kỳ không quá 4 năm và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. (506)

203.23. Tại một cuộc họp trong vòng 16 tháng của kỳ Đại Hội Đồng Tổng Hội, hay trong vòng 24 tháng tại những khu vực xin giấy phép hộ chiếu hoặc phải chuẩn bị những việc cần thiết khác, bầu cử bằng phiếu kín tất cả những đại biểu tín hữu và tất cả đại biểu Mục sư, trừ một người vì vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ là đại biểu Mục sư. Mỗi Giáo hạt Giai Đoạn 3 sẽ được quyền cử đại biểu đến Đại Hội Đồng Tổng Hội với số lượng đại biểu Mục sư và tín hữu bằng nhau. Tại kỳ Đại Hội Đồng Tổng Hội vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ là một trong những đại biểu Mục sư, và tất cả những đại biểu Mục sư còn lại phải là Mục sư tấn phong. Trong trường hợp vị Quản nhiệm Giáo hạt không thể đến dự hay chức vụ đó bị trống chỗ và vị Quản nhiệm Giáo hạt mới chưa được chỉ định, thì sẽ có sự bầu cử người luân phiên ngồi vào chỗ của vị Quản nhiệm Giáo hạt. Ủy Ban Tiên Cơ sẽ đệ trình những cuộc bầu phiếu kín ít nhất 3 lần về số lượng của những đại biểu chính thức của Giáo hạt đó, mỗi loại, đều có đại biểu Mục sư và tín hữu. Từ số người được đề cử sẽ chọn ra đại biểu chính thức và dự khuyết theo các khoản 301.1-1.3. Những đại biểu được bầu phải trung tín tham dự tất cả những buổi họp của đại hội đồng tổng hội từ lúc khai mạc đến bế mạc, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng. (31.1-1.3, 301.1-1.3, 303, 331.1)

203.24. Tuỳ theo điều kiện thích hợp, thành lập một hệ thống thành viên cộng tác cho những Hội thánh địa phương của Giáo hạt, nhưng những thành viên cộng tác này không được kể là thành viên chính thức cho những mục đích cử đại biểu. (108)

203.25. Cung cấp những điều cần thiết cho việc soát sổ của mọi sổ sách của thủ quỹ của Giáo hạt hằng năm, hoặc do Ủy Ban Soát SỔ của Giáo hạt được Ban Cố Vấn Giáo hạt bầu ra hoặc do Công ty Kiểm Toán hay nhân viên kế toán được thừa nhận công khai.

203.26. Trình lên cho Đại Hội Đồng Tổng Hội, qua Thư ký của Giáo hạt, một sổ biên bản chính thức đầy đủ cho bốn năm trước, phải được lưu trữ. (205.3-5.4, 217.7)

203.27. Thừa nhận mối quan hệ hưu trí đối với một Mục sư qua sự giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt. Nếu có sự thay đổi trong bất cứ trường hợp nào thì phải được Hội đồng Giáo hạt chấp nhận với sự giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư. (228.8, 431)

203.28. Coi sóc và chú ý đến toàn bộ công tác của Hội thánh Nazarene trong những biên giới của Hội đồng Giáo hạt.

203.28. Điều hành mọi công việc thuộc về công tác của Hội thánh Nazarene trong phạm vi của Giáo hạt.

203.29. Xử lý bất kỳ vấn đề nào khác liên quan đến công việc, nếu chưa được đề cập, hợp với tình thân và trật tự của Hội thánh Nazarene.

204. Những Quy Tắc Khác Liên Quan Đến Hội đồng Giáo hạt.

Tại những nơi luật dân sự cho phép Hội đồng Giáo hạt có thể uỷ quyền cho Ban Cố vấn Giáo hạt thành lập đoàn thể. Sau khi thành lập đoàn thể Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ có quyền, dựa vào cách giải quyết của mình, mua bán, chuyển nhượng cầm cố, thế nợ, cho thuê bất cứ tài sản, bất động sản thực tế và cá nhân theo sự cần thiết và tiện lợi cho mục đích của đoàn thể. (222.5)

204.1. Nếu có thể được về những thành viên của các ban và các uỷ ban trong Giáo hạt thì số lượng giữa những Mục sư và tín hữu sẽ bằng nhau ngoại trừ những trường hợp đặc biệt có ghi trong cuốn *Cẩm Nang*.

204.2. Những vị quản nhiệm của Giáo hạt Giai Đoạn 1 và Giai Đoạn 2 sẽ được chọn phù hợp với cuốn *Cẩm Nang* theo điều 200.2. Một Giáo hạt Giai Đoạn 2 vẫn có thể trở lại Giáo hạt Giai Đoạn 1 cho đến khi hội đủ điều kiện của tình trạng Giáo hạt Giai Đoạn 2.

204.3. Khi viên chức chủ tọa của một Hội đồng Giáo hạt xét thấy không thể triệu tập hoặc tiếp tục công việc của Hội đồng Giáo hạt và vì vậy hoãn lại hủy bỏ hoặc giải tán Hội đồng Giáo hạt, thì vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó, sau khi hội ý với Ban Tổng Quản nhiệm sẽ chỉ định tất cả những chức viên của Giáo hạt không được bầu cử trước kỳ hoãn họp của Hội đồng Giáo hạt, để phục vụ trong thời gian một năm.

D. SỔ BIÊN BẢN CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT

205. Sổ biên bản sẽ ghi lại tất cả tiến trình của Hội đồng Giáo hạt.

205.1. Sổ Biên Bản phải được viết tay, hoặc đánh máy, hoặc in và đóng lại chẵn chắc.

205.2. Những vấn đề riêng rẽ sẽ được ghi trong những đoạn riêng biệt.

205.3. Sổ Biên Bản sẽ được sửa chữa cách cẩn thận để đệ trình Đại Hội Đồng Tổng Hội xem xét. (203.26, 217.7)

205.4. Sổ Biên Bản chính thức toàn bộ cho bốn năm sẽ phải được lưu trữ, một bản sao lưu giữ tại Giáo hạt, và một bản sao ở hồ sơ lưu của Đại Hội Đồng Tổng Hội. (217.5, 217.7)

205.5. Sổ Biên Bản sẽ được sắp đặt theo nội dung được tổng Thư ký hội ý với Ban Tổng Quản nhiệm. Nội dung sẽ được gửi cho Thư ký của Giáo hạt trước kỳ họp của hội đồng Giáo hạt.

205.6. Sổ Biên Bản sẽ bao gồm không những việc phân phối Mục sư cho những Hội thánh địa phương nhưng cũng còn cho tất cả những hoạt động thường xuyên và đặc biệt Mục sư và tín đồ của Hội đồng Giáo hạt tham gia phục vụ bất cứ công tác nào trong hệ phái làm cho họ có thể có đủ điều kiện có lợi từ Ban Hưu Trí có trách nhiệm chương trình hưu trí ở Giáo hạt. (115)

E. QUẢN NHIỆM GIÁO HẠT

206. Nhiệm kỳ đầu tiên cho vị Quản nhiệm Giáo hạt là người được Hội đồng Giáo hạt bầu cử bắt đầu 30 ngày sau phiên họp cuối của Hội đồng Giáo hạt. Nhiệm kỳ ấy kéo dài trọn hai lần năm hành chánh của hội đồng và đến 30 ngày sau kỳ họp cuối của Hội đồng Giáo hạt đánh dấu sự kỷ niệm lần thứ hai của cuộc bầu cử. Trong năm hành chánh vừa kể vị quản nhiệm có thể được tái bầu cử (203.11-3.12) hay người kế vị cho ông ấy hay bà ấy được bầu cử hoặc chỉ định và được sẵn sàng. Nhiệm kỳ đầu tiên của vị quản nhiệm được vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó chỉ định sẽ bắt đầu từ thời điểm được chỉ định, kể cả thời gian phục vụ trong năm hành chánh của Hội thánh trong đó vị quản nhiệm được chỉ định, và kéo dài trong thời kỳ hai năm hành chánh tiếp theo của Hội thánh. Nhiệm kỳ sẽ chấm dứt 30 ngày sau kỳ họp của hội đồng vốn đánh dấu sự chấm dứt của năm hành chánh thứ hai của hội đồng. Trong năm hành chánh vừa

kê vị quản nhiệm có thể được tái bầu cử (203.11-3.12) thêm một nhiệm kỳ nữa, hay có người kê vị được bầu cử, hay có người khác được bổ nhiệm và được sẵn sàng. (203.9 -3-11).

207. Nếu bất kỳ lý do gì có sự vắng mặt của vị quản nhiệm trong khi chờ đợi kỳ họp của Hội đồng Giáo hạt, thì những vị Tổng Quản nhiệm, cùng nhau và riêng biệt, có thể điền vào chỗ trống, miễn là hội ý với một uỷ ban gồm có Ban Cố vấn Giáo hạt, chủ tịch Ban Trường Chúa Nhật Giáo hạt và những chủ tịch của Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene và Ban Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene, Thư ký của Giáo hạt và thủ quỹ của Giáo hạt. Tham khảo ý kiến bao gồm việc mời ủy ban, đề nghị những người khác, ngoài những người được Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm đề nghị. (307.6)

207.1. Chức vụ của Quản Nhiệm Giáo hạt Giai Đoạn 1 hoặc 2 có thể để trống vì lý do sau khi Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm đề nghị. Chức vụ của Quản Nhiệm Giáo hạt Giai Đoạn 3 có thể để trống theo hai phần ba số phiếu của Ban Cố Vấn Giáo hạt, người chủ tọa Trường Chúa Nhật của Giáo hạt, người chủ tọa Đoàn Thanh Niên của Giáo hạt, thư ký Giáo hạt và thủ quỹ Giáo hạt. (321)

207.2. Nếu Quản Nhiệm Giáo hạt đương nhiệm bị tạm thời không thể làm việc, thì Tổng Quản Nhiệm có trách nhiệm, tham khảo ý kiến của Ban Cố Vấn Giáo hạt, có thể chỉ định một Mục sư có khả năng để thay thế cho Quản nhiệm Giáo hạt trong thời gian chờ đợi. Vấn đề mất khả năng làm việc sẽ được xem xét lại bởi Tổng Quản nhiệm và Ban Cố Vấn Giáo hạt. (307.7)

207.3. Khi Quản nhiệm Giáo hạt từ chức hoặc hết nhiệm kỳ, các thành viên văn phòng Giáo hạt, thủ thống hoặc bất cứ đoàn thể phụ hoặc liên kết của Giáo hạt, có lương hay không có lương, như phụ tá quản nhiệm và Thư ký văn phòng, sẽ nộp đơn từ chức có hiệu lực đồng thời với ngày cuối của chức Quản nhiệm Giáo hạt. Tuy nhiên, một hoặc nhiều thành viên có thể ở lại với sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm và Ban Cố vấn Giáo hạt, nhưng không qua thời với ngày bắt đầu chức của Quản nhiệm Giáo hạt mới. (241.3)

207.4. Sau khi tham khảo Ban Cố vấn Giáo hạt và sự chấp thuận của Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm, Quản nhiệm Giáo hạt mới được bầu cử hoặc chỉ định có quyền đề nghị sử dụng các hoặc nhân viên đã làm việc trước nay. (241.3)

208. Vị Quản nhiệm Giáo hạt có những nhiệm vụ sau:

208.1. Thành lập, công nhận và giám sát những Hội thánh địa phương trong biên giới Giáo hạt của mình, miễn là có sự chấp thuận của vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó. (100, 433. 12)

208.2. Sẵn sàng giúp những Hội thánh địa phương trong Giáo hạt của mình theo nhu cầu, và khi cần thiết thì họp với Ban Chấp hành Hội thánh để hội ý về những vấn đề thuộc linh, tài chánh, và mục vụ, đưa ra những lời khuyên hữu ích và giúp đỡ trong vai trò của vị quản nhiệm.

208.3. Trong những trường hợp Quản nhiệm Giáo hạt quyết định có một Hội thánh đang sa sút, yếu đuối và nếu tiếp tục sẽ đe dọa khả năng sự tồn tại của Hội thánh và tính hiệu quả của truyền giáo, Quản nhiệm Giáo hạt có thể tiếp tục liên lạc với Mục sư, hoặc Mục sư và Ban Chấp hành Hội thánh, để đánh giá tình hình. Phải cố gắng làm việc với Mục sư và Ban Chấp hành Hội thánh để giải quyết vấn đề đã đưa tới hoàn cảnh ngăn trở hiệu quả của truyền giáo.

Nếu Quản nhiệm Giáo hạt, sau khi làm việc với Mục sư hoặc Ban Chấp hành Hội thánh và Mục sư, kết luận rằng cần phải can thiệp thêm, thì ông ấy với sự đồng ý của Ban Cố vấn Giáo hạt và Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm, phải có hành động thích hợp để đối phó tình hình. Những hành động có thể bao gồm, nhưng không hạn chế: 1) thuyết chuyên Mục sư 2) giải tán Ban Chấp hành Hội thánh 3) bất cứ sự can thiệp đặc biệt nào cần thiết để phục hồi sức mạnh của Hội thánh và tính hiệu quả truyền giáo. (124-24.1)

208.4. Lập thời gian biểu và hướng dẫn, với mỗi Ban Chấp hành Hội thánh, về sự lưu mời Mục sư bình thường theo điều khoản 122.

208.5. Coi sóc đặc biệt mọi hoạt động truyền giáo của Hội thánh Nazarene ở trong biên giới của Giáo hạt của mình.

208.6. Đề cử vào Ban Cố Vấn Giáo hạt người để điền khuyết vào chỗ trống, nếu chỗ trống đó là trường hợp của chức vụ Thư ký Giáo hạt (216.1)

208.7. Đề cử vào Ban Cố vấn Giáo hạt người để điền khuyết vào chỗ trống, nếu chỗ trống đó là trường hợp của chức vụ thủ quỹ Giáo hạt. (219.1)

208.8. Bổ nhiệm một giám đốc tuyên úy của Giáo hạt để phát huy và quảng bá việc rao giảng và khuyến khích về sự thánh khiết qua công tác đặc biệt của chức vụ tuyên úy. (236)

208.9. Hội ý với Ban Chấp hành Hội thánh liên quan đến việc đề cử một trưởng lão hay một Mục sư tân phong làm Mục sư của một Hội thánh địa phương và chấp thuận hay không chấp thuận sự đề cử đó. (115, 129.2, 160.8)

- 208.10.** Lập thời gian biểu đặc biệt lưu mời Mục sư (123) trong vòng 90 ngày theo lời đề nghị của Ban Chấp hành Hội thánh về việc lưu mời, để tiếp tục duy trì mối quan hệ với Mục sư ấy.
- 208.11.** Chấp thuận hay không chấp thuận về việc cấp giấy phép cho bất kỳ thành viên nào của Hội thánh Nazarene là người xin cấp chứng thư Mục sư địa phương hoặc tái cấp chứng thư do Ban Chấp hành Hội thánh địa phương vốn không có trưởng lão làm Mục sư. (426.1, 426.3)
- 208.12.** Chấp thuận hay không chấp thuận bằng văn bản những ứng viên do Mục sư và Ban Chấp hành Hội thánh đề làm những phụ tá không hưởng lương hoặc không trả lương (vd: Mục sư phụ tá); trưởng ban ngành Cơ đốc giáo dục; trưởng ban công tác thiếu nhi, thanh niên, và tráng niên; trưởng ban âm nhạc, và trưởng ban của những trường học ban ngày, v.v.). Tiêu chuẩn quan trọng để Quản nhiệm Giáo hạt quyết định chấp thuận hay không chấp thuận, về lý thuyết, việc trả lương nhân viên dựa vào sự đồng ý và khả năng của Hội thánh làm nhiệm vụ chung và Giáo hạt/địa phương. Mục sư có trách nhiệm sàng lọc và chọn Mục sư dự khuyết. Tuy nhiên Quản nhiệm Giáo hạt có quyền không chấp thuận người được đề cử. (129.27, 160-60.8)
- 208.13.** Cùng với Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt, chấp thuận hay không chấp thuận những lời đề nghị từ các Hội thánh địa phương để thực hiện những chương trình trường Cơ đốc ban ngày. (152, 222.11, 414)
- 208.14.** Cùng với Thư ký của Ban Cố vấn Giáo hạt, thi hành và ký tất cả những hồ sơ của Giáo hạt. (222.5)
- 208.15.** Đề cử cho Ban Cố vấn Giáo hạt và giám sát bất kỳ các phụ tá có hưởng lương trong Giáo hạt. (241)
- 208.16.** Chỉ định những Mục sư phù hợp với điều 116.
- 208.17.** Cùng với sự chấp thuận của Ban Cố vấn Giáo hạt, vị Quản nhiệm Giáo hạt có thể bổ nhiệm những thành viên của Ban Chấp hành Hội thánh (những ủy viên linh vụ và ủy viên quản trị), chủ tịch của Ban Trường Chúa Nhật, và những chức viên khác (Thư ký, thủ quỹ) nếu một Hội thánh được thành lập dưới 5 năm hoặc có ít hơn 35 thành viên bầu cử trong buổi họp thương niên trước đây, hay nhận sự giúp đỡ tài chánh thường xuyên từ Giáo hạt, hoặc đã tuyên bố có khó khăn. Số người trong ban này không được dưới ba thành viên. (116, 124)
- 208.18.** Điều tra nghiên cứu những lời buộc tội bằng văn bản chống lại một Mục sư ở trong Giáo hạt của vị quản nhiệm ấy, theo những điều 505-5.3.
- 208.19.** Quản nhiệm Giáo hạt sẽ lập thời khóa biểu và hướng dẫn tự đánh giá bằng cách tham khảo ý kiến với người truyền giảng có kinh nghiệm hợp với phần 407.4.
- 209.** Với sự hội ý của Ban Chấp hành Hội thánh, vị Quản nhiệm Giáo hạt có thể chỉ định một Mục sư điền khuyết vào chỗ trống trong chức vụ Mục sư cho đến kỳ họp Hội đồng Giáo hạt lần tới. Sự chỉ định điền khuyết như thế sẽ được vị Quản nhiệm Giáo hạt thay đổi nếu sự phục vụ của Mục sư ấy không làm thỏa lòng Ban Chấp hành Hội thánh và Hội thánh địa phương. (129.5, 421, 426.6)
- 210.** Vị Quản nhiệm Giáo hạt được quyền thi hành những nhiệm vụ của Mục sư tại một Hội thánh địa phương trong biên giới của Giáo hạt của mình khi Hội thánh địa phương ấy không có Mục sư hay Mục sư thay thế. (412)
- 210.1.** Vị Quản nhiệm Giáo hạt có thể chủ tọa tại kỳ hội đồng thường niên hay bất thường của một Hội thánh địa phương, hoặc chỉ định người thay thế cho nhiệm vụ ấy. (113.5)
- 211.** Nếu vì lý do gì vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó không hiện diện hoặc không cử người đại diện đến thế chỗ chủ tọa của kỳ Hội đồng Giáo hạt, thì vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ triệu tập Hội đồng Giáo hạt và chủ tọa cho đến khi điều khoản khác có thể được Hội đồng Giáo hạt quyết định. (307.4)
- 212.** Vị Quản nhiệm Giáo hạt có thể điền khuyết các chỗ trống trong Ủy Ban Tài Chánh của Hội Đồng Giáo hạt (203.21), Ủy Ban Kiểm Toán của Giáo hạt (203.25) Ban Cấp Chứng Thư Mục sư (226.1), Ban Giáo Dục Mục Vụ Giáo hạt (229.1) Ban Truyền Giảng của Giáo hạt hoặc là trưởng ban truyền giáo của Giáo hạt (232), Ban Tài Sản Hội thánh của Giáo hạt (233), Ban Trường Chúa Nhật Giáo hạt (237), Ủy ban chống án của Giáo hạt/Toà Tượng Thẩm của Giáo hạt (509), và những ban khác trong Giáo hạt và những ủy ban đang hoạt động mà không được đề cập trong *Cẩm Nang* hoặc trong biểu quyết của Hội đồng Giáo hạt.
- 212.1.** Vị Quản nhiệm Giáo hạt có thể bổ nhiệm tất cả những chủ tịch và Thư ký của những ủy ban và những ban có tư thế của Giáo hạt mà không được đề cập trong cuốn *Cẩm Nang* hay do Hội đồng Giáo hạt chỉ định.
- 212.2.** Quản nhiệm Giáo hạt tham khảo ý kiến của Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ chỉ định một ủy ban đề cử để chuẩn bị ứng viên cho các ban ngành và chức vụ thường xuyên trước hội đồng Giáo hạt. (202.1)

213. Vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ là chủ tịch đương nhiên của Hội Đồng Cố Vấn Giáo hạt (221.2) và Ban Cấp Chứng Thư Mục Vụ của Giáo hạt (227.1).

213.1. Vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ là thành viên đương nhiên của mọi ban và ủy ban được bầu chọn và đang làm việc trong Giáo hạt mà người ấy phục vụ. (203.20-3.21, 233, 237, 810, 811)

214. Mọi hoạt động chính thức của vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ được đưa ra Hội đồng Giáo hạt xem xét và sửa lại, và đưa ra chống án.

214.1. Vị Quản nhiệm Giáo hạt phải luôn luôn lưu tâm đến lời khuyên của vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó và Ban Tổng Quản nhiệm trong việc xếp đặt Mục sư và trong những công việc khác liên quan đến văn phòng của vị Quản nhiệm Giáo hạt.

F. THƯ KÝ GIÁO HẠT

216. Thư ký Giáo hạt, được Ban Cố vấn Giáo hạt bầu cử, sẽ phục vụ trong thời gian từ một đến ba năm và cho đến khi người kế vị ông ấy hay bà ấy được bầu cử và được sẵn sàng. (222.16).

216.1. Vì bất cứ lý do nào, nếu Thư ký Giáo hạt nghỉ chức vụ, trong khi chờ đợi đến kỳ họp của Hội đồng Giáo hạt, Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ chọn người tiếp nối theo đề cử của Quản nhiệm Giáo hạt. (208.6)

216.2. Thư ký Giáo hạt là thành viên đương nhiên của Hội đồng Giáo hạt. (201)

217. Thư ký Giáo hạt có những nhiệm vụ :

217.1. Ghi chép chính xác và trung thực mọi biên bản của Hội đồng Giáo hạt

217.2. Ghi chép chính xác và lưu trữ tất cả những bản thống kê của Giáo hạt.

217.3. Lập trước những biểu mẫu thống kê cho tổng Thư ký để duyệt trước khi in vào sổ biên bản chính thức. (325.6)

217.4. Bảo quản tốt tất cả hồ sơ của Hội đồng Giáo hạt và chuyển giao đầy đủ cho người kế vị.

217.5. Mỗi bốn năm đóng tập lại những hồ sơ của Giáo hạt để thành sổ biên bản đầy đủ. (205.4)

217.6. Gửi đầy đủ bản sao của sổ biên bản đã in của mỗi kỳ Hội đồng Giáo hạt cho văn phòng Tổng Liên Hội để phân phối cho những chức viên và các ban ngành của Hội thánh Nazarene.

217.7. Trình lên cho Đại Hội Đồng Tổng Hội, cho Hội đồng Giáo hạt, sổ biên bản chính thức đầy đủ của bốn năm trước đó, phải lập hồ sơ và lưu trữ. (203.26, 205.3-5.4).

217.8. Làm bất cứ việc nào thuộc về văn phòng của ông ấy hay bà ấy.

217.9. Xem mọi tờ tường trình công tác gửi đến cho ông hay bà ấy trong năm để gửi đến cho ban hoặc ủy ban liên hệ.

218. Thư ký Giáo hạt có thể có nhiều phụ tá khi Hội đồng Giáo hạt bầu cử.

G. THỦ QUỸ GIÁO HẠT

219. Thủ quỹ của Giáo hạt, được Hội đồng Giáo hạt bầu cử, sẽ phục vụ cho thời gian từ một đến ba năm và cho đến khi người kế vị ông hay bà ấy được bầu cử và được sẵn sàng. (222.14)

219.1. Vì bất cứ lý do nào, nếu thủ quỹ Giáo hạt nghỉ chức vụ, trong khi chờ đợi đến kỳ họp của Hội đồng Giáo hạt, Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ bầu cử người kế vị cho ông ấy hoặc bà ấy miễn là có sự đề nghị của vị Quản nhiệm Giáo hạt. (208.7)

219.2. Thủ Quỹ Giáo hạt sẽ là thành viên đương nhiên của Hội đồng Giáo hạt.

220. Thủ Quỹ Giáo hạt có những nhiệm vụ :

220.1. Nhận tất cả tiền bạc từ Giáo hạt của mình do Hội Đồng Tổng Hội, Hội đồng Giáo hạt hay Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt hoặc những nhu cầu của Hội thánh Nazarene chỉ định, và xuất quỹ theo sự chỉ đạo và những chính sách của Hội đồng Giáo hạt và / hay Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt.

220.2. Ghi chép chính xác những khoản tiền thu và chi, phải nộp báo cáo hàng tháng cho Quản nhiệm Giáo hạt và phân phát cho Ban Cố vấn Giáo hạt và báo cáo hằng năm cho Hội đồng Giáo hạt, mà ông ấy hoặc bà ấy chịu trách nhiệm phúc trình.

H. BAN CỐ VẤN GIÁO HẠT

221. Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ gồm có vị Quản nhiệm Giáo hạt là thành viên đương nhiên và có tối đa ba Mục sư thực thụ, và tối đa ba tín hữu được bầu cử bằng phiếu kín do Hội đồng Giáo hạt thường niên cho nhiệm kỳ không quá bốn năm, và phục vụ cho đến lần họp cuối cùng của kỳ họp hội đồng Giáo hạt lần tới

và cho đến khi những người kế vị họ được bầu cử và được sẵn sàng. Tuy nhiên, nhiệm kỳ phục vụ của họ có thể không đồng nhất do việc mỗi năm có một phân thành viên của ủy ban được bầu cử.

Khi một Giáo hạt có hơn 5.000 thành viên, thì cứ 2.500 thành viên có thể bầu cử thêm một Mục sư thực thụ và một tín hữu hoặc số thành viên thặng dư xấp xỉ 2.500. (203.14)

221.1. Một thành viên khiếm khuyết trong Ban Cố vấn Giáo hạt có thể điền khuyết bằng những thành viên còn lại.

221.2. Vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ là chủ tọa đương nhiên của Ban Cố vấn Giáo hạt.

221.3. Những thành viên tín hữu của Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ là những thành viên đương nhiên của Hội đồng Giáo hạt, thành viên đương nhiên của Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật của Giáo hạt, thành viên đương nhiên của Hội Nghị Công Tác của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt, và thành viên đương nhiên của Hội Nghị Công Tác của Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt (201, 221).

222. Ban Cố vấn Giáo hạt có những nhiệm vụ :

222.1. Định ngày khởi đầu và kết thúc của năm thống kê hoà hợp với điều 114.1.

222.2. Thông báo và góp ý với vị Quản nhiệm Giáo hạt những vấn đề có quan hệ với Mục sư và những hội chúng địa phương trong Giáo hạt. (416)

222.3. Đề cử một ủy ban điều tra gồm có nhiều hơn hoặc ba Mục sư tán phong để điều tra những trường hợp thừa kiện chống lại một thành viên của hàng giáo phẩm. (505-5.3).

222.4. Chọn một ủy ban xét xử để giải quyết những trường hợp kiện cáo nghịch lại một thành viên của hàng giáo phẩm. (505.5-5.6).

222.5. Thành lập một đoàn thể nơi nào luật pháp địa phương cho phép và được Hội đồng Giáo hạt uỷ quyền. Sau khi thành lập một đoàn thể thì Ban Cố vấn Giáo hạt trên cách giải quyết của mình, mua, bán, trao đổi, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, thuê mướn hay cho thuê bất kỳ tài sản, động sản cần thiết hay thuận tiện cho nhu cầu của tổ chức. Vị Quản nhiệm Giáo hạt và Thư ký của Ban Cố vấn Giáo hạt uỷ quyền, hoặc những người khác được Ban Cố vấn Giáo hạt uỷ quyền, ở trong tổ chức hay không ở trong tổ chức, sẽ thừa hành và ký tất cả những thư di chuyển bất động sản, cầm đồ thế nợ, tha nợ, hợp đồng, những văn kiện hợp lệ khác của Ban Cố vấn Giáo hạt. (204).

222.6. Ở những nước luật pháp dân sự không cho phép thành lập tổ chức, thì Hội đồng Giáo hạt có thể bầu cử Ban Cố vấn Giáo hạt làm ủy viên quản trị của Giáo hạt có quyền, dựa vào cách giải quyết của mình, mua, bán, trao đổi, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, hay chuộc bất kỳ tài sản, bất động sản, cần thiết, hay thuận tiện cho mục đích điều hành công việc trong Giáo hạt. (102.6, 222.5)

222.7. Ban Cố vấn Giáo hạt, tại những quốc gia cho phép Hội thánh địa phương thành lập đoàn thể, với lời khuyên của giới tổ chức có thẩm quyền, sẽ giới thiệu những khuôn mẫu của tổ chức thích hợp với quốc gia hay những quốc gia trong Giáo hạt đó. Hình thức tổ chức theo khuôn mẫu này sẽ bao gồm những điều khoản đưa ra trong điều 102-2.5.

222.8. Phục vụ trong khả năng cố vấn cho vị Quản nhiệm Giáo hạt trong việc giám sát tất cả ngành, ban, và ủy ban của Giáo hạt.

222.9. Đề trình lên Ban Tổng Quản nhiệm bất kỳ kế hoạch nào đề xướng cho việc thành lập trung tâm của Giáo hạt. Những kế hoạch ấy phải được Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận bằng văn bản trước khi thi hành. (319)

222.10. Giới thiệu tái cấp chứng thư Mục sư cho những Mục sư nhiệm chức phục vụ như Mục sư. (427.5)

222.11. Chấp thuận hay không chấp thuận những yêu cầu của những Hội thánh địa phương thực hiện chương trình trường/nhà gửi trẻ Cơ Đốc. Tùy cách hành động của vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt, một Ủy ban những Trường/Nhà gửi trẻ Cơ Đốc sẽ được thành lập. Ủy ban này có nhiệm vụ giới thiệu chính sách, những phương pháp và những sự nghiên cứu cho Ban Cố vấn Giáo hạt để áp dụng cho trường học của Hội thánh địa phương, và giúp cho việc thành lập, yểm trợ và kiểm tra hoạt động của những trường học phổ thông ấy. (152, 208.13, 414).

222.12. Bầu cử hay giải nhiệm bất kỳ phụ tá làm việc có lương trong Giáo hạt. (241-41.1)

222.13. Sau khi tham khảo ý kiến của quản nhiệm giáo hạt, hành động như là ủy ban tài chánh trong khi chờ hội đồng Giáo hạt có quyền điều chỉnh ngân quỹ hoạt động được cho là cần thiết và báo cáo cho hội đồng Giáo hạt. (220.1)

222.14. Bảo vệ tất cả tài sản của Giáo hạt, bất động sản hay bất cứ thứ gì, gồm tất cả tiền còn lại sau khi chuyển hướng sang bất kỳ cá nhân hay đoàn thể sử dụng ngoài Hội thánh Nazarene. (102.4, 106.5, 204).

222.15. Bầu cử Thủ Quỹ Giáo hạt để phục vụ trong nhiệm kỳ từ một đến ba năm và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. (219)

- 222.16.** Bầu cử Thư ký Giáo hạt để phục vụ trong nhiệm kỳ từ một đến ba năm và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. (216)
- 222.17.** Xác nhận sự rút lui hoặc tìm cách rút lui của Hội thánh địa phương khỏi Giáo Hội Nazarene nhằm mục đích chuyển chủ quyền của bất động sản như trong đoạn 106.2.
- 222.18.** Nếu cần theo đoạn 203.26, để bầu Ủy Ban Kiểm Toán Giáo hạt để phục vụ cho tới hết Hội đồng Giáo hạt kế tiếp. (203.26)
- 222.19.** Đề báo cáo hàng năm cho Hội đồng Giáo hạt tổng kết hoạt động của ban, bao gồm số những buổi họp đã triệu tập.
- 223.** Ban Cố vấn Giáo hạt có thể cấp giấy tuyên chuyển thành viên cho một thành viên của hàng giáo phẩm, một người phục vụ ngành Cơ đốc Giáo dục (409) hay một nữ chấp sự (406), là những người muốn tuyên chuyển sang Hội đồng Giáo hạt khác, trước kỳ họp Hội đồng Giáo hạt trong đó địa vị thành viên của những người đang có. Sự tuyên chuyển đó có thể được Ban Cố vấn Giáo hạt mới chấp nhận, cấp cho những người tuyên chuyển có đủ quyền hạn và những đặc ân thành viên đối với Giáo hạt mà người đó được chấp nhận. Hội đồng Giáo hạt tiếp nhận sẽ chấp thuận tất cả giấy tuyên chuyển của Ban Cố vấn Giáo hạt với sự đề nghị của Ban Cấp Chứng thư Mục sư. (203.8-3.9, 228.9-28.10, 432-32.2).
- 223.1.** Theo sự yêu cầu, Ban Cố vấn Giáo hạt có thể cấp Giấy Giới Thiệu (813.2) cho một thành viên của Hội đồng Giáo hạt muốn cộng tác với giáo phái khác.
- 224.** Với sự chấp thuận của vị quản nhiệm, Ban Cố vấn Giáo hạt có thể ngưng chức một nữ chấp sự nhiệm chức khi đều đó tốt cho Hội thánh, sau khi đã hội ý với ban chấp hành của Hội thánh địa phương mà vị nữ chấp sự đó là một thành viên, sau khi nghe bà ấy trình bày.
- 225.** Trong trường hợp một Mục sư nhiệm chức hay một Mục sư tấn phong xuất trình chứng thư từ các giáo phái tin lành khác muốn làm đơn gia nhập Hội thánh Nazarene vào giữa khoảng thời gian có những cuộc họp của Hội đồng Giáo hạt, thì giấy chứng thư của họ sẽ được Ban Cố vấn Giáo hạt xem xét. Chỉ khi nào có giới thiệu thuận lợi của Ban Cố vấn Giáo hạt thì những ứng viên ấy mới tiếp nhận làm thành viên của Hội thánh địa phương. (417, 427.2, 430).

I. BAN CẤP CHỨNG THƯ MỤC SƯ CỦA GIÁO HẠT

- 226.** Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt sẽ gồm không dưới 5 hoặc không quá 15 Mục sư được tấn phong, một trong những vị ấy là vị Quản nhiệm Giáo hạt. Họ sẽ phục vụ trong nhiệm kỳ 4 năm và cho đến khi những người kế vị được bầu và sẵn sàng. Tuy nhiên nhiệm kỳ phục vụ có thể không đồng nhất do việc bầu cử từng phần của ban hàng năm. (203.15)
- 226.1.** Một thành viên bị khiếm khuyết trong Ban Cấp Chứng Thư Mục sư vào khoảng thời gian giữa của những kỳ hội đồng Giáo hạt sẽ được vị Quản nhiệm Giáo hạt cử người điền khuyết. (212).
- 227.** Sau khi bầu cử Ban Cấp Chứng Thư Mục sư, vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ triệu tập cuộc họp để tổ chức cho ban này với thành phần như sau:
- 227.1.** Vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ làm chủ tịch đương nhiên của ban, tuy nhiên theo lời yêu cầu của vị ấy, ban có thể bầu cử một chủ tịch thay quyền để phục vụ trong chức vụ đó cho đến cuối kỳ họp hội đồng lần tới. (213).
- 227.2.** Ban sẽ bầu ra một Thư ký thường trực trong số những thành viên, là người sẽ cung cấp một hệ thống ghi chép thích hợp, do Hội đồng Giáo hạt chịu phí tổn và thuộc quyền sở hữu của Giáo hạt. Thư ký sẽ trung thực ghi lại các quyết định của ban và trung tín gìn giữ những phần ghi chép đó cùng các tài liệu khác thích hợp với công việc của ban và sau này chuyển giao cho người kế vị.
- 228. Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt có những nhiệm vụ :**
- 228.1.** Cần thận xem xét và đánh giá tất cả những người được giới thiệu vào Hội đồng Giáo hạt để bầu vào cấp bậc trưởng lão, cấp bậc chấp sự và cho Mục sư nhiệm chức.
- 228.2.** Cần thận xem xét và đánh giá tất cả những người muốn nhận chứng thư để xác nhận những vai trò được chỉ định trong công tác, kể cả tất cả ứng viên tín hữu và Mục sư muốn được phục vụ cho những công tác ở ngoài Hội thánh địa phương và những mối liên hệ đặc biệt khác theo cuốn *Cẩm nang* đưa ra.
- 228.3.** Thăm vấn mỗi ứng viên cách cẩn thận và điều tra thêm về kinh nghiệm cá nhân của người ấy (ông hoặc bà) về sự cứu chuộc, về sự thánh khiết trọn vẹn qua báp têm Thánh Linh, hiểu biết về giáo lý Kinh Thánh, chấp nhận toàn bộ giáo lý, Giao ước Phẩm hạnh Cơ đốc, Giao ước cho Hạnh kiểm Cơ đốc, chính sách của Hội thánh, bằng chứng về ân điển, những ân tứ, những phẩm chất về trí tuệ, đạo đức và thuộc linh, cùng những sự thích hợp chung cho chức vụ mà ứng viên cảm thấy mình được kêu gọi.

- 228.4.** Cần thận xem xét và đánh giá sự hạnh kiểm ứng viên tìm xem ứng viên có hành động nào không thích hợp với chức vụ mà ứng viên ứng cử.
- 228.5.** Xét lại đề chấp thuận hay tái bổ nhiệm bất cứ Mục sư địa phương, là người được bổ nhiệm làm Mục sư dự khuyết nếu ông ấy hoặc bà ấy tiếp tục phục vụ sau kỳ Hội đồng Giáo hạt tiếp theo sự bổ nhiệm ấy. (426.6).
- 228.6.** Điều tra và xét lại nguyên nhân của việc một Mục sư được tấn phong không báo cáo tại Hội đồng Giáo hạt trong hai năm liên tiếp và trình bày cho Hội đồng Giáo hạt về việc tiếp tục ghi tên vị ấy vào danh sách của những trưởng lão và chấp sự chính thức.
- 228.7.** Điều tra những bản báo cáo liên quan đến việc một Mục sư được tấn phong chứng tỏ rằng người ấy đã chuyển địa vị thành viên của mình sang Hội thánh khác hoặc ông ấy hoặc bà ấy đã kết hợp công tác với các giáo phái hay nhóm khác đang hoạt động và cộng tác trong những hoạt động độc lập mà không được phép, và trình bày cho Hội đồng Giáo hạt vấn đề liên quan đến việc duy trì danh sách của ông ấy hoặc bà ấy trên danh sách những trưởng lão hay chấp sự hay không. (112, 433.11).
- 228.8.** Giới thiệu cho Hội đồng Giáo hạt về việc một Mục sư xin hưu trí, thể theo sự nhận xét của ban, người ấy không thể tiếp tục cộng tác phục vụ cách tích cực vì không đủ sức (203.27, 431) hay vì lý do già yếu không tích cực công tác phục vụ.
- 228.9.** Trình cho Hội đồng Giáo hạt những thành viên của hàng giáo phẩm, những người được cấp chứng thư để tiếp tục những công tác phục vụ khi chuyển công tác sang Giáo hạt khác, bao gồm những chuyển chuyên tạm thời đã được Ban Cố vấn Giáo hạt chấp thuận. (203.9, 432-32.2).
- 228.10.** Trình cho Hội đồng Giáo hạt, những người có chứng thư Mục sư, những thành viên của hàng giáo phẩm, và những người được cấp chứng thư được chuyển từ các Giáo hạt khác sang để họ tiếp tục công tác phục vụ của mình bao gồm những chuyển chuyên tạm thời đã được Ban Cố vấn Giáo hạt chấp thuận. (203.8, 432-32.2).

J. BAN GIÁO DỤC MỤC VỤ GIÁO HẠT

- 229.** Ban Giáo Dục Mục Vụ Giáo hạt sẽ gồm có năm Mục sư tấn phong hoặc hơn, được Hội đồng Giáo hạt bầu cử, để phục vụ trong nhiệm kỳ bốn năm và cho đến khi những người kế vị họ được bầu cử và sẵn sàng. Tuy nhiên nhiệm kỳ phục vụ có thể không đồng nhất do việc bầu cử từng phần của ban hằng năm. (203.16).
- 229.1.** Những thành viên khuyết thiếu trong Ban Giáo Dục Mục Vụ Giáo hạt, vào những thời điểm ở giữa của những kỳ họp của Hội đồng Giáo hạt, có thể được điền khuyết bằng sự chỉ định của vị Quản nhiệm Giáo hạt. (212)
- 230.** Trước khi kết luận Hội đồng Giáo hạt mà trong đó ban này được bầu cử, thì vị Quản nhiệm Giáo hạt hoặc Thư ký Giáo hạt sẽ triệu tập một cuộc họp cho tất cả thành viên của ban để tổ chức và phân công như sau :
- 230.1.** Ban sẽ bầu cử trong số những thành viên một chủ tịch. Họ sẽ bầu cử một Mục sư tấn phong vào chức vụ Thư ký, người cùng với các thành viên khác có trách nhiệm khảo sát và đề cử những ứng viên qua một chương trình học tập của Mục sư để hoàn tất những yêu cầu để được tấn phong. Họ sẽ lưu trữ tất cả hồ sơ và điểm học vĩnh viễn. (230.5, 424.1-24.3).
- 230.2.** Chủ tịch sẽ phân cho những thành viên khác của ban chịu trách nhiệm và giám sát tất cả những ứng viên ghi danh vào một chương trình học tập của Mục sư để hoàn tất những yêu cầu để được tấn phong. Sự phân công như thế sẽ tiếp tục khi những ứng viên tích cực học trong nhiệm kỳ của ban này làm việc nếu có đổi khác thì có sự bàn giao.
- 230.3.** Chủ tịch sẽ tham dự tất cả những buổi họp của ban, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng mới vắng mặt, và sẽ kiểm tra công tác của ban hằng năm. Trong trường hợp chủ tịch vắng mặt, Thư ký sẽ tạm thời chủ tọa buổi họp.
- 230.4.** Do Hội đồng Giáo hạt đài thọ chi phí, Thư ký sẽ lập một sổ ghi việc học tập của Mục sư, sổ đó là tài sản của Hội đồng Giáo hạt, và sẽ được sử dụng theo những điều chỉ dẫn trong cuốn Sách Hướng Dẫn Tấn Phong (*Sourcebook on Ordination*).
- 230.5.** Những thành viên khác của ban sẽ trung tín tham dự những buổi họp của ban và sẽ giám sát những học viên được giao phó cho họ bằng việc (1) động viên khuyến bảo và hướng dẫn trong tinh sư phụ, (2) Đạo tạo bằng gương và đối thoại về đạo đức của hàng giáo phẩm đặc biệt chú ý cách thức một thành viên hàng giáo phẩm có thể tránh lỗi lầm trong vấn đề tình dục. (230.1).

230.6. Ban sẽ công tác với Ủy ban Giám sát và Văn phòng Phát Triển Giáo Phẩm qua Ủy ban Cố vấn loại B

bài dành cho Mục sư (Course of Study Advisory Committee/COSAC) tìm cách khích lệ giúp đỡ và hướng dẫn những ứng viên đang theo học ở đại học hoặc trường thần học.

231. Ban có thể tổ chức những lớp học hoặc những lớp chuyên đề để giúp đỡ những Mục sư nhiệm chức hay những ứng viên khác tham dự các chương trình học tập để hoàn tất những yêu cầu để được tấn phong, và tùy theo tài khoản được Giáo hạt chấp thuận, thành lập thư viện cho mượn những sách cần thiết.

231.1. Chủ tịch và Thư ký của Ban Giáo Dục Mục Vụ của Giáo hạt này có thẩm quyền đăng ký một sinh viên trong một chương trình học tập của Mục sư đã được công nhận, sau khi tham khảo với vị Quản nhiệm Giáo hạt. (230.1-30.2, 424.1-24.3)

231.2. Ban này sẽ thực hiện những trách nhiệm tương hợp với cuốn Sách Hướng Dẫn Tấn Phong (*Sourcebook on Ordination*).

231.3. Ban này sẽ tường trình tất cả tài liệu thích hợp liên quan đến tiến trình học tập của ứng viên cho Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt đúng thời hạn để ban ấy có dữ liệu trước Hội đồng Giáo hạt. Ban Giáo Dục Mục Vụ của Giáo hạt sẽ trình bày cho Hội đồng Giáo hạt trình độ tiềm năng phát triển cho tới lúc tốt nghiệp những chương trình học tập của Mục sư đã được công nhận khác nhau. Trình độ tiềm năng hoặc tốt nghiệp phải hoà hợp với nguyên tắc chỉ đạo được Văn Phòng Phát Triển hàng Giáo Phẩm qua mọi Ủy ban Cố vấn loại bài dành cho Mục sư. (Course of Study Advisory Committee /COSAC).

231.4. Dưới sự hướng dẫn chung của vị quản nhiệm, Ban Giáo Dục Mục Vụ của Giáo hạt sẽ chịu trách nhiệm, trong việc phối hợp với các viên Nazarene chính thức chuẩn bị cho chức vụ thuộc vùng đó và Văn phòng Phát triển hàng Giáo phẩm qua Ủy ban Cố vấn loại bài dành cho Mục sư cho vùng đó, trong sự phát huy việc tiếp tục học tập cho những Mục sư được tấn phong và những Mục sư làm nhân viên trong Giáo hạt. Việc học tiếp sẽ bao gồm giáo dục về đạo đức của hàng giáo phẩm và đặc biệt lưu ý cách một thành viên của hàng giáo phẩm có thể tránh sai lầm tình dục.

K. BAN TRUYỀN GIẢNG GIÁO HẠT hay GIÁM ĐỐC NGÀNH TRUYỀN GIẢNG

232. Hội đồng Giáo hạt có thể bầu cử hoặc một Ban Truyền Giảng của Giáo hạt hay một giám đốc ngành truyền giảng của Giáo hạt. Những người được bầu cử sẽ phục vụ cho đến kỳ họp cuối cùng của Hội đồng Giáo hạt lần tới và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. (203.19)

232.1. Với sự đồng ý với vị Quản nhiệm Giáo hạt, Ban Truyền Giảng của Giáo hạt hay giám đốc ngành truyền giảng của Giáo hạt, sẽ tìm cách phát huy và khuyến khích sự cần thiết về việc rao giảng về sự thánh khiết bằng việc cung cấp những cơ hội huấn luyện, mở những hội nghị, nhấn mạnh về nhu cầu phục hưng ở Hội thánh địa phương do những nhà Truyền Giáo được Đức Chúa Trời kêu gọi và bằng mọi phương tiện khả dĩ để khuấy động Giáo hạt về Sự Mạng trọng đại của Chúa Giê-su Christ vốn là ưu tiên một trong chức năng của thân thể Đấng Christ.

L. BAN TÀI SẢN HỘI THÁNH CỦA GIÁO HẠT

233. Ban Tài Sản Hội thánh của Giáo hạt sẽ gồm có vị Quản nhiệm Giáo hạt là thành viên đương nhiên và không dưới 2 Mục sư và hai tín hữu. Những thành viên của ban được Hội đồng Giáo hạt bầu cử trong nhiệm kỳ bốn năm và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. Ban Cố vấn Giáo hạt có thể phục vụ như Ban Tài Sản Hội thánh của Giáo hạt nếu Hội đồng Giáo hạt bỏ phiếu chấp thuận.

234. Ban tài sản Hội thánh của Giáo hạt có những nhiệm vụ:

234.1. Ứng trước cho việc xây dựng Hội thánh địa phương với những công trình xây cất liên hệ với nhà thờ trong biên giới của Hội đồng Giáo hạt, với sự tham khảo với Ban Cố Vấn Giáo hạt.

234.2. Chứng thực và bảo quản chứng từ cho tài sản của Hội thánh địa phương.

234.3. Xem xét những đề nghị do các Hội thánh địa phương trình lên có liên quan đến việc mua bất động sản hay xây dựng nhà thờ hoặc tư thất, và khuyến bảo họ trong những vấn đề liên quan đến những dự án đề xuất (103).

234.4. Hội ý với vị Quản nhiệm Giáo hạt, chấp nhận hay không chấp thuận với những đề án do những Hội thánh địa phương đệ trình liên quan đến những kế hoạch xây cất nhà thờ và khoản nợ mua bất động sản hay xây cất nhà. Ban Tài Sản Hội thánh của Giáo hạt sẽ chấp thuận yêu cầu mượn thêm (tăng việc thiếu nợ) theo những điều kiện sau:

1. Hội thánh địa phương yêu cầu được tăng thêm việc thiếu nợ phải trả mọi ngân sách đầy đủ cho hai năm trước khi yêu cầu.
2. Tổng số tiền mắc nợ không quá ba lần số tiền trung bình của tổng số thu mọi khoản trong mỗi năm của ba năm trước đó.
3. Chi tiết của kế hoạch tái thiết hay xây cất sẽ được Ban Tài sản Hội thánh chấp thuận.
4. Tổng số tiền thiếu nợ và những hạn kỳ phải trả không làm thương tổn đến đời sống thuộc linh của Hội thánh.

Chỉ với sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt, Ban Tài Sản Hội thánh có thể chấp thuận những yêu cầu không hội đủ những điều kiện trên.

234.5. Làm bất cứ điều gì mà Hội đồng Giáo hạt hướng dẫn liên quan đến vấn đề tài sản của Hội thánh địa phương.

M. ỦY BAN TÀI CHÁNH của HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT

235. Ủy Ban Tài Chánh của Hội đồng Giáo hạt có những nhiệm vụ :

235.1. Đáp ứng ưu tiên cho Hội đồng Giáo hạt và trình bày cho Hội đồng Giáo hạt những gì liên hệ đến ngân sách và sự phân phối những ngân sách ấy cho những Hội thánh địa phương.

235.2. Làm bất cứ điều gì mà Hội đồng Giáo hạt có thể hướng dẫn trong những phạm vi tài chánh của Giáo hạt. (203.21).

235.3. Phương pháp sử dụng và số phần trăm để xác định ngân quỹ cơ bản được chấp thuận phải được xuất bản trong của biên bản của Hội đồng Giáo hạt.

N. GIÁM ĐỐC NGÀNH TUYÊN ÚY CỦA GIÁO HẠT

236. Vị quản nhiệm của Giáo hạt có thể bổ nhiệm một giám đốc ngành tuyên úy của Giáo hạt. Cộng tác với vị Quản nhiệm Giáo hạt, giám đốc ngành tuyên úy của Giáo hạt sẽ tìm cách phát huy và truyền bá giáo lý thánh khiết qua công tác đặc biệt của chức vụ tuyên úy. Giám đốc này sẽ phát huy và ủng hộ sự truyền giảng qua quân đội, trường học, ký túc xá hay trong giới thương gia. Vị giám đốc này cũng sẽ lưu tâm đặc biệt những thành viên tín hữu Nazarene phục vụ trong ngành dân sự hay quân đội hay ở trong những đơn vị quân đội, bổ nhiệm những Mục sư phụ tá sống gần những căn cứ quân sự để chinh phục họ và gia đình họ cho Đấng Christ, buộc chặt họ với Hội thánh trong khi họ phục vụ cho đất nước mình. (208.8).

O. BAN TRƯỜNG CHÚA NHẬT GIÁO HẠT

237. Ban Trường Chúa Nhật Giáo hạt sẽ gồm có vị Quản nhiệm Giáo hạt, chủ tịch Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt, chủ tịch của Đoàn Thanh Niên Nazarene của Giáo hạt, và Chủ tịch Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt là những người sẽ thành lập một Ủy Ban Điều Hành có thêm ít nhất ba thành viên nữa. Những thành viên thêm vào sẽ được Hội đồng Giáo hạt hay Hội nghị công tác Trường Chúa Nhật của Giáo hạt bầu cử cho nhiệm kỳ ba năm xen kẽ và cho đến khi người kế vị họ được bầu cử và được sẵn sàng. Dựa vào tổ chức đầu tiên của Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt, ba thành viên thêm vào được bầu cử từ sáu ứng cử viên, theo thể thức, một được bầu vào nhiệm kỳ ba năm, một người khác, hai năm và người nữa, một năm. Tuy nhiên khi tổng số thành viên của Giáo hạt tăng quá 5.000 người, thì con số thành viên ứng cử và bầu cử sẽ tăng gấp đôi, có thể được, ít nhất bốn trong số 10 thành viên sẽ là tín hữu. Nếu có sự trống chỗ xảy ra trong Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt vào thời kỳ giữa những cuộc họp của Hội đồng Giáo hạt, thì vị Quản nhiệm Giáo hạt có thể bổ nhiệm người điền khuyết. (212).

Ủy Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt có những nhiệm vụ :

237.1. Họp lại trong vòng một tuần sau ngày bầu cử để thành lập một tổ chức bằng việc bầu cử một Thư ký, một thủ quỹ, những trưởng ban cho các ngành tráng niên, thiếu nhi, và lớp Đào Tạo Tín đồ Liên tục mà những người ấy sẽ là thành viên đương nhiên của Ban Trường Chúa Nhật. Những trưởng ban khác nếu cần, có thể được Ủy Ban Điều Hành tiến cử và được ban Trường Chúa Nhật Giáo hạt bầu cử.

237.2. Giám sát mọi hoạt động Trường Chúa Nhật trong Giáo hạt.

237.3. Bầu cử một Hội Đồng Lo Công Tác Thiếu Nhi* mà chủ tịch sẽ là trưởng ban công tác thiếu nhi của Giáo hạt, và những thành viên sẽ là trưởng ban trại hè nam và nữ, Chương Trình Thiếu Niên, Thánh Kinh Hè, Chương Trình Đồ Kinh Thánh, Hội thánh cho những trẻ em, Cha Mẹ có Con Nhỏ và các tổ khác xét thấy cần.

237.4. Bầu cử một Hội Đồng Lo Công Tác Người Lớn* mà chủ tịch sẽ là trưởng ban công tác tráng niên của Giáo hạt và những thành viên sẽ là trưởng ban phụ trách: hôn nhân và gia đình cơ đốc, Chức vụ lo cho người lớn tuổi, công tác cho những người còn độc thân, những nhóm học Kinh Thánh nhỏ, công tác cho phụ nữ, công tác cho nam giới và những tổ chức khác xét nếu thấy cần.

237.5. Xếp đặt Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật Giáo hạt hằng năm. (237).

237.6. Sau khi hội ý với vị Quản nhiệm Giáo hạt, quyết định bầu cử những thành viên và chủ tịch của Ban Trường Chúa Nhật nên tổ chức tại kỳ Hội đồng Giáo hạt hay Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật của Giáo hạt.

237.7. Động viên tất cả những chủ tịch của Công Tác Trường Chúa Nhật tại địa phương, những trưởng ban lo phụ trách các lứa tuổi, Trưởng Ban Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene đến dự Hội nghị công tác Trường Chúa Nhật của Giáo hạt và tích cực cộng tác khi có cơ hội.

237.8. Chia biên giới của Giáo hạt thành từng khu và chỉ định những người phụ trách khu để giúp đỡ ban trong việc hướng dẫn và thực hiện công tác trường Chúa Nhật trong cả Giáo hạt .

237.9. Lên kế hoạch và bổ sung những lớp học Đào Tạo Tín đồ Liên tục cho khu hay Giáo hạt.

237.10. Giúp đỡ ngành công tác Trường Chúa Nhật của Tổng Hội trong việc tìm được tài liệu liên quan đến lợi ích của Trường Chúa Nhật tại địa phương và Giáo hạt.

237.11. Trình bày cho Ủy Ban Tài Chánh của Hội đồng Giáo hạt ngân sách hằng năm của Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt.

237.12. Chịu trách nhiệm cho nghĩ bồi linh tín hữu của Giáo hạt. Trưởng ban công tác tráng niên của Giáo hạt sẽ là thành viên đương nhiên của Ủy Ban Nghĩ Bồi Linh Tín Hữu của Giáo hạt.

237.13. Chấp thuận bản báo cáo của chủ tịch ban này để đệ trình lên Hội đồng Giáo hạt.

237.14. Hợp thường xuyên xét thấy nếu cần, khi vị Quản nhiệm Giáo hạt hay chủ tịch của Ban công tác trường Chúa nhật của Giáo hạt triệu tập, để lên kế hoạch và thực hiện cách hiệu quả những nhiệm vụ của ban.

238. Chủ tịch của Ban Công Tác Trường Chúa Nhật của Giáo hạt. Từ một hoặc nhiều ứng cử viên do Ủy Ban Đề Cử của Giáo hạt giới thiệu, thì Hội đồng Giáo hạt hoặc Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật sẽ bầu cử một chủ tịch cho Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt phục vụ trong nhiệm kỳ một hoặc hai năm. Chủ tịch đó có thể được tái cử bằng phiếu “thuận” hay “không thuận” khi sự bầu cử ấy được Ban Công Tác Trường Chúa Nhật giới thiệu với sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt. Trường hợp trống chỗ của chức vụ chủ tịch của ban giữa thời kỳ có các cuộc họp của Hội đồng Giáo hạt, thì chức vụ đó sẽ được điền khuyết theo những điều khoản 212. (237.6).

Chủ tịch của ban Công Tác Trường Chúa Nhật của Giáo hạt có những bổn phận và quyền hạn sau :

238.1. Chịu trách nhiệm lãnh đạo về Trường Chúa Nhật trong cả Giáo hạt qua việc phổ biến những chương trình phát triển trong việc ghi danh và tham dự, và cộng tác với chương trình liên quan đến công tác trẻ em, thanh niên và người lớn, và cộng tác với Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế trong việc phối hợp với Trường Chúa Nhật của lứa tuổi thanh niên.

238.2. Là thành viên đương nhiên của Hội đồng Giáo hạt và Ban Công Tác Trường Chúa Nhật của Giáo hạt.

238.3. Báo cáo cho ngành Ngành Trường Chúa Nhật của Tổng Hội mỗi tháng số thống kê chính xác về Trường Chúa Nhật và sửa soạn cho Ban Công Tác Trường Chúa Nhật của Giáo hạt một bản báo cáo để làm nhật ký hằng năm.

P. ĐOÀN THANH NIÊN NAZARENE QUỐC TẾ CỦA GIÁO HẠT.

239. Việc phục vụ giới trẻ Nazarene được tổ chức trong Giáo hạt dưới sự bảo trợ của Đoàn Thanh niên Nazarene Quốc tế (TNNQT) [Nazarene Youth International], theo Hiến chương của Đoàn Thanh niên

* Muốn biết thêm chi tiết liên quan đến những nhiệm vụ của Hội Đồng Công Tác Thiếu Nhi và Tráng Niên xin xem cuốn Sổ Tay Công Tác Trường Chúa Nhật.

Nazarene Quốc tế, và dưới thẩm quyền của Quản nhiệm Giáo hạt, Ban Cố vấn Giáo hạt, và hội đồng Giáo hạt. Tổ chức TNNQT sẽ bao gồm các thành viên và các nhóm địa phương của TNNQT trong hội đồng Giáo hạt.

239.1. TNNQT của Giáo hạt sẽ tự tổ chức theo Kế hoạch Phục vụ TNNQT của Giáo hạt, có thể điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu phục vụ giới trẻ trong Giáo hạt, hợp với Hiến chương TNNQT và với *Cẩm nang của Hội thánh Nazarene*.

239.2. TNNQT của Giáo hạt sẽ phối hợp với Hội đồng TNNQT của Giáo hạt, chịu trách nhiệm lập kế hoạch và tổ chức phục vụ cho giới trẻ từ 12 tuổi trở lên, cho sinh viên cao đẳng/đại học, và người lớn còn trẻ tuổi, và cùng nhau chia sẻ khả năng phục vụ giới trẻ trong Giáo hạt. Hội đồng sẽ chịu trách nhiệm đối với chủ nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt. Mọi công tác của Hội đồng TNNQT liên quan đến Trường Chúa nhật đều phải được sự chấp thuận của trưởng ban Trường Chúa nhật và của tịan Ban Trường Chúa nhật.

239.3. Hội đồng TNNQT của Giáo hạt sẽ gồm có chủ tịch, phó chủ tịch, Thư ký, thủ quỹ, các đại diện giới trẻ, và các trưởng ban phục vụ được cho là cần thiết, cùng với chủ nhiệm Giáo hạt. Các viên chức trong TNNQT và thành viên hội đồng Giáo hạt đều được bầu chọn bởi Hội đồng Thường niên TNNQT của Giáo hạt theo Kế hoạch Phục vụ của TNNQT trong Giáo hạt, và sẽ phục vụ không lương. Người được đề cử sẽ được Quản nhiệm Giáo hạt chấp thuận. Nếu những thuật ngữ [chức danh] mô tả các viên chức khó hiểu đối với một nền văn hóa nào đó, thì có thể bỏ phiếu giữa vòng Hội đồng TNNQT của Giáo hạt để thay bằng những thuật ngữ [chức danh] khác, thích hợp hơn.

239.4. Nhiệm vụ của chủ tịch TNNQT Giáo hạt là hướng dẫn và lãnh đạo TNNQT Giáo hạt, chủ tọa Hội đồng TNNQT Giáo hạt để tạo điều kiện phát triển việc phục vụ giới trẻ trong Giáo hạt, chủ tọa Hội đồng Thường niên TNNQT của Giáo hạt, đại diện cho quyền lợi của TNNQT trong Giáo hạt qua các ban và ủy ban thích hợp, và khích lệ sự phát triển việc phục vụ TNNQT trong các Hội thánh địa phương của Giáo hạt. Chủ tịch TNNQT của Giáo hạt sẽ báo cáo cho Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt và cho Hội đồng Thường niên của Giáo hạt. Chủ tịch TNNQT của Giáo hạt sẽ là thành viên đương nhiên của hội đồng Giáo hạt (201).

Q. ĐOÀN TRUYỀN GIÁO NAZARENE QUỐC TẾ CỦA GIÁO HẠT

240. Đoàn Truyền Giáo Nazarene Quốc Tế của Giáo hạt sẽ gồm có các Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene ở địa phương thuộc biên giới của Hội đồng Giáo hạt. Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt sẽ phụ thuộc vào Đoàn Truyền Giáo Nazarene Quốc Tế của Tổng Hội. (811)

240.1. Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt sẽ chịu sự chi phối của Hiến Chương Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene vốn được Hội Đồng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Tổng Hội và Ủy Ban Ngành Truyền Giáo Thế Giới Ban Tổng Hội chấp thuận. Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt sẽ lệ thuộc vào vị Quản nhiệm Giáo hạt, Ban Cố vấn Giáo hạt và Hội đồng Giáo hạt và Ban Cố Vấn Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt. (811)

240.2. Chủ tịch của Đoàn Truyền Giáo Nazarene Quốc Tế của Giáo hạt sẽ phục vụ không lương và sẽ là thành viên đương nhiên của Hội đồng Giáo hạt. (201).

R. NHỮNG PHỤ TÁ HƯỞNG LƯƠNG CỦA GIÁO HẠT

241. Vì hiệu quả cao của công tác hành chánh của Giáo hạt nên cần có những vị phụ tá, Mục sư hay tín hữu bình thường, những vị này được vị Quản nhiệm Giáo hạt đề cử, sau khi được chấp thuận bằng văn bản của vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó. Họ sẽ được Ban Cố vấn Giáo hạt bầu chọn. Công tác của những vị phụ tá hưởng lương này sẽ không quá một năm nhưng có thể được tái tín nhiệm do sự giới thiệu của vị Quản nhiệm Giáo hạt và đa số phiếu tín nhiệm của Ban Cố vấn Giáo hạt. (208.15).

241.1. Sự ngưng chức của những vị phụ tá này trước thời hạn hợp đồng sẽ được vị Quản nhiệm Giáo hạt trình bày và phải được đa số phiếu của Ban Cố vấn Giáo hạt quyết định. (222.12)

241.2. Vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ quyết định và giám sát những nhiệm vụ và những công tác của những phụ tá cho Giáo hạt.

241.3. Trong vòng 30 ngày sau khi một tân Quản nhiệm Giáo hạt gánh vác những nhiệm vụ hành chánh trong Giáo hạt, thì nhiệm kỳ phục vụ của các phụ tá hưởng lương kể như chấm dứt, trừ phi họ được luật

lao động của quốc gia qui định. (Những người phụ tá như nhân viên văn phòng sẽ không bị kể vào những điều khoản trên).(207.3-7.4)

241.4. Là một người phụ tá có hưởng lương của Giáo hạt, người ấy vẫn được quyền phục vụ trong những chức vụ khác được bầu cử của Giáo hạt như Thư ký Giáo hạt hay thủ quỹ Giáo hạt.

S. GIẢI TÁN MỘT GIÁO HẠT

242. Khi Ban Tổng Quản nhiệm thấy rõ ràng một Giáo hạt không thể tiếp tục công tác của mình, dựa vào sự trình bày và sự bỏ phiếu giải tán được hai phần ba số phiếu tán thành của Ban Tổng Hội của Hội thánh Nazarene và sự giải tán một Giáo hạt sẽ được công bố chính thức. (200).

242.1. Trong trường hợp một Giáo hạt giải tán chính thức, thì bất kỳ tài sản nào của Hội thánh còn tồn tại sẽ không được chuyển giao sang các mục đích khác, nhưng phải giao về Tổng Hội để sử dụng cho Hội thánh Nazarene nói chung, theo Đại Hội Đồng Tổng Hội hướng dẫn; những vị quản lý giữ tài sản, hay những đoàn thể tạo ra để giữ tài sản cho Giáo hạt mới giải tán, thì theo lệnh và dưới sự hướng dẫn của Tổng Hội, Giáo hạt giải tán sẽ bán và bàn giao ngân quỹ cho Tổng Hội. (106.2, 106.5, 222.5).

CHƯƠNG BA

ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG HỘI

A. NHỮNG CHỨC NĂNG VÀ TỔ CHỨC.

300. Đại Hội Đồng Tổng Hội là cơ quan quyền lực tối cao của Hội thánh Nazarene để làm luật, soạn thảo giáo lý và bầu cử theo các điều khoản của Hiến Chương của Hội thánh qui định hợp với Bản Hiến Chương của Giáo Hội. (31.1-1.9).

300.1. Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ được những vị Tổng Quản nhiệm, cùng nhau và riêng biệt, làm chủ tọa. (31.6, 307.2).

300.2. Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ bầu cử những chức viên khác và tự tổ chức để giải quyết công việc theo sự khôn ngoan và phù hợp. (31.7).

300.3. Tuỳ theo luật có thể áp dụng được, những Điều khoản của Tập Đoàn và Nội Qui của Chính Thể trong cuốn *CẨM NANG*, thì những buổi họp và biên bản lưu lại của thành viên của Hội thánh Nazarene ở địa phương, Giáo hạt, và tổng hội và các ủy ban của toàn thể tổ chức phải theo kiểm soát theo *Nguyên Tắc Hội Nghị (Robert's Rules of Order)* (lần xuất bản mới nhất) để tiến hành nghị sự.

B. NHỮNG THÀNH VIÊN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG HỘI.

301. Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ gồm những đại biểu Mục sư và tín hữu với số lượng bằng nhau từ : mỗi Giáo hạt ở Giai Đoạn 3, vị Quản nhiệm Giáo hạt được xem là một trong những đại biểu Mục sư, những đại biểu Mục sư còn lại và tất cả những đại biểu tín hữu được Hội đồng Giáo hạt của Hội thánh Nazarene bầu lên hoặc chỉ định và tất cả những đại biểu tín hữu được bầu chọn bởi những Giáo hạt của Giáo Hội Nazarene; những vị Tổng Quản nhiệm danh dự và về hưu; những vị Tổng Quản nhiệm; tổng Thư ký; tổng thủ quỹ; chủ bút tờ báo *Sự Thánh Khiết Hôm Nay (Holiness Today)*; những vị giám đốc của các ngành, và cơ quan của Ban Tổng Hội; uỷ viên giáo dục; những giám đốc khu vực quốc nội của của Giáo Hội Nazarene Canada; trưởng ban của Tổng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene; chủ tịch của Tổng Đoàn Thanh Niên Quốc tế Nazarene; những viện trưởng của những đại học giáo dục cấp cao (ở những khu vực có nhiều trường thì một đại biểu sẽ được bầu chọn bởi Hội Đồng Cố Vấn Khu Vực), giám đốc của những cơ sở đa khu vực có ban giám đốc được bầu bởi đại biểu đa Giáo hạt; quản đốc Nhà xuất bản Nazarene; giám đốc của Quỹ từ thiện Hội thánh Nazarene; người điều phối phục hưng; một đại biểu Giáo sĩ cho 50 giáo sĩ hay ít hơn từ mỗi khu vực Truyền Giáo theo điều khoản 354, và một đại biểu giáo sĩ thêm cho cứ 51 giáo sĩ hay nữa, được Hội Đồng Cố Vấn Khu Vực bầu chọn trong mọi khu vực. và được Ngành Truyền giáo thế giới bầu cử. Nếu không có sự bầu cử đó thì Ủy ban ngành Truyền giáo Thế giới sẽ bầu cử.

301.1. Mỗi Giáo hạt Giai Đoạn được quyền cử đại biểu vào Đại Hội Đồng Tổng hội theo qui chế sau: một đại biểu Mục sư tân phong rồi và một đại biểu tín hữu cho 2.000 thuộc viên chính thức đầu tiên hoặc dưới 2.000 thuộc viên chính thức, thêm một đại biểu Mục sư và một đại biểu tín hữu cho từ 1 đến 3.500 thuộc viên chính thức kế tiếp (2.001 đến 5.500), và cứ từ 1 đến 3.500 thuộc viên kế tiếp nữa (5.501 đến 9.000, 9,001 đến 12.500 v.v...). Từ ngữ "Mục sư tân phong được chỉ định" gồm có những trường lão và chấp sự.

301.2. Mỗi Giáo hạt Giai Đoạn 2 được quyền cử một đại biểu Mục sư tân phong rồi và một đại biểu tín hữu vào Đại Hội đồng Tổng hội. Đại biểu Mục sư sẽ là vị Quản nhiệm Giáo hạt. Một đại biểu dự khuyết sẽ được bầu cử cho mọi đại biểu.

301.3. Một Giáo hạt Giai Đoạn 1 sẽ được quyền cử một đại biểu có quyền bầu cử vào Đại Hội Đồng Tổng Hội . Vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ là đại biểu người ấy có nếu có thành viên của Giáo hạt đó. Giáo hạt sẽ bầu cử một người dự khuyết cho mọi đại biểu.

301.4. Quyền của đại biểu Mục sư chỉ định cho Hội đồng Giáo hạt đã bầu cử ông ấy hoặc bà ấy vào Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ bị bãi bỏ trong trường hợp ông ấy hoặc bà ấy chuyển sang một công tác mới ở một Giáo hạt khác, hoặc đại biểu được bầu cử rời khỏi chức vụ tích cực cho Hội thánh Nazarene trước kỳ họp Đại Hội Đồng Tổng Hội. Bất cứ Mục sư được chính thức công nhận về hưu bởi Giáo hạt sẽ không được đề cử làm đại biểu hoặc đề cử làm đại biểu trong tương lai vào Đại Hội đồng Tổng Hội.

301.5. Quyền của đại biểu tín hữu cho Hội đồng Giáo hạt đã bầu cử ông ấy hoặc bà ấy vào Đại Hội Đồng Tổng Hội để đại diện cho Giáo hạt đó sẽ bị bãi bỏ trong trường hợp ông ấy hoặc bà ấy chuyển tư cách

thành viên chính thức của mình sang Hội thánh địa phương ở Giáo hạt khác trước khi triệu tập Đại Hội Đồng Tổng Hội.

C. THÌ GIỜ VÀ NƠI HỘI HỢP

302. Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ họp vào tháng 6, cứ mỗi năm thứ tư, thời gian và nơi chốn sẽ được quyết định do Ủy Hội Đại Hội Đồng Tổng Hội gồm có những Tổng Quản nhiệm và số lượng người bằng số với những vị Tổng Quản nhiệm do Ban Tổng Quan Nhiệm chọn. Những vị Tổng Quản nhiệm và ủy hội này trong trường hợp khẩn cấp, có quyền thay đổi thì giờ và nơi chốn của việc hội họp Đại Hội Đồng Tổng Hội.

302.1. Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ khai mạc vào Ngày Chủ Nhật, cả một ngày dành cho sự thờ phượng và bồi linh. Mọi công tác chuẩn bị cho việc hội họp và cho những buổi thờ phượng như thế sẽ được sửa soạn cách chu đáo và thứ tự vào cuối kỳ họp khi có lệnh. Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ tính thời gian mà cuộc họp sẽ hoãn lại. (31.4).

D. NHỮNG KỲ HỌP ĐẶC BIỆT

303. Ban Tổng Quản nhiệm, hoặc phần lớn của ban đó, với sự nhất trí bằng văn bản của hai phần ba của tất cả của những vị Quản nhiệm Giáo hạt, sẽ có quyền triệu tập một kỳ họp bất thường của Đại Hội Đồng Tổng Hội trong trường hợp khẩn cấp, thì giờ và nơi chốn của kỳ họp bất thường ấy sẽ được quyết định do những vị Tổng Quản nhiệm và một ủy hội do Ban Tổng Quản nhiệm chọn lựa.

303.1. Trong trường hợp hội nghị bất thường của Đại Hội Đồng Tổng Hội, những đại biểu và những đại biểu dự khuyết cho Đại Hội Đồng Tổng Hội lần cuối trước đó, hoặc những người kế vị được bầu cử hợp lệ và sẵn sàng, sẽ là những đại biểu và những đại biểu dự khuyết cho kỳ họp bất thường này.

E. ỦY BAN XẾP ĐẶT ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG HỘI

304. Tổng Thư ký, Tổng Thủ Quỹ và ba vị được Ban Tổng Quản nhiệm chỉ định, ít nhất một năm trước khi kỳ họp Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ họp thành Ủy Ban Xếp Đặt Đại Hội Đồng Tổng Hội.

304.1. Ủy Ban Xếp Đặt Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ có quyền xếp đặt mọi chi tiết cần thiết liên quan đến những văn phòng, những phòng triển lãm và chỗ ở, giải lao và những bữa ăn và bất cứ gì cần thiết để góp phần vào sự tiện nghi, thuận lợi và có hiệu năng cho Đại Hội Đồng Tổng Hội và ký những hợp đồng cần sự xếp đặt trên.

304.2. Ủy Ban Xếp Đặt Đại Hội Đồng Tổng Hội cùng với những vị Tổng Quản nhiệm sẽ hoạch định chương trình cho Đại Hội Đồng Tổng Hội, gồm những điều nhân mạnh cho mỗi lợi ích chung, Tiệc Thánh, và những chương trình thờ phượng cho ba ngày đầu của Đại Hội Đồng Tổng Hội hoặc cho đến khi một ủy ban lo về sự thờ phượng được chỉ định; tất cả chương trình này sẽ đệ trình cho Đại Hội Đồng Tổng Hội chấp thuận.

F. CÔNG TÁC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG HỘI

305. Hợp với điều khoản 31.9 của Hiến Chương Hội thánh, công tác của Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ là:

305.1. Qua Ủy Ban Tham Khảo, Đại Hội Đồng Tổng Hội tham khảo mọi cách giải quyết, những sự trình bày và sự bổ sung về sự soạn thảo luật từ những bản báo cáo của các ủy ban đặc biệt cùng những ủy hội và những văn kiện khác để hợp lệ, hoặc cho những ủy ban của khu vực để xem xét trước khi trình bày cho đại hội đồng. Ủy Ban Tham Khảo có thể đệ trình sự soạn thảo luật ảnh hưởng đến một khu vực hay những khu vực đến những đại biểu Đại Hội Đồng Tổng Hội của những ủy ban của (những) khu vực nói trên. Những sự thay đổi nào có ảnh hưởng đến cuốn *Cảm Nang* phải được toàn thể Đại Hội Đồng Tổng Hội quyết định.

305.2. Với hai phần ba số phiếu của những thành viên hiện diện và bầu cử, Đại Hội Đồng Tổng Hội bầu cử những vị Tổng Quản nhiệm theo yêu cầu cần thiết, là những người sẽ giữ chức vụ cho đến 30 ngày sau phiên họp hoãn cuối cùng của Đại Hội Đồng Tổng Hội kỳ tới, và cho khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng; thể theo phiếu “thuận” hay “không thuận” đối với những Tổng Quản nhiệm đương chức, và những chỗ khuyết còn lại sau khi bỏ phiếu lần thứ nhất sẽ được điền khuyết bằng sự bầu phiếu kế tiếp cho đến khi đủ số. Trong trường hợp có ai đó không được theo điều khoản này lại nhận được phiếu ở vòng bầu cử thứ nhất, tên của vị ấy sẽ bị gạch khỏi danh sách bầu cử và bản báo cáo ở vòng đầu sẽ ghi câu này, “Một hoặc nhiều tên ứng cử viên đã bị gạch vì không có điều kiện cho chức vụ này”. Bất kỳ trưởng lão

nào bị thu hồi chứng thư vì lý do kỷ luật sẽ không được bầu vào chức vụ Tổng Quản nhiệm. Bất cứ vị nào chưa đến tuổi 35, hay đã đến tuổi 68, cũng không được bầu cử vào chức vụ Tổng Quản nhiệm. (31.5, 306, 900.1).

305.3. Bầu cử một vị Tổng Quản nhiệm vào chức vụ danh dự khi xét thấy hội đủ điều kiện, khi vị ấy yếu sức hay đến sinh nhật lần thứ 65. Như vậy việc bầu cử vào chức vụ danh dự là thời gian vĩnh viễn. (314.1)

305.4. Một vị Tổng Quản nhiệm được hưu trí khi đến tuổi 68, hoặc theo Đại Hội Đồng Tổng Hội xét thấy vị ấy không đủ năng lực do sức khỏe yếu, hoặc do tuổi già hoặc do những sự bất khả kháng khác ngăn trở vị ấy không thể chu toàn công tác của vị Tổng Quản nhiệm; và xét thấy rằng vị ấy đã phục vụ trong nhiệm kỳ hợp lý rồi. Đại Hội Đồng Tổng Hội có thể cho phép một vị Tổng Quản nhiệm về hưu khi vị ấy đến tuổi 65 và vị ấy có đơn xin hưu trí. (314.1)

Một vị Tổng Quản nhiệm đến tuổi 65 có thể yêu cầu được hưu trí trong khoản giữa thời gian của những kỳ Đại Hội Đồng Tổng Hội, đơn xin của vị ấy sẽ được Ban Tổng Hội chấp thuận trong kỳ họp thường kỳ dựa vào sự trình bày của Ban Tổng Quản nhiệm theo 314.2.

305.5. Ấn định khoản trợ cấp hưu trí thích hợp cho mỗi vị Tổng Quản nhiệm về hưu.

305.6. Bầu cử một Ban Tổng Hội, theo điều khoản 331.1-32.4. để phục vụ cho kỳ hoãn họp cuối cùng của kỳ Đại Hội Đồng Tổng Hội kế tiếp và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. (330, 901.1).

305.7. Bầu cử một Ủy ban chống án của Tổng Hội gồm có năm Mục sư thực thụ, phục vụ cho kỳ hoãn họp cuối cùng của kỳ Đại Hội Đồng Tổng Hội kế tiếp và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. (31.8, 510, 901.2)

305.8. Bầu cử những ban kiểm soát những cơ sở phục vụ ở nhiều khu vực, họ sẽ phục vụ cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng phù hợp với những qui định sau:

- a. Những ban kiểm soát sẽ gồm những người từ các khu vực tương ứng với viện học.
- b. Trong những trường hợp một viện học phục vụ cho nhiều khu vực thì sự bầu cử ban đó sẽ được tổ chức tại (những) ủy ban địa phương thuộc của Đại Hội Đồng Tổng Hội, gồm có những đại biểu từ những khu vực ưu tiên có viện học.

305.9. Trong sự phù hợp với Kinh Thánh, làm bất cứ điều gì khác miễn là sự khôn ngoan đó có thể biểu lộ trong việc đem lại ích lợi chung cho Hội thánh Nazarene và lý tưởng thánh khiết của Đấng Christ, phù hợp theo Hiến Chương của Hội thánh. (31.9).

G. NHỮNG VỊ TỔNG QUẢN NHIỆM

306. Những vị Tổng Quản nhiệm, được Đại Hội Đồng Tổng Hội bầu cử sẽ phục vụ cho đến 30 ngày sau kỳ họp cuối cùng của Đại Hội Đồng Tổng Hội kỳ tới và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. (305.2)

306.1. Một vị Tổng Quản nhiệm sẽ không giữ chức vụ cao nào khác trong Hội thánh trong thời gian của nhiệm kỳ làm Tổng Quản nhiệm. (307.10)

306.2. Những vị Tổng Quản nhiệm sẽ là thành viên đương nhiên của Đại Hội Đồng Tổng Hội. (301).

307. Những bổn phận và quyền hạn của những vị Tổng Quản nhiệm:

307.1. Coi sóc chung về Hội thánh Nazarene, phù hợp với những luật lệ và nội qui được Đại Hội Đồng Tổng Hội chấp thuận.

307.2. Chủ tọa Đại Hội Đồng Tổng Hội và Ban Chấp Hành Tổng Hội của Hội thánh Nazarene, chung và riêng. (300.1, 334.3)

307.3. Tấn phong hoặc chỉ định người khác tấn phong cùng với những Mục sư có mặt được phong chức những người đã chính thức bầu làm trưởng lão hay chấp sự. (433.5-33.6).

307.4. Làm chủ tọa mỗi Hội đồng Giáo hạt ở Giải Đoạn 3, hoặc nếu có điều gì ngăn trở, vị ấy phải xếp đặt việc chủ tọa cho thích hợp (202, 211).

307.5. Vị Tổng Quản nhiệm chủ tọa một Hội đồng Giáo hạt, vị Quản nhiệm Giáo hạt, và Ban Cố vấn Giáo hạt với sự nhất trí của những đại diện của những Hội thánh địa phương sẽ chỉ định những Mục sư đến các Hội thánh không tổ chức mời Mục sư thường kỳ. (214.1).

307.6. Những vị Tổng Quản nhiệm, chung và riêng, có thể chỉ định những vị Quản nhiệm Giáo hạt cho những Hội đồng Giáo hạt khi chức vụ Quản nhiệm Giáo hạt bị khuyết ở giữa hai kỳ họp của Hội đồng Giáo hạt, dựa vào sự hội ý với một ủy ban gồm có Ban Cố vấn Giáo hạt, chủ tịch của Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt, những vị chủ tịch của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt, và chủ tịch của Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt, Thư ký của Giáo hạt và thủ quỹ của Giáo hạt. (207)

307.7. Nếu Quản Nhiệm Giáo hạt dương nhiệm bị tạm thời không thể làm việc, thì Tổng Quản Nhiệm có trách nhiệm, tham khảo ý kiến của Ban Cố Vấn Giáo hạt, có thể chỉ định một Mục sư có khả năng đề thay thế cho Quản nhiệm Giáo hạt trong thời gian chờ đợi. Vấn đề mất khả năng làm việc sẽ được xem xét lại bởi Tổng Quản nhiệm và Ban Cố Vấn Giáo hạt.(207.2)

307.8. Tổng Quản Nhiệm có trách nhiệm có thể đề nghị cho Ban Tổng Quản nhiệm rằng một Giáo hạt ở Giai Đoạn 3 tuyên bố gặp khó khăn.(200.2, 322)

307.9. Vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó có thể chủ tọa một cuộc họp thường niên hay cuộc họp đặc biệt của một Hội thánh địa phương, hay để người khác đại diện cho mình làm chủ tọa. (113.5).

307.10. Những vị Tổng Quản nhiệm sẽ không được làm thành viên trong bất kỳ Ban nào của Tổng Hội của Hội thánh Nazarene. (306.1).

307.11. Tất cả những hoạt động chính thức của những vị Tổng Quản nhiệm đều được Đại Hội Đồng Tổng Hội xem xét và điều chỉnh.

307.12. Bất cứ hoạt động chính thức nào của một vị Tổng Quản nhiệm có thể bị vô hiệu hoá do đa số phiếu phủ quyết của những thành viên còn lại của Ban Tổng Quản nhiệm.

307.13. Chức vụ của bất kỳ vị Tổng Quản nhiệm nào có thể bị bỏ trống, có lý do, do đa số phiếu thuận của những thành viên còn lại của Ban Tổng Quản nhiệm, với sự hỗ trợ của đa số phiếu của tất cả những vị Quản nhiệm Giáo hạt của những Giáo hạt Giai đoạn 3 và Giáo hạt Giai đoạn 2 .

H. NHỮNG VỊ TỔNG QUẢN NHIỆM DANH DỰ VÀ HƯU TRÍ

314. Tất cả những vị Tổng Quản nhiệm danh dự và hưu trí sẽ là thành viên đương nhiên của Đại Hội Đồng Tổng Hội. (301).

314.1. Một vị Tổng Quản nhiệm ở trong vị trí về hưu, hay ở trong địa vị danh dự được bầu cử, sẽ không được làm thành viên của Ban Tổng Quản nhiệm, và được trút khỏi mọi trách nhiệm chính thức. Tuy nhiên, trong trường hợp một vị Tổng Quản nhiệm tích cực bị mất khả năng làm việc do đau yếu, nằm bệnh viện, hay bị một trường hợp bất khả kháng khiến ông vắng mặt trong mọi công tác, thì Ban Tổng Quản nhiệm được quyền mời tạm thời một vị Tổng Quản nhiệm về hưu thay thế.(305.3-5.5, 900.1)

314.2. Tiền trợ cấp cho một vị Tổng Quản nhiệm sẽ tùy Kế hoạch QuỹHưu Trí của Tổng Liên Hội, kế hoạch đó là kế hoạch chính thức của giáo hội. (305.5)

I. BAN TỔNG QUẢN NHIỆM

315. Những vị Tổng Quản nhiệm sẽ tổ chức thành một ban và xếp đặt cùng chỉ định những thành viên của ban này vào những công tác đặc biệt qua đó mỗi người có quyền hạn điều hành công việc.

316. Sự Trống Chỗ. Nếu có sự trống chỗ xảy ra trong Ban Tổng Quản nhiệm do sự qua đời hay lý do nào khác vào giữa những kỳ họp của Đại Hội Đồng Tổng Hội, thì vấn đề triệu tập một cuộc bầu cử để điền khuyết sẽ do Ban Tổng Quản nhiệm quyết định. Dựa vào sự quyết định của ban, thì vị tổng Thư ký sẽ lập tức thông báo cho tất cả thành viên của Ban Tổng Hội. Khi một cuộc bầu cử được triệu tập, thì tất cả thành viên của Ban Tổng Hội sẽ bầu cử, bằng hai phần ba số phiếu của tất cả những thành viên bầu cử hợp lệ, một trưởng lão của Hội thánh Nazarene làm vị Tổng Quản nhiệm để điền khuyết chỗ trống và để điều hành những công tác của vị Tổng Quản nhiệm cho đến phiên họp cuối cùng của kỳ Đại Hội Đồng Tổng Hội lần kế. (31.5. 305.2).

316.1. Tổng Thư ký sẽ báo cáo kết quả của cuộc bầu cử cho Ban Tổng Quản nhiệm và sẽ thông báo như trên cho toàn thể Hội thánh Nazarene.

317. Ban Tổng Quản nhiệm có những bổn phận:

317.1. Coi sóc mọi công tác của Hội thánh Quốc Tế Nazarene trên khắp thế giới. Ban Tổng Quản nhiệm sẽ chú ý thích đáng đến sự lãnh đạo, hướng dẫn, động viên, và tiếp cận tất cả những Giáo hạt Giai Đoạn 3.

317.2. Trong sự hội ý với các giám đốc Ngành Truyền Giáo Thế Giới, và những giám đốc hành chánh từng quốc gia và/hay những giám đốc khu vực, trình bày những sự thay đổi trong việc chỉ định các vùng địa lý dựa vào sự chấp thuận của Ban Tổng Quản nhiệm và Ban Tổng Hội.

317.3. Giám sát tất cả những ban và những ngành của Ban Tổng Hội. Những chính sách và kế hoạch được các ban hay ngành đề xuất phải được Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận. Ban Tổng Quản nhiệm sẽ có đặc ân trình bày cho Ban Tổng Hội và những ban ngành liên hệ khi họ xét thấy làm như thế là hợp lý. Họ sẽ

chấp thuận hay không chấp thuận mọi sự đề cử về việc bổ nhiệm giáo sĩ do Ngành Truyền Giáo Thế Giới đệ trình cho Ban Tổng Hội của Hội thánh Nazarene.

317.4. Với chức năng là Ủy Ban Đề Cử, trong việc kết hợp với Ủy Ban Điều Hành của Ban Tổng Hội, đưa một hoặc nhiều ứng cử viên cho Ban Tổng Hội để bầu cử tổng Thư ký và tổng thủ quỹ.

317.5. Công bố sự trống chỗ có lý do bởi hai phần ba số phiếu cho chức vụ tổng Thư ký, tổng thủ quỹ, quản đốc Nhà Xuất Bản Nazarene hay giám đốc ngành.

317.6. Điền khuyết những chỗ trống có thể xảy ra ở trong các thành viên của Ủy Ban Chong Án Tổng Hội vào giữa những kỳ họp của Đại Hội Đồng Tổng Hội và để chọn người chủ toạ và thư ký của ủy ban. (305.7, 511, 901.2)

317.7. Điền khuyết những chỗ trống có thể xảy ra ở trong bất kỳ ủy hội hay ủy ban nào vào giữa những kỳ họp của Đại Hội Đồng Tổng Hội hay Ban Tổng Hội.

317.8. Chấp thuận những sự đề cử và bầu cử do Ban Tổng Hội của Hội thánh Nazarene trong việc điền khuyết những chỗ trống có thể xảy ra trong thành viên của ban.

317.9. Điền khuyết những chỗ trống, dựa vào sự đề cử của những thành viên còn lại của ban quản trị Nhà Xuất Bản Nazarene. (337).

317.10. Bổ nhiệm những vị Tổng Quản nhiệm làm cố vấn cho những trường được Bộ Giáo Dục Quốc Tế thừa nhận và phục vụ như những vị Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm cho mọi ngành của Ban Tổng Hội. (901.5).

317.11. Kết hợp với bộ phận Phát triển hàng Giáo phẩm, lớp học mục vụ cho những truyền đạo, những Mục sư nhiệm chức và những người phục vụ trong vai trò Mục sư, hoặc tín hữu hay người được cấp chứng thư Mục sư. (424-25).

317.12. Lập kế hoạch duy trì và quảng bá tầm quan trọng của mỗi quan tâm truyền giáo toàn cầu, Ban Tổng Quản nhiệm cùng với Ban Tổng Hội được quyền phân chia Ngân Quỹ Truyền Giáo Thế Giới cho những Giáo hạt. (130, 334.8).

317. 13. Chấp thuận bằng văn bản sự tái cấp chứng thư cho một cựu trưởng lão hay cựu chấp sự theo yêu cầu. (434.7.435.2).

318. Ban Tổng Quản nhiệm sẽ có quyền trong việc giải thích luật lệ và giáo lý của Hội thánh Nazarene, và ý nghĩa cùng sức mạnh của tất cả những điều khoản của cuốn *Cảm Nang* đối với việc điều chỉnh Đại Hội Đồng Tổng Hội.

319. Ban Tổng Quản nhiệm sẽ xem xét và duyệt những kế hoạch của các trung tâm Giáo hạt, những kế hoạch này sẽ không được thực hiện cho đến khi chúng được Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận bằng văn bản. (222.9)

320. Ban Tổng Quản nhiệm sẽ được quyền phân biệt về việc tấn phong cho người đã li dị vào chức vụ trưởng lão và chấp sự trong Hội thánh Nazarene. (35.1-35.3, 428.3, 429.3).

321. Ban Tổng Quản nhiệm có thể công bố trống chỗ của chức vụ của vị Quản nhiệm Giáo hạt của bất kỳ Giáo hạt Giai đoạn 2 hay Giai đoạn 1 dựa vào sự trình bày của vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó và có thể công bố trống chỗ của chức vụ Quản nhiệm Giáo hạt của những Giáo hạt Giai đoạn 3 dựa vào hai phần ba phiếu thuận của Ban Cố vấn Giáo hạt, những chủ tịch của Công Tác Trường Chúa Nhật, Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt, và Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Giáo hạt, Thư ký của Giáo hạt và thủ quỹ của Giáo hạt. (207.2)

322. Ban Tổng Quản nhiệm có thể chấp thuận một Giáo hạt ở giai đoạn 3 công bố gặp khó khăn. (200.2, 307.8)

323. Ban Tổng Quản nhiệm sẽ có quyền làm bất kỳ điều gì trong sự phục vụ Hội thánh Nazarene, theo sự khôn ngoan của ban, hài hoà với Hội thánh chung và phù hợp với Hiến Chương của Hội thánh.

J. TỔNG THƯ KÝ

324. Tổng Thư ký được Ban Tổng Hội bầu cử theo Nội Qui của Ban Tổng Hội, sẽ phục vụ cho đến phiên họp cuối của Đại Hội Đồng Tổng Hội lần kế và cho đến khi người kế vị ông ấy hay bà ấy được bầu cử và được sẵn sàng, hoặc cho đến khi được chuyển theo điều khoản 317.5. (900.2).

324.1. Tổng Thư ký sẽ là thành viên đương nhiên của Đại Hội Đồng Tổng Hội. (301).

324.2. Nếu vào giữa những kỳ hội họp của Ban Tổng Hội có sự trống chỗ của chức vụ tổng Thư ký vì bất kỳ lý do nào, thì Ban Tổng Hội sẽ điền khuyết chức vụ đó dựa vào sự đề cử theo điều khoản 317.4. (334.22).

324.3. Tổng Thư ký sẽ chịu trách nhiệm với Ban Tổng Quản nhiệm và Ban Tổng Hội.

325. Tổng Thư ký có những nhiệm vụ:

325.1. Ghi chép chính xác và bảo quản Sổ Biên Bản của những biên bản lưu của những kỳ họp của Đại Hội Đồng Tổng Hội và Ban Tổng Hội.

325.2. Ghi chép cẩn thận và bảo quản tất cả những thống kê chung của Hội thánh Nazarene.

325.3. Bảo quản tất cả hồ sơ thuộc Đại Hội Đồng Tổng Hội và chuyển giao toàn bộ cho người kế vị.

325.4. Bảo quản cẩn thận, theo hình thức thường trực, tất cả quyết định do Ủy ban chống án Tổng Hội nêu lên. (513)

325.5. Lưu giữ và bảo quản mọi hồ sơ, những chứng thư hoàn lại của các Mục sư và chỉ cấp lại theo yêu cầu của Hội đồng Giáo hạt mà những Mục sư ấy đã nhận chứng thư. (434-34.1, 434.6)

325.6. Kiểm tra những bản thống kê của Hội đồng Giáo hạt trước khi cho xuất bản. (217.3).

325.7. Đề tri thông tin vĩnh viễn về lý lịch tất cả mọi người đã được cấp giấy chứng nhận Mục sư Giáo hạt.

325.8. Phải chuẩn bị sẵn sàng những biên bản của các buổi họp của Đại Hội Đồng Tổng Hội cho các đại biểu của Hội Đồng cụ thể khi họ yêu cầu qua Giáo hạt, hoặc trong các khu vực Ngành Truyền giáo Thế Giới qua văn phòng khu vực. Việc này có thể làm dạng số.

325.9. Để có thể truy cập từ <http://www.nazarene.org> toàn văn bản của bản Cẩm Nang mới nhất, ở dạng có thể sử dụng rộng rãi nhất trên máy vi tính, vân vân...

325.10. Trung thành làm bất kỳ điều gì khác cần thiết cho việc hoàn thành chức vụ của mình.

326. Tổng Thư ký sẽ là người trông coi, và giữ kín nhiệm những hồ sơ hợp lệ thuộc Hội thánh chung.

326.1. Tổng Thư ký được quyền thu những tài liệu lịch sử có giá trị liên quan đến sự phát triển chung và tăng trưởng của giáo phái chúng ta, và sẽ là người bảo quản những tài liệu ấy.

326.2. Tổng Thư ký sẽ lưu trữ hồ sơ các Di Tích Lịch Sử và Cột Mốc Lịch Sử, đoạn 902.10.

327. Tổng Thư ký kết hợp với những vị Tổng Quản nhiệm, trước kỳ họp của Đại Hội Đồng Tổng Hội, sẽ sửa soạn những hình thức cần thiết, kể cả phần *Nguyên Tắc Hội Nghị tóm tắt từ cuốn "Cẩm Nang"* để hiệu đính, và những điều cần thiết khác để xúc tiến công việc của Đại Hội Đồng Tổng Hội. Quỹ của Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ đài thọ mọi chi phí.

327.1. Tổng Thư ký sẽ có nhiều phụ tá, họ sẽ được Đại Hội Đồng Tổng Hội bầu cử hoặc được Ban Tổng Quản nhiệm chỉ định vào giữa những kỳ họp của Đại Hội Đồng Tổng Hội.

K. TỔNG THỦ QUỸ

328. Tổng thủ quỹ được Ban Tổng Hội bầu cử theo Nội Qui của Ban Tổng Hội, sẽ phục vụ cho đến phiên họp hoãn cuối cùng của Đại Hội Đồng Tổng Hội lần tới và cho đến khi người kế vị ông ấy được bầu cử và được sẵn sàng, hoặc cho đến khi được chuyển theo điều 317.5. (900.3).

328.1. Tổng thủ quỹ sẽ là thành viên đương nhiên của Đại Hội Đồng Tổng Hội. (301).

328.2. Tổng thủ quỹ sẽ chịu trách nhiệm với vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm về Ngành Tài Chánh Trung Ương, Ban Tổng Quản nhiệm và Ban Tổng Hội.

329. Tổng thủ quỹ có những nhiệm vụ:

329.1. Trông coi tất cả ngân khoản thuộc lợi ích chung của Hội thánh Nazarene.

329.2. Tiếp nhận, phân phối theo lệnh, ngân quỹ của Ủy Ban Truyền Giáo USA/Canada, Ủy Ban Tài Chánh, Ngành Công Tác Trường Chúa Nhật & Ủy Ban Đoàn Thanh Niên Quốc Tế Nazarene, Ủy Ban Ngành Truyền Giáo Thế Giới, và các ngân khoản khác thuộc Ban Tổng Hội, và bất kỳ ngành nào của ban ấy; ngân quỹ của những vị Tổng Quản nhiệm, ngân quỹ bất thường của tổng hội, ngân quỹ chi phí cho Đại Hội Đồng Tổng Hội, và những khoản khác của Hội thánh; những ngân quỹ của Tổng Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế, và những ngân quỹ của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene. (330.3).

329.3. Trung tín hoàn thành bốn phần của mình, trong một công ty bảo hiểm đáng tin cậy, trong tổng số tiền đầy đủ, theo như Ban Tổng Hội chỉ đạo.

329.4. Cung cấp những bản báo cáo cho những ban và ngành mà ông ấy hay bà ấy giữ ngân quỹ của họ, khi những ban ngành ấy yêu cầu.

329.5. Cung cấp cho Ban Tổng Hội bản báo cáo hàng năm và tất cả những khoản tài chánh của Hội thánh Nazarene, kể cả những khoản đầu tư. (334.13).

329.6. Bảo vệ những ngân quỹ thu góp hằng năm đầu tư vào bất động sản bằng những chính sách bảo hiểm đúng đắn và dự phòng những sai sót của chính sách đó.

329.7. Bảo đảm thu đầy đủ những hoá đơn chi và phiếu thu từ tất cả các trường học, cô nhi viện, nhà cứu giúp và những viên khác của Hội thánh Nazarene.

L. BAN TỔNG HỘI

330. Ban Tổng Hội của Hội thánh Nazarene, một đoàn thể tôn giáo và từ thiện được tổ chức theo luật của Tiểu Bang Missouri ở Thành phố Kansas, Mo., Hoa Kỳ, gồm có những thành viên được bầu cử theo phiếu kín do Đại Hội Đồng Tổng Hội bầu từ những người được đề cử theo những qui định ở điều 331.1-32.4. Để được bầu cử là thành viên của Ban Tổng Hội để đại biểu một khu vực, người đó phải thường trú tại khu vực đó và là một thuộc viên của Hội thánh địa phương trong khu vực đó. (305.6, 333).

330.1. Những người sau đây không được bầu cử vào Ban Tổng Hội hoặc tiếp tục làm thành viên của Ban Tổng Hội, đó là những nhân viên của Ban Tổng Hội, hoặc nhân viên của bất kỳ ngành nào hoặc học viện nào ở dưới quyền kiểm soát của Ban Tổng Hội, và những cá nhân từ các Giáo hạt hay những ban ngành khác nhận tiền điều hành từ Hội thánh chung

330.2. Tổng Thư ký sẽ là Thư ký đương nhiên của Ban Tổng Hội.

330.3. Tổng thủ quỹ của Hội thánh Nazarene sẽ là thủ quỹ đương nhiên của Ban Tổng Hội và cũng là thủ quỹ của những ngành thuộc Ban Tổng Hội. (329.2).

331. Việc tiến cử vào Ban Tổng Hội sẽ được thực hiện như sau:

331.1. Sau khi những đại biểu của Đại Hội Đồng Tổng Hội đã được bầu cử, mỗi nhóm đại biểu của từng Giáo hạt Giai đoạn 3 sẽ gặp nhau để chọn ứng viên tiến cử cho Ban Tổng Hội theo cách sau. Mỗi Giáo hạt Giai đoạn 3 có thể giới thiệu tên của hai Mục sư thực thụ và hai tín hữu. Thành phần nhiều nền văn hóa của Giáo hạt đề cử có thể được xem xét trong việc chọn ra những ứng cử viên. Đối với những khu vực có Hội Đồng Cố Vấn Khu Vực, có thể giám bớt số người được đề cử cho mỗi thành viên mà ủy hội cần bỏ phiếu, sau đó tên của những ứng cử viên này sẽ được gửi ngay đến văn phòng Tổng Thư ký để được ghi vào danh sách giới thiệu cho Đại Hội Đồng Tổng Hội những đại biểu từ mỗi khu vực. (203.23).

331.2. Từ danh sách của những ứng cử viên này, những đại biểu của Đại Hội Đồng Tổng Hội ở từng khu vực sẽ đề cử cho Đại Hội Đồng Tổng Hội như sau:

Mỗi khu vực có ít hơn hoặc 100.000 thành viên sẽ đề cử một Mục sư thực thụ và một tín hữu; mỗi vùng có nhiều hơn 100.000 thành viên và cho đến 200.000 thành viên sẽ đề cử hai Mục sư, một vị Quản nhiệm Giáo hạt và một Mục sư thực thụ hay nhà truyền giáo và hai tín hữu, và thêm một tín hữu và một Mục sư thực thụ cho những khu vực có trên 200.000 thành viên chính thức với những điều kiện sau:

1. Đối với những khu vực có số thành viên quá 200.000 thành viên chính thức, một Mục sư thực thụ sẽ là vị Mục sư hay nhà truyền giáo, còn vị kia là Quản nhiệm Giáo hạt và một Mục sư thực thụ khác có thể ở trong thành phần khác.

2. Không Giáo hạt nào được có hơn hai thành viên trong Ban Tổng Hội, và không khu vực nào có hơn sáu thành viên (ngoại trừ những đại diện của các đại học và những thành viên phụ). Khi nào có hai ứng cử viên từ một Giáo hạt nhận số phiếu cao hơn những ứng cử viên của các Giáo hạt khác trong khu vực, thì những ai thuộc Giáo hạt khác có số phiếu cao kế tiếp sẽ được chọn làm người được tiến cử cho vùng đó. (305.6, 901.1).

3. Trong mỗi khu vực tín hữu/những tín hữu, Mục sư hay nhà truyền giảng, và/hay vị Quản nhiệm Giáo hạt nhận số phiếu cao nhất trong những thứ tự được kính nể sẽ được tiến cử bằng đa số phiếu vào Đại Hội Đồng Tổng Hội. Trong trường hợp những Giáo hạt lớn hơn là những Giáo hạt được bầu cử sáu người vào đó, thì tín hữu và Mục sư thực thụ nào nhận được số phiếu cao kế tiếp sẽ được thêm vào số người được tiến cử. (902.9).

4. Nếu Hội Đồng Cố Vấn Khu Vực quyết định rằng đa số những đại biểu được bầu chọn có thể bị ngăn cản đi dự Đại Hội Đồng Tổng Hội, thì sẽ sử dụng phiếu kín trong Vng qua đường bưu điện hoặc phương tiện điện tử, sáu tháng trước khi khai mạc Đại Hội Đồng Tổng Hội. Tiến trình cụ thể cho việc đề cử thành viên Ban Tổng Hội qua bưu điện hoặc điện tử này cho Đại Hội Đồng Tổng Hội, sẽ do Hội Đồng Cố Vấn Khu Vực đề nghị rồi trình cho văn phòng Tổng Thư ký chấp thuận trước khi thi hành.

331.3. Ban Giáo Dục Quốc Tế sẽ đề cử cho Đại Hội Đồng Tổng Hội bốn người từ những học viện giáo dục, hai Mục sư thực thụ và hai tín hữu. (330.1).

331.4. Hội Đồng Toàn Cầu của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế sẽ đề cử cho Đại Hội Đồng Tổng Hội hai thành viên của Hội Đồng Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế Toàn Cầu. (341.4).

331.5. Tổng Hội Đồng của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene sẽ đề cử cho Đại Hội Đồng Tổng Hội hai thành viên của Tổng Hội Đồng. (342.3).

332. Việc Bầu cử vào Ban Tổng Hội sẽ được thực hiện theo qui định sau:

332.1. Mỗi ứng cử viên được giới thiệu bằng khu vực của mình sẽ được Đại Hội Đồng Tổng Hội bầu cử bằng phiếu đa số "thuận". (902.9).

332.2. Từ những ứng cử viên do Ban Giáo Dục Quốc Tế đề cử, Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ bầu cử hai người, một Mục sư thực thụ và một tín hữu.

332.3. Từ những ứng cử viên do Hội Đồng Toàn Cầu của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế đề cử, Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ chọn một. (341.4, 901.3).

332.4. Từ những ứng cử viên do Tổng Hội Đồng của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene đề cử, Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ chọn một. (342.3, 901.4).

333. Những thành viên của Ban Tổng Hội sẽ giữ chức vụ cho đến phiên họp hoãn cuối cùng của Đại Hội Đồng Tổng Hội lần tới và cho đến khi những người kế vị họ được bầu cử và được sẵn sàng. Trong trường hợp một thành viên của Ban Tổng Hội di chuyển khỏi khu vực mà ông hay bà ấy đang ở hoặc chuyển địa vị thành viên sang Hội thánh khác, hoặc chuyển khỏi phần vụ công tác mà mình đại diện để được bầu cử, trước kỳ họp thường xuyên lần thứ hai trong bốn năm, thì địa vị thành viên của người ấy trong Ban Tổng Hội sẽ được chấm dứt ngay. Chỗ trống do sự việc như thế tạo ra sẽ được điền khuyết lập tức. (330).

333.1. Chỗ trống xảy ra trong địa vị thành viên của Ban Tổng Hội, cũng như trong những ban ngành khác của ban ấy, sẽ được điền khuyết bằng sự đề cử của Ban Tổng Quản nhiệm, sẽ gọi lên cho Tổng Thư ký càng sớm càng tốt tên của hai người chính thức để đại diện cho khu vực, do những Ban Cố vấn Giáo hạt của những Giáo hạt thuộc khu vực có sự trống chỗ xảy ra, sẽ bầu chọn một người bằng đa số phiếu, mỗi Ban Cố vấn Giáo hạt ở giai đoạn 2 hoặc 3 có quyền được dùng một lá phiếu. Đối với đại diện thuộc ngành giáo dục, những ứng cử viên gửi đến Ban Tổng Hội sẽ được bầu cử bằng đa số phiếu, bầu một người thôi. Đối với đại diện từ Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế những ứng cử viên sẽ được đệ trình lên Hội Đồng Toàn Cầu để bầu chọn một bằng đa số phiếu. Đối với đại diện từ Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene, những ứng cử viên sẽ được Ủy Ban Điều Hành của Tổng Hội Đồng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene với sự tham khảo của Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm, và sự chấp thuận của Ban Tổng Quản nhiệm đến Tổng Hội Đồng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene để chọn một người bằng đa số phiếu.

NHIỆM VỤ CỦA BAN TỔNG HỘI

334 Ban Tổng Hội sẽ động viên và mong đợi tất cả những ban ngành từ quốc gia, khu vực, Giáo hạt, và địa phương hoàn thành sứ mạng của Hội thánh Nazarene, trong việc quảng bá giáo lý thánh khiết theo trường phái Wesley, và sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho sự tiến tới Hội thánh toàn cầu trong mỗi quốc gia và/hay khu vực. Ban Tổng Hội sẽ triển khai những công tác về tài chánh và vật chất của mọi ngành của Hội thánh Nazarene thể theo những sự chỉ bảo do Đại Hội Đồng Tổng Hội cung cấp. Ban này sẽ liên kết và thống nhất mọi kế hoạch và những hoạt động của những ban riêng rẽ để có một chính sách thống nhất cho tất cả những hoạt động của Hội thánh Nazarene. Ban này có quyền chỉ đạo sự kiểm soát về sổ sách của tất cả những ngành và viện có liên hệ hoặc kết hợp với Hội thánh Nazarene, với quan điểm là duy trì sự thống nhất về phương pháp và trọn vẹn trong hình thức để hoạt động hiệu quả nhất; và cũng là một bộ phận cố vấn trong công tác điều hành của vài ngành của Ban Tổng Hội và của tất cả những tổ chức và những viện vốn là một phần, có quan hệ hay kết hợp với giáo phái này. Những ngành, những tổ chức và những viện sẽ cân nhắc lời khuyên và sự trình bày của Ban Tổng Hội.

334.1. Ban Tổng Hội có quyền mua, giữ, quản lý, cầm cố, bán, và chuyển nhượng và tặng, hay mặt khác có thể yêu cầu, cản trở và phân phối cả động sản và bất động sản, bán, di tặng hoặc bất cứ lý do nào chuyển giao cho ban theo mục đích hợp pháp và sử dụng theo sự tin cậy ấy; Ban cũng có quyền mượn hay vay tiền trong việc sử dụng những mục đích hợp pháp.

334.2. Ban Tổng Hội sẽ điền khuyết chỗ trống trong Ban Tổng Quản nhiệm phù hợp với những điều 316 và 305.2.

334.3. Ban Tổng Hội sẽ họp trước hay ngay sau phiên họp cuối của Đại Hội Đồng Tổng Hội và sẽ tổ chức bằng sự bầu cử những chức viên và những ủy ban và những thành viên vào những ban ngành theo Những Điều Khoản của Sự Sáp Nhập và nội qui để phục vụ trong thời gian bốn năm và cho đến khi có những người kế vị được bầu cử và sẵn sàng. Những vị Tổng Quản nhiệm, chung và riêng, sẽ làm chủ tọa những cuộc họp của Ban Tổng Hội.

334.4. Những buổi họp. Ban Tổng Hội sẽ họp chung ít nhất ba lần trong bốn năm, theo thời điểm do nội qui của ban qui định tại Kansas City, Mo.; tuy nhiên, ngày giờ và địa điểm của nơi họp thường kỳ có thể thay đổi để thích hợp với lợi ích của Ban Tổng Hội và các ủy ban, theo đại đa số tại buổi họp thường kỳ hay bất thường.

334.5. Những buổi họp bất thường của Ban Tổng Hội có thể được chủ tọa, chủ tịch, hay Thư ký triệu tập.

334.6. Ủy ban Tài chính. Ủy ban Tài chính được Ban Tổng Hội bầu cử, sẽ chịu trách nhiệm về những khoản đầu tư ngân quỹ ủy thác. Ban Tổng Hội, sau khi hội ý với ủy ban này về tất cả ngân sách yêu cầu được vài ngành và văn phòng của Trung Ương cho năm tới chấp thuận, sẽ nhận từ ngành này bản báo cáo về sự trình bày liên quan đến mỗi yêu cầu. Ngành này cũng sẽ thực hiện bất cứ công tác nào của Ban Tổng Hội chỉ định. Ngành này sẽ giữ cẩn thận những biên bản của những cuộc họp và đệ trình lên Ban Tổng Hội để chấp thuận.

334.7. Ngân quỹ Truyền giáo Thế giới. Ngân quỹ Truyền giáo Thế giới sẽ là tổng số ngân khoản của tất cả các ngành và ngân quỹ khác do toàn thể giáo phái thu góp được để cung cấp, duy trì và phát triển những hoạt động chung.

Từ những phần trình bày về những yêu cầu ngân sách do các ngành và cơ quan của Hội thánh đệ trình, và từ phần trình bày của Tổng Thủ quỹ, Ban Tổng Hội sẽ quyết định chia phần từ Ngân quỹ Truyền giáo Thế giới cho mỗi ngành và mỗi ngân quỹ. Khi Ngân quỹ Truyền giáo Thế giới được dự kiến phân chia cho từng ngành, thì nó sẽ được đệ trình lên Ban Tổng Quản nhiệm để xem xét, gợi ý hay bổ sung trước khi Ban Tổng Hội ra quyết định cuối cùng.

334.8. Khi tổng số tiền của Ngân quỹ Truyền giáo Thế giới đã được Ban Tổng Hội chấp thuận cho năm hành chánh kế tiếp, thì Ban Tổng Hội và Ban Tổng Quản nhiệm được quyền và ủy quyền để phân chia Ngân quỹ Truyền giáo Thế giới cho những Giáo hạt trên căn bản hợp tình hợp lý vừa đối với Giáo hạt vừa đối với lợi ích chung. (130, 317.12).

334.9. Ban Tổng Hội có quyền tăng hoặc giảm tổng số ngân khoản mà bất kỳ ngành nào hoặc quỹ nào yêu cầu. Những khoản tài chánh được Đại Hội Đồng Tổng Hội chấp thuận cũng phải chuyển giao sang Ban Tổng Hội, là nơi điều chỉnh cho thích hợp với tình trạng tài chánh hiện thời của sự đóng góp theo phần hằng năm của bất cứ viện hoặc cơ quan của Hội thánh thích hợp với tổng số tiền thu được của Hội thánh chung.

334.10. Ban Tổng Hội sẽ chấp thuận ngân khoản dành riêng cho Thần Học Viện Nazarene (Hoa Kỳ) và Trường Kinh Thánh Nazarene (Hoa Kỳ) từ Ngân quỹ Truyền giáo Thế giới thể theo tính chất phù hợp của ngân quỹ.

334.11. Ban Tổng Hội sẽ xét lại và điều chỉnh cho phù hợp các khoản lương và trợ cấp của các vị Tổng Quản nhiệm giữ nhiệm kỳ của Đại Hội Đồng Tổng Hội.

334.12. Những bản báo cáo. Tại những buổi họp thường kỳ, Ban Tổng Hội sẽ nhận những báo cáo chi tiết về những hoạt động của các ngành trong năm vừa qua kể cả báo cáo về tài chánh. Mỗi ngành cũng sẽ đệ trình ngân khoản dự chi cho năm đến.

334.13. Tổng Thủ Quỹ sẽ đệ trình cho Ban Tổng Hội bản báo cáo tài chính chi tiết về những khoản thu và chi của tất cả những ngân khoản mà ông ấy hay bà ấy đã chịu trách nhiệm giữ trong suốt năm qua ngân quỹ ủy thác và đầu tư, cùng với phần trình bày chi tiết về khoản dự chi cho năm đến không nằm trong ngân sách của các ngành thuộc Ban Tổng Hội. Tổng Thủ quỹ sẽ chịu trách nhiệm với Ban Tổng Hội về sự trung tín trong bốn phần của mình. (329.5).

334.14. Ban Tổng Hội sẽ họp trước hay ngay sau khi phiên họp cuối của Đại Hội Đồng Tổng Hội và sẽ bầu cử Tổng Thư ký, Tổng Thủ Quỹ theo các điều khoản của Nội Qui Ban Tổng Hội, là những người sẽ giữ chức vụ cho đến kỳ họp chót của Đại Hội Đồng Tổng Hội lần tới và cho đến khi người kế vị họ được bầu cử và được sẵn sàng.

334.15. Những thành viên của Ban Tổng Hội đại diện cho những khu vực tại Hoa Kỳ sẽ bầu cử một Ban Trợ Cấp Hưu Trí và Phúc Lợi Hoa Kỳ, gồm có một đại diện của mỗi khu vực tại Hoa Kỳ, và một thành viên chịu trách nhiệm chung. Những sự đề cử này sẽ được Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận dựa vào các điều khoản của Nội Qui của Ban Trợ Cấp Hưu Trí và Phúc Lợi Hoa Kỳ. (336).

334.16. Ban Tổng Hội sẽ bầu cử một Ban Nhà xuất bản Nazarene tiếp theo sau mỗi kỳ Đại Hội Đồng Tổng Hội, họ sẽ phục vụ cho đến phiên họp hoãn cuối cùng của Đại Hội Đồng Tổng Hội kỳ tới và cho đến khi những người kế vị được bầu cử và được sẵn sàng. (337)

334.17 Ban Tổng Hội sẽ bầu cử vị quản đốc Nhà xuất bản Nazarene theo điều khoản mô tả ở 334.20 và Nội Qui của Ban Tổng Hội.

334.18. Mục nào của lịch làm việc của Ban Tổng Hội chỉ có ảnh hưởng đến một khu vực hoặc quốc gia nào sẽ được đệ trình lên Ủy Ban Hành Chánh của Đại Hội Đồng Tổng Hội và Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận, cho phép những thành viên Ban Tổng Hội thuộc khu vực hay quốc gia nói trên họp lại.

334.19. Ban Tổng Hội sẽ kết hợp bất cứ hội hoặc ủy ban nào ở dưới quyền của Đại Hội Đồng Tổng Hội hoặc Ban Tổng Hội vào bất cứ ngành nào hay các ngành nào, hoặc vào cả ban, cũng như chỉ định công việc, trách nhiệm cùng ngân sách.

334.20. Những Giám Đốc Ngành. Bằng phiếu kín, Ban Tổng Hội sẽ bầu cử từng vị giám đốc cho từng ngành để phục vụ cho đến phiên họp hoãn cuối cùng của Đại Hội Đồng Tổng Hội và cho đến khi người kế vị họ được bầu cử và được sẵn sàng, trừ phi có sự rời khỏi chức vụ theo điều 317.5. Những giám đốc ngành sẽ **được đề cử theo phương thức sau:** Nếu là giám đốc đương nhiệm, thì Ủy Ban Đề Cử sẽ giới thiệu phiếu “thuận” hay “không thuận”, hay giới thiệu nhiều ứng cử viên. Việc tìm kiếm những ứng cử viên có khả năng cho những chức vụ này sẽ được một ủy ban nghiên cứu thực hiện theo các điều khoản của Nội Qui của Ban Tổng Hội. Ủy Ban này sẽ đưa ra hai hoặc nhiều tên ứng cử viên cho Ủy Ban Đề Cử kèm với sự nhận xét giới thiệu của họ.

Ủy Ban Đề Cử, gồm có sáu vị Tổng Quản nhiệm và Ủy Ban Tổ Chức Nhân Sự từ phần ngành tương ứng, sẽ đưa lên Ban Tổng Hội một hoặc hai ứng cử viên để bầu cử bằng đa số phiếu kín theo các điều khoản của Nội Qui của Ban Tổng Hội.

334.21. Lương của Những Nhân Viên Điều Hành. Ban Tổng Hội sẽ thiết lập và lưu giữ hồ sơ về chương trình “thực hiện việc đánh giá” và phân phối lương gồm có giám đốc ngành và những giám đốc của các chương trình phục vụ và dự trừ một cơ cấu tính tiền lương nhìn nhận cả hai mức độ trách nhiệm và công trạng. Hàng năm Ban Tổng Hội sẽ xét lại và chấp thuận lương của những vị giám đốc ngành, quản đốc Nhà xuất bản Nazarene, và những nhân viên khác được Ban Tổng Hội ủy quyền hay bầu cử.

334.22. Trong khoảng thời gian giữa những kỳ họp của Đại Hội Đồng Tổng Hội và/hay Ban Tổng Hội, dựa vào sự đề cử theo Nội Qui của Ban Tổng Hội và điều 317.4, Ban Tổng Hội có thể điền khuyết những chỗ trống xảy ra ở những chức vụ được liệt kê trong điều 334.14, 333.20, và những chức vụ hành chánh khác được thành lập do Đại Hội Đồng Tổng Hội, Ban Tổng Hội hay những ủy ban mà họ bầu cử.

335. Việc Hưu Trí cho tất cả những chức viên và những giám đốc khác được liệt kê ở điều 334.14 và 334.20, và bất kỳ cơ quan khác do Đại Hội Đồng Tổng Hội, hay những Ủy Hội khác được Đại Hội Đồng Tổng Hội bầu cử, Ban Tổng Hội và những ngành của Ban Tổng Hội, sẽ được thực hiện vào thời điểm của cuộc họp của Ban Tổng Hội sau lần sinh nhật thứ 70 của họ. Chỗ trống xảy ra tại ban ngành nào sẽ được điền khuyết theo những phương cách được ghi trong cuốn *Cẩm Nang*.

M. NHỮNG BAN CÓ QUAN HỆ VỚI CẢ HỘI THÁNH CHUNG NHỮNG BAN TRỢ CẤP HƯU TRÍ

336. Có một Ban Trợ Cấp Hưu Trí, hoặc tổ chức có thẩm quyền tương đương, với trách nhiệm được ủy thác cho kế hoạch trợ cấp liên quan đến mỗi kế hoạch trợ cấp của Hội thánh. Một kế hoạch trợ cấp có thể được áp dụng theo mức độ của tổ chức, Giáo hạt, nhiều Giáo hạt, quốc gia, khu vực hay nhiều vực theo nhu cầu đề xướng. (334.15)

336.1. Ban Tổng Hội sẽ thiết lập và duy trì những nguyên tắc chỉ đạo gợi ý vốn thích hợp với mọi chương trình trợ cấp của toàn thể giới. Ban Tổng Hội không bảo đảm việc mất mát hay giảm giá của bất kỳ kế hoạch trợ cấp nào. Ban Tổng Hội không bảo đảm khoản chi trả của bất cứ món tiền nào mà nó có thể là hoặc trở thành thích hợp với bất cứ ai từ bất kỳ kế hoạch trợ cấp nào, và không chịu trách nhiệm về mặt pháp lý trong trường hợp không thu được ngân quỹ của bất cứ kế hoạch trợ cấp nào.

336.2. Tất cả những kế hoạch trợ cấp phải đệ trình báo cáo hàng năm cho Ban Tổng Hội qua Ban Trợ Cấp Hưu Trí và Phúc Lợi Quốc Tế theo các biểu mẫu yêu cầu.

BAN GIÁM ĐỐC NHÀ XUẤT BẢN NAZARENE

337. Nhà Xuất Bản Nazarene, một đoàn thể của Thành phố Kansas, Missouri, có một Ban Giám Đốc, gồm có chín thành viên, quản đốc của Nhà xuất bản Nazarene sẽ là trưởng ban điều hành của đoàn thể; Tổng Thư Ký của Giáo Hội Nazarene, sẽ là Thư ký đương nhiệm của đoàn thể; một người sẽ là thành viên của Ban Tổng Hội thuộc về Ủy Ban Trường Chúa Nhật & Đoàn Thành Niên Nazarene Quốc Tế được chọn bởi chính ủy ban đó; và sáu người khác, được Ban Tổng Quản nhiệm đề cử, và Ban Tổng Hội bầu cử. Họ sẽ phục vụ cho đến phiên họp hoãn cuối cùng của Đại Hội Đồng Tổng Hội lần tới và cho đến khi người kế vị họ được bầu cử và được sẵn sàng. Những chỗ trống sẽ được điền khuyết bằng những thành viên còn lại từ sự đề cử của Ban Tổng Quản nhiệm.

337.1. Ban Giám Đốc sẽ quan tâm đến việc lập kế hoạch, đề ra chính sách và thực hiện công việc của Nhà xuất bản Nazarene và sẽ phục vụ hoà hợp với Hiến Chương và Nội Qui được Ban Tổng Hội chấp thuận và chịu trách nhiệm với Ban Tổng Quản nhiệm và Ban Tổng Hội.

337.2. Ban Giám Đốc Nhà xuất bản Nazarene sẽ họp thường niên hay thường xuyên hơn những qui định trong Nội Qui Nhà xuất bản Nazarene.

337.3. Những khoản chi phí chính và ngân sách hàng năm của Nhà xuất bản Nazarene sẽ được Quản Đốc Nhà xuất bản Nazarene soạn thảo, được Ban Giám Đốc Nhà Xuất Bản chấp thuận trước khi đệ trình lên Ban Chấp Hành Tổng Hội.

337.4. Quản Đốc Nhà xuất bản Nazarene sẽ chịu trách nhiệm với Ban Giám Đốc của Nhà xuất bản Nazarene về sự điều hành của đoàn thể, và sẽ báo cáo mỗi năm đến Ban Giám Đốc và Ban Tổng Hội.

337.5. Quản Đốc của Nhà xuất bản Nazarene sẽ được bầu cử phù hợp với điều khoản 334.20, ngoại trừ việc Ban Giám Đốc Nhà xuất bản Nazarene sẽ chọn một trong những người của họ phục vụ trong Ủy Ban Nghiên Cứu khi một quản đốc mới phải bầu cử, và Ủy Ban Đề Cử sẽ gồm có sáu vị Tổng Quản nhiệm, ba thành viên của Ban Giám Đốc Nhà xuất bản Nazarene là những người không phải là thành viên đương nhiên, và ba thành viên của Ủy Ban Điều Hành của Ban Tổng Hội, một trong những vị ấy là Chủ tịch của Vụ Truyền Thông của Ban Chấp Hành Tổng Hội. Ông hay Bà ấy sẽ chịu trách nhiệm với vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho công tác đó.

337.6. Quản Đốc Nhà xuất bản Nazarene sẽ là thành viên của Hội Ái Hữu Các Giám Đốc ở Trung Ương và Hội Đồng Lập Kế Hoạch và Ngân Sách.

N.ỦY BAN LO VỀ HÀNH VI ĐẠO ĐỨC

338. Tiếp theo sau Đại Hội Đồng Tổng Hội, Ban Tổng Quản nhiệm sẽ chỉ định một Ủy Ban Lo Về Hành Vi Đạo Đức của Cơ đốc Nhân, một trong những thành viên sẽ là tổng Thư ký, là người sẽ báo cáo công tác của Ủy Ban cho Ban Tổng Hội.

Ủy Ban Lo Về Hành Vi Đạo Đức của Cơ đốc Nhân có nhiệm vụ:

338.1. Cung cấp cho tín hữu những thông tin lành mạnh giúp ích cho tín hữu biết rõ về những vấn đề như rượu, thuốc lá, thuốc ngủ có chất á phiện và cờ bạc, và các vấn đề xã hội khác hợp với giáo lý Hội thánh và phổ biến thông tin trên phương tiện truyền thông của hệ phái.

338.2. Nhấn mạnh sự thánh khiết của hôn nhân và sự thiêng liêng của gia đình Cơ Đốc, và phân tích những vấn đề cùng những điều gian ác của sự li dị. Đặc biệt nhấn mạnh về kế hoạch hôn nhân của Kinh Thánh là giao ước trọn cuộc sống, chỉ bị sự chết chia cắt mà thôi.

338.3. Tăng cường sự động viên cho những tín hữu đang ở trong vai trò lãnh đạo của những tổ chức tạm thời và trong những tổ chức tương tự hoạt động cho sự công bằng xã hội.

338.4. Nhắc nhở tín hữu tuân giữ Ngày của Chúa, không tham gia vào những lời thề của hội bí mật, giải trí không thích hợp với đạo đức Cơ đốc và các hoạt động yêu mến thế gian khác, và những vấn đề liên hệ khác cần được nhấn mạnh.(34.1)

338.5. Giúp đỡ và khuyến khích mỗi Giáo hạt thành lập Ủy Ban Lo về Hành Vi Đạo Đức của Cơ đốc Nhân; và cung cấp cho mỗi ủy ban của Giáo hạt tin tức và tài liệu về những vấn đề đạo đức, luân lý hiện hành để phổ biến cho mỗi Hội thánh địa phương biết hầu có hành động thích đáng.

338.6. Nghe và ghi nhận những vấn đề đạo đức có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế và trình bày quan điểm Kinh Thánh cho những tổ chức thích hợp để xem xét.

O.ỦY BAN VỀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI TRUYỀN ĐẠO ĐƯỢC ĐỨC CHÚA TRỜI KÊU GỌI

Ủy ban về Quyền lợi của người Truyền Đạo được Đức Chúa Trời Kêu gọi sẽ bao gồm điều phối viên phục hưng, sẽ là chủ tịch đương nhiên của ủy ban, cộng thêm bốn nhà truyền đạo và một Mục sư được bổ nhiệm. Giám đốc về Truyền giáo/Truyền giảng Hoa Kỳ/Canada, tham khảo ý kiến với điều phối viên phục hưng, sẽ đệ trình một danh sách đề cử vào ủy ban, cho Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận và bổ nhiệm. Ủy ban này hoặc người được chỉ định, sẽ đích thân phỏng vấn các nhà truyền đạo được sai phái, do các hội đồng Giáo hạt có liên quan giới thiệu vào chức vụ “nhà truyền đạo dạy kinh nhiệm” (408.3). Cũng phải xem lại tình trạng truyền giảng lưu động trong Hội thánh Nazarene và đưa ra những đề nghị liên quan cả những con phục hưng lẫn các nhà truyền đạo cho ủy ban thích hợp của Ban Tổng Hội. Các chức vụ còn trống sẽ được bổ nhiệm bởi Ban Tổng Quản nhiệm qua sự giới thiệu của giám đốc Truyền giáo/Truyền giảng Hoa Kỳ/Canada, sau khi tham khảo ý kiến với điều phối viên phục hưng. (317.7)

P. ỦY BAN CỐ VẤN LỌT BÀI DÀNH CHO MỤC VỤ QUỐC TẾ

Sau Đại Hội Đồng Tổng Hội, giám đốc Phát triển hàng Giáo phẩm tham khảo ý kiến với các điều phối viên giáo dục vùng, trình một danh sách những người được đề cử phục vụ trong Ủy ban Cố vấn Lọt Bài dành Cho Mục vụ Quốc tế. Người được đề cử có thể bao gồm đại biểu mục vụ, hành chánh, giáo dục, và

tín đồ thường. Thành phần Ủy ban Cố vấn loạt Bài dành Cho Mục vụ Quốc tế phải thực sự đại diện cho Hội thánh toàn cầu. Ban Tổng Quản nhiệm sẽ bổ nhiệm Ủy ban Cố vấn loạt Bài dành Cho Mục vụ Quốc tế để phục vụ từng nhiệm kỳ bốn năm.

Ủy ban Cố vấn loạt bài dành cho Mục vụ Quốc tế sẽ gặp nhau ít nhất một lần mỗi hai năm ở một địa điểm do giám đốc của Ngành Phát triển Giáo phẩm quyết định.

Q. ĐOÀN THANH NIÊN QUỐC TẾ NAZARENE TOÀN CẦU

341. Mục vụ Nazarene cho thanh niên được tổ chức toàn cầu bởi Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế, chịu sự chi phối của Hiến Chương của Đoàn Thanh niên Nazarene Quốc tế và dưới tổng quản nhiệm chịu trách nhiệm về Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế và Ban Tổng Hội. Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế Toàn Cầu sẽ bao gồm những thành viên, những đoàn địa phương và những tổ chức Giáo hạt của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế trên cả thế Giới. Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế Toàn Cầu được theo Chương trình của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế và Kế Hoạch Mục Vụ Toàn Cầu của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế được Đại Hội Đồng Hội chấp thuận.

341.1. Sẽ có một Đại Hội Đồng Thanh Niên Nazarene Quốc Tế tứ niên họp lại theo thời điểm thích hợp do Ban Tổng Quản nhiệm chỉ định sau khi tham khảo với Hội Đồng Toàn Cầu của Đoàn Thanh Niên Tin Lành Nazarene Quốc Tế. Đại hội tứ niên sẽ gồm có những thành viên được qui định theo điều 810 trong Kế Hoạch Mục Vụ Toàn Cầu của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế.

341.2. Đại Hội sẽ bầu cử một đoàn trưởng toàn cầu và một tổng Thư ký là những người sẽ là thành viên đương nhiên của Hội Đồng Toàn Cầu của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế và sẽ phục vụ không lương.

341.3 Hội đồng Tịan cầu của Đoàn Thanh niên Nazarene Quốc tế sẽ bao gồm: trưởng địa, phĩ trưởng địa, các thnh vin trong giới trẻ, v đại diện từ từng khu vực do Kế Hoạch Phục Vụ Tịan Cầu của TNNQT chỉ định (810). Trưởng địa của TNNQT sẽ đương nhiên phục vụ trong hội đồng này. Hội đồng sẽ chịu trách nhiệm đối với Ban Tổng Hội qua các Cong Tc Trưởng Chúa nhật & Ủy Ban TNNQT, v với Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm đối với TNNQT, và sẽ điều hnh dưới thẩm quyền của Hiến Chương TNNQT và Kế Hoạch Phục Vụ Tịan Cầu của TNNQT. Những thành viên của Hội Đồng Tịan Cầu của Đoàn Thanh niên Nazarene Quốc tế sẽ giữ chức vụ cho tới khi kết the Đại Hội Đồng Tổng Hội tới, và khi có người được bầu chọn sẵn sàng nối tiếp chức vụ.

341.4. Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế Toàn Cầu sẽ có một đại biểu ở Ban Tổng Hội của Hội thánh Nazarene, đại biểu này được Đại Hội Đồng Tổng Hội bầu cử từ sự đề cử của Hội Đồng của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế Toàn Cầu. (331.4, 332.3).

341.5. Trưởng Đoàn của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế Toàn Cầu sẽ làm đại biểu tại Đại Hội Đồng Tổng Hội cuối nhiệm ky. (301)

R. TỔNG HỘI ĐỒNG CỦA ĐOÀN TRUYỀN GIÁO QUỐC TẾ NAZARENE

342. Tổng Hội Đồng của Tổng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene sẽ gồm có tổng đoàn trưởng, tổng giám đốc, và một số thành viên được qui định do Hiến Chương của Tổng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene và được bầu cử theo những qui định trong Hiến Chương đó.

342.1. Tổng Hội Đồng này ở dưới sự chi phối của Hiến Chương của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene. Tổ chức này sẽ hỗ trợ cho Ủy Ban Ngành Truyền Giáo Thế Giới và Ban Tổng Hội (811)

342.2. Tổng giám đốc sẽ được giám đốc của Ngành Truyền Giáo Thế Giới đề cử, với sự hội ý của vị Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm Ngành Truyền Giáo Thế Giới, và sẽ được chấp thuận bằng đa số phiếu kín của Tổng Hội Đồng trước khi đệ trình lên Ủy Ban Ngành Truyền Giáo Thế Giới để chấp thuận bằng đa số phiếu với sự giới thiệu cho phép bầu cử của Ban Tổng Quản Nhiệm. Trong trường hợp người được đề cử không được chấp thuận, Giám Đốc Ngành Truyền Giáo Thế Giới và Ban Tổng Quản nhiệm sẽ chấp thuận việc đề cử thêm những người khác cho đến khi người nào được chấp thuận bằng đa số phiếu kín của Tổng Hội Đồng. Tổng Giám Đốc sẽ là thành viên đương nhiên của Tổng Hội Đồng Đoàn Truyền Giáo Thế Giới Nazarene và là thành viên nhân viên của Ngành Truyền Giáo Thế Giới.

342.3. Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene sẽ có một đại diện trong Ban Tổng Hội, vị này sẽ được Đại Hội Đồng Tổng Hội bầu cử từ sự đề cử của Tổng Hội Đồng của Đoàn Truyền Giáo Quốc tế Nazarene. (331.5, 332.4.)

342.4. Sẽ có một kỳ Đại Hội Tứ Niên được tổ chức dưới sự hướng dẫn của Tổng Hội Đồng của Tổng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene, trước kỳ họp thường kỳ của Đại Hội Đồng Tổng Hội. Đại Hội này sẽ bầu cử Tổng Hội Đồng của Hiệp Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene phù hợp với Hiến Chương. Đại Hội sẽ bầu cử một Tổng Đoàn Trưởng, người sẽ là thành viên đương nhiên của Tổng Hội Đồng của Tổng Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene. (811)

S. NHỮNG BAN ĐIỀU HÀNH CỦA QUỐC GIA

343. Nơi nào xét thấy cần, thì một ban điều hành quốc gia sẽ được thành lập để tạo sự thuận lợi cho việc hoàn thành sứ mạng của Hội thánh, cho phép việc kết hợp những chiến lược cho sự truyền giảng, đào tạo môn đệ, mở mang Hội thánh, phát triển Giáo hạt, những Giáo hạt mới, chuẩn bị công tác mục vụ, phát triển nguồn tài năng, những kế hoạch tiết kiệm cho ngân quỹ Mục sư hưu trí; bằng sự chuẩn bị cho việc tiếp nhận, giữ, bán, và chuyển giao tài sản; hay việc xử lý các vấn đề hành chánh và/hay những vấn đề luật pháp có liên quan đến Hội thánh Nazarene trong quốc gia đó, chưa được đề cập trong cuốn *Cẩm Nang*. Ban đó sẽ được nhìn nhận có thẩm quyền về mặt luật pháp của Hội thánh Nazarene ở tại quốc gia đó.

Nơi nào chỉ có một Giáo hạt của Hội thánh Nazarene được thành lập tại quốc gia đó, thì Ban Cố vấn Giáo hạt được bầu cử chính thức sẽ là ban điều hành quốc gia để điều hành những công tác nêu trên.

Nơi nào có hai hoặc ba Giáo hạt được thành lập tại quốc gia đó, thì ban điều hành quốc gia sẽ gồm có những vị Quản nhiệm Giáo hạt được bầu cử hoặc được chỉ định chính thức, và một trưởng lão và hai đại diện tín hữu được Hội đồng Giáo hạt bầu cử, từ trong số những thành viên của Ban Cố vấn Giáo hạt; hoặc, với sự chấp thuận của Ban Tổng Hội và Ban Tổng Quản nhiệm, những thành viên sẽ gồm có ba người được bầu cử hay được chỉ định làm những vị Quản nhiệm Giáo hạt cộng thêm những Mục sư thực thụ và những tín hữu đại diện được chấp thuận.

Nơi nào có hơn một khu vực trong một quốc gia, thì những đại diện được bầu cử chính thức từ những khu vực vào Ban Tổng Hội, cộng thêm những Mục sư thực thụ và những tín hữu đại diện được chấp thuận sẽ trở thành ban điều hành quốc gia. (331-31.2).

Một bản sao của các điều khoản của tổ chức của ban ấy sẽ được gửi lưu ngay ở phòng Tổng Thư ký. Mọi công tác do ban điều hành quốc gia thực hiện sẽ đệ trình để Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận. Những biên bản của các cuộc họp thường niên và bất thường sẽ được xem lại bởi Hội Đồng Cố Vấn Khu Vực là những người sẽ chấp thuận hoặc bác bỏ trước khi đệ trình lên Tổng Thư ký để Ban Tổng Quản nhiệm đọc và chấp thuận.

T. KHU VỰC

344. Nguồn Gốc và Mục Đích. Trong sự tăng trưởng của Hội thánh trên toàn thế giới, sự kết hợp của vài Giáo hạt có tổ chức vào những khu vực địa lý gần nhau được nhìn nhận là vùng. Một cụm Giáo hạt này tuân theo tổ chức chung của Hội thánh Nazarene và một ý nghĩa về khu vực đó và sự đồng nhất về văn hoá có thể được thiết lập thành một khu vực hành chánh do sự đề xuất của Ban Tổng Hội và sự chấp thuận của Ban Tổng Quản nhiệm.

344.1. Chính sách Khu Vực. Khi cần thiết Ban Tổng Quản nhiệm có thể, sau khi tham khảo ý kiến với Hội Đồng Cố Vấn Khu Vực, thiết kế các khu vực hành chánh theo nhu cầu cụ thể, các vấn đề có thể có, và thực trạng và bối cảnh đa văn hóa và giáo dục trong các khu vực địa lý cụ thể trên thế giới. Trong những trường hợp đó Ban Tổng Quản nhiệm sẽ lập một chính sách gồm có những cam kết không thương lượng bao gồm Điều Khoản của Tuyên Xứng Đức Tin, trung thành với giáo lý và nếp sống thánh khiết, và hỗ trợ cho nỗ lực truyền giáo mở rộng.

344.2. Những Nhiệm Vụ. Những Nhiệm vụ Chính của Khu Vực là:

1. Thực hiện sứ mạng của Hội thánh Nazarene qua việc thành lập những khu tiên phong, những Giáo hạt và những viện Nazarene.
2. Phát triển sự nhận thức về khu vực, mối thông công và những chiến lược để hoàn thành Sứ Mạng Trọng Đại, đưa những đại diện của Giáo hạt và viện họp lại thường kỳ để lập kế hoạch, cầu nguyện và bồi linh
3. Đề cử những ứng cử viên cho Đại Hội Đồng Tổng Hội và những Hội Nghị Toàn Cầu để bầu cử cho Ban Tổng Hội.
4. Trong việc hoà hợp với những điều khoản của cuốn *Cẩm Nang* để thành lập và duy trì những trường học và đại học hay những viện khác khi họ quyết định

5. Được quyền tuyển chọn và kiểm tra những ứng viên giáo sĩ từ khu vực theo chính sách (344.3);
6. Lập kế hoạch cho buổi họp Hội Đồng Cố Vấn Khu Vực và những hội nghị thuộc khu vực;
7. Động viên và phát triển những ban điều hành quốc gia theo đoạn 343 và 344.3.

344.3. Hội Đồng Cố Vấn Khu Vực. Mỗi khu vực có thể có một Hội Đồng Cố Vấn Khu Vực, có trách nhiệm giúp giám đốc khu vực triển khai kế hoạch cho khu vực, xem xét và đề nghị chấp thuận hay bác bỏ mọi biên bản của các ban điều hành của những quốc gia trước khi chuyển cho văn phòng tổng Thư ký, phỏng vấn ứng viên làm giáo sĩ để giới thiệu cho Ngành Truyền Giáo Thế Giới và/hoặc triển khai giáo sĩ hợp đồng của khu vực hoặc của Ban Tổng Hội, nhận báo cáo từ giám đốc khu vực, các điều phối viên chiến lược vùng, và các điều phối viên mục vụ, để chọn đại biểu giáo sĩ đi dự Đại Hội Đồng Tổng Hội theo các điều khoản của Cẩm Nang, và bầu chọn hiệu trưởng/giám đốc/chủ tịch một viện của Ban Giáo Dục Quốc Tế làm đại biểu dự Đại Hội Đồng Tổng Hội.

Tư cách thành viên của Ban Cố Vấn Khu Vực sẽ linh động nhằm hướng Ban Cố Vấn Khu Vực theo nhu cầu, sự phát triển và yêu cầu của từng khu vực. Giám đốc khu vực sẽ đề nghị con số thành viên của Ban Cố Vấn Khu Vực lên giám đốc Ngành Truyền Giáo Thế Giới và Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm, để chấp thuận. Các thành viên đương nhiên sẽ là Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm của khu vực, giám đốc của Ngành Truyền Giáo Thế Giới và giám đốc khu vực sẽ là người chủ trì. Nhân viên hợp đồng của Ngành Truyền Giáo Thế Giới sẽ không làm ứng viên để được bầu chọn vào Ban Cố Vấn Khu Vực nhưng có thể phục vụ như là người cố vấn. Thành viên của Ban Cố Vấn Khu Vực sẽ được bầu bằng phiếu kín qua phiên họp riêng của khu vực trong Đại Hội Đồng Tổng Hội. Ban Cố Vấn Khu Vực sẽ nhận bất kỳ chức vụ nào bỏ trống giữa các kỳ Đại Hội Đồng Tổng Hội.

Giám đốc khu vực tham khảo ý kiến với Ban Cố Vấn Khu Vực, có thể triệu tập một hội đồng khu vực hoặc hội đồng truyền giảng cho khu vực theo nhu cầu.

344.4. Giám Đốc Khu Vực. Nơi nào xét thấy cần một giám đốc có thể được Ban Tổng Quản nhiệm bầu cử với sự hội ý của giám đốc Ngành Truyền Giáo Thế Giới, và được Ban Tổng Hội chấp thuận, để hoạt động hài hoà với những chính sách và nguyên tắc của Hội thánh Nazarene mà đưa ra sự chỉ đạo cho những Giáo hạt, những Hội thánh, và những viện thuộc khu vực trong việc hoàn thành những sứ mạng, chiến lược và chương trình của Hội thánh.

Trước khi bầu cử lại giám đốc khu vực, giám đốc của Ngành Truyền Giáo Thế Giới và Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm sẽ tham khảo ý kiến của Hội Đồng Cố Vấn Khu Vực và xét lại. Kết quả tốt sẽ khuyến khích tái bầu cử.

Mỗi Giám Đốc Vùng phải chịu trách nhiệm hành chánh đối với Ngành Truyền Giáo Thế Giới, và Ban Tổng Hội và trong những vấn đề có liên quan đối với Ban Tổng Quản nhiệm.

344.5. Điều Phối Viên Chiến Lược Vùng. Khi xét thấy cần, giám đốc khu vực có thể lập một cơ cấu vùng trong khu vực, và đề nghị giám đốc của ngành Truyền giáo Thế giới bổ nhiệm các điều phối viên chiến lược vùng, hợp với *Cẩm Nang Về Những Chính Sách và Quy Trình của Ngành Truyền Giáo Thế Giới*. Điều phối viên chiến lược vùng này sẽ chịu trách nhiệm đối với giám đốc khu vực.

344.6. Ủy Ban Cố Vấn Khoa Học Mục Vụ cho Khu Vực. Ủy Ban Cố Vấn Khoa Học Mục Vụ cho Khu Vực sẽ gồm có điều phối viên giáo dục của khu vực là người có thể đương nhiên đứng đầu ủy ban, cộng thêm các đại biểu được tuyển chọn sau khi tham khảo ý kiến với giám đốc khu vực. Thành viên của Ủy Ban Cố Vấn Khoa Học Mục Vụ cho Khu Vực phải đại diện cho mọi thành phần quan tâm đến mục vụ giáo dục (thí dụ, Mục sư, nhà quản trị, nhà giáo dục, và tín đồ) cho khu vực.

344.7. Nhiệm vụ của Ủy Ban Cố Vấn Khoa Học Mục Vụ cho Khu Vực. Nhiệm vụ chính của Ủy Ban Cố Vấn Khoa Học Mục Vụ cho Khu Vực là:

1. Triển khai *Sổ Tay Về Tấn Phong* cho khu vực, nêu rõ những tiêu chuẩn giáo dục tối thiểu để được tấn phong trong ở khu vực thuộc Giáo Hội Nazarene. *Sổ Tay Phát Triển Mục Vụ* khu vực phải có những tiêu chuẩn tối thiểu đã quy định trong *Cẩm Nang* và triển khai chi tiết trong *Sổ Tay Triển Khai Tiêu Chuẩn Về Sự Tấn Phong*;
2. Triển khai những phương thức có giá trị cho các chương trình giáo dục mục vụ của khu vực, xác minh những chương trình đáp ứng được nhu cầu Ủy Ban Cố Vấn Khoa Học Dành Cho Mục Vụ của khu vực và những tiêu chuẩn tối thiểu của Ủy Ban Cố Vấn Khoa Học Dành Cho Mục Vụ Quốc Tế.
3. Cộng tác với những nhà cung ứng giáo dục trong khu vực để giải thích các tiêu chuẩn này trong những chương trình giáo dục mục vụ.
4. Xem lại những bản đệ trình về chương trình giáo dục mục vụ cho thích hợp với các tiêu chuẩn dành cho khu vực trong *Sổ Tay* và *Sổ Tay Quốc Tế*.

5. Chuyển các chương trình giáo dục mục vụ của khu vực cho Ủy Ban Cố Vấn Khoa Học Dành Cho Mục Vụ Quốc Tế chấp thuận.

CHƯƠNG IV

HỌC VẤN CAO HƠN

A. HỘI THÁNH VÀ ĐẠI HỌC

380. Từ lúc bắt đầu, Hội thánh Nazarene đã được giao phó trọng trách phải có học vấn cao hơn. Hội thánh cung cấp các trường cao đẳng/ đại học cho sinh viên, những người lãnh đạo về hành chánh và chuyên môn tại các phân khoa, yểm trợ cả tài chánh lẫn thuộc linh. Cao đẳng/ Đại học giáo dục giới thanh niên và nhiều người lớn tuổi trong Hội thánh, hướng dẫn họ đến sự trưởng thành thuộc linh, làm phong phú cho Hội thánh, và gởi vào thế gian những đầy tớ của Đấng Christ biết suy nghĩ và đầy tình yêu thương. Mặc dù Cao đẳng/ Đại học của Hội thánh không phải là một hội chúng địa phương, nhưng vẫn là thành phần chủ chốt của Hội thánh, là một biểu hiện của Hội thánh.

Hội thánh Nazarene tin nơi giá trị và sự cao quý của cuộc sống con người và nhu cầu cung ứng một môi trường trong đó người ta có thể được cứu chuộc và được phong phú về mặt thuộc linh, trí tuệ và thể chất, “được thánh hóa, có ích lợi cho chu, và được chuẩn bị sẵn sàng để làm mọi việc lành” (2 Timothy 2:21). Công tác đầu tiên và những biểu hiện truyền thống của hoạt động Hội thánh địa phương - truyền giảng, giáo dục tôn giáo, những công tác từ thiện và những buổi thờ phượng - minh họa cho tình yêu của Hội thánh đối với Đức Chúa Trời và quan tâm đến người khác.

Trong bình diện Hội thánh địa phương, sự giáo dục Cơ đốc cho thanh niên và người lớn ở những mức độ phát triển khác nhau của con người làm nổi bật hiệu quả của phúc âm. Các hội chúng có thể thành lập trong những đối tượng của mình và theo chức năng cho từng lứa tuổi, từ tuổi chưa đi học đến trung học vào chương trình học hàng tuần. Trong bình diện Hội thánh nói chung, việc cung cấp những bậc học cao hơn hoặc chuẩn bị cho chức vụ Mục sư cứ được duy trì. Nơi nào được phép mở các học viện giáo dục, thì họ sẽ hoạt động trong khuôn khổ triết lý và thần học của Hội thánh Nazarene do Đại Hội Đồng Tổng Hội lập ra và trình bày trong cuốn *Cảm Nang*.

380.1. Bản Tuyên Bố Về Sứ Mạng Giáo Dục. Sự giáo dục trong Hội thánh Nazarene có nguồn gốc trong Kinh Thánh, thần học lý luận của Wesley, và phong trào thánh khiết cùng sứ mạng của giáo phái, nhằm mục đích hướng dẫn những ai chấp nhận, tự bồi dưỡng và bày tỏ sứ mạng trong sự phục vụ Hội thánh và thế gian bằng những sự hiểu biết Cơ đốc thích hợp về đời sống cá nhân và xã hội. Ngoài ra, những học viện giáo dục sẽ cung cấp những chương trình giảng dạy có chất lượng, đạt được thành quả tốt đẹp, chuẩn bị cho người tốt nghiệp có khả năng về nghề nghiệp

380.2. Phải có sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Tổng Hội, sau khi tham khảo với Ban Giáo Dục Quốc Tế, để thành lập những học viện cấp bằng đại học.

Thẩm quyền chính thức thành lập những học viện, hoặc thay đổi tình trạng của một học viện giáo dục đang hoạt động, do Ban Tổng Hội cho cấp với sự đề nghị của Ban Giáo Dục Quốc Tế

Không một Hội thánh địa phương hoặc nhiều Hội thánh địa phương hoặc những cá nhân đại diện cho Hội thánh địa phương hoặc một nhóm Hội thánh có thể thành lập hay bảo trợ cho cấp học sau trung học hoặc những học viện chuẩn bị chức vụ Mục sư dưới danh nghĩa của Hội thánh ngoại trừ việc được Ban Giáo Dục Quốc Tế ủy quyền cho.

B. HỘI ĐỒNG HỌC VẤN CAO HƠN CẤP QUỐC TẾ

381. Sẽ có một Hội Đồng Học Vấn Cao Hơn cấp Quốc Tế gồm có chủ tịch, hiệu trưởng, viện trưởng hay giám đốc (hoặc đại diện cho ông ấy hoặc bà ấy) của mỗi học viện của Ban Giáo Dục Quốc Tế của Giáo Hội Nazarene, những điều phối viên giáo dục của khu vực, những uỷ viên giáo dục, Giám Đốc Ngành Truyền Giáo Thế Giới, và vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho Ban Giáo Dục Quốc Tế.

C. BAN GIÁO DỤC QUỐC TẾ

382. Ban Giáo Dục Quốc Tế sẽ là bộ phận ủng hộ cho những học viện giáo dục trong Hội thánh Nazarene trên toàn thế giới.

Ban này sẽ gồm có 13 thành viên: 8 thành viên được Ban Tổng Hội bầu cử, cộng với 5 thành viên đương nhiên: hai đại diện ngành giáo dục ở Ban Tổng Hội, giám đốc Ngành Truyền Giáo Thế Giới, giám đốc Ngành Phát Triển Hàng Giáo Phẩm và uỷ viên giáo dục (383). Ủy Ban Đề Cử gồm có uỷ viên giáo dục, giám đốc Ngành Truyền Giáo Thế Giới, hai đại diện giáo dục ở Ban Tổng Hội và những vị Tổng

Quản nhiệm chịu trách nhiệm cho Ban Giáo Dục Quốc Tế và Ngành Truyền Giáo Thế Giới sẽ giới thiệu 8 ứng cử viên được Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận cho Ban Tổng Hội bầu ra.

Trong nỗ lực bảo đảm cho sự đại diện rộng rãi khắp Hội thánh, Ủy Ban Đề Cử sẽ đệ trình những ứng viên như sau: một điều phối viên giáo dục của khu vực; ba tín hữu; hai Mục sư thực thụ từ những khu vực Truyền Giáo Thế Giới là nơi không có điều phối viên giáo dục được đề cử; và thêm hai ứng viên, trong đó hai người sẽ được đề cử. Không có khu vực Truyền Giáo Thế Giới nào có hơn một thành viên tại Ban Giáo Dục Quốc Tế cho đến khi mỗi khu vực có một đại biểu.

Trong suốt quá trình đề cử và bầu cử, mọi người sẽ tập trung vào việc bầu cử cho những người hiểu biết về giao lưu văn hoá và/hay có kinh nghiệm giáo dục

Ban Giáo Dục Quốc Tế có những chức năng:

382.1. Bảo đảm rằng các học viện giáo dục phải ở dưới sự kiểm soát hợp pháp của những ban quản trị tương ứng mà những hiến chương và nội qui của các ban ấy phù hợp với hiến chương hay những điều khoản của tổ chức và cũng hoà hợp với những nguyên tắc chỉ đạo ở trong cuốn *Cảm Nang của Hội thánh Nazarene*.

382.2. Bảo đảm rằng thành viên của những ban quản trị của các học viện giáo dục là những thành viên ưu tú của Hội thánh Nazarene. Họ hoàn toàn đồng ý với *Bản Tuyên Xung Đức Tin*, kể cả giáo lý về sự nên thánh trọn vẹn và những nguyên tắc hành vi của Hội thánh Nazarene được đưa ra trong cuốn *Cảm Nang* của Hội thánh. Nếu có thể được, những thành viên của những ban giáo dục cao hơn phải có số lượng Mục sư và tín hữu bằng nhau.

382.3. Tiếp nhận những ngân khoản đóng góp cho những mục đích giáo dục qua quà tặng, vật để lại bằng chúc thư, tặng phẩm, và hàng năm sẽ đề nghị sự phân phối từ những ngân khoản đó cho mỗi học viện giáo dục phù hợp với chính sách được Ban Tổng Hội chấp nhận. Nếu những học viện giáo dục không gửi hồ sơ lưu tại Ban Giáo Dục Quốc Tế về những tiêu chuẩn giáo dục, kế hoạch tổ chức, báo cáo tài chánh, thì những học viện giáo dục đó sẽ không được tiếp tục nhận sự hỗ trợ thường xuyên.

382.4. Tiếp nhận và xử lý thích đáng bản báo cáo hàng năm từ uỷ viên giáo dục đã tóm tắt những thông tin sau từ tất cả những học viện giáo dục: (1) báo cáo thống kê hàng năm, (2) báo cáo kiểm toán hàng năm, (3) ngân sách cho năm hành chánh sắp đến.

382.5. Giới thiệu và yểm trợ tài chính và ủng hộ tích cực, mặc dù vai trò của ban là cố vấn cho những học viện giáo dục, cho Ban Tổng Quản nhiệm và Ban Tổng Hội.

382.6. Phục vụ Hội thánh trong những vấn đề có liên quan đến các học viện giáo dục Nazarene để tăng cường sức mạnh cho sự phối hợp giữa những học viện giáo dục và Hội thánh nói chung.

382.7. Đệ trình công việc và những đề xuất của ban lên Ban Tổng Quản nhiệm và Ban Tổng Hội để được phê chuẩn giống như cách của các ủy ban ngành khác thuộc Ban Tổng Hội.

D. ỦY VIÊN GIÁO DỤC

383. Người điều hành công tác của Ban Giáo Dục Quốc Tế là Ủy Viên Giáo Dục, vị này được Ban Tổng Hội bầu cử, với hai phần ba số phiếu, từ những ứng viên được Ban Tổng Quản nhiệm đề cử và được giới thiệu bởi một Ủy Ban Đề Cử gồm có hai đại diện giáo dục ở Ban Tổng Hội, những vị Tổng Quản nhiệm chịu trách nhiệm về Ban Giáo Dục Quốc Tế và Ngành Truyền Giáo Thế Giới, giám đốc Ngành Truyền Giáo Thế Giới, và chủ tịch của Hội Đồng Học Vấn Cao Hơn Cấp Quốc Tế. (382).

Ủy Viên Giáo Dục có thể tái bầu cử bằng phiếu ‘chấp thuận’ hay ‘không chấp thuận’ của Ban Tổng Hội sau sự chấp thuận của Ủy Ban Đề Cử.

Những nhiệm vụ của Ủy Viên Giáo Dục sẽ được ghi chi tiết trong Nội Qui của Ban Tổng Hội. (382).

384. Tất cả những hiến chương và nội qui của những học viện giáo dục phải bao gồm những điều khoản về việc giải thể và phân phối tài sản để chứng tỏ rằng Hội thánh Nazarene sẽ nhận những tài sản đó vào những mục đích phục vụ giáo dục.

PHẦN V

CÔNG TÁC VÀ SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ ĐỐC NHÂN

SỰ KÊU GỌI VÀ PHẨM CHẤT CỦA MỤC SƯ
NHỮNG CHỨC VỤ KHÁC NHAU TRONG SỰ PHỤC VỤ
GIÁO DỤC DÀNH CHO MỤC SƯ
CÁC CHỨNG THƯ VÀ NỘI QUI CỦA MỤC SƯ

CHƯƠNG I

SỰ KÊU GỌI VÀ CÁC PHẨM CHẤT CỦA MỤC SƯ *

400. Hội thánh Nazarene công nhận và khẳng định rằng tất cả tín hữu đều nhận mạng lệnh loan báo phúc âm cũng như phục vụ mọi người.

Chúng tôi cũng nhìn nhận rằng vị Lãnh Tụ của Hội thánh kêu gọi một số người nam người nữ vào những công tác phục vụ chính thức và công khai hơn. Như Chúa chúng ta đã kêu gọi một số người Ngài muốn, đã chọn và phong chức cho mười hai sứ đồ “đề ở cùng Ngài và sai đi giảng đạo” (Mác 3:14) thế nào, thì hiện nay Ngài vẫn còn kêu gọi và sai đi rao giảng phúc âm thế ấy. Được Thánh Linh soi dẫn, Hội thánh sẽ nhìn nhận sự kêu gọi của Chúa.

Trên nền tảng và trên kinh nghiệm, Hội thánh cũng nhìn nhận rằng Đức Chúa Trời kêu gọi những cá nhân dành trọn đời mình phục vụ mà không chứng tỏ rằng mình được kêu gọi đặc biệt để giảng.

Khi Hội thánh khám phá sự kêu gọi thiêng liêng này, thì sẽ áp dụng những bước để nhìn nhận và chứng thực, đồng thời có những sự giúp đỡ thích hợp để mở đường cho người được kêu gọi đi vào chức vụ.

401. Sự tồn tại lâu dài và hiệu quả của Hội thánh Nazarene tùy thuộc phần lớn vào phẩm chất thuộc linh, cá tính và phong cách sống của những Mục sư của Hội thánh. (433.14).

401.1. Người phục vụ Đấng Christ, trong mọi việc, phải là gương mẫu cho bày chiên - trong sự đúng giờ, thận trọng, kiên nhẫn, nhiệt tình: “trong sự trong sạch, tri thức, kiên nhẫn; trong Thánh Linh và tình yêu thương chân thành; trong lời nói chân thật và trong quyền năng của Đức Chúa Trời; với khí giới công nghĩa ở bên hữu bên tả” (2 Côrintô 6:6-7, NIV).

401.2. Người rao giảng phúc âm trong Hội thánh Nazarene phải biết rằng chính mình đã được hoà thuận với Đức Chúa Trời qua Chúa Jêsus Christ và mình đã được nên thánh trọn vẹn do báp têm bằng Thánh Linh. Người hầu việc Chúa phải nhận thức sâu sắc về những linh hồn mà Đấng Christ đã chết thay đang bị hủy diệt, và anh hay chị ấy được kêu gọi để công bố hay làm cho họ biết về tin tức vui mừng của sự cứu chuộc.

401.3. Đồng thời người hầu việc Chúa phải biết sâu sắc về nhu cầu của tín hữu là tiến đến sự trọn vẹn và phát triển những ân phúc của Đấng Christ trong đời sống hằng ngày, “để tình yêu thương của anh em càng ngày càng dư dật trong sự hiểu biết và sự sâu sắc trong nhận thức” (Phi líp 1:9, NIV). Người nào muốn làm Mục sư trong Hội thánh Nazarene phải có sự nhận thức sâu sắc về cả sự cứu chuộc lẫn đời sống đạo đức của Cơ đốc Nhân.

401.4. Người hầu việc Chúa phải có ân tứ cũng như những ân phúc để phục vụ. Anh hay chị ấy phải khao khát học hỏi, nhất là học Lời Đức Chúa Trời, và phải có nhận định thuần chánh, sự hiểu biết thông thạo, và có những quan điểm rõ ràng về chương trình cứu rỗi được mặc khải trong Kinh Thánh. Các thánh đồ sẽ được gây dựng và tội nhân sẽ được đem đến với Chúa qua chức vụ của anh chị ấy. Hơn nữa, người rao giảng phúc âm trong Hội thánh Nazarene phải là người làm gương trong đời sống cầu nguyện.

401.5. Mục sư cũng phải có cái nhìn xa hơn để đào tạo những Mục sư trong tương lai và nuôi dưỡng sự kêu gọi vào chức vụ đối với những người có ân tứ đặc biệt và ân phúc cho chức vụ hoặc những người đang nghe sự kêu gọi của Đức Chúa Trời vào sự hầu việc Chúa.

401.6. Thần học Tấn Phong. Tuy khẳng định nguyên lý Thánh Kinh về chức thầy tế lễ phổ quát cùng vai trò phục vụ của mọi tín hữu, nhưng sự tấn phong cũng phản ánh niềm tin cho rằng Đức Chúa Trời có kêu gọi và ban ơn cho một số người nam và nữ để lãnh đạo mục vụ trong Hội thánh của Ngài. Tấn phong là hành động xác nhận, trao thẩm quyền của Hội thánh, công nhận và khẳng định Đức Chúa Trời có kêu gọi

* Ủy Ban Hiệu Đỉnh Cẩm Nang vì công nhận những lời mở đầu của phân đoạn 400, đã cố gắng dùng ngôn ngữ phản ánh đặc điểm này. Tuy nhiên, do tính chất của phần này trong Cẩm Nang, thuật ngữ “người phục vụ” thường chỉ về người được ủy nhiệm, hoặc được cấp phép, tấn phong hay sai phái.

những người vào vai trò lãnh đạo mục vụ như những quản gia và người rao giảng của phúc âm và của Hội thánh Chúa Giê su Christ. Vì vậy, tấn phong làm chứng cho Hội thánh phổ thông và thế gian nói chung, và khao khát học hỏi, đặc biệt là học Lời Đức Chúa Trời, và có khả năng truyền đạt giáo lý chân chính cách rõ ràng.

(Công Vụ 13:1-3; 20:28 Rô-ma 1:1-2; I Ti-Mô-Thê4:11-16; 5:22; 2 Ti-Mô-Thê 1:6-7; 5:22)

CHƯƠNG II

NHỮNG CHỨC VỤ KHÁC NHAU TRONG SỰ PHỤC VỤ

A. NHÂN SỰ

402. Mọi Cơ đốc nhân đều có thể xem mình là những người phục vụ Đấng Christ và tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời liên quan đến con đường phục vụ thích hợp cho mình. (400)

402.1. Bất cứ thành viên nào của Hội thánh Nazarene cảm thấy mình được kêu gọi làm người mở mang Hội thánh, Mục sư bán thời gian, giáo viên, chứng đạo viên, chứng đạo viên bằng sự ca hát, quản trị viên, phó Mục sư, và/hay công tác đặc biệt khác trên danh nghĩa của Hội thánh, nhưng hiện tại không cảm thấy được kêu gọi đặc biệt để trở thành Mục sư thực thụ, thì có thể tham dự một khoá học để được chứng nhận là nhân sự.

402.2. Ban Chấp hành Hội thánh dựa vào sự giới thiệu của Mục sư sẽ bắt đầu khảo sát ứng viên kinh nghiệm cá nhân về sự cứu rỗi, sự gắn bó có hiệu quả với công tác của Hội thánh, sự hiểu biết về công việc của Hội thánh, và đáp ứng những phẩm chất của nhân sự cho công tác đó.

402.3. Ban Chấp hành Hội thánh địa phương có thể cấp giấy chứng nhận cán sự cho người đó, do Mục sư và Thư ký của Ban Chấp hành Hội thánh ký tên.

402.4. Giấy chứng nhận này có thể được tái cấp hằng năm do Ban Chấp hành Hội thánh dựa vào sự giới thiệu của Mục sư nếu người đó hoàn tất ít nhất 2 môn trong chương trình Huấn Luyện Liên Tục cho Tín Hữu. Nhân sự sẽ báo cáo hàng năm lên Hội thánh.

402.5. Đối với một cán sự phục vụ dưới sự bổ nhiệm của Giáo hạt như là người mở mang Hội thánh, Mục sư bán thời gian và/hoặc các chức vụ đặc biệt khác dựa vào sự hoàn tất chương trình học theo yêu cầu, thì giấy chứng nhận nhân sự có thể được Ban Cố vấn Giáo hạt cấp do vị Quản nhiệm Giáo hạt và Thư ký của Ban Cố vấn Giáo hạt ký. Giấy chứng nhận nhân sự có thể được tái cấp hằng năm dựa vào sự giới thiệu của vị Quản nhiệm Giáo hạt.

402.6. Cán sự nào phục vụ bên ngoài Hội thánh mà mình là thành viên thì phải lệ thuộc vào sự bổ nhiệm và chịu sự giám sát của vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ủy Ban Cố vấn Giáo hạt, và phải báo cáo hàng năm cho họ. Khi Giáo hạt không bổ nhiệm nữa, thì hồ sơ sẽ được trả về cho Hội thánh địa phương mà cán sự ấy làm thành viên để xin tái cấp giấy chứng nhận và làm báo cáo.

402.7. Dựa vào sự hoàn tất loạt bài mục vụ ấn định một nhân sự sẽ tiếp tục học theo mục vụ đặc biệt người đó đã chọn (hãy xem Sách Giới Thiệu Huấn Luyện Liên Tục cho Tín Hữu). Việc do điểm và ghi điểm sẽ Văn Phòng Huấn Luyện Liên Tục cho Tín Hữu lo.

402.8. Một nhân sự sẽ không được phép hành lễ báp têm và Tiệc Thánh và sẽ không làm lễ thành hôn.

B. Mục sư trong hàng Giáo phẩm

403. Hội thánh Nazarene chỉ công nhận một cấp bậc của chức vụ giảng dạy, đó là chức vụ trưởng lão. Hội thánh cũng công nhận rằng trưởng lão được phong chức có thể phục vụ Hội thánh trong nhiều khả năng khác nhau. Đấng Christ đã kêu gọi “một số người làm sứ đồ; một số làm tiên tri; một số làm những nhà truyền giáo, một số, làm Mục sư và giáo sư, nhằm mục đích trang bị các thánh đồ cho công tác phục vụ, gây dựng Thân Thể Chúa Cứu Thế” (Êphêô 4:11-12). Hội thánh công nhận những loại phục vụ sau đây trong đó Hội đồng Giáo hạt có thể xếp đặt một trưởng lão, chấp sự, hoặc, theo hoàn cảnh cho phép, một Mục sư nhiệm chức vào những chức vụ: Mục sư chăn bầy, nhà truyền giảng, giáo sĩ, giáo sư, quản trị viên, tuyên úy, và người phục vụ đặc biệt. Người phục vụ trong những chức vụ này được nhìn nhận là “người hầu việc Chúa được bổ nhiệm” trong đó thường có những người được huấn luyện và phong chức theo yêu cầu. Cuốn *Sổ Tay Về Tấn Phong* sẽ đưa ra những nguyên tắc chỉ đạo cho mỗi chức vụ để giúp cho Giáo hạt nhận diện những phẩm chất cần thiết nơi người hầu việc Chúa được bổ nhiệm. Chỉ có những Mục sư được bổ nhiệm mới được bầu cử các thành viên của Hội đồng Giáo hạt.

403.1. Tất cả những người được bổ nhiệm vào một chức vụ đặc biệt sẽ nộp báo cáo hàng năm cho Hội đồng Giáo hạt bổ nhiệm mình.

403.2. Tất cả những người được bổ nhiệm vào một chức vụ đặc biệt có thể yêu cầu hay nhận từ Giáo hạt bổ nhiệm mình một giấy chứng nhận vai trò mình phục vụ, do vị Quản nhiệm Giáo hạt và Thư ký Giáo hạt ký tên.

403.3. Tất cả những người được bổ nhiệm vào một chức vụ đặc biệt, khi bị yếu sức do cơ quan có thẩm quyền về y khoa xác nhận, có thể được xếp vào danh sách “người được bổ nhiệm nhưng thiếu khả năng do mất sức”.

Những vai trò trong công tác phục vụ được xếp theo mẫu tự ABC của Tiếng Anh.

C. QUẢN TRỊ VIÊN

404. Quản trị viên là một trưởng lão hay một chấp sự đã được Đại Hội Đồng Tổng Hội bầu làm nhân viên chính thức của Tổng Hội; hoặc một hàng giáo phẩm đã được bầu vào hay được Ban Chấp Hành Tổng Hội bổ nhiệm phục vụ ở giáo hội trung ương; hay một trưởng lão đã được Hội đồng Giáo hạt bầu cử làm Quản nhiệm Giáo hạt; hay một hàng giáo phẩm được bầu cử hay phục vụ trọn thì giờ trong công tác của một Giáo hạt. Người như thế là Mục sư được bổ nhiệm.

D. TUYÊN ÚY

405. Tuyên úy là một trưởng lão hay một chấp sự là người cảm nhận sự kêu gọi thiên thượng đặc biệt đi vào công tác phục vụ trong quân đội, trong các viện, hay trong công tác kinh doanh. Tất cả tuyên úy phải được vị Quản nhiệm Giáo hạt của họ công nhận. Những người muốn làm tuyên úy trọn thời gian trong quân đội Hoa Kỳ phải trình diện trước Hội Đồng Tư Vấn Tuyên Uy và Ban Tổng Quản nhiệm. Tuyên úy nào dành trọn thì giờ cho công tác phục vụ như là công việc chính yếu của mình và không yêu cầu hưởng chế độ hưu trí của Hội thánh hay bất cứ ban ngành hay viện nào, thì sẽ là Mục sư được bổ nhiệm, và sẽ báo cáo hằng năm cho Hội đồng Giáo hạt và tiếp nhận những lời khuyên và sự chỉ đạo của vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt. Tuyên úy có thể tiếp nhận địa vị thành viên cộng tác của Hội thánh Nazarene trong sự hội ý với một tổ chức hợp pháp của Hội thánh Nazarene, thực hiện những lễ nghi hài hoà với cuốn *Cảm Nang*, thực hiện công tác chăm sóc tín hữu, an ủi người buồn rầu, tìm mọi cách như tìm kiếm, động viên, bồi dưỡng nghiên cứu để đưa tội nhân đến với Đấng Christ, đưa tín hữu đến sự nên thánh và gây dựng dân sự Đức Chúa Trời trong đức tin rất thánh. (416. 433.9. 433.11).

E. NỮ CHẤP SỰ

406. Là thành viên của Hội thánh Nazarene, phụ nữ nào tin rằng mình được sự dẫn dắt thiên thượng để tham gia trong việc phục vụ người đau ốm, thiếu thốn và an ủi người buồn rầu và làm các công tác từ thiện khác, và đã chứng tỏ có khả năng, ân tứ và hữu dụng, và những người trong những năm trước năm 1985 được phong chức hay tận hiến như những nữ chấp sự thì sẽ được giữ vị trí ấy. Tuy nhiên, những phụ nữ được kêu gọi vào chức vụ để làm việc trọn thì giờ nhưng không được kêu gọi để giảng, thì sẽ hoàn tất những yêu cầu để được phong chức vào cấp bậc chấp sự. Những phụ nữ khao khát được công nhận để phục vụ trong công tác từ thiện có thể hoàn tất những yêu cầu dành cho nhân sự. (113.8, 402-2.8).

F. GIÁO SƯ

407. Nhà sư phạm là một trưởng lão, chấp sự, Mục sư nhiệm chức phục vụ như một nhà giáo dục, đã được công nhận làm nhân viên hành chánh hay phục vụ ở một ngành của học viện giáo dục của Hội thánh Nazarene. Khi một nhà sư phạm có được chứng thư Mục sư thì Giáo hạt sẽ nhìn nhận vị ấy là Mục sư được bổ nhiệm.

G. NHÀ TRUYỀN GIẢNG

408. Nhà truyền giảng là một trưởng lão hay một Mục sư nhiệm chức là người đi đây đó và rao giảng phúc âm, và là người được Hội thánh ủy quyền đi phát động sự phục hưng và truyền bá phúc âm của Chúa Giê-su cách rộng rãi. Hội thánh Nazarene nhìn nhận ba cấp bậc của những nhà truyền giảng lưu động mà Hội đồng Giáo hạt có thể bổ nhiệm làm Mục sư: nhà truyền giảng có đăng ký, nhà truyền giảng đặc nhiệm, và nhà truyền giảng dày kinh nghiệm. Nhà truyền giảng nào dành trọn thì giờ cho công tác truyền giảng như là nhiệm vụ chính yếu của ông hay bà ấy, và là người không yêu cầu hưởng chế độ hưu trí của Hội thánh hay bất cứ ban ngành hay học viện giáo dục nào khác, thì sẽ là Mục sư được bổ nhiệm.

408.1. Nhà truyền giảng có đăng ký là một trưởng lão hay một Mục sư nhiệm chức, là người có mục đích rõ ràng là dành trọn thì giờ cho việc truyền giảng. Người ấy có thể đăng ký công tác trong một năm. Việc đăng ký lại có thể được những Hội đồng Giáo hạt kế tiếp công nhận trên cơ sở người đó đã thực sự dành trọn thì giờ trong công tác truyền giảng vào một năm trước đó hay trước kỳ họp hội đồng.

408.2. Nhà truyền giảng đặc nhiệm là một trưởng lão, là người đã đáp ứng tất cả những yêu cầu của một nhà truyền giảng có đăng ký để phục vụ trọn hai năm. Người ấy sẽ phục vụ một năm và có thể được các Hội đồng Giáo hạt kế tiếp chấp nhận cho người cử tiếp tục đáp ứng những yêu cầu.

408.3. Nhà truyền giảng dày kinh nghiệm là một trưởng lão, là người đã đáp ứng tất cả những yêu cầu của một nhà truyền giảng đặc nhiệm để phục vụ trong bốn năm, và đã được Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt giới thiệu và được Ủy Ban Quan Tâm Đến Nhà Truyền Giảng Được Đức Chúa Trời Kêu Gọi và Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận. Sự công nhận vai trò này cứ được tiếp tục duy trì cho đến khi nhà truyền giảng không còn đáp ứng những yêu cầu của nhà truyền giảng đặc nhiệm, hay cho đến khi ông hay bà ấy hưu trí. (228.2, 431).

408.4. Vị Quản nhiệm Giáo hạt và nhà truyền giảng sẽ cùng nhau xem xét bản tự đánh giá và bản tổng kết tương tự như bản tổng kết mục vụ của vị ấy ít nhất bốn năm một lần sau khi vị ấy được bầu vào vị trí nhà truyền giảng dày kinh nghiệm. Vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ chịu trách nhiệm về việc lên kế hoạch và hướng dẫn buổi họp. Buổi họp này sẽ được sắp xếp cho thuận lợi với nhà truyền giảng. Trong việc hoàn tất bản tổng kết, một bản báo cáo về những kết quả sẽ nộp cho Ủy Ban Quan Tâm Đến Nhà Truyền Giảng Được Đức Chúa Trời Kêu Gọi để đánh giá các yêu cầu về phẩm chất để được tiếp tục công nhận. (208.19)

408.5. Một trưởng lão hay một Mục sư nhiệm chức (truyền đạo) nào muốn hưởng chế độ hưu trí của Hội thánh hay của bất kỳ ban ngành nào của Hội thánh và muốn thực hiện chức năng mục vụ qua những buổi truyền giảng hay buổi nhóm phân phối, thì có thể nhận giấy chứng nhận “phục vụ công tác truyền giảng có lương hưu”. Những chứng thư ấy được cấp mỗi năm, và sẽ được bỏ phiếu thuận do Hội đồng Giáo hạt dựa trên sự giới thiệu của vị Quản nhiệm Giáo hạt, và có thể được tái cấp do những Hội đồng Giáo hạt kế tiếp dựa trên cơ sở người đó đã thực sự dành trọn thì giờ trong công tác truyền giảng vào một năm trước đó hay trước kỳ họp hội đồng.

408.6. Một trưởng lão hay một Mục sư nhiệm chức (truyền đạo) khao khát bước vào lãnh vực truyền giảng vào thời gian giữa những kỳ Hội đồng Giáo hạt có thể được Văn Phòng Phát Triển Hàng Giáo Phẩm công nhận dựa vào sự giới thiệu của vị Quản nhiệm Giáo hạt. Hội đồng Giáo hạt dựa vào sự giới thiệu của vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ bầu cử chấp nhận loại nhà truyền giảng có đăng ký hay đặc nhiệm.

408.7. Những nguyên tắc chỉ đạo hay những cách thức để chứng nhận vai trò của nhà truyền giảng sẽ bao gồm trong cuốn *Sổ Tay Phát Triển Mục Vụ*.

H. MỤC SƯ NGÀNH GIÁO DỤC CƠ ĐỐC

409. Một hàng giáo phẩm phục vụ trong khả năng của Mục sư trong chương trình giáo dục của một Hội thánh địa phương có thể được bổ nhiệm làm Mục sư ngành giáo dục Cơ Đốc.

409.1. Người nào trước năm 1985, đã là Mục sư nhiệm chức (truyền đạo) hay được ủy nhiệm làm Mục sư trong ngành giáo dục Cơ Đốc, sẽ tiếp tục ở trong vị thế đó. Tuy nhiên những người bắt đầu mong ước vai trò Mục sư ngành giáo dục Cơ Đốc có thể hoàn tất những qui định để được tấn phong làm chấp sự hầu có chứng thư xác nhận công tác này.

I. MỤC SƯ NGÀNH ÂM NHẠC

410. Một thành viên của Hội thánh Nazarene cảm thấy được kêu gọi vào sự phục vụ bằng âm nhạc có thể được Hội đồng Giáo hạt bổ nhiệm làm Mục sư ngành âm nhạc trong thời gian một năm, miễn là người ấy (1) được Ban Chấp hành Hội thánh địa phương nơi người ấy là thành viên giới thiệu cho công tác này, (2) đưa ra bằng chứng về tài năng, ân tứ và chuyên môn, (3) phải có ít nhất một năm kinh nghiệm về âm nhạc, (4) không dưới một năm học về nhạc với một giáo sư được công nhận và đang tham gia học loạt bài hoặc loạt bài tương đương dành cho các Mục sư về âm nhạc, hoặc đã hoàn tất loạt bài đó, (5) thường xuyên là Mục sư phụ trách âm nhạc (6) đã được khảo sát kỹ lưỡng dưới sự hướng dẫn của Hội đồng Giáo hạt mà Hội thánh địa phương của người ấy toạ lạc về những phẩm chất trí tuệ, thuộc linh và những điều thích hợp cho công tác ấy. (203.10).

410.1. Chỉ những người chấp nhận làm việc trọn thì giờ cho công tác này như là chức vụ chính và nghề nghiệp của họ và có chứng thư Mục sư thì sẽ được công nhận là những Mục sư được bổ nhiệm.

J. GIÁO SĨ

411. Giáo sĩ là một hàng giáo phẩm hay tín hữu, là người được Ban Chấp Hành Tổng Hội bổ nhiệm phục vụ công tác này cho Hội thánh qua Ngành Truyền Giáo Thế Giới hoặc qua Ủy Ban Truyền Giáo USA/Canada. Một giáo sĩ được chỉ định và có chứng thư Mục sư sẽ được coi là Mục sư được bổ nhiệm.

K. MỤC SƯ QUẢN NHIỆM

412. Mục sư quản nhiệm là người được Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài kêu gọi để cai quản một Hội thánh địa phương. Mục sư quản nhiệm tại một Hội thánh địa phương là một Mục sư được bổ nhiệm. (210).

413. Mục sư quản nhiệm Hội thánh có những nhiệm vụ:

413.1. Rao giảng Lời Đức Chúa Trời.

413.2. Trang bị thánh đồ để phục vụ.

413.3. Tiếp nhận tín hữu làm thành viên của Hội thánh địa phương theo điều 107 và 107.1.

413.4. Thực hiện những thánh lễ.

413.5. Chăm sóc tín hữu qua việc thăm viếng, đặc biệt đối với người đau yếu, có nhu cầu.

413.6. An ủi những người tang chế, than khóc.

413.7. Khuyên bảo, quở trách, sửa trị bằng sự kiên nhẫn và hợp giáo lý.

413.8. Bằng mọi phương tiện, tìm cách đưa tội nhân đến với Đấng Christ, giúp cho người đã qui đạo được thánh hoá trọn vẹn, và gây dựng dân sự Đức Chúa Trời trong đức tin rất thánh. (25)

413.9. Cai quản các ban ngành trong Hội thánh địa phương.

413.10. Chỉ định những giáo viên cho Trường Chúa Nhật phù hợp với điều 145.8.

413.11. Hành lễ Tiệc Thánh ít nhất một lần trong một quý (ba tháng). Một Mục sư nhiệm chức (truyền đạo) mà không hoà hợp đầy đủ với điều khoản 427.7 (cũng xem điều 802), sẽ mời một trưởng lão ban Tiệc Thánh. Cần phải xét đến việc phục vụ Tiệc thánh dưới sự giám sát của mục sư, cho những người không thể đến nhà thờ.

413.12. Đọc Hiến Chương của Hội thánh Nazarene và Giao ước cho Hạnh kiểm Cơ đốc ở các điều từ 1-27, 33-39 cho cả Hội thánh trong mỗi năm (114), hoặc in lại phần này của cuốn *Cẩm Nang* để phát cho mọi thành viên của Hội thánh, mỗi năm một lần.

413.13. Giám sát và chuẩn bị mọi báo cáo, thống kê từ các ban ngành của Hội thánh địa phương, và đệ trình ngay những bản báo cáo lên Hội đồng Giáo hạt qua Thư ký Giáo hạt. (114.1.)

413.14. Lãnh đạo công tác truyền giảng, giáo dục, bồi linh, và những chương trình phát triển của Hội thánh hài hoà với Giáo hạt và những chương trình cùng những mục tiêu phát triển của Hội thánh chung.

413.15. Khai trình trước hội đồng thường niên của Hội thánh, kể cả bản báo cáo về tình trạng của Hội thánh địa phương và những ban ngành; và dự trù về những nhu cầu sắp đến của Hội thánh với những gợi ý để các chức viên hoặc ban ngành nghiên cứu và sẽ thực hiện những bước tăng trưởng và phát triển trong tương lai.

413.16. Đề cử một ủy ban điều tra gồm ba người để xử lý trường hợp có đơn buộc tội một thành viên của Hội thánh.

413.17. Kiểm tra tất cả Ngân Quỹ Truyền Giáo Thế Giới qua sự quyên góp của Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene địa phương đã chuyển lên Tổng Thủ Quỹ, và những ngân quỹ của Ngân Sách Giáo hạt đã được chuyển lên Thủ Quỹ Giáo hạt chưa. (136.2.)

413.18. Đề cử cho Ban Chấp hành Hội thánh tất cả những người được Hội thánh địa phương trả lương và kiểm tra đôn đốc những người ấy. (160.1-60.3)

413.19. Cùng với Thư ký của Hội thánh ký vào những giấy tờ sang tên tài sản, giấy thế chấp, giấy trả nợ, hợp đồng và những giấy tờ hợp pháp khác mà không nói đến trong cuốn *Cẩm Nang*. (102.3, 103.4-3)

413.20. Thông báo cho Mục sư ở Hội thánh gần nhất khi một thành viên hay một người bạn của Hội thánh địa phương hay người nào ở trong ban ngành phục vụ của Hội thánh chuyển sang địa phương khác nhưng cùng trong Giáo hạt, nơi người ấy không còn tích cực hợp tác với Hội thánh đó, nên cho địa chỉ của thành viên hay người bạn ấy.

413.21. Cùng với Ban Chấp hành Hội thánh, xếp đặt cho phù hợp với những kế hoạch được Đại Hội Đồng Tổng Hội và Hội đồng Giáo hạt chấp thuận về kế hoạch của Hội thánh địa phương đóng góp theo phần trăm cho Quỹ Truyền giáo Thế giới, và theo phần trăm cho Ngân Quỹ Giáo hạt. (38.2. 130. 154)

413.22. Khi một thành viên xin cấp giấy chuyển địa vị thành viên, thì Mục sư có thể cấp giấy giới thiệu hay thư rút tên. (111-11.1, 112.2, 813.2-13.5)

413.23. Mục sư sẽ là chủ tọa đương nhiên của Hội thánh địa phương, chủ tọa của Ban Chấp hành Hội thánh, thành viên của bất cứ ban hay ủy ban nào của Hội thánh nào mà Mục sư phục vụ. Mục sư sẽ biết rõ nơi giữ những hồ sơ của Hội thánh. (127, 145, 150, 152, 153.1)

413.24. Khuyến khích những người được kêu gọi phục vụ, hướng dẫn họ chuẩn bị tốt cho việc đó.

413.25. Hoàn thành sự mong đợi của Đức Chúa Trời và Hội thánh đối với chương trình học tập suốt đời. (433.15)

413.26. Bồi dưỡng sự kêu gọi của mình qua những năm phục vụ, và duy trì nếp sống tinh nguyên để trau dồi đời sống thuộc linh của mình, và nếu đã kết hôn, giữ gìn sự trinh khiết và sự sống động của mỗi quan hệ hôn nhân.

414. Mục sư có quyền lên tiếng trong sự đề cử tất cả những trưởng ban của các ban ngành trong Hội thánh địa phương và tổ chức những trường học ban ngày của Hội thánh Nazarene.

415. Mục sư sẽ không làm hoá đơn, tạo ra những bó buộc về tài chính, đếm tiền hay phân phối ngân quỹ cho Hội thánh địa phương ngoại trừ khi được Ban Chấp hành Hội thánh ủy quyền bằng đa số phiếu, hoặc đa số phiếu của hội đồng của Hội thánh; nếu có việc đó xảy ra, thì phải được Ban Cố vấn Giáo hạt chấp thuận bằng văn bản, và sẽ ghi trong biên bản của hội đồng của Hội thánh hay Ban Chấp hành Hội thánh. Không có mục sư nào hoặc là người trong gia đình của mục sư để trả tiền từ những khoản của Hội thánh trừ người đó được có sự đồng ý bằng văn bản từ người Quản nhiệm Giáo hạt. 'Gia đình' sẽ bao gồm những anh chị em, bố mẹ và con của mục sư. (129.1. 129.21-29.22).

416. Mục sư phải luôn luôn quan tâm đến lời khuyên hiệp một của vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt (222.2, 433.2).

417. Trong trường hợp một Mục sư nhiệm chức (truyền đạo) hay Mục sư thực thụ xuất trình chứng thư của giáo phái khác trong thời gian giữa những buổi họp của Hội đồng Giáo hạt, đệ đơn gia nhập làm thành viên của Hội thánh địa phương, thì Mục sư chủ tọa không được phép tiếp nhận đơn ấy nếu trước hết không được sự giới thiệu có thiện chí của Ban Cố vấn Giáo hạt (107, 225).

418. Để thực hiện chức vụ này, Mục sư quản nhiệm phải được sự chấp thuận của Hội đồng Giáo hạt mà ông hay bà ấy phải báo cáo hằng năm và làm chứng ngắn về kinh nghiệm Cơ đốc của cá nhân mình. (203.3, 427.8, 433.9)

419. Mục sư sẽ tự động là thành viên của Hội thánh mà ông hay bà ấy làm Mục sư quản nhiệm, hoặc trong trường hợp ông hay bà ấy chăm sóc nhiều Hội thánh thì ông hay bà ấy được quyền chọn làm thành viên ở Hội thánh nào mình thích. (433.8)

420. Công Tác Mục Vụ bao gồm sự phục vụ của một Mục sư, Mục sư cộng tác và/hay Mục sư phụ tá, là người có thể phục vụ trong những lãnh vực chuyên môn được công nhận và chấp thuận bởi các cơ quan điều hành, cấp phép và chứng nhận thích hợp. Một người trong hàng giáo phẩm, được kêu gọi vào bất cứ mức độ của công tác mục vụ có quan hệ với Hội thánh có thể được coi như là Mục sư được bổ nhiệm.

421. Những Mục sư Dự Khuyết. Vị Quản nhiệm Giáo hạt có quyền bổ nhiệm một Mục sư dự khuyết, người sẽ phục vụ theo những qui định sau:

1. Mục sư dự khuyết có thể là người trong hàng giáo phẩm Nazarene có phục vụ trong chức vụ khác, một cán sự của Hội thánh Nazarene, một Mục sư trong quá trình chuyển từ giáo phái khác sang hoặc một Mục sư thuộc giáo phái khác.
2. Mục sư dự khuyết có thể được chỉ định tạm thời để lo giảng và phục vụ về mặt thuộc linh, nhưng không có quyền cử hành thánh lễ nào, hoặc làm lễ thành hôn trừ khi người ấy được ủy quyền trên căn bản khác; ông hay bà ấy cũng không được thực hiện những chức năng hành chánh của Mục sư quản nhiệm ngoại trừ việc gửi những bản báo cáo, trừ phi được vị Quản nhiệm Giáo hạt ủy quyền.
3. Địa vị thành viên của Mục sư dự khuyết sẽ không được chuyển qua cách tự động sang Hội thánh mà ông hay bà ấy đang phục vụ.
4. Một Mục sư dự khuyết sẽ là thành viên không được bầu cử tại Hội đồng Giáo hạt trừ phi ông hay bà ấy là thành viên bầu cử của vài quyền lợi khác.
5. Một Mục sư dự khuyết có thể được thay thế hay chuyển vào bất cứ lúc nào do quyết định của vị Quản nhiệm Giáo hạt.

L. NHÀ TRUYỀN GIẢNG BẰNG ÂM NHẠC

422. Nhà truyền giảng bằng âm nhạc là một thành viên của Hội thánh Nazarene, là người có ý định dâng hiến phần chính của thì giờ của mình vào công tác truyền giảng qua âm nhạc. Nhà truyền giảng bằng âm nhạc vốn có chứng thư Mục sư và dành trọn thì giờ để truyền giảng như là nghề nghiệp chính của mình và không yêu cầu hưởng hưu trí trong Hội thánh hay bất cứ học viện giáo dục nào, thì sẽ là Mục sư được bổ nhiệm.

422.1. Nguyên tắc chỉ đạo và những phương cách để công nhận vai trò của nhà truyền giảng bằng âm nhạc được bàn kỹ trong cuốn *Sổ Tay Phát Triển Mục Vụ*.

M. CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT

423. Một thành viên của hàng giáo phẩm tích cực hoạt động, chưa được đề cập chỗ khác, sẽ được chỉ định vào công tác đặc biệt, nếu công tác đó được Hội đồng Giáo hạt công nhận thì sẽ được liệt kê vào danh sách Mục sư được bổ nhiệm.

423.1. Một trưởng lão hay chấp sự phục vụ trong khả năng của Mục sư như là một nhân viên ở trong tổ chức liên hệ với Hội thánh, hay được chấp thuận dựa vào sự đánh giá cẩn thận của Hội đồng Giáo hạt của ông hay bà ấy để phục vụ với học viện giáo dục, hay tổ chức truyền giảng/giáo sĩ không trực tiếp liên hệ với Hội thánh có thể được ấn định là công tác đặc biệt theo điều 433.11.

CHƯƠNG III

GIÁO DỤC DÀNH CHO MỤC SƯ

A. ĐỐI VỚI MỤC SƯ

424. Loạt bài học về công tác Mục sư được phác họa để huấn luyện những người được Đức Chúa Trời kêu gọi hầu cho công tác phục vụ của họ được sống động hơn trong việc phát triển và mở mang sứ điệp thánh khiết vào những khu vực mới được có cơ hội truyền giảng. Chúng tôi nhìn nhận sự hiểu biết rõ ràng về sứ mạng của chúng ta dựa trên lệnh truyền của Đấng Christ cho Hội thánh của Ngài trong Mathio 28:19-20, hãy “đi làm cho muôn dân thành môn đệ ta”. Phần lớn sự huấn luyện nhắm trước tiên vào thần học và Kinh Thánh, hướng về sự tấn phong Mục sư trong công tác phục vụ của Hội thánh Nazarene. Ban Giáo Dục Mục Vụ của Giáo hạt sẽ quyết định mức độ học của mỗi sinh viên trong loạt bài và sự phát triển của mỗi sinh viên theo khoa học dành cho Mục sư ấn định.

424.1. Hoàn Tất Nền Tảng Giáo Dục cho sự Tấn Phong Mục sư. Hội thánh Nazarene có nhiều viện giáo dục và chương trình giáo dục được cung cấp khắp nơi trên thế giới. Nhiều nơi trên thế giới có giới thiệu nhiều chương trình học để làm nền tảng cho chức vụ. Hội thánh chung mong đợi mỗi học viên sẽ lợi dụng mọi cơ hội thích hợp mà Hội thánh Nazarene trong khu vực đã cung cấp. Trong một số trường hợp người đó không thể theo chương trình của khu vực mình, Hội thánh cũng mềm dẻo trong những hệ thống đã có để chuẩn bị cho mỗi người được Đức Chúa Trời kêu gọi bước vào sự phục vụ. Học viên có thể theo chương trình ấn định dành cho Mục sư, được Ban Giáo Dục Mục Vụ Giáo hạt hướng dẫn và những trường/chủng viện thực hiện, được những học viện giáo dục triển khai. Các chương trình này nên có tiêu chuẩn giáo dục như đề cập trên sổ *Tay Triển Khai Tiêu Chuẩn Về Sự Tấn Phong* và *sổ Tay Về Tấn Phong*. Những Mục sư nhiệm chức sẽ tốt nghiệp chương trình học ấn định để được tấn phong những học viện Kinh Thánh, những trường đại học và chủng viện mà chương trình học để được tấn phong được Ủy Ban Cố Vấn Giáo Dành Cho Mục sư Của Khu Vực ấn định sau khi được Ủy Ban Cố Vấn Giáo Dục Dành Cho Mục Sư Quốc Tế đề nghị qua Ngành Phát Triển Giáo Phẩm, và sẽ được Ban Tổng Hội phê chuẩn theo sự chấp thuận của Ban Tổng Quản nhiệm.

424.2. Chương Trình Học Thích Nghi Với Nền Văn Hóa cho Nền Tảng Giáo Dục để Tấn Phong Mục sư. Sự khác nhau về văn hóa trên toàn thế giới sẽ làm cho một chương trình học không phù hợp với những khu vực khác nhau trên thế giới. Mỗi khu vực khác nhau sẽ chịu trách nhiệm cho sự phát triển những đòi hỏi đặc biệt về việc cung ứng cho nền tảng giáo dục về sự phục vụ phản ảnh được tiềm năng và sự mong đợi của khu vực đó trên thế giới. Trước khi thực hiện một chương trình làm nền tảng cho sự phục vụ cần phải có sự chấp thuận của Ủy Ban Cố Vấn Giáo Dục Dành Cho Mục Sư Quốc Tế, Ban Tổng Hội và Ban Tổng Nhiệm (424.5). Ngay cả ở những khu vực, có nhiều nền văn hóa và những năng lực khác nhau. Kết quả của sự nhạy bén và mềm dẻo sẽ mang đặc tính của khu vực cho sự cung cấp nền tảng giáo dục cho chức vụ được Ban Giáo Dục Dành Cho Mục sư Của Giáo hạt điều hành và giám sát. Những thích nghi văn hóa của chương trình của mỗi khu vực để cung cấp nền tảng cho sự giáo dục sẽ được Ngành Phát Triển Giáo Phẩm và Ủy Ban Cố Vấn Giáo Dục Dành Cho Mục sư Quốc Tế ý với vị giám đốc về giáo dục của khu vực chấp thuận.

424.3. Những Lãnh Vực Kế Hoạch Chung cho Sự Chuẩn Bị Mục Vụ. Mặc dù chương trình học này thường được soạn thảo theo những chương trình của khóa học và nội dung học tập, nhưng ý niệm học thì rộng rãi hơn. Đặc tính của giáo sư, mối quan hệ giữa học viên và giáo sư, môi trường, kinh nghiệm của học viên trong quá khứ kết hợp với nội dung của bài học tạo ra một chương trình đầy đủ. Tuy nhiên, một chương trình chuẩn bị mục vụ sẽ bao gồm một loạt bài học cung ứng nền tảng giáo dục cho chức vụ.

Những điểm khác nhau về văn hóa và khác nhau về năng lực, đòi hỏi có những chi tiết khác nhau trong cấu trúc của chương trình. Tuy nhiên, mọi chương trình đề cung cấp nền tảng cho sự giáo dục dành cho việc tấn phong Mục sư sẽ được Ngành Phát Triển Giáo Phẩm lưu ý cẩn thận về nội dung, năng lực, đặc tính, và khung cảnh. Mục đích có một chương trình được ấn định là để tất cả những khóa học sẽ có bốn yếu tố đó, khác nhau ở mức độ, để giúp cho những Mục sư hoàn thành được sứ mạng của Hội thánh Nazarene theo sự chấp thuận của Ban Tổng Quản nhiệm như sau:

“Sứ mệnh của Giáo Hội Nazarene (hay Hội thánh Người Na xa rét trích từ Ma-thi-ơ 2:23

ND) là lời đáp ứng về Đại Mạng Lệnh ‘hãy đi làm cho muôn dân thành môn đệ Ta’” (Ma-thi-ơ 28:19) “Mục tiêu chủ yếu của Giáo Hội Nazarene là mở mang Vương Quốc của Đức Chúa Trời bằng cách duy trì và phổ biến sự thánh khiết của Cơ đốc nhân theo lời dạy của Kinh Thánh.”

“Những mục tiêu quan trọng nhất của Giáo Hội Nazarene là ‘sự thông công Cơ đốc thánh khiết, sự qui đạo của tội nhân, sự nên thánh toàn vẹn của tín hữu, được gây dựng trong sự thánh khiết, và sự đơn giản cùng quyền năng thuộc linh đã bày tỏ trong Hội thánh đầu tiên thời Tân Ước, cùng với sự rao giảng Phúc âm cho mọi người.’” (25)

Chương trình học được mô tả theo những môn học sau:

- **Nội dung:** Kiến thức của Cựu Ước và Tân Ước, thần học của đức tin Cơ Đốc, lịch sử và sứ mạng truyền giáo của Hội thánh cần thiết cho chức vụ. Phương cách học và giải thích Kinh Thánh, giáo lý thánh khiết và nét riêng biệt của giáo lý Wesley. Và lịch sử cùng tổ chức của Hội thánh Tin Lành Nazarene cũng sẽ được bao gồm trong chương trình này.
- **Năng lực:** Khả năng trong sự truyền đạt bằng lời nói và chữ viết; quản lý và lãnh đạo, tài chánh và biết phân tích trong khi suy nghĩ cũng cần thiết cho chức vụ. Ngoài ra, sự giáo dục phổ thông cũng giúp ích cho việc giảng dạy, chăm sóc và khuyến bảo, thờ phượng, truyền giảng có hiệu quả, Cơ đốc giáo dục và quản trị Hội thánh cũng được bao gồm. Để hoàn tất chương trình học, học viên cần hợp tác với Hội thánh địa phương để thực tập phục vụ và phát triển khả năng.
- **Đặc tính:** Sự phát triển của cá nhân trong đặc tính, đạo đức, thuộc linh và cá tính và mối quan hệ gia đình rất cần cho chức vụ. Cũng phải có những loạt bài về lãnh vực đạo đức Cơ Đốc, sự hình thành thuộc linh, sự phát triển nhân cách, con người của Mục sư, hôn nhân và gia đình.
- **Khung Cảnh:** Mục sư cần phải hiểu về nội dung lịch sử và hiện tại, và giải thích thế giới quan và hoàn cảnh xã hội của nền văn hóa nơi Hội thánh ra đi làm chứng. Phải có những loạt bài học nói về nhân chủng học và xã hội học, sự giao lưu của các nền văn hóa, sứ mạng truyền giáo và học về xã hội học.

424.4. Việc chuẩn bị tấn phong mà không theo đuổi chương trình học của những trường của Hội thánh Nazarene hoặc không ở dưới sự bảo trợ của Hội thánh Nazarene thì sẽ được đánh giá bởi Ban Học Mục Vụ Của Giáo hạt cho phù hợp với những chương trình học theo yêu cầu được trình bày trong cuốn sổ *Tay Về Tấn Phong* do khu vực (hoặc nhóm nói tiếng đó) triển khai.

424.5. Tất cả những khoá học, những yêu cầu cho niên học và nội qui hành chánh chính thức sẽ viết trong cuốn *Sổ Tay Về Tấn Phong* do khu vực (hoặc nhóm nói tiếng đó) triển khai với sự hợp tác với Ngành Phát Triển Hàng Giáo Phẩm. *Sổ Tay* của khu vực này và phần hiệu đính khi có nhu cầu sẽ được Ủy ban Cố vấn học Mục vụ Quốc tế, Ban Tổng hội và Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận. *Sổ Tay về Tấn phong* sẽ hợp với *Cẩm Nang* và *sổ Tay về Triển khai chuẩn Tấn phong Quốc tế*, sẽ soạn bởi Ngành Phát Triển Hàng Giáo Phẩm với Ủy Ban Cố vấn Giáo Dục Dành Cho Mục sư Quốc Tế. Ủy Ban Cố vấn Giáo Dục Dành Cho Mục sư sẽ được bổ nhiệm bởi Ban Tổng Quản nhiệm.

424.6. Khi một Mục sư đã hoàn tất được những điều mong đợi của chương trình học ấn định dành cho Mục sư, ông hay bà ấy sẽ tiếp tục theo học khóa học trọn cuộc sống để nâng chức vụ mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi mình. Sự mong đợi tối thiểu ấy là ông hay bà ấy sẽ tham dự khoá học 20 giờ trong mỗi năm (2 tín chỉ của Chương Trình Giáo Dục Liên Tục – Continuing Education Units, CEUs), những môn học tương đương được nhóm ngôn ngữ/khu vực quyết định theo cuốn *Sổ Tay Về Tấn Phong* của khu vực. Tất cả những Mục sư được tấn phong đều phải báo cáo về diễn tiến của họ trong chương trình học tập của trọn cuộc sống như là phần của bản báo cáo của họ cho Hội đồng Giáo hạt. Bản báo cáo về chương trình học tập trọn cuộc sống của ông hay bà ấy sẽ được sử dụng trong tiến trình báo cáo mục vụ và trong tiến trình lưu mời Mục sư. Cuốn *Sổ Tay Về Tấn Phong* dành cho nhóm ngôn ngữ/khu vực sẽ bao gồm những chi tiết cho tiến trình công nhận và báo cáo. Ít nhất có 20 giờ tiếp xúc với giáo sư hoặc tương đương được báo cáo hàng năm. (115, 122, 413.25, 433.15)

B. NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO CHUNG CHO VIỆC CHUẨN BỊ SỰ HẦU VIỆC CHÚA

425. Nguyên tắc chung dành cho việc chuẩn bị sự hầu việc Chúa là:

425.1. Chương trình giáo dục ấn định dành cho Mục sư cùng với những phương pháp cần thiết liên quan đến sự hoàn tất đối với những ai muốn được công nhận là trưởng lão và chấp sự hoặc nhận chứng thư Mục sư theo loại và vai trò phục vụ, được hướng dẫn trong cuốn *Sổ Tay Về Tấn Phong*. Những sự thích nghi về ngôn ngữ và văn hoá có thể được Ban Giáo Dục Mục Vụ chấp thuận. Xin viết thư Pastoral Ministries, 6401 The Paseo, Kansas City, MO 64131.

425.2. Trong những khu vực hành chánh liên quan đến Ngành Truyền Giáo Thế Giới, thì những chương trình giáo dục ấn định dành cho Mục sư, như đã trình bày trong cuốn *Sổ Tay Về Tấn Phong*, sẽ theo *Sổ Tay Về Tấn Phong* của khu vực. (424.2-24.3, 424.5).

CHƯƠNG IV

CÁC LOẠI CHỨNG THƯ VÀ NỘI QUY CỦA MỤC SƯ

A. NHÂN SỰ

426. Nhân sự là một người hầu việc Chúa tại địa phương, là một thành viên tín hữu của Hội thánh Nazarene, dưới sự hướng dẫn của Mục sư, người ấy được Ban Chấp hành Hội thánh địa phương chứng nhận phục vụ, và khi có cơ hội thì người ấy sẽ chứng tỏ công tác hoạt động và phát triển những ân tứ và khả năng của Mục sư. Người ấy đang bước vào tiến trình học hỏi suốt đời.

426.1. Bất cứ thành viên nào của Hội thánh Nazarene cảm nhận được rằng Đức Chúa Trời kêu gọi mình vào chức vụ rao giảng hoặc dâng mình hầu việc Chúa trọn đời trong Hội thánh, có thể được chứng nhận là nhân sự trong thời hạn một năm bởi Ban Chấp hành Hội thánh của Hội thánh địa phương có một trưởng lão làm Mục sư, hoặc bởi Ban Chấp hành Hội thánh của Hội thánh địa phương không có trưởng lão làm Mục sư, nếu sự cấp giấy phép ấy được Mục sư giới thiệu và vị Quản nhiệm Giáo hạt chấp thuận. Trước hết ứng viên ấy phải được khảo sát về kinh nghiệm cứu rỗi, kiến thức về giáo lý Kinh Thánh và sự trật tự của Hội thánh; anh hay chị ấy cũng phải chứng tỏ rằng sự kêu gọi được ân chứng bằng ân phúc, ân tứ và khả năng. Một nhân sự phải phúc trình cho Hội thánh địa phương những hoạt động của mình vào kỳ hội đồng thường niên của Hội thánh. (113.8, 129.12, 208.11).

426.2. Ban Chấp hành Hội thánh sẽ cấp cho mỗi nhân sự một giấy phép có chữ ký của Mục sư và Thư ký của Ban Chấp hành Hội thánh. Tại Hội thánh nào mà Mục sư không có giấy phép của Giáo hạt, thì Ban Cố vấn Giáo hạt dựa vào sự giới thiệu của vị Quản nhiệm Giáo hạt, sẽ cấp giấy phép hoặc tái cấp giấy phép cho nhân sự. (208.11, 222.10)

426.3. Giấy phép của một nhân sự có thể được tái cấp do ban chấp hành của Hội thánh địa phương có một trưởng lão làm Mục sư, dựa vào sự giới thiệu của Mục sư, hay do Ban Chấp hành Hội thánh không có trưởng lão làm Mục sư miễn là việc tái cấp giấy phép được Mục sư giới thiệu và vị Quản nhiệm Giáo hạt chấp thuận (129.12, 208.11).

426.4. Các nhân sự sẽ ghi danh theo học về công tác Mục sư ấn định theo sự chỉ dẫn của Ban Giáo Dục Mục Vụ Giáo hạt. Nếu một nhân sự không hoàn tất ít nhất hai môn học của khoá học ấn định, thì sau hai năm có thể không được tái cấp giấy phép nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của vị Quản nhiệm Giáo hạt.

426.5. Một nhân sự, sau khi phục vụ với Hội thánh trong vòng một năm và đã học xong phần học tập cần thiết, có thể được Ban Chấp hành Hội thánh giới thiệu lên Hội đồng Giáo hạt để xin cấp giấy phép làm Mục sư nhiệm chức, nhưng nếu không được, anh hay chị ấy vẫn cứ phục vụ như trước kia. (129.12, 424, 427.1)

426.6. Một nhân sự được chỉ định làm Mục sư dự khuyết phải được Ban Cấp Chứng Thư Mục sư chấp thuận nếu anh hay chị ấy tiếp tục chức vụ sau Hội đồng Giáo hạt tiếp theo sau sự chỉ định. (209, 228.5, 421)

426.7. Một nhân sự không được chính thức cử hành những lễ nghi như báp têm, Tiệc Thánh và hành lễ thành hôn. (427.7)

B. MỤC SƯ NHIỆM CHỨC

427. Mục sư nhiệm chức là người được Hội đồng Giáo hạt nhìn nhận sự kêu gọi và những ân tứ dành cho chức vụ Mục sư qua việc cấp chứng thư Mục sư, cho phép người ấy được quyền thi hành chức vụ, và chỉ định người ấy vào công tác rộng rãi hơn và có những quyền lợi và trách nhiệm to lớn hơn một nhân sự, và là bước đầu tiên tiến tới việc được tấn phong làm một trưởng lão hay một chấp sự. Chứng thư của Giáo hạt sẽ khẳng định người phục vụ có chuẩn bị được tấn phong làm trưởng lão hay là chấp sự hoặc chỉ lấy chứng thư của Giáo hạt mà không định tấn phong. (427.7)

427.1. Khi nào có những tín hữu của Hội thánh Nazarene cảm thấy mình được kêu gọi vào chức vụ, họ có thể được Hội đồng Giáo hạt cấp giấy phép Mục sư với điều kiện: (1) có giấy phép nhân sự trọn một năm, (2) phải hoàn tất một phần tư loạt bài học của chương trình học dành cho Mục sư ấn định, hoặc phải học song các khoa về lịch sử và chính sách Hội thánh Nazarene và năm khóa khác được ấn định cho người phục vụ, hoặc nếu ghi danh vào một đại học hoặc một thần học viện của Hội thánh Nazarene, hoặc hoàn

tất một phần tư chương trình học được khu vực đó ấn định. Ban cấp chứng thư Mục sư của Giáo hạt có thể đưa ra những ngoại lệ đối với điều kiện này miễn là ứng viên đang thi hành chức vụ ở một Hội thánh thành lập rồi và có ghi danh học theo hệ thống chương trình học được chấp thuận, và hằng năm phải hoàn tất tối thiểu chương trình học theo yêu cầu của cuốn *Cẩm Nang* thì mới được tái cấp giấy phép, và được vị Quản nhiệm Giáo hạt chấp nhận ngoại lệ này, (3) được Ban Chấp hành Hội thánh của Hội thánh địa phương nơi người ấy là thành viên giới thiệu vào công tác đó, giấy giới thiệu này sẽ được đính kèm vào Đơn Xin Cấp Chứng Thư Mục sư đã được ghi đầy đủ chi tiết, (4) đưa ra bằng chứng về ơn, ân tứ và khả năng, (5) được khảo sát cẩn thận, dưới sự hướng dẫn của Hội đồng Giáo hạt trong đó họ là thành viên, về những vấn đề liên quan đến thuộc linh, trí tuệ và các sự thích ứng khác cho công tác Mục sư, kể cả kiểm tra lý lịch do Ban Cố vấn Giáo hạt quyết định. Trong trường hợp kiểm tra lý lịch cho thấy hành vi phạm tội trước khi tin Chúa, Ban cấp chứng thư Mục sư không chấp nhận sự kiên này và đương nhiên loại trừ ứng viên khỏi sự phục vụ chính thức. loại trừ những điều khoản của đoạn 435.8; (6) hứa ghi danh học ngay khóa học ấn định dành cho những truyền đạo và người xin tấn phong Mục sư, (7) nếu Hội đồng Giáo hạt phát hiện có sự thiếu tư cách nơi người đó, thì người ấy có thể bị xóa tên khỏi danh sách bằng sự giải thích bằng văn bản của vị Quản nhiệm Giáo hạt cùng Ban Cố vấn Giáo hạt của Giáo hạt khám phá sự thiếu tư cách đó, và qui định thêm rằng mối quan hệ hôn nhân của họ không làm cho họ bất hợp lệ trong việc xin cấp chứng thư Mục sư hay tấn phong, và (8) trong trường hợp li dị lần trước và tái hôn, giấy giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt cùng với những hồ sơ hỗ trợ khác sẽ được gửi cho Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm, để có thể giải tòa điều vốn làm hàng rào cản trở cho việc xin cấp chứng thư Mục sư hay tấn phong Mục sư. (35.1-5.3, 129.14, 2056, 426.5).

427.2. Những Mục sư nhiệm chức từ các giáo phái tin lành khác, muốn kết hợp với Giáo Hội Nazarene, có thể được cấp chứng thư Mục sư do Hội đồng Giáo hạt với điều kiện họ xuất trình những chứng thư Mục sư do giáo phái trước kia họ là thành viên cấp cho và thêm các qui định sau (1) học xong chương trình học tương đương ít nhất với chương trình học ấn định cho những nhân sự Nazarene, (2) có giấy giới thiệu của Ban Chấp hành Hội thánh của Hội thánh địa phương nơi người ấy gia nhập làm thành viên của Hội thánh Nazarene, (3) bày tỏ bằng chứng về ơn, ân tứ và khả năng, (4) được khảo sát cẩn thận, dưới sự chỉ dẫn của Hội đồng Giáo hạt, về những vấn đề liên quan đến thuộc linh, trí tuệ và những điều kiện thích hợp cho công tác Mục sư, và (5) hứa tiếp tục theo học ngay chương trình học dành cho những Mục sư nhiệm chức và những ứng viên xin tấn phong. (203.6).

427.3. Chứng thư Mục sư sẽ hết hạn vào cuối kỳ họp của Hội đồng Giáo hạt lần kế. Có thể tái cấp chứng thư Mục sư bằng sự chấp thuận bằng phiếu của Hội đồng Giáo hạt theo qui định, (1) ứng viên xin cấp chứng thư Mục sư phải điền đầy đủ chi tiết vào Đơn Xin Cấp Chứng Thư Mục sư, (2) ứng viên phải hoàn tất ít nhất hai môn học của chương trình học ấn định, và (3) ứng viên phải có giấy giới thiệu của Ban Chấp hành Hội thánh của Hội thánh địa phương nơi anh hay chị ấy là thành viên, với sự đề cử của Mục sư quản nhiệm Hội thánh đó. Tuy nhiên trong trường hợp anh hay chị ấy không học xong loạt bài học ấn định theo yêu cầu, thì Hội đồng Giáo hạt có thể tái cấp chứng thư Mục sư với điều kiện phải có văn bản giải thích vì sao không học xong chương trình. Sự giải thích này phải làm vừa lòng Ban Cấp Chứng Thư Mục sư và được vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó chấp thuận. Vì lý do của sự mất tín nhiệm này, Hội đồng Giáo hạt vẫn có thể bỏ phiếu không thuận về việc cấp chứng thư Mục sư.

Những Mục sư nhiệm chức đã hoàn tất chương trình học ấn định và được Hội đồng Giáo hạt cho hưởng chế độ hưu trí, với sự giới thiệu của Ban Cố vấn Giáo hạt, thì sẽ được tái cấp chứng thư Mục sư mà không cần phải điền vào Đơn Xin Cấp Chứng Thư Mục sư. (203.4).

427.4. Muốn được tấn phong, những ứng viên phải hoàn tất chương trình học trong 10 năm kể từ ngày được Giáo hạt cấp chứng thư Mục sư lần thứ nhất. Do những hoàn cảnh bất thường, bất cứ ngoại lệ nào cũng được Ban Cấp Chứng Thư Mục sư trình bày của Hội đồng Giáo hạt, dù thời gian có hạn, và phải được vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó chấp thuận.

Mục sư nhiệm chức nào không được tấn phong vì lý do tuổi tác hay không học xong khóa học ấn định trong thời gian tối thiểu, thì có thể được tái cấp chứng thư Mục sư dựa vào sự giới thiệu của Ban Cố vấn Giáo hạt và Ban Cấp Chứng Thư Mục sư.

427.5. Trong trường hợp những Mục sư nhiệm chức đang làm Mục sư quản nhiệm của một Hội thánh địa phương thì Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ giới thiệu việc xin tái cấp chứng thư Mục sư thay vì Ban Chấp hành Hội thánh của Hội thánh địa phương đó. (222.10).

427.6. Vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó sẽ cấp cho mỗi Mục sư nhiệm chức một giấy chứng thư Mục sư do chính ông, vị Quản nhiệm Giáo hạt và Thư ký Giáo hạt đồng ký tên.

427.7. Những Mục sư nhiệm chức đang chuẩn bị cấp bậc trưởng lão sẽ được quyền rao giảng Lời Chúa và/hoặc sử dụng những ân tứ và ơn của mình vào những hoạt động hợp tác khác nhau trong công tác phục vụ Thân Thể Đấng Christ; và phải học xong những khoá học ấn định hằng năm và hoạt động như những Mục sư quản nhiệm hoặc tham gia trọn thời gian vào những hoạt động tích cực được Giáo hạt nơi họ là thành viên công nhận, họ cũng được quyền hành lễ báp têm và Tiệc Thánh trong hội chúng của họ, và được phép làm lễ thành hôn ở những nơi luật pháp dân sự không cấm. (34.5, 35.2, 409.10, 413, 413.4, 413.11, 420, 428-28.2, 429-29.2, 800, 802, 803)

427.8. Tất cả những Mục sư nhiệm chức nhận chứng thư Mục sư thuộc Hội đồng Giáo hạt nơi mình là thành viên thì phải báo cáo cho tổ chức này hằng năm. ((201. 203.3, 418).

427.9. Trong trường hợp một Mục sư nhiệm chức đã kết hợp với giáo phái khác làm thành viên hay hoạt động cho giáo phái khác, thì vì lý do này, tư cách thành viên của Hội thánh và tư cách thành viên của Mục sư đoàn trong Hội thánh Nazarene sẽ chấm dứt lập tức, và Hội đồng Giáo hạt sẽ ghi vào biên bản lưu với câu sau đây: “Rút khỏi tên thành viên và chức vụ Mục sư trong Hội thánh Nazarene vì gia nhập một với giáo phái khác”. (107, 112).

C. CHẤP SỰ

428. Chấp sự là một Mục sư, được Đức Chúa Trời kêu gọi vào sự phục vụ Chúa, những ân tứ và khả năng của người ấy được biểu lộ và nâng lên bằng sự huấn luyện đúng đắn và chuyển giao kinh nghiệm, họ được biệt riêng cho công tác phục vụ Đấng Christ bằng sự bỏ phiếu chấp thuận của Hội đồng Giáo hạt và bằng hành động tán phong cách trang trọng, và họ được quyền thực hiện những chức năng nào đó của hoạt động Cơ Đốc.

428.1. Chấp sự là người không bày tỏ sự kêu gọi đặc biệt vào việc giảng dạy. Trên nền tảng Kinh Thánh và kinh nghiệm, Hội thánh nhìn nhận rằng Đức Chúa Trời có kêu gọi những cá nhân vào sự phục vụ Chúa trọn đời mình, tuy họ không cảm thấy sự kêu gọi vào việc giảng dạy và hội thánh tin rằng những cá nhân được kêu gọi vào các công tác như thế phải được Hội thánh công nhận, phải đáp ứng những yêu cầu, và phải nhận những trách nhiệm do Hội thánh lập ra. Đây là chức vụ vĩnh viễn.

428.2. Chấp sự phải đáp ứng những yêu cầu về học vấn, bày tỏ những khả năng và ân tứ thích hợp, được Hội thánh nhìn nhận và chứng thực. Chấp sự sẽ được quyền thi hành lễ báp têm và Tiệc Thánh, và được phép làm lễ thành hôn ở những nơi luật pháp dân sự không cấm, và tùy trường hợp có thể hướng dẫn buổi thờ phượng và giảng. Phải hiểu rằng Chúa và Hội thánh có thể dùng những ân tứ của người ấy vào các công tác tổ chức khác nhau. Là một biểu tượng của sự phục vụ trong vai trò tối tở của Thân Thể của Đấng Christ, chấp sự có thể dùng những ân tứ của ông hay bà ấy trong những vai trò ở ngoài tổ chức Hội thánh. (34.5, 35.2)

428.3. Một người vốn được Đức Chúa Trời kêu gọi vào chức vụ này, đã đáp ứng những yêu cầu của Hội thánh, hoàn tất mỹ mãn loạt bài học ấn định cho những Mục sư nhiệm chức và những ứng viên xin tán phong chấp sự, đã được giới thiệu xin tái cấp chứng thư Mục sư của Giáo hạt do Ban Chấp hành Hội thánh của Hội thánh địa phương nơi người ấy là thành viên hoặc Ban Cố vấn Giáo hạt, đã được xem xét cẩn thận và được Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt giới thiệu cách thiện cảm lên Hội đồng Giáo hạt, thì có thể được bầu vào chức vụ chấp sự bằng hai phần ba số phiếu của Hội đồng Giáo hạt, miễn là người ấy đã được chỉ định làm Mục sư không dưới bốn năm liên tiếp; với điều kiện ứng viên phải đang phục vụ. Trong trường hợp mục sư phụ ta bán thời gian, gia hạn số năm thực tập dựa trên mức độ tham gia phục vụ Hội thánh địa phương và lời làm chứng với sự phục vụ cho thấy chủ yếu họ được kêu gọi để phục vụ. Cho biết thêm rằng nếu có sự thiếu tư cách vốn bị Hội đồng Giáo hạt phát hiện, thì phải được chấp bằng văn bản của vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt của Giáo hạt nói trên, và qui định thêm rằng mối quan hệ hôn nhân của họ không làm cho họ bất hợp lệ trong việc xin phong chức. (35.1-35.3, 203.6, 320, 424).

428.4. Nếu trong việc thực hiện chức vụ của mình, vị chấp sự được tán phong cảm thấy mình được kêu gọi vào công tác giảng dạy, ông hay bà ấy có thể được tán phong vào chức vụ trưởng lão dựa vào những qui định để công nhận chức vụ đó và trả giấy chứng thư chấp sự lại.

D. TRƯỞNG LÃO

429. Một trưởng lão là một Mục sư, được Đức Chúa Trời kêu gọi vào sự rao giảng, những ân tứ và khả năng của người ấy được biểu lộ và nâng lên bằng sự huấn luyện đúng đắn và chuyển giao kinh nghiệm; và

họ được biệt riêng cho công tác phục vụ Đấng Christ bằng sự bỏ phiếu chấp thuận của Hội đồng Giáo hạt và bằng hành động tán phong cách trang trọng, và họ được quyền thực hiện mọi chức năng của hoạt động Cơ Đốc.

429.1. Chúng tôi nhìn nhận rằng chỉ có một cấp bậc trong chức vụ rao giảng - đó là của trưởng lão. Đây là trật tự bình thường trong Hội thánh. Trưởng Lão phải điều hành mọi việc trong Hội thánh, giảng Lời Đức Chúa Trời, hành lễ Báp têm và Tiệc Thánh, và cử hành lễ Thành Hôn, tất cả đều phải nhơn danh và phục tùng dưới quyền của Chúa Giê-su, là Đầu của Hội thánh. (34.5, 35.2, 412-13.3, 413.11, 433.12)

429.2. Hội thánh mong đợi những người được kêu gọi chính thức vào chức vụ này phải là người quản lý của Lời Chúa và dành mọi năng lực qua đời sống mình để công bố Lời ấy.

429.3. Một người vốn được Đức Chúa Trời kêu gọi vào chức vụ này, và đã đáp ứng tất cả những yêu cầu của Hội thánh cho chức vụ đó, đã hoàn tất thành công khóa học ấn định dành cho những Mục sư nhiệm chức và những ứng viên xin tán phong trưởng lão, là Mục sư được Giáo hạt cấp phép trên ba năm đã được giới thiệu để xin tái cấp chứng thư Mục sư do Ban Chấp hành Hội thánh của Hội thánh địa phương nơi ông hay bà ấy làm thành viên hoặc do Ban Cố vấn Giáo hạt, đã được xem xét cẩn thận và được Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Hội đồng Giáo hạt giới thiệu cách thiện cảm lên Hội đồng Giáo hạt, thì có thể được bầu vào chức vụ trưởng lão bằng hai phần ba số phiếu của Hội đồng Giáo hạt. Để được hợp lệ cho việc bầu cử, ứng viên phải được chỉ định làm Mục sư không dưới ba năm liên tiếp hoặc là một Mục sư quản nhiệm hay là một nhà truyền giảng có đăng ký (đã dành phần chính thì giờ của mình tích cực trong công trường hầu việc Chúa) hay đã phục vụ bốn năm liên tiếp làm phụ tá Mục sư; hay một năm làm Mục sư quản nhiệm và hai năm liên tiếp làm phụ tá Mục sư hay cộng tác viên được chỉ định của Mục sư; hay bốn năm làm giáo sư được chỉ định ở phân ngành giáo dục của một trong những học viện giáo dục của Hội thánh Nazarene của cấp học cao hơn, hay trong công tác phục vụ Cơ Đốc trong những học viện giáo dục khác và có vai trò được Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận, với điều kiện ứng viên phải đang phục vụ. Trong trường hợp mục sư phụ tá bán thời gian, gia hạn số năm thực tập dựa trên mức độ tham gia phục vụ Hội thánh địa phương và lời làm chứng với sự phục vụ cho thấy chủ yếu họ được kêu gọi để phục vụ.

Hơn nữa, nếu có sự thiếu tư cách vốn bị Hội đồng Giáo hạt phát hiện, thì phải được miễn chấp bằng văn bản của vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt của Giáo hạt phát hiện ra sự thiếu phẩm chất ấy trước khi vị Mục sư được hợp lệ cho việc bầu cử vào chức vụ trưởng lão. Ngoài ra, mối quan hệ hôn nhân của ứng viên không làm cho ông hay bà ấy bất hợp lệ trong việc xin phong chức. (35.1-5.3, 203.6, 320, 424).

E. CÔNG NHẬN NHỮNG CHỨNG THƯ

430. Những Mục sư thực thụ từ những giáo phái Tin lành khác ao ước được kết hợp với Hội thánh Nazarene và xuất trình chứng thư được tán phong Mục sư của họ, thì sự tán phong của họ có thể được Hội đồng Giáo hạt công nhận, sau khi được Ban Cấp Chứng Thư Mục sư khảo sát về kinh nghiệm cá nhân và giáo lý, miễn là: (1) họ bày tỏ sự hiểu biết và phương pháp sử dụng cuốn *Cam Nang* và lịch sử Hội thánh Nazarene bằng cách hoàn tất những khóa học liên quan qua chương trình được ấn định dành cho Mục sư; (2) họ phải cẩn thận điền đầy đủ chi tiết bản Câu Hỏi Dành Cho Việc Công Nhận Chứng Thư Tán Phong và (3) họ phải đáp ứng mọi yêu cầu để được tán phong như đã ấn định ở những Điều 428-28.3 hoặc 429.29.3. (203.6, 225, 424)

430.1. Vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm sẽ cấp cho vị trưởng lão được công nhận một giấy chứng nhận có chữ ký của chính ông, vị Quản nhiệm Giáo hạt và Thư ký của Giáo hạt. (433.6)

430.2. Khi chứng thư Mục sư của một Mục sư từ Hội thánh khác đã được công nhận, thì chứng thư do Hội thánh nói trên cấp sẽ được hoàn lại cho ông hay bà ấy với sự đóng dấu hoặc viết tay trên chứng thư Mục sư ấy như sau:

Được Giáo hạt _____ của Hội thánh Nazarene chính thức công nhận kể từ ngày _____, 19____, để làm nền tảng của những chứng thư mới.

_____, Tổng Quản nhiệm
_____, Quản nhiệm Giáo hạt
_____, Thư ký Giáo hạt

F. MỤC SƯ HƯU TRÍ

431. Mục sư hưu trí là người được Hội đồng Giáo hạt nơi ông hay bà ấy là thành viên trong Mục sư đoàn chấp thuận được hưu trí, dựa vào sự giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt. Bất kỳ sự

thay đổi nào trong tình trạng hưu trí phải được Hội đồng Giáo hạt chấp thuận, dựa trên sự giới thiệu của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt (203.27, 228.8).

431. Sự hưu trí sẽ không bắt buộc phải ngưng ngay công tác Mục sư hoặc bị cách chức khỏi chức vụ Mục sư ở trong Hội đồng Giáo hạt. Một Mục sư đang phục vụ trong vai trò “được bổ nhiệm” có thể ở trong tình trạng “nhìn nhận sự hưu trí”. Tuy nhiên, một Mục sư ở trong tình trạng “không được bổ nhiệm” thì sẽ ở trong mối quan hệ “hưu trí không được bổ nhiệm”. (201, 433.9).

G. SỰ THUYỀN CHUYỂN CỦA CÁC MỤC SƯ

432. Khi một thành viên của hàng giáo phẩm muốn thuyền chuyển sang một Giáo hạt khác, sự thuyền chuyển địa vị thành viên của Mục sư đoàn sẽ được công nhận bằng sự bỏ phiếu thuận của Hội đồng Giáo hạt, hoặc Ban Cố vấn Giáo hạt trong thời gian khoảng giữa các lần họp, của Giáo hạt nơi ông hay bà ấy là thành viên của Mục sư đoàn. Sự thuyền chuyển như thế sẽ được Ban Cố vấn Giáo hạt nơi người ấy muốn đến tiếp nhận vào thời gian trước khi Hội đồng Giáo hạt đó họp lại để ban cho người ấy có đầy đủ quyền hạn và đặc ân thành viên tại Giáo hạt tiếp nhận, tùy thuộc vào sự chấp thuận cuối cùng của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư và Hội đồng Giáo hạt. (203.8-3.9-28.10)

432.1. Sự thuyền chuyển của một Mục sư nhiệm chức chỉ có giá trị khi bản ghi chi tiết về điểm học tập trong các loạt bài học ấn định dành cho Mục sư nhiệm chức được Thư ký của Ban Giáo Dục Mục Vụ Giáo hạt của Hội đồng Giáo hạt cấp phát công nhận, để gửi sang Thư ký của Ban Giáo Dục Mục Vụ của Giáo hạt tiếp nhận. Thư ký của Ban Giáo Dục Mục Vụ của Giáo hạt tiếp nhận sẽ thông báo cho Thư ký của Giáo hạt cấp phát rằng ông đã nhận được bản ghi điểm của Mục sư nhiệm chức đó. Truyền đạo được thuyền chuyển sẽ tiếp tục báo cáo điểm học của mình về những loạt bài học tập ấn định cho Giáo hạt tiếp nhận. (230.1-30.2)

432.2. Hội đồng Giáo hạt tiếp nhận sự thuyền chuyển sẽ thông báo cho Hội đồng Giáo hạt cho phép thuyền chuyển về sự tiếp nhận địa vị thành viên. Người được thuyền chuyển vẫn còn giữ địa vị thành viên của Giáo hạt cho phép thuyền chuyển cho đến khi việc thuyền chuyển của người ấy được tiếp nhận bằng sự bỏ phiếu thuận của Hội đồng Giáo hạt tiếp nhận. Sự thuyền chuyển chỉ có giá trị cho đến khi kết thúc phiên họp tới sau ngày biết kết quả của Hội đồng Giáo hạt tiếp nhận. (203.8, 223, 228.10)

H. NỘI QUI CHUNG

433. Những định nghĩa sau đây là của những thuật ngữ liên quan đến nội qui chung cho những Mục sư của Hội thánh Nazarene:

Thành Viên Của Hàng Giáo Phẩm – những trưởng lão, chấp sự, và những Mục sư được cấp giấy phép.

Tín Hữu – Những thành viên của Hội thánh Nazarene mà không thuộc hàng giáo phẩm.

Thành Viên Tích Cực - : là những người hoàn thành vai trò được chỉ định.

Được Bổ Nhiệm - Tình trạng của một thành viên của hàng giáo phẩm là người tích cực trong một trong những vai trò được liệt kê ở Chương II, Phần V.

Không Được Bổ Nhiệm - Một thành viên của hàng giáo phẩm có phẩm chất đạo đức tốt nhưng hiện tại không còn là người tích cực ở một trong những vai trò được liệt kê trong Chương II, Phần V.

Hưu trí được bổ nhiệm: Tình trạng của một thành viên của hàng giáo phẩm về hưu là người vẫn được bổ nhiệm trong thời gian ấn định hưu trí.

Hưu trí không được bổ nhiệm: Tình trạng của một thành viên của hàng giáo phẩm không được bổ nhiệm trong thời gian ấn định hưu trí.

Bị kỷ luật - Tình trạng của một thành viên của hàng giáo phẩm đã bị tước đoạt những quyền lợi, đặc ân, và trách nhiệm của thành viên của hàng giáo phẩm do hành động kỷ luật.

Gửi Lại Chứng Thư để lưu: Tình trạng của một thành viên của hàng giáo phẩm có phẩm hạnh đạo đức tốt, vì cố không tích cực hoạt động nên đã tự nguyện từ bỏ những quyền lợi, đặc ân, và trách nhiệm của một thành viên của hàng giáo phẩm bằng việc gửi lại chứng thư Mục sư của ông hay bà ấy để lưu hồ sơ tại Tổng Thư ký. Một người gửi hồ sơ của mình để lưu lại thì vẫn có thể có những quyền lợi, đặc ân, và những trách nhiệm của một thành viên của hàng giáo phẩm bằng việc xin nhận lại chứng thư Mục sư của mình, phù hợp với điều 435.2. (434, 434.2., 434.8)

Giao Nộp Chứng Thư: Tình trạng của một thành viên của hàng giáo phẩm phạm tội, bị kết án, bị đưa ra ban kỷ luật, hay có hành động cố ý, vì bất kỳ lý do nào khác hơn việc không hoạt động trong công tác phục vụ thì người ấy bị lấy đi những quyền lợi, đặc ân và những trách nhiệm của thành viên của hàng giáo

phẩm. Ông hay bà ấy phải giao nộp chứng thư của mình, nhưng vẫn còn là một thành viên của hàng giáo phẩm ở dưới tình trạng kỷ luật. Những quyền lợi, đặc ân và trách nhiệm của một thành viên của hàng giáo phẩm có thể được phục hồi.

Từ Chức - Một thành viên hàng giáo phẩm có phẩm hạnh đạo đức tốt, vì lý do cá nhân, ông hay bà ấy đã quyết định không muốn làm Mục sư nữa và từ bỏ những quyền lợi, đặc ân và trách nhiệm của thành viên của hàng giáo phẩm để trở thành những tín hữu bình thường (434.1, 434.8). Một Thành viên của hàng giáo phẩm không có phẩm hạnh đạo đức tốt cũng có thể từ chức chứng thư của mình theo đoạn 434.4. Người đã từ chức không còn là thành viên của hàng giáo phẩm. Những quyền lợi, đặc ân và trách nhiệm của thành viên của hàng giáo phẩm có thể được hoàn lại theo điều 435.3.

Cách chức: Tình trạng tên của một thành viên của hàng giáo phẩm bị xoá khỏi danh sách Mục sư đoàn theo những điều khoản của 434.3.

Hoàn Trả Chứng Thư Mục sư: Khôi phục lại quyền lợi, đặc ân và trách nhiệm của thành viên của hàng giáo phẩm cho người đã gửi lưu chứng thư Mục sư của mình.

Khôi Phục Chứng Thư Mục sư: Tình trạng khôi phục lại quyền lợi, đặc ân và trách nhiệm của thành viên của hàng giáo phẩm cho một người đã giao nộp chứng thư Mục sư của ông hay bà ấy.

Phục Chức: Tiến trình tìm cách đưa một Mục sư đã bị kỷ luật hay tự nguyện trao trả quyền lợi, đặc ân và trách nhiệm của thành viên của hàng giáo phẩm. Đến chỗ được khôi phục lại về phần thuộc linh, tình cảm, trí tuệ, và sức khoẻ và đến chỗ được sử dụng vào những hoạt động xây dựng hữu ích. Sự phục chức không nhất thiết bao gồm việc phục hồi lại quyền lợi, đặc ân và trách nhiệm của thành viên của hàng giáo phẩm.

Cáo Tội - Một văn bản được ít nhất hai thành viên của Hội thánh Nazarene cáo tội một thành viên của Hội thánh Nazarene về hành vi có bằng cứ nếu chứng minh được thì sẽ đưa thành viên ấy vào trường hợp bị kỷ luật theo những điều khoản của cuốn *Cảm Nang*.

Nhìn Nhận - Công nhận những sự kiện lấy ra từ việc tập luyện những cảm nhận của một người.

Thông Tin - Những sự kiện được biết từ những người khác.

Niềm Tin - Một kết luận đạt được trong đức tin chính đáng dựa vào sự hiểu biết và thông tin.

Ủy Ban Khảo Sát - Một ủy ban được chỉ định phù hợp với cuốn *Cảm Nang* Hội thánh Nazarene để thu thập thông tin có liên quan đến sự khẳng định hoặc nghi ngờ về hành vi sai trái.

Buộc Tội - Một văn bản mô tả cách đặc biệt về hành vi của một thành viên của Hội thánh Nazarene nếu chứng minh nó là cơ sở của sự kỷ luật theo những điều khoản của cuốn *Cảm Nang*.

Sự Đình Chỉ - Một loại kỷ luật tạm thời không cho phép một thành viên của hàng giáo phẩm hưởng những quyền lợi, đặc ân và trách nhiệm của thành viên của hàng giáo phẩm.

Phẩm Hạnh Tốt - Tình trạng của thành viên của hàng giáo phẩm không có hành vi nào bị buộc tội, không ở trong trường hợp bị kỷ luật, và không giao nộp hoặc bị lấy lại chứng thư Mục sư.

433.1. Trong trường hợp thành viên trong hàng giáo phẩm, nếu không có văn bản chấp thuận của Ban Cố vấn Giáo hạt trong đó ông hay bà ấy là thành viên trong Mục sư đoàn, hoặc văn bản chấp thuận của Ban Tổng Quản nhiệm, lại thường xuyên chỉ đạo những hoạt động độc lập của Hội thánh ngoài sự hướng dẫn của Hội thánh Nazarene, hoặc liên kết với nhân viên hoạt động với nhóm tôn giáo khác, thì ông hay bà ấy sẽ bị kỷ luật theo điều luật xử lý dành cho Mục sư. (433.11, 505.1).

433.2. Một thành viên hàng giáo phẩm phải luôn luôn quan tâm đến lời khuyên hiệp một của vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt. (416)

433.3. Dưới sự phê chuẩn của Hội đồng Giáo hạt, bất cứ sự công bố cộng tác nào do thành viên hàng giáo phẩm và/hay sự lệ thuộc của ông hay bà ấy và bất kỳ kế hoạch nào hay ngân khoản mà Hội thánh bây giờ hoặc về sau để giúp đỡ hoặc cấp dưỡng cho những Mục sư già yếu hay mất khả năng sẽ dựa vào sự hoạt động tích cực thường xuyên, trọn thì giờ của Mục sư ấy như là một Mục sư được bổ nhiệm, hay nhà truyền giảng hay vai trò khác được công nhận. Qui định này sẽ loại bỏ những sự cộng tác của những ai phục vụ bán thời gian hay thỉnh thoảng phục vụ.

433.4. Một Mục sư nhiệm chức được bổ nhiệm như một Mục sư quản nhiệm hay làm phụ tá trọn thì giờ cho một Mục sư quản nhiệm của một Hội thánh thuộc Hội thánh Nazarene sẽ là thành viên bầu cử của Hội đồng Giáo hạt. (201).

433.5. Ứng viên được bầu cử vào chức vụ trưởng lão hay chức chấp sự sẽ được tấn phong bằng sự đặt tay của vị Tổng Quản nhiệm và những Mục sư được tấn phong với những hoạt động tôn giáo thích hợp, dưới sự hướng dẫn của vị Tổng Quản nhiệm làm chủ tọa. (307.3).

433.6. Vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó sẽ cấp cho người được tấn phong một giấy chứng nhận được tấn phong có chữ ký của chính ông, vị Quản nhiệm Giáo hạt và Thư ký Giáo hạt. (430.1)

433.7. Trong trường hợp những chứng thư của trưởng lão, hay chấp sự bị thất lạc, rách nát hay bị tiêu hủy thì bản sao có thể được cấp lại dựa trên sự giới thiệu của Ban Cố vấn Giáo hạt. Giấy giới thiệu ấy sẽ được gửi trực tiếp đến vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó và dựa trên sự chấp thuận của ông, Tổng Thư ký sẽ cấp một chứng thư khác. Mặt sau của chứng thư, số của chứng thư ban đầu sẽ được ghi lại và kèm theo dòng chữ PHÓ BẢN. Nếu vị Tổng Quản nhiệm hay Thư ký Giáo hạt là những người đã ký trên chứng thư gốc không còn ở trong chức vụ, thì vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó hiện thời, vị Quản nhiệm Giáo hạt và Thư ký Giáo hạt cấp phó bản của chứng thư sẽ ký trên chứng thư. Trên mặt sau của chứng thư sẽ viết tay hoặc in hay cả in lẫn viết tay dòng chữ dưới đây, với chữ ký của vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó, vị Quản nhiệm Giáo hạt và Thư ký Giáo hạt.

Giấy chứng nhận này được cấp thay thế cho giấy chứng nhận tấn phong được cấp cho Ông/Bà (tên), vào ngày _____ tháng _____ năm _____, do (tổ chức tấn phong) vào ngày _____ tháng _____ năm _____. Ông/Bà ấy được tấn phong và giấy chứng nhận tấn phong trước được ông _____ và ông _____ ký tên.

Giấy chứng nhận gốc bị (thất lạc, rách nát, tiêu hủy).

_____, Tổng Quản nhiệm
_____, Quản nhiệm Giáo hạt
_____, Thư ký Giáo hạt

433.8. Tất cả trưởng lão và chấp sự sẽ được giữ địa vị thành viên ở một Hội thánh địa phương. Nếu một trưởng lão hoặc chấp sự không phải là thành viên của Hội thánh địa phương ở Giáo hạt cấp chứng thư cho mình ông/bà ấy có thể bị xóa tên từ (danh sách những trưởng lão và chấp sự. (419)

433.9. Tất cả trưởng lão và chấp sự sẽ giữ địa vị thành viên trong Mục sư đoàn của Hội đồng Giáo hạt mà Hội thánh của người ấy là thành viên, thì họ phải báo cáo hằng năm cho Giáo hạt ấy. Nếu trưởng lão hay chấp sự nào không báo cáo trong hai năm liên tiếp hoặc đích thân trình diện hay thơ từ, thì Hội đồng Giáo hạt ấy có thể từ chối địa vị thành viên của người ấy (30, 201, 203.3, 418, 431.1)

433.10. Trong trường hợp một Mục sư được tấn phong đã nhận lời làm thành viên của một Hội thánh hoặc tổ chức của giáo phái khác, thì địa vị thành viên của Hội thánh và thành viên của Mục sư đoàn của Hội thánh Nazarene, vì lý do đó sẽ chấm dứt ngay, và Hội đồng Giáo hạt sẽ ghi vào biên bản dòng chữ sau: “Gạch tên khỏi danh sách tín hữu và Mục sư của Hội thánh Nazarene vì gia nhập sang giáo phái khác”. (107, 112)

433.11. Không một Mục sư được tấn phong nào có thể thường xuyên tham gia trong những hoạt động Hội thánh độc lập mà không ở dưới sự hướng dẫn của Hội thánh Nazarene, hoặc thực hiện những sứ mạng độc lập hoặc những hoạt động ngoài thẩm quyền của Hội thánh, hoặc liên kết với nhân viên của Hội thánh độc lập hoặc những nhóm tôn giáo khác hay giáo phái khác nếu không có văn bản chấp thuận thường niên của Hội đồng Giáo hạt hay văn bản chấp thuận của Ban Tổng Quản nhiệm. Khi những hoạt động ấy được thực hiện ở trên một địa bàn rộng quá một Giáo hạt hay trên một Giáo hạt khác với Giáo hạt mà người ấy giữ địa vị thành viên, thì văn bản được Ban Tổng Quản nhiệm chấp thuận phải được cấp trước khi người ấy tham gia vào những hoạt động nói trên. Ban Tổng Quản nhiệm sẽ thông báo với Ban Cố vấn Giáo hạt tương ứng rằng yêu cầu của sự chấp thuận nói trên đang đưa ra trước ban của họ.

Nếu một Mục sư thực thụ không làm đúng những yêu cầu này, dựa trên sự quyết định của hai phần ba số phiếu thuận của toàn thành viên của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư và do sự quyết định của Hội đồng Giáo hạt, ông hay bà ấy bị rút tên khỏi danh sách thành viên của Hội thánh Nazarene. Quyết định cuối cùng hoặc đối với những hoạt động đặc biệt bao gồm “một công tác độc lập” hoặc một hoạt động của “một hoạt động Hội thánh không có thẩm quyền” sẽ tùy thuộc vào Ban Tổng Quản nhiệm. (112-12.1)

433.12. Một Mục sư được bổ nhiệm có thể khởi lập một Hội thánh địa phương khi vị Quản nhiệm Giáo hạt hay vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó cho phép. Những bản báo cáo về tổ chức chính thức sẽ được vị Quản nhiệm Giáo hạt lưu hồ sơ tại Văn Phòng của Tổng Thư ký. (100, 208.1).

433.13. Thành viên trong Hội đồng Giáo hạt sẽ là Mục sư quản nhiệm, hay Mục sư được bổ nhiệm là người tích cực hoạt động và duy trì công tác trong chức vụ như nghề nghiệp chính của mình trong một trong những vai trò mục vụ được bổ nhiệm như đã được định nghĩa trong Chương II.

433.14. Bôn phận của mỗi Mục sư của Hội thánh Nazarene là phải giữ uy tín và sự tin cậy về việc người khác tâm sự với mình, nhất là người được khuyến bảo là thành viên của hội chúng mà Mục sư ấy làm Mục sư quản nhiệm hay Mục sư thực thụ của Hội thánh Nazarene. Việc phổ biến công khai tin tức mà không có sự đồng ý bằng văn bản của người nói ra thì sẽ bị nghiêm trị. Bất cứ Mục sư nào của Hội thánh Nazarene xâm phạm nội qui nói trên thì tự mình bị đưa vào kỷ luật được đưa ra ở phần IV, Mục III của cuốn *Cấm Nang* này.

433.15. Tất cả trường lão và chấp sự được khuyến khích để tham gia vào việc học cả cuộc sống bằng việc hoàn thành liên tục mỗi năm hai tín chỉ dưới sự điều hành của Ban Giáo Dục Mục Vụ Của Giáo hạt. (424.6)

I. TỪ CHỨC HAY RA KHỎI CHỨC VỤ

434. Tổng Thư ký được quyền nhận và giữ an toàn những chứng thư của các Mục sư có vị thế tốt, vì không tích cực tham gia trong chức vụ trong một thời gian nên muốn gọi chứng thư lại. Vào thời điểm gọi chứng thư, thành viên của hàng giáo phẩm sẽ xác nhận với Tổng Thư ký rằng người ấy gọi chứng thư không phải vì mục đích tránh sự kỷ luật. Việc lưu giữ chứng thư không bảo đảm cho sự trốn tránh kỷ luật. Những Mục sư có vị thế tốt đã gọi chứng thư nơi Tổng Thư ký có thể nhận lại những chứng thư ấy theo điều khoản 435.2.

434.1. Khi một thành viên của hàng giáo phẩm rời khỏi một chức vụ được bổ nhiệm để theo đuổi một sự kêu gọi hay nghề nghiệp khác với sự hầu việc Chúa trong Hội thánh Nazarene, thì ông hay bà ấy có thể từ chức quyền lợi, đặc ân và trách nhiệm của thành viên của hàng giáo phẩm hoàn trả chứng thư cho Giáo hạt đã cấp chứng thư cho mình, để được Tổng Thư ký lưu giữ an toàn. Biên bản của Giáo hạt sẽ ghi rằng “vì từ chức, Ông hay Bà ấy bị xoá tên trong Danh Sách Mục sư Đoàn”. Một thành viên của hàng giáo phẩm đã từ chức có thể nhận lại chứng thư của mình theo điều khoản 435.3.

434.2. Khi một thành viên của hàng giáo phẩm không hoàn thành trách nhiệm chức vụ của mình bằng việc giữ tình trạng không bổ nhiệm trong thời gian không quá bốn năm, chứng tỏ rằng người đó không còn hoạt động tích cực như người của hàng giáo phẩm nữa. Trong những trường hợp đó Ủy Ban Cấp Chứng Thư Mục sư sẽ báo cáo cho Hội đồng Giáo hạt “các chứng thư của (trường lão hay chấp sự có vấn đề) đã được đặt trong tình trạng lưu giữ do Ủy Ban Cấp Chứng Thư Mục sư”. Hành động này sẽ được coi là không làm phương hại đến phẩm cách của ông hay bà ấy. Người ấy có thể nhận lại chứng thư Mục sư của mình theo điều 435.3.

434.3. Một thành viên của hàng giáo phẩm có thể bị gạch tên khỏi Danh Sách Mục sư Đoàn nếu ông hay bà ấy nhận Thor Giời Thiệu từ Hội thánh địa phương của mình và không sử dụng nó để gia nhập Hội thánh địa phương khác của Hội thánh Nazarene đúng thời gian Hội đồng Giáo hạt kỳ tới, hoặc nếu ông hay bà ấy công bố bằng văn bản rằng mình đã rút tên khỏi Hội thánh Nazarene, hoặc nếu ông hay bà ấy bỏ đi không có lý do hoặc ông hay bà ấy gia nhập giáo phái khác hoặc làm tín hữu hay Mục sư, hoặc nếu ông hay bà ấy không nộp báo cáo hằng năm theo yêu cầu ở điều 427.8 và 433.9; Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt có thể trình bày sự việc và Hội đồng Giáo hạt có thể gạch tên ông hay bà ấy khỏi danh sách thành viên và danh sách Mục sư đoàn của Hội thánh Nazarene.

434.4. Một thành viên của hàng giáo phẩm không có phẩm hạnh tốt có thể từ giao nộp chứng thư khi Ban Cố vấn Giáo hạt đề nghị.

434.5. Một thành viên của hàng giáo phẩm có thể bị đình chỉ phục vụ trong Hội thánh Nazarene hoặc qua sự tự nguyện giao nộp chứng thư để tránh hành động về pháp lý hoặc qua tiến trình bị xử lý và kỷ luật theo các điều khoản 505-8.

434.6. Khi một trường lão hay chấp sự bị rút lại chứng thư, thì những chứng thư ấy sẽ được gọi lưu tại Tổng Thư ký để lưu trữ theo lệnh của Hội đồng Giáo hạt của ông hay bà ấy. (325.5).

434.7. Các Mục sư và các Ban Chấp hành Hội thánh và những người khác là những người quyết định sự bổ nhiệm trong Hội thánh không được phép mời những người của hàng giáo phẩm có phẩm hạnh không tốt vào bất cứ một chức vụ có quyền nào, ví dụ: Mục sư dự khuyết, người hướng dẫn nhạc, giáo viên Trường Chúa Nhật, hoặc các chức vụ khác cho đến khi người ấy được phục hồi chứng thư, ngoại trừ người

ấy được chấp thuận bằng văn bản của cả hai vị Quản nhiệm Giáo hạt nơi người ấy bị thu hồi chứng thư và vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó. (435.5-35.6)

434.8. Khi một trưởng lão hay một chấp sự chưa về hưu mà đã thôi hoạt động tích cực trong Hội thánh và dành trọn thì giờ cho công việc thế tục, thì sau thời gian hai năm, ông hay bà ấy sẽ được Ban Cấp Chứng Thư Mục sư yêu cầu từ chức Mục sư hoặc giao nộp chứng thư và trả lại chứng thư của mình cho Tổng Thư ký. Thời gian hai năm bắt đầu từ Hội đồng Giáo hạt ngay sau sự ngừng hoạt động của Mục sư ấy. Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt sẽ báo cáo với Hội đồng Giáo hạt về hành động yêu cầu hoàn lại chứng thư cho Hội đồng Giáo hạt. Hành động này được coi như không làm phương hại đến phẩm cách của ông hay bà ấy.

434.9. Bất kỳ thành viên của hàng giáo phẩm nào trong vòng 48 giờ sau khi gửi đơn xin li dị hay chấm dứt hợp pháp một cuộc hôn nhân, hay trong vòng 48 giờ đồng ý có sự li hôn giữa Mục sư và người phối ngẫu với mục đích ngưng sự ăn ở, thì người ấy phải (a) tiếp xúc với vị Quản nhiệm Giáo hạt, thông báo cho ông ấy hoặc bà ấy về sự việc xảy ra; (b) đồng ý gặp vị Quản nhiệm Giáo hạt và một thành viên của Ban Cố vấn Giáo hạt về thì giờ và nơi chốn thuận tiện, hoặc nếu không xếp đặt thì giờ với nhau được, thì vị Quản nhiệm Giáo hạt có thể chỉ định thì giờ và nơi chốn, (c) tại cuộc họp sắp xếp theo điều (b) nói trên, thành viên của hàng giáo phẩm đó sẽ giải thích hoàn cảnh và hành động xảy ra do sự xung đột vợ chồng cũng như nền tảng Kinh Thánh cho sự biện hộ để vị Quản nhiệm Giáo hạt và một thành viên của Ban Cố vấn Giáo hạt xem xét thành viên của hàng giáo phẩm nói trên có được phép tiếp tục phục vụ như thành viên của hàng giáo có phẩm tốt. Nếu thành viên của hàng giáo phẩm không theo đúng qui định như trên, thì đó sẽ là lý do bị kỷ luật.

J. KHÔI PHỤC ĐỊA VỊ THÀNH VIÊN HỘI THÁNH và PHẨM HẠNH TỐT CHO THÀNH VIÊN CỦA HÀNG GIÁO PHẨM

435. Bất cứ Mục sư nào bị ngưng chức hay rút tên khỏi địa vị thành viên của Hội thánh địa phương vì không có phẩm hạnh tốt có thể kết hợp trở lại với Hội thánh Nazarene với sự đồng ý của Hội đồng Giáo hạt của Giáo hạt mà người đó bị ngưng chức hay rút tên. Nếu hai lần xin khôi phục thành viên Hội thánh hoặc là thành viên đoàn Mục sư bị từ chối, thì Ban Tổng Quản nhiệm có thể chuyển trách nhiệm khôi phục sang Giáo hạt khác là nơi có thể xem xét. Nếu việc xin khôi phục hồi chứng thư không chấp thuận được thì mục sư tấn phong sẽ trở thành tin hữu bình thường với sự chấp thuận của Ban Cố vấn Giáo hạt. (434)

435.1. Nếu vì lý do nào đó, tên của một trưởng lão hay một chấp sự bị gạch khỏi danh sách Mục sư đoàn của Hội đồng Giáo hạt, thì trưởng lão hay chấp sự ấy sẽ không được Giáo hạt khác nhìn nhận nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của Hội đồng Giáo hạt đã gạch tên người, ngoại trừ điều 435. (Ban Cố vấn Giáo hạt có thể quyết định khi có yêu cầu giữa các Hội đồng Giáo hạt)

435.2. Khi một trưởng lão hay chấp sự có phẩm hạnh tốt đã gửi chứng thư của mình, vào bất cứ thời điểm nào, ông hay bà ấy (vẫn còn có phẩm hạnh tốt) có thể nhận lại chứng thư đã gửi theo lệnh của Hội đồng Giáo hạt nơi chứng thư ấy được lưu giữ miễn là sự hoàn lại chứng thư của ông hay bà ấy được vị Quản nhiệm Giáo hạt và Ban Cố vấn Giáo hạt giới thiệu.

435.3. Khi một trưởng lão hay một chấp sự có phẩm hạnh tốt đã từ chức Mục sư theo điều 434.1 và 434.8, thì ông hay bà ấy có thể được Hội đồng Giáo hạt phục hồi vào cấp bậc nói trên dựa trên việc viết lại Bản Câu hỏi dành cho việc Công nhận Tấn phong, tái xác nhận lời tuyên thệ thi hành chức vụ, và sau khi được khảo sát và được sự giới thiệu có thiện chí của Ban Cấp Chứng Thư Mục sư của Giáo hạt và dựa trên sự chấp thuận của vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực đó.

435.4. Khi một Mục sư được tấn phong mà chứng thư của người ấy được gửi lưu tại Tổng Thư ký, người ấy được tấn phong trưởng lão và không có thành kiến gì về phẩm hạnh của mình, khi người ấy qua đời, thì gia đình của người ấy, dựa vào đơn xin gửi đến tổng Thư ký và được sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt của Giáo hạt đã lưu giữ chứng thư, nhận lại chứng thư được tấn phong của người ấy.

435.5. Khi một thành viên của hàng giáo phẩm không có điều kiện để có quyền lợi, đặc ân và trách nhiệm của hàng giáo phẩm nữa, Ban cấp Chứng thư sẽ viết một bản liên quan đến sự kiện và trường hợp của sự thay đổi. Bản báo cáo này sẽ có phần giới thiệu của Ban cấp Chứng thư liên quan đến việc có thể xem xét lại kế hoạch phục chức theo những hoàn cảnh thuận lợi hay không. Mỗi Giáo hạt nên viết một kế hoạch hợp với *Cám Nang*, để giúp hướng về sự khôi phục và khả năng phục chức, cho thành viên của hàng giáo phẩm bị sa ngã. Nếu xem xét kế hoạch phục hồi được thực hiện, thì Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ, nếu được, sẽ hồi ứng giúp cho người đó qua kế hoạch khôi phục của Giáo hạt. Mục đích của kế hoạch là để được phục hồi về thuộc linh, trí tuệ và sức khỏe. Trách nhiệm đầu tiên cho sự hoàn thành kế hoạch này trên người

được khôi phục, nhưng những người tạo điều kiện thuận lợi sẽ đại diện cho Hội thánh để hỗ trợ và động viên. Người tạo điều kiện hoặc người họ đã chỉ định sẽ báo cáo lên Ban cấp Chứng thư mỗi ba tháng. Bản báo cáo này sẽ đạt những yêu cầu của Ban cấp Chứng thư Mục sư. Ban Cho Cấp Chứng Thư có thể điều chỉnh kế hoạch phục hồi khi cần.

435.6. Thành viên của hàng giáo phẩm không còn được nhìn nhận có phẩm hạnh tốt, ông hay bà ấy không được giảng, dạy Trường Chúa Nhật, hoặc giữ chức vụ lãnh đạo nào trong Hội thánh hoặc trong buổi thờ phượng và sẽ không được chỉ định vào vai trò nào thuộc về mục vụ cho đến khi có đủ tiến trình phục chức và phục hồi địa vị Mục sư được Ban Cố vấn Giáo hạt, Ban Cấp Chứng Thư Mục, vị Quản nhiệm Giáo hạt, và vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm của khu vực đó chấp thuận. Những sự chấp thuận ấy sẽ được xem xét cẩn thận cả nhân đó trước đã mất đi phẩm hạnh tốt nay ăn năn hành vi sai phạm của mình. Sự ăn năn thật liên quan đến sự ý thức sâu xa về tội lỗi của cá nhân mình cùng với sự thay đổi về hành vi mà đòi hỏi một thời gian dài đủ chứng tỏ sự thay đổi đó có thật. Chấp nhận phục vụ trong vị trí đáng tin nhiệm hoặc có quyền hành sẽ được ban cho có những hạn chế hoặc không có hạn chế. (505.1-5.2, 505.5, 505.11-5.12)

435.7. Nếu một thành viên của hàng giáo phẩm đã vấp ngã về mặt luân lý đạo đức có thể được khôi phục lại phẩm hạnh tốt và nhận được chứng thư Mục sư của mình theo sự quyết định của Ban Tổng Quản nhiệm dựa vào sự giới thiệu thuận lợi của Hội đồng Giáo hạt nơi ông hay bà ấy bị mất phẩm hạnh tốt. Phần giới thiệu để được phục chức sẽ đòi hỏi sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt, Ban Cho Cấp Chứng Thư, và hai phần ba số phiếu của Ban Cố vấn Giáo hạt. Khi xem xét việc khôi phục chứng thư Mục sư, tiến trình của kế hoạch khôi phục là vấn đề trước tiên, nhưng thời gian cũng là vấn đề xem xét tiếp theo.

Tuy nhiên, trong trường hợp thành viên của hàng giáo phẩm đã phạm tội tình dục, thì thành viên của hàng giáo phẩm sẽ không được làm đơn xin khôi phục trước bốn năm. Một thành viên của hàng giáo phẩm đã phạm tội tình dục phải có tiến trình tốt trong kế hoạch khôi phục suốt bốn năm, trước khi địa vị phẩm hạnh tốt có thể phục lại. (505.1-5.2, 505.5, 505.11-5.12)

435.8. Vì một số loại hành vi sai trái, như hành vi tình dục với trẻ em hoặc đồng tính hay liên tục phản bội trong hôn nhân, khi là kết quả của một làm thiếu đạo đức, cho nên những cá nhân phạm tội tình dục sai trái như thế không được phục hồi địa vị. Họ cũng không được phép phục vụ trong bất kỳ vị trí lãnh đạo, tin cậy, hoặc một chức vụ nào trong Hội thánh địa phương. (505.1-5.2, 505.5, 505.11-5.12)

PHẦN VI

BIỆN PHÁP KỶ LUẬT HÀNH CHÁNH

KHẢO SÁT HÀNH VI SAI TRẬT
VÀ BIỆN PHÁP KỶ LUẬT CỦA HỘI THÁNH

PHẢN ỨNG VỀ HÀNH VI SAI TRẬT

XỬ LÝ HÀNH VI SAI TRẬT CỦA NGƯỜI CÓ ĐỊA VỊ QUYỀN HÀNH VÀ VỊ TRÍ ĐƯỢC TÍN
NHIỆM

CHỐNG ÁN THI HÀNH KỶ LUẬT VỚI MỘT GIÁO HỮU

CHỐNG ÁN THI HÀNH KỶ LUẬT VỚI MỘT THÀNH VIÊN CỦA HÀNG GIÁO PHẨM

NHỮNG NGUYÊN TẮC TIẾN HÀNH

ỦY BAN CHỐNG ÁN CỦA GIÁO HẠT

ỦY BAN CHỐNG ÁN CỦA TỔNG HỘI

ỦY BAN CHỐNG ÁN CỦA KHU VỰC

BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI

I. KHẢO SÁT HÀNH VI SAI TRẬT VÀ BIỆN PHÁP KỶ LUẬT CỦA HỘI THÁNH

500. Những mục đích của việc thi hành kỷ luật của Hội thánh là để duy trì sự trong sạch của Hội thánh, bảo vệ kẻ vô tội khỏi bị hại, bảo vệ sự hiệu quả của lời chứng của Hội thánh, để cảnh cáo và điều chỉnh sự bất cần, mang kẻ làm lỗi đến sự cứu chuộc, để khôi phục lại kẻ lầm lỗi, phục hồi lại sự phục vụ hiệu quả của những người được khôi phục và bảo vệ uy tín và sức mạnh của Hội thánh. Những thành viên nào của Hội thánh làm ngược lại Giao ước của Phàm hạnh Cơ đốc và Giao ước của Hạnh kiêm Cơ đốc, hoặc cố tình hay tiếp tục vi phạm những lời hứa nguyện khi trở nên thành viên của Hội thánh, thì sẽ bị xử lý cách tế nhị nhưng trung thực tùy theo mức độ nặng nhẹ của sự vi phạm. Theo tiêu chuẩn của Tân Ước về sự thánh khiết của tâm lòng và đời sống, Hội thánh Nazarene duy trì một chức vụ trong sạch và đòi hỏi những ai mang chứng thư Mục sư của Hội thánh phải có giáo lý thuần chánh và nếp sống thánh khiết. Như vậy mục đích của sự sửa trị một Mục sư không phải là sự trừng phạt hay buộc tội nhưng là để nhậm mục đích. Xác định chỗ đứng và tiếp tục mối quan hệ với Hội thánh cũng là một chức năng của tiến trình thi hành kỷ luật.

II. PHẢN ỨNG VỀ HÀNH VI SAI TRẬT

501. Sự phản ứng cần phải thích hợp với bất kỳ lúc nào mà một người có quyền hành nhận thức rằng một người thân trọng tin rằng họ được tín nhiệm và điều đó sẽ làm cho người thân trọng tin rằng sự thiệt hại có thể đến với Hội thánh, và những nạn nhân của hành vi sai trật, hoặc bất kỳ người nào là kết quả của hành vi sai trật gây ra do một người có quyền hành và được tín nhiệm trong Hội thánh.

501.1. Khi một người không có quyền hành xử lý đến Hội thánh biết được nguồn tin mà một người thân trọng xem đó là đáng tin và sẽ gây cho người thân trọng tin rằng một người có quyền hành và được tín nhiệm có thể vi phạm hành vi sai trật trong Hội thánh, thì người có thông tin đó sẽ báo tin cho vị đại diện của Hội thánh là người có quyền xử lý nguồn tin đó.

501.2. Người có quyền xử lý sẽ quyết định vị trí mà cá nhân hoặc nhiều cá nhân có thể liên quan đến hành vi sai trật như sau:

Người có liên quan

Người có Quyền Xử lý

Không phải là thành viên

Mục sư của Hội thánh địa phương nơi hành vi sai trật xảy ra

Tín hữu

Mục sư của Hội thánh nơi tín hữu này là thành viên.

Thành viên của hàng giáo phẩm

Quản nhiệm Giáo hạt của nơi người có liên quan là một thành viên hoặc Mục sư của Hội thánh địa phương mà người đó đang làm việc.

Quản nhiệm Giáo hạt

Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó

Những vị trí chưa định nghĩa chức danh

Tổng Thư ký / Nhân viên điều hành của trung ương.

Người có quyền xử lý có thể yêu cầu những người khác có thể giúp đỡ mình hoàn thành việc tìm hiểu sự kiện hoặc tìm phương cách xử lý.

501.3. Nếu không có cơ sở nào để buộc tội, thì mục đích của sự điều tra này sẽ quyết định rằng hành động đó cần để ngăn ngừa sự thiệt hại hoặc giảm nhẹ sự thiệt hại mà trước kia đã có. Trong trường hợp người thân trọng tin rằng không cần phải làm gì thêm để ngăn ngừa sự thiệt hại hoặc giảm nhẹ tác hại, thì không cần điều tra thêm trừ phi đã có sự buộc tội. Những sự kiện tìm được trong cuộc điều tra có thể trở thành cơ sở cho sự buộc tội.

III. XỬ LÝ HÀNH VI SAI TRẬT CỦA MỘT NGƯỜI CÓ QUYỀN HÀNH VÀ Ở VỊ TRÍ ĐƯỢC TÍN NHIỆM

502. Khi nào người có quyền xử lý nhận được những sự kiện chứng tỏ rằng những bên vô tội đã bị thiệt hại do hành vi sai trật của một người có quyền hành và ở vị trí được tín nhiệm, thì hành động đó sẽ được đưa ra Hội thánh để được xử lý cách đúng đắn. Sẽ tìm cách xử lý thích hợp để tránh những thiệt hại thêm cho những nạn nhân của hành vi sai trật, tìm cách đáp ứng những nhu cầu của nạn nhân, người bị cáo và những người khác cùng chịu khổ vì hành vi sai trật. Phải có sự lưu tâm đặc biệt cho nhu cầu của người phối ngẫu và gia đình của người bị cáo. Sự xử lý cũng sẽ tìm cách trình bày những nhu cầu của Hội thánh địa phương, Giáo hạt, và Hội thánh chung liên quan đến những mối quan hệ công cộng, để bảo vệ sự chính trực và trong sạch của Hội thánh.

Những người có trách nhiệm giải quyết nan đề cho Hội thánh phải hiểu về những gì họ nói và làm có thể có những hậu quả theo luật dân sự. Bốn phân của Hội thánh trong việc xử lý phải dựa trên sự quan tâm của Cơ đốc nhân. Không người nào có thẩm quyền được chấp nhận trách nhiệm tài chánh cho một Hội thánh địa phương ngoại trừ ban chấp hành của Hội thánh hoặc cho một Giáo hạt mà không có hành động của Ban Cố vấn Giáo hạt. Người nào không biết chắc về hành động nào đó sẽ thích hợp thì phải tìm hỏi những người có chuyên môn liên quan.

502.1. Ở mỗi Hội thánh địa phương, Ban Chấp hành Hội thánh cần có thẩm quyền xử lý bất kỳ sự kiện nào xảy ra; tuy nhiên, có thể có những trường hợp cần xử lý trước khi Ban Chấp hành Hội thánh họp lại. Ở mỗi Hội thánh địa phương nên có một kế hoạch xử lý khẩn cấp khi có thì giờ

thuận tiện hơn

502.2. Ở mỗi Giáo hạt trách nhiệm đầu tiên để xử lý một sự kiện là do Ban Cố vấn Giáo hạt; tuy nhiên, có thể cần xử lý trước khi có buổi họp của toàn ban. Ở mỗi Giáo hạt cũng cần có một kế hoạch xử lý khẩn cấp thì thuận tiện hơn. Ban Cố vấn Giáo hạt có thể đề cử một tổ giải quyết khẩn cấp bao gồm những người có khả năng đặc biệt như là những vị tư vấn, những nhân sự xã hội, những người được huấn luyện về ngành truyền thông, và những người quen thuộc về luật áp dụng.

503. Giải quyết những vấn đề kỷ luật bằng sự hoà giải. Tiến trình kỷ luật được mô tả trong cuốn *Cẩm Nang* này nhằm mục đích cung cấp một qui trình thích hợp để giải quyết những lý lẽ về hành vi sai trật khi những lý lẽ được bị cáo chống án. Trong nhiều trường hợp, những vấn đề kỷ luật thường được giải quyết bằng sự hoà giải. Cần phải khuyến khích những cố gắng để giải quyết những vấn đề kỷ luật bằng sự hoà giải.

503.1. Bất kỳ vấn đề nào nằm trong thẩm quyền pháp lý của Ban Kỷ luật địa phương, thì cần phải có một văn bản thoả thuận giữa bị cáo và Mục sư nếu ông ấy được Ban Chấp hành Hội thánh và vị Quản nhiệm Giáo hạt chấp thuận. Những điều khoản của bản thoả thuận đó sẽ có cùng hiệu quả như là hành động của Ban Kỷ luật địa phương.

503.2. Bất kỳ vấn đề nào nằm trong thẩm quyền pháp lý của Ban Kỷ luật Giáo hạt có thể được giải quyết bằng một văn bản thoả thuận giữa bị cáo và vị Quản nhiệm Giáo hạt, nếu bản thoả thuận đó được Ban Cố vấn Giáo hạt và vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho vùng đó chấp thuận. Những điều khoản của bản thoả thuận đó sẽ có cùng hiệu quả như là hành động của Ban Kỷ Luật Giáo hạt

IV. CHỐNG ÁN THI HÀNH KỶ LUẬT VỚI MỘT GIÁO HỮU

504. Nếu cần phải điều tra một tín hữu bị buộc tội là vi phạm những hành vi của người không tin, thì những sự buộc tội ấy phải được viết thành văn bản và do tối thiểu hai thành viên trung tín nhóm lại trong vòng sáu tháng ký tên. Mục sư quản nhiệm sẽ chỉ định một ủy ban điều tra gồm ba thành viên của Hội thánh địa phương được sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt. Ủy ban sẽ lập văn bản về sự điều tra này. Bản báo cáo sẽ do đa số thành viên của Ban Chấp hành Hội thánh ký tên và lưu hồ sơ.

Sau khi điều tra và theo dõi, bất kỳ hai thành viên nào có tiếng tốt trong Hội thánh địa phương đều có thể ký tên vào văn bản buộc tội người phạm lỗi và lưu vào hồ sơ của Hội thánh địa phương đó. Dựa vào điều này Ban Chấp hành Hội thánh thể theo sự chấp thuận của vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ chỉ định một Ban Kỷ

Luật Địa Phương gồm năm thành viên là những người không có thành kiến, có tài biết lắng nghe và trình bày vấn đề trong thái độ vô tư và hoà nhã. Nếu theo ý kiến của vị Quản nhiệm Giáo hạt, không thể chọn năm thành viên từ Hội thánh địa phương vì số thành viên của Hội thánh đó, hoặc là vì lý do buộc tội hoặc vì chức vụ của người đó, thì vị Quản nhiệm Giáo hạt sau khi tham khảo với Mục sư, chỉ định năm người từ những Hội thánh khác trong Giáo hạt để lập Ban Kỷ Luật. Ban này sẽ hướng dẫn buổi nghe trình bày vấn đề và tìm hiểu những sự kiện. Sau khi nghe những nhân chứng và khảo sát sự kiện, Ban Kỷ Luật hoặc tuyên bố bị cáo không phạm lỗi hoặc thi hành kỷ luật theo những sự kiện đề ra để điều chỉnh cho đúng đắn. Mỗi người phải đồng ý sự quyết định đưa ra. Hình thức kỷ luật có thể ở dưới dạng khiển trách, ngưng công tác, hoặc dứt phép thông công tại Hội thánh địa phương.

504.1. Đơn chống án với quyết định của Ban Kỷ Luật Địa Phương có thể nộp tại Ủy ban chống án của Giáo hạt trong vòng 30 ngày do bên bị cáo hoặc Ban Chấp hành Hội thánh.

504.2. Khi Ban Kỷ Luật của Hội thánh địa phương dứt phép thông công một giáo hữu tại Hội thánh địa phương, người ấy có thể tái hợp với Hội thánh Nazarene ở trong cùng một Giáo hạt miễn là được Ban Cố vấn Giáo hạt chấp thuận. Nếu được chấp thuận người ấy sẽ được khôi phục địa vị thành viên của Hội thánh địa phương ấy bằng cách sử dụng mẫu đơn xin được chấp nhận làm thành viên của Hội thánh. (27, 33-39, 112.1-12.4, 801)

V. CHỐNG ÁN KỶ LUẬT CỦA THÀNH VIÊN HÀNG GIÁO PHẨM

505. Sự tồn vong và hiệu quả của Hội thánh Nazarene lệ thuộc một phần lớn vào phẩm chất thuộc linh, tinh tình và phong cách sống của hàng giáo phẩm của Hội thánh. Thành viên của hàng giáo phẩm đáp ứng tiếng gọi cao cả của Chúa và phục vụ như những cá nhân được xúc dầu vốn được Hội thánh tin cậy. Họ chấp nhận sự kêu gọi thiêng liêng và biết rằng họ sẽ được những người họ phục vụ đánh giá cao về mặt đạo đức. Vì sự mong đợi của tín hữu đặt quá cao nơi họ, nên hàng giáo phẩm và chức vụ của họ đặc biệt dễ bị kết án về mặt phẩm hạnh. Vì thế, bổn phận của mọi thành viên là phải dùng những nguyên tắc chỉ đạo dưới đây với sự khôn ngoan của Kinh Thánh và sự trưởng thành thích hợp với dân sự của Đức Chúa Trời.

505.1. Nếu một thành viên của hàng giáo phẩm bị buộc tội là có hành vi bất xứng của một Mục sư hoặc giảng dạy những giáo lý không phù hợp với Bản Tuyên Xưng Đức Tin của Hội thánh Nazarene, hoặc xao lãng bổn phận cách nghiêm trọng trong việc thực hiện những Giao Ước của Phẩm Hạnh Cơ đốc và Giao Ước của Hạnh Kiểm Cơ đốc và của Hội thánh, những sự buộc tội đó phải lập thành văn bản và có ít nhất hai chữ ký của thành viên của Hội thánh Nazarene là người có tiếng tốt về hành vi trong thời điểm đó. Những lời buộc tội về sự vi phạm luân lý không thể do bất cứ người nào có liên quan đến hành động xấu ký tên. Văn bản buộc tội phải lưu tại Ban Cố vấn Giáo hạt, nơi người bị buộc tội có chứng thư Mục sư. Sự buộc tội này sẽ trở nên một phần của sự báo cáo về vụ án.

Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ gửi thông báo bằng thơ bảo đảm hoặc cầm tay trực tiếp đến người bị buộc tội rằng những đơn buộc tội được lưu tại Ban Cố vấn Giáo hạt, càng sớm càng tốt. Khi thông báo không thể giao trực tiếp thì có thể dùng phương tiện chính thức thường dùng trong địa phương đó. Người bị buộc tội và người khuyên bảo bị cáo có quyền khảo sát những lời buộc tội và nhận bản sao của đơn tố cáo ngay theo yêu cầu của họ. (435.6-35.8)

505.2. Chữ ký của người đưa đơn buộc tội một thành viên của hàng giáo phẩm phải được người ký xác nhận, theo sự hiểu biết chủ quan của người ký, rằng thông tin và sự tin tưởng hình thành sau việc điều tra hữu lý, thì sự buộc tội có nền tảng. (435.6-35.8)

505.3. Khi đơn tố cáo gửi đến, Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ chỉ định một ủy ban gồm ba Mục sư tấn phong hoặc nhiều hơn, và ít nhất hai tín hữu theo Ban Cố Vấn xem là hợp để điều nghiên những sự kiện và những hoàn cảnh có liên quan đến vấn đề, và báo cáo lại sự điều tra của họ bằng văn bản và được đa số thành viên trong ủy ban ký tên. Nếu sau khi xem xét bản báo cáo của ủy ban này, nếu có những cơ sở có thể buộc tội được, thì những sự buộc tội ấy sẽ được thảo ra và hai Mục sư thực thụ ký tên. Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ gửi thơ thông báo đến người bị buộc tội bằng thơ bảo đảm hay thơ tay trực tiếp đưa cho đương sự, càng sớm càng tốt. Khi thông báo không thể giao trực tiếp thì có thể dùng phương tiện chính thức thường dùng trong địa phương đó. Người bị buộc tội và người khuyên bảo bị cáo có quyền xem xét những lời buộc tội cùng những đặc điểm và nhận một bản sao của những lời buộc tội ngay theo yêu cầu của họ. Người bị buộc tội không phải trả lời về những điều tố cáo mà người ấy không được thông báo đặc biệt như trên. (222.3).

505.4. Nếu sau khi xem xét những sự kiện và hoàn cảnh, ban điều tra không tìm thấy cơ sở hữu lý nào để buộc tội hay xét thấy việc ký tên buộc tội một thành viên của hàng giáo phẩm, thì có thể áp dụng biện pháp chế tài thích hợp đối với người tố cáo.

505.5. Trong trường hợp những lời buộc tội được đưa lên, Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ chỉ định năm Mục sư thực thụ và không dưới hai (2) tín hữu của Giáo hạt để nghe trình bày sự việc và quyết định vấn đề là gì; năm Mục sư thực thụ này sẽ tạo thành một Ban Kỷ Luật của Giáo hạt để hướng dẫn việc nghe và trình bày nội vụ theo luật lệ của Hội thánh. Không một vị Quản nhiệm Giáo hạt nào được làm người khởi tố của một vụ tố cáo một Mục sư thực thụ hay một Mục sư nhiệm chức. Ban Kỷ Luật này có quyền bình vực và tuyên bố trắng án cho người bị buộc tội về những lời buộc tội trên hoặc thi hành kỷ luật tương xứng với sự vi phạm. Kỷ luật như vậy nhằm dẫn đến sự cứu rỗi và phục hồi bên có lỗi. Những biện pháp kỷ luật có thể đòi hỏi sự ăn năn, xưng tội, phục hồi, đình chỉ công tác, hủy bỏ chứng thư, dứt phép thông công khỏi chức vụ Mục sư và địa vị thành viên của Hội thánh, hoặc quở trách riêng tư hay công khai, hoặc cả hai, hoặc những hình thức kỷ luật khác có thể thích hợp gồm cả sự đình chỉ công tác, hoặc hoãn thi hành kỷ luật trong thời gian tạm. (222.4, 435.6-35.8, 505.11-5.12)

505.6. Nếu hoặc người bị buộc tội, hoặc Ban Cố vấn Giáo hạt yêu cầu, thì Ban Kỷ Luật sẽ là Ban Kỷ Luật của Khu Vực. Tuy từng trường hợp, Ban Kỷ Luật của Khu Vực sẽ được chỉ định bởi vị Tổng Quản nhiệm có trách nhiệm cho khu vực mà người bị buộc tội hiện làm thành viên.

505.7. Điều luật qui định rằng Giáo hạt Giai đoạn 1 sẽ không thực hiện hành động xử lý kỷ luật cho một giáo sĩ.

505.8. Quyết định của Ban Kỷ Luật phải đồng bộ, được lập thành văn bản và do tất cả thành viên ký tên và bao gồm việc tìm ra “lỗi lầm” hoặc “vô tội” đối với sự buộc tội và đặc điểm tố cáo.

505.9. Bất kỳ cuộc họp nào để nghe Ban Kỷ Luật trình bày sự việc đều phải được thực hiện trong phạm vi của Giáo hạt là nơi lưu giữ hồ sơ buộc tội, và địa điểm họp sẽ do Ban Kỷ Luật quyết định.

505.10. Tiến trình tổ chức cuộc họp để nghe trình bày nội vụ sẽ theo Những Nguyên Tắc Tiến Hành được đề cập theo những điều khoản trong cuốn này (222.3-22.4, 427.9. 433.11, 508).

505.11. Khi một Mục sư bị tố cáo là có những hành vi không xứng hiệp với chức vụ Mục sư và nếu người ấy công nhận lỗi lầm hay xưng tội mà không bị buộc tội, thì Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ định mức độ kỷ luật theo qui định của điều 502.5.(435.6-35.8)

505.12. Khi một Mục sư bị tố cáo là có những hành vi không xứng hiệp với chức vụ Mục sư và nếu người ấy công nhận lỗi lầm hay xưng tội trước khi được đem ra trước Ban Kỷ Luật, thì Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ định mức độ kỷ luật theo qui định của điều 502.5. (435.6-35.8)

506. Tiếp theo sau quyết định của Ban Kỷ Luật, người bị buộc tội, Ban Cố vấn Giáo hạt hoặc những người ký vào bản buộc tội có quyền kháng cáo quyết định của Ủy ban chống án của Tổng Hội cho những Giáo hạt ở Hoa Kỳ và Canada, hoặc cho Ủy ban chống án Khu Vực ở những khu vực khác trên thế giới. Đơn chống án sẽ bắt đầu trong vòng 30 ngày sau khi có quyết định, và toà án sẽ xem xét lại toàn bộ nội vụ và tất cả những bước đã tiến hành. Nếu ủy ban khám phá lỗi lầm thiệt hại cụ thể cho bất cứ ai, thì ủy ban sẽ điều chỉnh lỗi lầm ấy bằng cách tổ chức lại sự lắng nghe được hướng dẫn trong cách thức có thể đem lại sự an ủi cho người bị tổn thương do những tiến trình xét xử hoặc quyết định trước kia.

507. Khi quyết định của Ban Kỷ Luật ngược lại với Mục sư bị buộc tội và quyết định khiến cho đình chỉ chức vụ Mục sư hoặc hủy bỏ chứng thư Mục sư, thì dựa vào điều trên, Mục sư ấy phải ngưng ngay mọi hoạt động mục vụ, và nếu người ấy không chấp nhận như thế thì sẽ bị mất quyền chống án.

507.1. Khi Ban Kỷ Luật quyết định đình chỉ hoặc hủy bỏ chứng thư Mục sư và Mục sư bị buộc tội muốn chống án, thì người ấy phải nộp đơn chống án tại Thư ký của ủy ban xét xử việc chống án vào thời điểm thông báo việc chống án, chứng thư Mục sư của người ấy và quyền chống án sẽ tùy thuộc vào sự chấp thuận điều khoản này của đương sự. Khi chứng thư Mục sư được giao nộp thì Thư ký của ủy ban xét xử sẽ giữ cẩn thận cho đến khi kết thúc nội vụ, và dựa vào quyết định của ủy ban, chứng thư hoặc gửi đến Tổng Thư ký hoặc là gửi lại cho mục sư theo quyết định của ban.

507.2. Người bị buộc tội hay Ban Kỷ Luật có thể nộp đơn chống án lên Ủy ban chống án Tổng Hội về những quyết định của Ủy ban chống án của Khu Vực. Những đơn chống án ấy cũng phải đi theo trình tự và những qui tắc giống như những đơn chống án khác lên Ủy ban chống án của Tổng Hội.

VI. NHỮNG NGUYÊN TẮC TIẾN HÀNH

508. Ủy ban chống án Tổng Hội sẽ chấp thuận Những Nguyên tắc tiến hành chi phối mọi tiến trình trước ban kỷ luật và những Ủy ban chống án. Sau khi những qui tắc ấy được chấp thuận và ấn hành, thì những điều đó sẽ là thẩm quyền cuối cùng trong mọi tiến trình xét xử. Tổng Thư ký Tổng Hội sẽ cấp phát Những

Nguyên Tắc Tiên Hành đã in sẵn. Những sự thay đổi hoặc tu chính cho những nguyên tắc ấy phải được Ủy ban chống án Tổng Hội chấp thuận bất cứ lúc nào và khi những điều ấy được chấp thuận và ấn hành, thì sẽ được coi có hiệu lực và đủ thẩm quyền trong mọi trường hợp. Kể từ đó, những bước thực hiện sẽ phù hợp với sự thay đổi hoặc tu chính nêu trên. (505.1).

VII. ỦY BAN CHỐNG ÁN CỦA GIÁO HẠT

509. Mỗi Giáo hạt đều có một Ủy ban chống án của Giáo hạt gồm có hai tín hữu và ba vị Mục sư thực thụ, bao gồm vị Quản nhiệm Giáo hạt được Hội đồng Giáo hạt bầu cử theo điều 203.22. Ủy ban này sẽ nghe những sự chống án của những thành viên của Hội thánh liên quan đến bất cứ quyết định nào của ban kỷ luật địa phương. Thông báo về sự chống án phải được thực hiện bằng văn bản trong vòng 30 ngày sau quyết định đó hoặc sau khi biết có sự chống án. Thông báo này sẽ nộp cho Ủy ban chống án của Giáo hạt hoặc một thành viên của ủy ban ấy, và bản sao của đơn chống án sẽ được gửi đến cho Mục sư của Hội thánh địa phương và cho Thư ký của Ban Chấp hành Hội thánh có liên quan. (203.22)

509.1. Ủy ban chống án của Giáo hạt có quyền lắng nghe và quyết định mọi sự chống án của giáo hữu hoặc những Hội thánh đối với hành động của Ban Kỷ Luật được chỉ định để thi hành kỷ luật một giáo hữu.

VIII. ỦY BAN CHỐNG ÁN CỦA TỔNG HỘI

510. Đại Hội Đồng Tổng Hội sẽ bầu cử năm vị Mục sư thực thụ làm thành viên của Ủy ban chống án của Tổng Hội trong nhiệm kỳ bốn năm hoặc cho đến khi những người kế vị họ được bầu cử và sẵn sàng. Ủy ban này có những quyền hạn sau:

510.1. Nghe và quyết định mọi đơn chống án những hành động hay quyết định của bất cứ Ban Kỷ Luật của Giáo hạt hoặc Ủy ban chống án của Khu Vực nào. Khi những sự chống án ấy được Ủy ban chống án Tổng Hội quyết định, thì sự quyết định ấy sẽ có thẩm quyền và kết thúc nội vụ. (305.7)

511. Nếu có chỗ trống trong Ủy ban chống án của Tổng Hội giữa những kỳ họp của Đại Hội Đồng Tổng Hội, thì Ban Tổng Quản nhiệm sẽ bổ sung người vào chức vụ đó. (317.6)

512.. Trợ cấp chi phí cho những thành viên của Ủy ban chống án của Tổng Hội sẽ giống như những thành viên trong Ban Tổng Hội của Hội thánh, khi những thành viên của Ủy ban chống án của Tổng Hội tham gia vào công tác chính thức của ủy ban, thì Tổng Thủ Quỹ sẽ thực hiện việc chi trả.

513. Tổng Thư ký sẽ là người lưu giữ mọi văn kiện thường trực và những quyết định của Ủy ban chống án của Tổng Hội. (325.4).

IX. ỦY BAN CHỐNG ÁN CỦA KHU VỰC

514. Những khu vực ở ngoài Hoa Kỳ và Canada sẽ có Ủy ban chống án của Khu Vực. Mỗi Ủy ban chống án của Khu Vực sẽ gồm năm Mục sư thực thụ được Ban Tổng Quản nhiệm bầu cử tiếp theo sau mỗi kỳ Đại Hội Đồng Tổng Hội. Những chỗ trống sẽ được Ban Tổng Quản nhiệm bổ sung. Những Nguyên Tắc Tiên Hành sẽ tương tự đối với Ủy ban chống án của Khu Vực cũng như Ủy ban chống án của Tổng Hội, ở trong cả hai *Cẩm Nang* của Hội thánh và *Cẩm Nang của Tư Pháp*.

X. BẢO ĐẢM NHỮNG QUYỀN LỢI

515. Không được từ chối hay hủy bỏ quyền lắng nghe cách vô tư và công bằng về những lời cáo trạng chống lại một Mục sư hay một tín hữu bị buộc tội. Những văn bản buộc tội sẽ được đưa ra vào cuộc lắng nghe càng sớm càng tốt để người vô tội được trắng án và người có lỗi bị xử lý kỷ luật. Mỗi người bị buộc tội đều được giả định rằng người ấy vô tội cho đến khi chứng minh được sự phạm lỗi. Đối với mỗi lời buộc tội và đặc điểm tội trạng, bên khởi tố phải có trách nhiệm chứng minh lầm lỗi với đạo đức và phải vượt quá sự nghi ngờ hợp lý.

515.1. Giáo hạt nơi tổ chức việc lắng nghe và thi hành kỷ luật sẽ chi trả chi phí của việc sửa soạn cho sự trình bày nội vụ, kể cả việc tường thuật bằng miệng của mọi lời chứng đưa ra trong buổi xét xử, vì mục đích chống án lên Ủy ban chống án Tổng Hội. Mỗi Mục sư hay giáo hữu là người chống án sẽ có quyền trình bày bằng miệng cũng như văn bản về sự chống án của mình, nhưng quyền này có thể bị người buộc tội khước từ bằng văn bản.

515.2. Một Mục sư hay một giáo hữu bị buộc tội về việc xâm phạm đạo đức hay cuốn *Cẩm Nang* của Hội thánh trong thời gian chờ đợi sự xét xử, thì được quyền trực diện với người tố cáo mình và được nhân chứng của hai bên kiểm tra chéo.

515.3. Lời chứng của bất kỳ nhân chứng nào trước Ban Kỷ Luật sẽ không được tiếp nhận và cứ xét trừ phi những lời chứng ấy được trang trọng xác nhận.

515.4. Một Mục sư hay một giáo hữu là người bị đưa ra trước Ban Kỷ Luật để trả lời cho những sự buộc tội sẽ luôn luôn được quyền có người biện hộ cho mình, miễn là người biện hộ ấy phải là thành viên có danh tiếng tốt trong Hội thánh Nazarene. Bất cứ thành viên chính thức nào của một Hội thánh mà không bị buộc tội bằng văn bản nào sẽ được xem như là có danh tiếng tốt.

515.5. Một Mục sư hoặc một giáo hữu sẽ không bị đòi hỏi phải trả lời những sự buộc tội về bất kỳ hành động nào xảy ra quá năm năm trước khi đệ trình đơn buộc tội, và sẽ không có bằng cứ để xem xét tại bất kỳ buổi lắng nghe nào về vấn đề đã xảy ra năm năm trước khi gọi đơn tố cáo. Với điều kiện, nếu người vi phạm hành động nói trên dưới 18 tuổi hoặc bị bệnh về tinh thần thì thời gian hạn chế năm năm sẽ tính từ khi người ấy đến 18 tuổi hoặc tâm trí người ấy được bình phục. Trong trường hợp lạm dụng tình dục đối với một đứa trẻ, thì không áp dụng sự hạn chế về thời gian.

Nếu một Mục sư bị buộc tội về một tội ác do toà án có thẩm quyền luật pháp tuyên án, người ấy phải nộp chứng thư Mục sư cho vị Quản nhiệm Giáo hạt. Theo sự yêu cầu của Mục sư đó, và nếu Ban Kỷ Luật chưa xem xét việc đó, thì Ban Cố vấn Giáo hạt sẽ điều tra nội vụ về sự buộc tội và có thể khôi phục lại chứng thư nếu xét thấy thích đáng.

515.6. Một Mục sư hoặc một giáo hữu sẽ không bị đặt hai lần vào chỗ hiểm nguy để phạm lỗi làm tương tự. Ngoài trừ Ủy ban chống án khám phá thấy có lỗi trong lần xử đầu tiên trước mặt Ban Kỷ Luật.

PHẦN VII

NGHI LỄ

LỄ BÁP TÊM
LỄ TIẾP NHẬN THÀNH VIÊN CỦA HỘI THÁNH
LỄ TIỆC THÁNH
LỄ HÔN PHỐI
LỄ TANG
THỪA NHẬN CÁC CHỨC VIÊN
LỄ CÙNG HIẾN NHÀ THỜ

800. LỄ BÁP TÊM

800.1. Lễ Báp Têm Tín hữu.

ANH EM YÊU DẤU: Báp têm là dấu hiệu và dấu ấn giao ước mới của ân điển, ý nghĩa của phép Báp têm được sứ đồ Phao lô giải luận trong thư tín ông gửi cho những người Rô-ma như sau:

"Anh chị em há không biết rằng tất cả hết chúng ta đã được báp-têm trong Chúa Cứu Thế Giê-su là chúng ta được báp-têm trong sự chết của Ngài sao? Vậy qua Báp-têm chúng ta được chôn với Ngài trong sự chết, cho nên cũng như Chúa Cứu Thế nhờ vinh quang của Cha được từ chết sống lại thì chúng ta cũng có thể sống trong sống mới thể ấy." (Rô-ma 6:3-5)

Bản tuyên ngôn đầu tiên và đơn giản nhất của niềm tin Cơ đốc mà bây giờ bạn chịu Báp têm là Bài Tín Điều Các Sứ Đồ, được đọc như sau:

"Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha, là Đấng Dựng Nền trời đất;

"Tôi tin Giê-su Christ là Con Độc sanh của Đức Chúa Trời và Cứu Chúa của chúng ta, Ngài được hoài thai bởi Thánh Linh, sanh bởi nữ đồng trinh Mari, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Philát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn, Ngài xuống âm phủ, đến ngày thứ ba Ngài từ kẻ chết sống lại, được thăng thiên và ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn năng, từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.

"Tôi tin Thánh Linh, Hội thánh thánh khiết của Chúa Giê-su Christ, sự thông công của các thánh đồ, sự tha thứ tội lỗi, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời."

Bạn có muốn được báp têm trong đức tin này không? Nếu tin, hãy trả lời "Tôi tin".

Trả lời: Tôi tin.

Bạn có nhìn nhận Giê-su Christ là Cứu Chúa của cá nhân bạn không và bạn có ý thức rằng bây giờ Ngài cứu bạn không?

Trả lời: Tôi tin điều đó.

Bạn có bằng lòng vâng lời ý muốn thánh của Đức Chúa Trời và giữ những điều răn ấy suốt những ngày của cuộc sống mình chăng?

Trả lời: Tôi xin hứa.

Mục sư nêu họ và tên của người chịu lễ Báp têm và sử dụng hình thức Báp têm thích hợp - rảy nước, tưới nước hoặc chìm xuống nước - và nói:

Nhơn danh của Đức Cha, Đức Con, Thánh Linh, tôi làm Báp têm cho _____.
Amen.

800.2. Báp Têm cho trẻ em

Khi những người bảo hộ cùng đứng chung với em nhỏ hoặc các em nhỏ trước vị Mục sư hành lễ, Mục sư sẽ nói:

ANH CHỊ EM YÊU DẤU: Mặc dù chúng ta không tổ chức lễ Báp têm này để chuyển giao ân điển tái sinh của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta tin rằng Đấng Christ ban thánh lễ này, phép Báp têm Cơ đốc giáo ý nghĩa và sự tiếp nhận ân điển của Đức Chúa Trời trên cơ sở của ân điển dự phòng của Ngài trong Đấng Christ, và hướng về sự đáp ứng cá nhân của cháu nhỏ đối với lợi ích của sự cứu chuộc khi cháu nhỏ lớn lên đến tuổi chịu trách nhiệm về hành vi đạo đức và ý thức đức tin cứu rỗi nơi Chúa Giê su Christ.

Trong việc đem đứa trẻ này để chịu Báp têm, anh chị em đang làm chứng về niềm tin Cơ đốc giáo của cá nhân mình và bày tỏ mục đích của mình trong việc dìu dắt cháu bé trong thời kỳ thơ ấu để chúng nhìn nhận Đấng Christ là Cứu Chúa. Với mục đích đó, bổn phận của anh chị em là phải dạy cháu từ khi cháu bắt đầu đi học về bản chất và mục đích của thánh lễ này, xem xét việc học hành của cháu, để cháu không bị dẫn dụ sai lạc, hướng dẫn tâm trí của cháu trong tuổi thiếu niên hướng về Kinh Thánh và dìu dắt chân của cháu đi trên con đường thánh khiết, ngăn ngừa cháu khỏi những thói quen gian ác, và nuôi dưỡng cháu trong sự khuyến bảo của Chúa.

Anh chị em có nhiệt tình làm điều này nhờ sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời không? Nếu có, hãy trả lời "Tôi muốn".

Sau đó Mục sư hỏi cha mẹ hoặc người bảo hộ nói tên đứa bé, rồi Mục sư làm Báp têm cho cháu, lặp lại họ và tên cháu và nói:

Nhơn danh của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, tôi làm Báp têm cho cháu
_____. Amen.

Sau đó Mục sư có thể dâng lên lời cầu nguyện sau đây hoặc có thể dùng lời cầu nguyện ứng khẩu.

Kính thưa Cha Thiên Thượng, chúng con thành tâm cầu xin Cha tiếp nhận cháu bé này vào trong sự chăm sóc yêu thương của Ngài. Dùng ân điển thiên thượng của Ngài mà ban phước dồi dào cho cháu, đem cháu an toàn qua khỏi những hiểm nguy của tuổi thơ ấu, giải cứu cháu khỏi những cám dỗ cứu thanh niên, dẫn dắt cháu vào sự nhận biết Đấng Christ là Cứu Chúa của đời sống mình. Xin Ngài giúp cháu lớn lên trong sự khôn ngoan, thân thể khoẻ mạnh và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta, và duy trì điều này cho đến cuối cùng. Cầu xin Ngài nâng đỡ cha mẹ (người bảo hộ) cháu bằng sự yêu thương và chăm sóc, với sự khuyến bảo khôn ngoan và làm gương tốt họ có thể trung tín gánh vác trách nhiệm của mình với Ngài và với đứa trẻ này. Trong danh Chúa Giê-su Christ là Cứu Chúa chúng con. Amen."

800.3. Dâng con trẻ

Khi cha mẹ hoặc người bảo hộ đem con trẻ đến trước vị Mục sư hành lễ, Mục sư sẽ nói:

“Lúc đó, người ta đem trẻ con đến để Chúa đặt tay cầu nguyện, nhưng các môn đệ quở trách họ. Đức Giê-su phán: ‘Cứ để con trẻ đến cùng Ta, đừng ngăn cản chúng, vì Nước Thiên Đàng dành cho những người giống như con trẻ.’” (Mathiơ 19:13-14)

Khi trình diện đứa trẻ này để dâng cho Chúa anh chị em không những nói lên ý nghĩa của đức tin mình nơi đạo của Đấng Christ nhưng cũng mong muốn rằng cháu bé sớm biết và đi theo ý muốn của Đức Chúa Trời, có thể sống và chết như một Cơ đốc Nhân và đi vào phước hạnh đời đời.

Để đạt được mục đích thánh này, là cha mẹ (người bảo hộ) anh chị em có bổn phận dạy dỗ cháu sớm kính sợ Chúa, xem xét việc học hành của cháu để cháu không bị sai lạc, hướng dẫn tâm trí của cháu trong tuổi thiếu niên hướng về Kinh Thánh, và diu dắt đôi chân của cháu đi trên con đường thánh khiết, ngăn ngừa cháu khỏi những thói quen gian ác, và nuôi dưỡng cháu trong sự khuyên bảo của Chúa.

Anh chị em có nhiệt tình làm điều này nhờ sự giúp đỡ của Chúa không? Nếu có, hãy trả lời "Tôi muốn".

Mục sư : Bây giờ tôi xin hỏi hội chúng: "Có phải anh chị em, là Thân Thể của Đấng Christ, hứa nguyện yểm trợ và động viên những bậc cha mẹ này (những người bảo hộ này) hoàn thành trách nhiệm của mình đối với đứa trẻ này và giúp đỡ cháu bằng sự nuôi dưỡng cháu _____ (tên) _____ trưởng thành về phương diện thuộc linh không?"

Đáp : Chúng tôi xin hứa.

Mục sư : Kính thưa Cha Thiên Thượng yêu dấu, tại đây và bây giờ, chúng con xin dâng cháu _____, như danh Đức Cha, Đức Con và Thánh Linh. Amen.

Sau đó Mục sư có thể dùng lời cầu nguyện sau đây hoặc có thể dùng lời cầu nguyện ứng khẩu

Kính thưa Cha Thiên Thượng, chúng con thành tâm cầu xin Cha tiếp nhận cháu bé này vào trong sự chăm sóc yêu thương của Ngài. Dùng ân điển thiên thượng của Ngài mà ban phước dồi dào cho cháu, đem cháu an toàn qua khỏi những hiểm nguy của tuổi thơ ấu, giải cứu cháu khỏi những cám dỗ của tuổi thanh niên dẫn dắt cháu vào sự nhận biết Đấng Christ là Cứu Chúa của đời sống mình, xin Ngài giúp cháu lớn lên trong sự khôn ngoan, thân thể khoẻ mạnh và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta, và duy trì điều này cho đến cuối cùng. Cầu xin Ngài nâng đỡ cha mẹ (người bảo hộ) cháu bằng sự yêu thương và chăm sóc, với sự khuyên bảo khôn ngoan và làm gương tốt họ có thể trung tín gánh vác trách nhiệm của mình với Ngài và với đứa trẻ này. Trong danh Chúa Giê su Christ là Cứu Chúa chúng con. Amen.

800.4. Dâng con trẻ

(Nghĩ lễ dành cho một người cha, hoặc mẹ, hoặc một người bảo hộ)

Khi một người cha, hoặc mẹ hoặc người bảo hộ đem cháu đến trước vị Mục sư hành lễ, Mục sư sẽ nói:

"“Lúc đó, người ta đem trẻ con đến để Chúa đặt tay cầu nguyện, nhưng các moan đệ quở trách họ. Đức Giê-su phán: ‘Cứ để con trưc đến cùng Ta, đừng ngăn cản chúng, vì Nước Thiên Đàng dành cho những người giống như con trẻ.’” (Mathiơ 19:13-14)

Khi trình diện đứa trẻ này để dâng cho Chúa anh chị em không những nói lên ý nghĩa của đức tin mình nơi đạo của Đấng Christ nhưng cũng mong muốn rằng cháu bé sớm biết và đi theo ý muốn của Đức Chúa Trời, có thể sống và chết như một Cơ đốc Nhân và đi vào phước hạnh đời đời.

Để đạt được mục đích thánh này, là cha mẹ (người bảo hộ) anh chị em có bổn phận dạy dỗ cháu sớm kính sợ Chúa, xem xét việc học hành của cháu để cháu không bị sai lạc, hướng dẫn tâm trí của cháu trong tuổi thiếu niên hướng về Kinh Thánh, và dìu dắt đôi chân của cháu đi trên con đường thánh khiết, ngăn ngừa cháu khỏi những thói quen gian ác, và nuôi dưỡng cháu trong sự khuyên bảo của Chúa.

Anh/chị có nhiệt tình làm điều này nhờ sự giúp đỡ của Chúa không? Nếu có, hãy trả lời "Tôi xin hứa".

Mục sư : Bây giờ tôi xin hỏi hội chúng: "Có phải anh chị em, là Thân Thể của Đấng Christ, hứa nguyện yểm trợ và động viên bậc/cha/mẹ này hoàn thành trách nhiệm của mình đối với đứa trẻ này và giúp đỡ cháu bằng sự nuôi dưỡng cháu _____ (tên) _____ trưởng thành về phương diện thuộc linh không?"

Đáp : Chúng tôi xin hứa.

Mục sư : Kính thưa Cha Thiên Thượng yêu dấu, tại đây và bây giờ, chúng con xin dâng cháu _____, nơn danh Đức Cha, Đức Con và Thánh Linh. Amen.

Sau đó Mục sư có thể dùng lời cầu nguyện sau đây hoặc có thể dùng lời cầu nguyện ứng khẩu.

Kính thưa Cha Thiên Thượng, chúng con thành tâm cầu xin Cha tiếp nhận cháu bé này vào trong sự chăm sóc yêu thương của Ngài. Dùng ân điển thiên thượng của Ngài mà ban phước dồi dào cho cháu, đem cháu an toàn qua khỏi những hiểm nguy của tuổi thơ ấu, giải cứu cháu khỏi những cám dỗ của tuổi thanh niên, dẫn dắt cháu vào sự nhận biết Đấng Christ là Cứu Chúa của đời sống mình, xin Ngài giúp cháu lớn lên trong sự khôn ngoan, thân thể khoẻ mạnh và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta, và duy trì điều này cho đến cuối cùng. Cầu xin Ngài nâng đỡ cha/me/người bảo hộ cháu bằng sự yêu thương và chăm sóc, với sự khuyên bảo khôn ngoan và làm gương tốt họ có thể trung tín gánh vác trách nhiệm của mình với Ngài và với đứa trẻ này. Trong danh Chúa Jêsus Christ là Cứu Chúa chúng con. Amen.

801. LỄ TIẾP NHẬN THÀNH VIÊN VÀO HỘI THÁNH

Những thành viên sắp được tiếp nhận tiến lên toà giảng, Mục sư nói với họ những điều sau đây:

ANH CHỊ EM YÊU DẤU: Được kết hợp với nhau trong Hội thánh của Chúa Giê-su Christ là những đặc ân và những phước hạnh rất cao quý và quý giá. Mỗi thông công thánh khiết của điều này không sao diễn tả hết.

Trong Hội thánh chúng ta có sự giúp đỡ, chăm sóc và khuyên bảo bằng tình yêu huynh đệ.

Sự chăm sóc đáng quý của Mục sư, với sự dạy dỗ trong lời Chúa và sự động viên hỗ trợ trong sự thờ phượng chung. Đồng thời có sự cộng tác trong sự phục vụ, hoàn thành những công tác tốt đẹp vốn không thể thực hiện ở chỗ khác. Những giáo lý Hội thánh dựa vào điều thiết yếu đối với kinh nghiệm của đức tin Cơ đốc Nhân.

Ghi Chú: Mục sư có thể chọn một trong hai cách này.

Cách 1:

Chúng ta tin nơi Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Chúng ta đặc biệt nhấn mạnh về thần tánh của Chúa Giê-su Christ và thân vị tính của Thánh Linh.

Chúng ta tin rằng con người sinh ra trong tội lỗi, con người cần công tác tha thứ qua Đấng Christ và sự sanh lại do Thánh Linh, kết quả của điều này là công tác tẩy sạch lòng hay sự nên thánh trọn vẹn qua sự đổ đầy Thánh Linh, và Thánh Linh làm chứng cho mỗi công tác ân điển này.

Chúng ta tin rằng Cứu Chúa chúng ta sẽ trở lại, người chết sẽ sống lại và tất cả đều phải đến phiên toà phán xét cuối cùng, hoặc nhận phần thưởng, hoặc chịu hình phạt.

Bạn có hết lòng tin những lẽ thật này không? Nếu có, hãy trả lời, "Tôi tin".

Bạn có nhìn nhận Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cá nhân mình và bạn có ý thức rằng bây giờ mình được cứu không?

Trả lời : Tôi tin.

Khao khát kết hợp Hội thánh Nazarene, bạn có hứa nguyện tận hiến chính mình vào mỗi thông công và công việc của Đức Chúa Trời trong Hội thánh, theo như những điều đã đề ra trong Những Giao Ước của Phẩm Hạnh Cơ đốc và Giao Ước của Hạnh Kiểm Cơ đốc của Hội thánh Nazarene? Bạn có nhiệt tình làm vinh hiển Đức Chúa Trời trong mọi cách sinh hoạt như sống khiêm tốn, nói năng kính cẩn, và phục vụ tận tình; dâng hiến mọi phương tiện mình có; trung tín tham dự mọi phương tiện của ân điển, và tránh xa mọi điều ác; bạn có hết lòng tìm kiếm sự thánh khiết trọn vẹn của lòng và đời sống mình trong sự kính sợ Đức Chúa Trời không?

Trả lời : Tôi muốn.

Sau đó Mục sư nói với người đó hoặc những người đó:

Tôi hoan nghinh bạn (các bạn) đến Hội thánh này, để gia nhập vào sự thông công, nhận những trách nhiệm và thụ hưởng những đặc ân thánh khiết. Nguyện Đấng làm Đầu Hội thánh ban phước, gìn giữ và cho phép bạn trung tín trong mọi việc lành, để đời sống và sự làm chứng của bạn có kết quả trong việc đưa dẫn những người khác đến với Đấng Christ.

Mục sư bắt tay từng người với những lời chào thăm ân cần hoan nghinh từng người vào Hội thánh.

(Tiếp nhận thành viên chuyên chuyển bằng thư gửi gắm:)

Anh/Chị _____, trước kia là thành viên của Hội thánh Nazarene tại _____, bây giờ Anh/Chị _____ đến gia nhập vào mỗi thông công của hội chúng địa phương này.

Mục sư bắt tay mỗi người và nói với cả nhóm:

Thay cho Hội thánh này, chúng tôi rất sung sướng chào mừng bạn (các bạn) đến với Hội thánh chúng tôi. Chúng tôi tin rằng chúng tôi sẽ là nguồn động viên và sức lực cho các bạn, và đến lượt các bạn sẽ là nguồn phước hạnh và sự giúp đỡ chúng tôi. Nguyện xin Chúa ban phước dồi dào cho các bạn trong sự cứu rỗi linh hồn và trong sự mở mang vương quốc của Ngài.

Cách 2:

Chúng ta tin:

Trong Đức Chúa Trời ba ngôi hiệp một-Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh.

Kinh thánh Cựu ước và Tân ước với sự hà hơi toàn bộ chứa đựng mọi lẽ thật cần thiết cho đức tin và đời sống của Cơ đốc nhân;

Con người được sinh ra với bản chất sa ngã và vì vậy luôn hướng về tội lỗi.

Kết cuộc trong sự thống hối là sự vô vọng và sự hư mất đời đời.

Sự chuộc tội của Chúa Giê-su Christ là dành cho toàn thể nhân loại, những ai ăn năn và tin nhận nơi Chúa Giê-su Christ sẽ được xưng công bình, được tái sinh và được cứu khỏi tội lỗi.

Các tín đồ sẽ được thánh hóa sau khi được tái sinh qua đức tin nơi Chúa Giê-su Christ.

Đức Thánh Linh sẽ ấn chứng cho sự tái sinh và cho sự thánh hóa của các tín đồ.

Chúa của chúng ta sẽ trở lại; khi đó, kẻ chết sẽ được sống lại và sự đoán xét cuối cùng sẽ xảy ra.

(đoạn 26.1-26.8)

Bạn có hết lòng tin những lẽ thật này không? Nếu có, hãy trả lời, "Tôi tin".

Bạn có nhìn nhận Giê-su Christ làm Cứu Chúa của cá nhân mình và bạn có ý thức rằng bây giờ mình được cứu không?

Trả lời : Tôi tin.

Khao khát kết hợp Hội thánh Nazarene, bạn có hứa nguyện tận hiến chính mình vào mỗi thông công và công việc của Đức Chúa Trời trong Hội thánh, theo như những điều đã đề ra trong Những Giao Ước của Phẩm Hạnh Cơ đốc và Giao Ước của Hạnh Kiểm Cơ đốc của Hội thánh Nazarene? Bạn có nhiệt tình làm vinh hiển Đức Chúa Trời trong mọi cách sinh hoạt như sống khiêm tốn, nói năng kính cẩn, và phục vụ tận tình; dâng hiến mọi phương tiện mình có; trung tín tham dự mọi phương tiện của ân điển, và tránh xa mọi điều ác; bạn có hết lòng tìm kiếm sự thánh khiết trọn vẹn của lòng và đời sống mình trong sự kính sợ Đức Chúa Trời không?

Trả lời : Tôi muốn.

Sau đó Mục sư nói với người đó hoặc những người đó:

Tôi hoan nghinh bạn (các bạn) đến Hội thánh này, để gia nhập vào sự thông công, nhận những trách nhiệm và thụ hưởng những đặc ân thánh khiết. Nguyên Đấng làm Đầu Hội thánh ban phước, gìn giữ và cho phép bạn trung tín trong mọi việc lành, để đời sống và sự làm chứng của bạn có kết quả trong việc đưa dẫn những người khác đến với Đấng Christ.

Bây giờ Mục sư bắt tay từng người với những lời chào thăm ân cần hoan nghinh từng người vào hội thánh.

(Tiếp nhận thành viên chuyển bằng thư gửi gắm:)

Anh/Chị _____, trước kia là thành viên của Hội thánh Nazarene tại _____, bây giờ Anh/Chị _____ đến gia nhập vào mỗi thông công của hội chúng địa phương này.

Mục sư bắt tay mỗi người và nói với cả nhóm:

Thay cho Hội thánh này, chúng tôi rất sung sướng chào mừng bạn (các bạn) đến với Hội thánh chúng tôi. Chúng tôi tin rằng chúng tôi sẽ là nguồn động viên và sức lực cho các bạn, và đến lượt các bạn sẽ là nguồn phước hạnh và sự giúp đỡ chúng tôi. Nguyên xin Chúa ban phước dồi dào cho các bạn trong sự cứu rỗi linh hồn và trong sự mở mang vương quốc của Ngài.

802. LỄ TIỆC THÁNH

Để cử hành lễ Tiệc Thánh Mục sư có thể giảng một bài giảng thích hợp và đọc trong I Côrintô 11: 23-29, Luca 22: 14-20, hoặc vài đoạn Kinh Thánh thích hợp khác. Sau đó Mục sư dùng lời mời gọi sau:

Chính Chúa đã thiết lập thánh lễ này. Ngài truyền dạy các môn đệ Ngài ăn bánh và uống nước nho, tượng trưng cho thân thể bị vỡ ra và huyết đổ ra của Ngài. Đây là bàn tiệc của Ngài. Bữa tiệc dành cho những môn đệ của Ngài. Hết thấy những ai đã ăn năn thật từ bỏ những tội lỗi mình và đã tin nơi Đấng Christ để được cứu chuộc, hãy đến gần và tiếp nhận những biểu tượng này, và bởi đức tin, hãy chung hưởng sự sống của Chúa Giê-su để đem sự an ủi và niềm vui cho linh hồn bạn. Chúng ta hãy nhớ rằng, đây là sự kỷ niệm về sự chết và sự thương khó của Chúa chúng ta, đồng thời cũng là dấu hiệu của việc Ngài trở lại. Chúng ta đừng quên rằng chúng ta là một, ngồi chung một bàn với Ngài.

Mục sư có thể dâng lên lời cầu nguyện xưng tội và cầu thay, kê cả lời dâng hiến sau đây:

Kính thưa Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha Thiên Thượng của chúng con, Đấng đã tỏ lòng thương xót chúng con mà ban Con độc sanh của Ngài là Chúa Giê-su Christ chịu chết trên cây thập tự giá để cứu chuộc chúng con: Xin lắng nghe lời cầu nguyện của chúng con, chúng con hết lòng cầu khẩn Ngài. Khi chúng con tiếp nhận bánh và nước nho này theo sự thiết lập thánh của Con Ngài, xin cho chúng con nhớ đến sự thương khó và sự chết của Ngài để chúng con có thể dự phần vào những lợi ích của sự hy sinh chuộc lỗi của Ngài.

Chúng con được nhắc nhở rằng trong đêm Chúa bị phản bội, Ngài lấy bánh; sau khi tạ ơn, bẻ ra và phán: "Đây là thân thể Ta hy sinh vì các con. Hãy làm điều này để kỷ niệm Ta." Cũng vậy, sau khi ăn, Ngài lấy chén và phán: "Chén nước này là giao ước mới trong huyết Ta. Mỗi khi các con uống, hãy làm điều này để kỷ niệm Ta."

Xin cho chúng con đến trước mặt Ngài bằng sự khiêm nhường chân thật và đức tin khi chúng con dự thánh lễ này. Qua Giê-su Christ là Cứu Chúa của chúng con. Amen.

Sau đó, Mục sư với sự giúp đỡ của các Mục sư khác hiện diện có thể dự trước hết, và nếu cần có những chức viên khác phân phối Tiệc thánh cho hội chúng.

Trong lúc phân phối bánh, Mục sư hãy nói:

Thân thể của Chúa chúng ta là Giê-su Christ, đã vỡ ra vì ông bà anh chị em, để giữ chúng ta không chỗ trách được cho đến sự sống đời đời. Hãy tiếp nhận và ăn bánh này để nhớ Đấng Christ đã chết vì ông bà anh chị em.

Trong lúc phân phối chén, Mục sư hãy nói:

Huyết Cứu Chúa Giê-su Christ chúng ta, đã đổ ra vì ông bà anh chị em, để giữ chúng ta không chỗ trách được cho đến sự sống đời đời. Hãy uống đi để nhớ rằng huyết của Đấng Christ đã đổ ra và vì có ông bà anh chị em và hãy tỏ lòng biết ơn.

Sau khi mọi người đã ăn bánh và uống chén, Mục sư cầu nguyện cảm tạ và hứa nguyện. (34.5, 4.10, 427.7, 429.1)

LƯU Ý: Chỉ có nước nho không lên men nên dùng trong Lễ Tiệc Thánh.

803. LỄ THÀNH HÔN

Vào đúng ngày và giờ định trước để tiến hành hôn lễ, chú rể và cô dâu - được phép kết hôn theo luật định, và được sự khuyến bảo, hướng dẫn cẩn thận của Mục sư - đứng với nhau, đối mặt với Mục sư, chú rể ở bên trái của Mục sư và cô dâu ở bên phải, Mục sư sẽ công bố trước Hội thánh như sau:

ANH CHỊ EM YÊU DẤU: Chúng ta họp lại đây trước mặt Chúa và trong hiện diện của những nhân chứng, để kết hợp người nam và người nữ này trong hôn nhân thánh khiết, đây là một di sản đáng tôn trọng, được Đức Chúa Trời thiết lập vào thời con người vô tội, đối với chúng ta lễ này còn có ý nghĩa là sự kết hợp mầu nhiệm giữa Đấng Christ và Hội thánh của Ngài. Di sản thánh này được Đấng Christ tôn trọng và tô điểm đẹp đẽ bằng sự hiện diện của Ngài và phép lạ đầu tiên được thực hiện, tại Cana của xứ Galilê, và sứ đồ Phao lô trình bày đây là điều đáng được mọi người tôn trọng. Vì thế, chúng ta bước vào lễ nghi này không phải bằng sự hời hợt, khinh suất, nhưng bằng sự tôn kính, thận trọng và kính sợ Đức Chúa Trời.

Trong sự kính kiền, đôi bạn này đến đây để được kết hợp.

Mục sư nói với đôi bạn:

Hỡi Anh _____ và chị _____ trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời tôi muốn hai anh chị nhớ rằng sự đầu phục trong hôn nhân là sự đầu phục thường trực. Ý định của Đức Chúa Trời là hôn nhân của hai bạn phải kéo dài suốt cuộc sống và chỉ có sự chết mới phân rẽ hai bạn mà thôi.

Nếu những lời hứa nguyện mà hai bạn trao đổi hôm nay được giữ vẹn, và nếu hai bạn luôn luôn tìm kiếm và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì cuộc sống của hai bạn sẽ được sự hiện diện của Đức Chúa Trời ban phước và gia đình bạn sẽ sống trong sự bình an.

Sau đây là phần Mục sư nói với người nam:

Hỡi Anh _____, có phải anh bằng lòng nhận người nữ này làm vợ hợp pháp của mình, để sống với nhau theo nghi lễ thánh của Đức Chúa Trời trong hôn lễ này không? Anh có yêu thương nàng, an ủi, tôn trọng và chăm sóc nàng khi đau yếu và trong lúc mạnh khoẻ, lia bỏ mọi người khác, và chung thủy với nàng khi cả hai còn sống không?

Trả lời: Tôi hứa.

Sau đó Mục sư nói với người nữ:

Hỡi Chị _____, có phải chị nhận người nam này làm chồng hợp pháp của mình, để sống với nhau theo nghi lễ thánh của Đức Chúa Trời trong hôn lễ này không? Chị có yêu thương, tôn trọng và chăm sóc anh khi đau yếu và trong lúc mạnh khoẻ, lia bỏ mọi người khác, và chung thủy với anh khi cả hai còn sống không?

Trả lời: Tôi hứa

Sau đó Mục sư hỏi:

Ai gả người nữ này cho người nam này?

Trả lời: (Do người cha hoặc người bảo hộ đưa cô dâu vào làm lễ thành hôn): Tôi gả.

Cho cô dâu và chú rể quay mặt vào nhau, nắm tay phải của nhau, rồi thay nhau lặp lời hứa nguyện sau:
Người nam lặp lại theo Mục sư:

Anh là _____ thừa nhận em _____ làm vợ hợp pháp của anh, từ ngày này trở đi, dù thuận cảnh hay nghịch cảnh, giàu sang hay nghèo thiếu, lúc đau ốm hay khoẻ mạnh, anh yêu thương và quý mến em theo nghi lễ thánh của Đức Chúa Trời, cho đến khi sự chết phân rẽ đôi ta, và bằng đức tin của anh, anh hứa nguyện điều này.

Người nữ cũng lặp lại theo Mục sư:

Em là _____, thừa nhận anh _____ làm chồng hợp pháp của em, từ ngày này trở đi, dù thuận cảnh hay nghịch cảnh, giàu sang hay nghèo thiếu, lúc đau ốm hay khoẻ mạnh, em yêu thương và quý mến anh theo nghi lễ thánh của Đức Chúa Trời, cho đến khi sự chết phân rẽ đôi ta, và bằng đức tin của em, em hứa nguyện điều này.

Nếu cần, nhẫn hôn phối sẽ được trao vào thời điểm này. Mục sư nhận chiếc nhẫn từ chú rể và đưa lại cho chú rể để đeo nhẫn vào tay cô dâu. Khi đeo nhẫn chú rể lặp lại theo Mục sư:

Anh đeo nhẫn này cho em làm bằng chứng để nói lên tình yêu của anh và là lời hứa nguyện chung thủy của anh.

Đến lượt cô dâu cũng nói lên như vậy.

Sau đó đôi bạn có thể quỳ gối khi Mục sư dâng lên lời cầu nguyện sau hoặc lời cầu nguyện tự phát.

Kính thưa Đức Chúa Trời Hằng Hữu, Đấng Tạo Dựng và Bảo Tồn loài người, Đấng Ban mọi ân điển thuộc linh, Tác giả của sự sống đời đời, xin Ngài đổ phước hạnh của Ngài trên những tôi tớ Ngài, người nam và người nữ này, mà chúng con nhơn danh Ngài chúc phước cho họ, như Ysác và Rêbeca chung thủy sống bên nhau, để những người này có thể hoàn thành và giữ lời hứa nguyện và giao ước lập ra giữa hai người trong giờ phút này, và họ có thể cứ sống trong tình yêu và sự hoà thuận với nhau, nhơn danh Cứu Chúa Jêsus Christ chúng ta. Amen.

Sau đó Mục sư công bố:

Thế theo sự thoả thuận giữa người nam và người nữ này trong mỗi kết hợp hôn nhân thánh, và đã chứng nhận điều đó trước mặt Đức Chúa Trời và tập thể này, và cũng đã công bố điều này bằng sự nắm chặt tay nhau. Tôi nhơn danh Đức Cha, Đức Con và Thánh Linh tuyên bố hai người này nên danh nghĩa vợ chồng. Những người Đức Chúa Trời đã phối hợp, thì loài người không được phân rẽ. Amen.

Tiếp theo Mục sư có thể thêm lời chúc phước:

Cầu xin Đức Chúa Trời, là Đức Cha, Đức Con và Thánh Linh ban phước, bảo vệ và gìn giữ đôi vợ chồng mới, Xin Ngài đoái đến anh chị và đổ đầy anh chị bằng mọi ân điển và phước hạnh thuộc linh. Nguyện anh chị mãi sống bên nhau trong cuộc đời này, và hưởng sự sống đời đời trong thế giới hầu đến.

Mục sư có thể kết thúc hôn lễ bằng lời cầu nguyện ứng khẩu hoặc chúc phước. (403.7).

804. TANG LỄ.

ANH CHỊ EM YÊU DẤU: Hôm nay chúng ta tụ họp tại đây để tỏ lòng tôn trọng người thân yêu và bạn yêu dấu của chúng ta qua đời. Chúng tôi xin bày tỏ sự thông cảm sự sâu xa và thành thật của chúng tôi đối với những người trong tang quyến. Chúng tôi mong ước được chia sẻ với gia đình lời an ủi từ Lời của Đức Chúa Trời vào những giờ phút như thế này :

"Đừng để tâm trí các con bị bối rối. Đã tin Đức Chúa Trời, các con cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở. Nếu không, Ta đã nói cho các con rồi. Ta ra đi để sửa soạn một chỗ ở cho các con ; nếu Ta đi và sửa soạn một chỗ ở cho các con, Ta cũng sẽ trở lại đón các con về với Ta, để Ta ở đâu các con cũng ở đó" (Giăng 14: 1-3).

"Chính Ta là sự sống lại và sự sống, người nào tin Ta, dù có chết, cũng sẽ sống. Còn ai sống mà tin Ta sẽ chẳng bao giờ chết" (Giăng 11: 25-26).

CẦU NGUYỆN MỞ ĐẦU (Bằng lời riêng của Mục sư hoặc theo lời cầu nguyện sau:)

Kính thưa Đức Chúa Trời Toàn Năng, là Cha Thiên Thượng của chúng con, chúng con bước vào nơi thánh của sự buồn rầu, ý thức sự hoàn toàn lệ thuộc của chúng con vào nơi Ngài. Chúng con biết rằng Ngài yêu thương chúng con và có thể đổi bóng sự chết thành ánh sáng ban mai. Bây giờ xin Ngài giúp chúng con trông đợi trước mặt Ngài với tâm lòng tôn kính và đầu phục.

Kính thưa Đức Chúa Trời, Ngài là Nơi Trú An và là Sức Lực của chúng con, Đấng luôn luôn hiện diện với chúng con trong những lúc bối rối. Xin Ngài ban sự thương xót dồi dào trên chúng con. Ước mong những ai đang khóc lóc ngày hôm nay sẽ tìm được sự an ủi và sự xoa dịu chữa lành trong ơn nâng đỡ của Ngài. Chúng con thành tâm dâng những lời cầu xin này trong danh Cứu Chúa Jêsus Christ của chúng con. Amen.

BÀI THÁNH CA hoặc Biệt Thánh Ca.
PHẦN KINH THÁNH ĐƯỢC CHỌN:

"Ca ngợi Đức Chúa Trời là Cha Chúa Cứu Thế Giê-su, Chúa chúng ta! Vì lòng thương xót lớn lao, Ngài đã cho chúng ta được tái sinh với đầy hy vọng sống nhờ Chúa Cứu Thế Giê-su sống lại từ kẻ chết, để thừa hưởng gia tài không thể bị phá hủy, không hư hoại hay phai tàn đã dành cho anh chị em trên trời, là những người nhờ đức tin được quyền năng của Đức Chúa Trời gìn giữ cho sự cứu rỗi, là điều sẵn sàng để được bày tỏ trong thời cuối cùng. Hãy vui mừng về việc này, mặc dù hiện nay anh chị em phải đau buồn vì bị thử thách nhiều bề trong ít lâu. Mục đích là để chúng tỏ đức tin anh chị em quý hơn vàng, là vật có thể bị hủy diệt được thử trong lửa, để nhờ đó anh chị em được ngợi khen, vinh quang và tôn trọng khi Chúa Cứu Thế Giê-su hiện đến. Anh chị em yêu kính Ngài, mặc dù không thấy Ngài, anh chị em tin Ngài dù hiện tại không thấy Ngài, nên anh chị em được tràn đầy niềm vui khôn tả và vinh quang rực rỡ, vì anh chị em nhận được mục đích đức tin là sự cứu rỗi linh hồn anh chị em." (IPhê-rơ 1 :3-9)

Có thể sử dụng những đoạn Kinh Thánh khác như: Mathiơ 5:3-4,6,8, Thi Thiên 27:3-5,11,13-14, 46:1-6,10-11.

SỨ ĐIỆP
THÁNH CA hoặc BIỆT THÁNH CA
CẦU NGUYỆN KẾT THÚC.

* * * * *

TAI PHẢN MỘ

Khi mọi người tụ họp lại, Mục sư có thể đọc vài câu hoặc tất cả các câu Kinh Thánh sau đây:

"Nhưng tôi biết chắc Đấng Cứu Chuộc tôi vẫn sống, Ngài sẽ chỗi dậy sau cùng để bào chữa cho tôi trên đất. Ngay cả sau khi da tôi đã tróc rời từng mảnh, tôi vẫn ước ao được chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời trong thân xác này. Chính tôi sẽ ngắm xem Ngài, mắt tôi sẽ nhìn thấy Ngài, và Ngài không còn xa lạ nữa." (Gióp 19: 25-27).

"Này, tôi cho anh chị em biết một sự huyền nhiệm: Không phải tất cả chúng ta đều sẽ ngủ, nhưng tất cả đều sẽ được biến hóa. Trong tích tắc, trong nháy mắt, khi tiếng kèn chót thổi. Vì kèn sẽ thổi lên, những người chết sẽ sống lại không hư nát và chúng ta sẽ được biến hóa.... Vì khi thân hư nát này đã mặc lấy sự không hư nát và thân hay chết này trở nên bất tử, lúc ấy Kinh Thánh sẽ được ứng nghiệm: 'Sự chết đã bị tiêu diệt trong chiến thắng!' Hỡi sự chết, chiến thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, nọc độc của mày ở đâu? Nọc của sự chết là tội lỗi, sức mạnh của tội lỗi là Kinh luật. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta chiến thắng nhờ Chúa Cứu Thế Giê-su, Chúa chúng ta.

"Thế thì, anh chị em yêu dấu của tôi, hãy vững lòng chớ lay chuyển, hãy nhớ rằng công lao của anh chị em vì Chúa không phải là vô ích đâu" (1 Cô-rinh-tô 15 :51-52, 54-58).

"Rồi tôi nghe trên trời có tiếng phán: 'Con hãy viết: "Từ này trở đi, phước cho những người chết là chết trong Chúa.'" Thánh Linh phán: 'Phải, như vậy để họ nghỉ ngơi không còn lao khổ nữa vì công khó họ sẽ theo họ.' " (Khải Huyền 14:13)

Sau đó Mục sư sẽ tùy trường hợp đọc những lời giao phó sau đây:

Đối với một Tín Hữu.

Vì một linh hồn của người thân yêu của chúng ta đã về cùng Đức Chúa Trời, Đấng ban nó, nên chúng ta phó thác thân thể của người nơi phản mộ với sự tin chắc và hy vọng xác quyết nơi sự sống lại của người chết và sự sống của thế giới hầu đến, qua Cứu Chúa Giê-su Christ chúng ta, Đấng sẽ ban cho chúng ta thân thể mới giống như thân thể vinh hiển của Ngài. "Phước cho những người chết là chết trong Chúa".

Đối với một người chưa tin

Chúng ta đến đây bây giờ để phó thác người bạn đã ra đi vào bụi đất. Chúng ta để linh hồn của người nơi Đức Chúa Trời, vì chúng ta tin rằng Đấng Thẩm phán thương xót của cả trái đất sẽ làm điều phải lẽ. Còn chúng ta là những người còn sống hãy dâng hiến đời mình cách mới trong sự kính sợ và yêu mến Đức Chúa Trời, để chúng ta có thể bước vào Vương quốc trên trời.

Đối với một Em bé.

Trong sự tin chắc và hi vọng xác quyết nơi sự sống lại để hưởng sự sống đời đời qua Cứu Chúa Giê-su Christ chúng ta, chúng ta giao thác thân thể của em nhỏ này vào phản mộ. Và như Chúa Giê-su, trong cuộc đời ở trần gian này, đã bông ẵm trẻ con và chúc phước cho chúng, nguyện Ngài tiếp nhận cháu bé này vào vòng tay của Ngài, vì Ngài phán "Nước Thiên Đàng dành cho những người giống như con trẻ."

CẦU NGUYỆN

Kính thưa Cha Thiên Thượng của chúng con, Đức Chúa Trời luôn luôn thương xót, trong giờ phút buồn bã và đau đớn này, chúng con ngửa trông nơi Ngài. Cầu xin Ngài an ủi những người thân yêu của chúng con có lòng nặng nề và đau buồn. Nguyện Ngài ở với họ, nâng đỡ và hướng dẫn họ trong những ngày sắp đến. Lạy Chúa, xin ban ơn cho họ để họ có thể yêu thương và phục vụ Ngài và nhận được đầy đủ lời hứa của Ngài trong thế giới hầu đến.

"Nguyện XIN Đức Chúa Trời Bình an, là Đấng đã qua huyết của giao ước đời đời đem Chúa Giê-su chúng ta, Đấng Chấn chiến vĩ đại, ra khỏi cõi chết, trang bị cho anh chị em bằng mọi điều tốt lành để thực thi ý định của Ngài và qua Chúa Cứu Thế Giê-su thực hiện trong chúng tôi điều đẹp lòng Ngài. Nguyện vinh quang quy về Ngài đời đời ! A-men !(Hêborơ 13:20-21).

805. LỄ CÔNG NHẬN NHỮNG VIÊN CHỨC

Sau khi hát một bài thánh ca thích hợp, Thư ký Hội thánh đọc tên và vị trí của những chức viên được công nhận. Những người đó tiến lên và đứng trước toà giảng, đối diện với Mục sư. Mỗi người được phát cho một Phiếu Giao Ước của nhân sự. Kế đó Mục sư nói:

Nhìn nhận phương pháp của Đức Chúa Trời trong việc biệt riêng một số nhân sự để làm những công việc đặc biệt trong công tác phục vụ Cơ Đốc, giờ phút này chúng ta đến để công nhận những chức viên (và/hay những giáo viên) này, là những người đã được chọn cách thích đáng để phục vụ trong Hội thánh chúng ta trong năm tới đây. Chúng ta hãy xem những sự khuyên bảo của Đức Chúa Trời trong Lời của Ngài:

"Thưa anh chị em, vì thế tôi nài xin anh chị em, do lòng thương xót của Đức Chúa Trời, hãy dâng hiến chính mình như những sinh tể sống, thánh khiết, đẹp lòng Đức Chúa Trời, đó là sự thờ phượng hợp lẽ của anh chị em. Đừng rập khuôn theo đời này, nhưng hãy được biến hóa bởi sự đổi mới tâm trí, để thử nghiệm cho biết ý định tốt lành, trọn vẹn và đẹp lòng Đức Chúa Trời. " (Rôma 12:1-2).

"Con hãy chuyên tâm phục vụ cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời, như người làm công không có gì phải hổ thẹn, thẳng thắn dạy lời chân lý. " (II Timôthê 2:15).

"Hãy để lời Chúa Cứu Thế sống phong phú trong lòng anh chị em với tất cả sự khôn ngoan. Hãy dạy dỗ, khuyên răn lẫn nhau, hết lòng hát thánh thi, thánh ca, linh khúc với lời cảm tạ để ca ngợi Đức Chúa Trời. " (Côlôse 3:16).

"Người được học Lời Chúa hãy chia sẻ tất cả tài vật tốt đẹp với người dạy dỗ mình. " (Galati 6:6).

Chúng ta có mặt trong giờ phút trọng đại này khi các bạn đứng trước toà giảng để nhận lãnh trách nhiệm coi sóc những công việc của Hội thánh và những tổ chức hỗ trợ cho Hội thánh. Ước mong các bạn nhìn những sự phân công mà mình gánh vác như là những cơ hội đặc biệt để phục vụ Chúa, và ước mong các bạn tìm được niềm vui và phước hạnh thuộc linh trong sự hoàn thành những bổn phận đáng tôn trọng của mình.

Công tác của các bạn không nhẹ nhàng đâu, vì sự tiến triển của Hội thánh và số phận của nhiều linh hồn đang ở trong tay các bạn. Phát triển phẩm chất Cơ Đốc Nhân là nghĩa vụ của các bạn, và dẫn dắt những người chưa được cứu đến với Đấng Christ là mục tiêu cao cả nhất của các bạn. Nguyên Đức Chúa Trời ban cho các bạn sự khôn ngoan và sức lực khi các bạn làm công việc để đem sự vinh hiển cho Ngài.

Các bạn đã nhận được một tấm phiếu có in sẵn bản giao ước. Bây giờ chúng ta sẽ đọc chung giao ước này, trong khi đó hãy xem đây là lời hứa nguyện của bản thân mình.

GIAO ƯỚC CỦA NHÂN SỰ

Được Hội thánh tín nhiệm trong việc bầu cử để giao cho tôi công tác mà bây giờ tôi đảm nhiệm, tôi xin cam kết:

Duy trì tiêu chuẩn cao của gương mẫu và nếp sống Cơ Đốc hoà với những lý tưởng và các tiêu chuẩn của Hội thánh Nazarene.

Nuôi dưỡng kinh nghiệm cá nhân Cơ đốc bằng việc biệt riêng mỗi ngày một thì giờ để cầu nguyện và đọc Kinh Thánh.

Thường xuyên tham dự Trường Chúa Nhật, những buổi thờ phượng Sáng và Tối Chúa Nhật, những buổi nhóm cầu nguyện giữa tuần, trừ phi có sự ngăn trở bất khả kháng.

Trung tín tham dự những cuộc họp của các ban ngành, tiểu ban, ủy ban khác nhau mà tôi được đề cử vào hoặc sẽ được đề cử vào.

Công nhận người lãnh đạo cao hơn tôi nếu tôi không thể đến họp vào giờ ấn định, hoặc có người thực hiện những trách nhiệm của tôi trong chức vụ này.

Đọc tất cả những ấn phẩm của giáo phái mình và những sách cùng văn phẩm khác giúp ích cho tôi trong việc thực hiện những bổn phận của chức vụ của tôi.

Tự bồi dưỡng và rèn luyện kỹ năng của mình bằng việc tham gia những lớp Huấn Luyện Nhân Sự khi có cơ hội.

Nhiệt tình dẫn dắt người khác đến với Chúa Giê-su Christ bằng sự bày tỏ mối quan tâm tích cực trong sự thịnh vượng thuộc linh của những người khác và bằng việc tham dự cùng hỗ trợ tất cả những buổi truyền giảng trong Hội thánh.

Sau đó, Mục sư dâng lên lời cầu nguyện thích hợp, một bài hát thích hợp cũng được hát lên trong lúc này. Tiếp đó Mục sư sẽ nói :

Với cả lòng và tay các bạn đã hứa nguyện cùng nhau gánh vác công việc của Hội thánh trong trách nhiệm đặc biệt của mình, tại đây tôi long trọng công nhận các bạn trong những vị trí thích hợp mà các bạn được bầu cử hoặc được bổ nhiệm. Bây giờ, các bạn là những bộ phận sống động của cơ cấu có tổ chức và thuộc thành phần lãnh đạo của Hội thánh này. Trong sự làm gương mẫu, với ý thức và với sự trung tín nhẫn nại, ước mong các bạn sẽ là những công nhân đắc lực trong vườn nho của Chúa.

Sau đó Mục sư mời hội chúng đứng dậy rồi nói như sau:

Các ông bà anh chị em đã nghe những vị lãnh đạo của Hội thánh trong năm tới hứa nguyện và cam kết. Bây giờ tôi ủy thác trách nhiệm cho cả hội chúng, tức là ông bà anh chị em, phải trung tín trong việc yểm trợ họ. Những gánh nặng mà chúng ta đặt trên vai họ rất nặng nề, họ rất cần sự giúp đỡ và sự cầu nguyện của ông bà anh chị em. Ước mong mỗi chúng ta luôn luôn bày tỏ sự hiểu biết đối với những nan đề của họ và bao dung đối với những điều dường như thất bại của họ. Ước mong mỗi chúng ta vui mừng hiệp tác mỗi khi họ kêu gọi, để cùng với nhau, Hội thánh chúng ta trở nên công cụ đắc lực trong việc chinh phục người hư mất cho Đấng Christ.

Mục sư có thể hướng dẫn Hội thánh đọc bài Cầu Nguyện Chung hoặc Mục sư cầu nguyện kết thúc.

806. LỄ CUNG HIẾN NHÀ THỜ

Mục sư: Được sự tiếp trợ dồi dào từ nơi Chúa và sự cho phép của ân điển Chúa cùng sức lực mà Ngài ban cho để hoàn thành ngôi nhà này làm vinh hiển danh Ngài, bây giờ chúng ta đứng trong sự hiện diện của Chúa để dâng hiến công trình này hầu phục vụ Vương Quốc của Ngài.

Nguyện sự vinh hiển thuộc về Đức Chúa Trời, là Cha của chúng ta, từ nơi Ngài đã ban cho chúng ta mọi quà tặng tốt lành và trọn vẹn, nguyện sự tôn vinh thuộc về Chúa Giê-su Christ là Cứu Chúa chúng ta, và nguyện sự ngợi khen thuộc về Thánh Linh, là nguồn của Sự Sáng và sự sống cùng quyền năng, là Đấng làm cho chúng ta Thánh khiết.

Hội Chúng: Với sự vui mừng và biết ơn, bây giờ chúng tôi thành tâm dâng hiến toà nhà này.

Mục sư: Để ghi nhớ tất cả những người đã yêu mến và phục vụ Chúa trong Hội thánh này, trong sự lập ra cơ nghiệp mà chúng ta đang hưởng thụ và những người hiện đang có phần với Hội thánh Chiến Thắng.

Hội Chúng: Chúng tôi dâng hiến (thánh đường, cơ sở giáo dục, nhà thông công v.v...) với lòng biết ơn.

Mục sư: Để thờ phượng trong sự cầu nguyện và ca hát, rao giảng Lời Đức Chúa Trời, dạy dỗ Kinh Thánh và sự thông công của các thánh đồ.

Hội chúng: Chúng tôi long trọng dâng hiến nơi này làm nhà của Đức Chúa Trời.

Mục sư: Để an ủi những người than khóc, nâng đỡ những người yếu đuối, giúp đỡ những ai bị thử thách, bị cám dỗ, và ban sự hi vọng cùng khích lệ cho những ai bước vào các vách tường này.

Hội chúng: Chúng tôi dâng hiến nơi này làm nơi cầu nguyện và thông công.

Mục sư: Để chia sẻ tin mừng cứu rỗi khỏi tội lỗi, để truyền bá sự thánh khiết của Kinh Thánh, cung cấp sự dạy dỗ trong sự công bình và để phục vụ người đồng loại.

Hội chúng: Chúng tôi cung kính dâng ngôi nhà này.

Đồng thanh: Chúng tôi, những người cùng làm việc với Đức Chúa Trời, bây giờ nắm tay và hiệp một lòng dâng hiến đời sống mình một cách mới cho mục đích cao cả và thánh khiết mà ngôi nhà này được biệt riêng ra. Chúng tôi hứa nguyện trung thành tận hiến, trung tín quản lý, kiên nhẫn phục vụ cho mục đích đó để tại nơi này danh Chúa sẽ được vinh hiển, Vương Quốc của Ngài được mở rộng, non danh Giê-su Christ là Cứu Chúa của chúng con. Amen.

PHẦN IX

NHỮNG HIẾN CHƯƠNG PHỤ

ĐOÀN THANH NIÊN TIN LÀNH NAZARENE QUỐC TẾ

ĐOÀN TRUYỀN GIÁO QUỐC TẾ NAZARENE

NỘI QUI CỦA TRƯỜNG CHÚA NHẬT

CHƯƠNG III

812. NỘI QUI TRƯỜNG CHÚA NHẬT

TRÌNH BÀY SỨ MẠNG

Sứ mạng của Ngành Trường Chúa Nhật là thực hiện Sứ Mạng Trọng Đại cho trẻ em, thanh niên và người lớn trong sự chuẩn bị cuộc sống Cơ đốc Nhân thánh khiết.

MỤC ĐÍCH

Mục đích của Trường Chúa Nhật gồm ba mặt:

- A. Dạy Lời Đức Chúa Trời cách hiệu quả cho đến khi học viên được cứu, được nên thánh trọn vẹn và trưởng thành trong kinh nghiệm Cơ đốc Nhân.
- B. Giúp đỡ Cơ đốc Nhân lớn lên về phương diện thuộc linh bằng cách động viên họ tham gia vào công tác chinh phục linh hồn, dạy dỗ và phát triển Hội thánh.
- C. Thăm viếng và tìm kiếm những người chưa đi nhà thờ cho đến khi họ tham gia và thường xuyên nhóm lại.

ĐIỀU I : THÀNH VIÊN

Danh sách người ở trong phần trách nhiệm

Mỗi Hội thánh địa phương phải gánh vác trách nhiệm chinh phục những người trong cộng đồng vốn không tích cực tham gia trong những Hội thánh địa phương khác. Để giúp đỡ sứ mạng này, ba danh sách sau đây sẽ có ích:

A. Danh sách những người thuộc trách nhiệm trực tiếp (Dòng 25, Bản Báo Cáo Hàng Năm của Mục sư - BCHN). Đây là bản đăng ký theo truyền thống và bao gồm những người công bố sự tự nguyện tham gia thường xuyên. Mỗi giáo viên phải chịu trách nhiệm về phần thuộc linh cho những người ở trong danh sách lớp mình chịu trách nhiệm.

B. Danh sách những người có triển vọng. Danh sách này bao gồm tên của tất cả những ai có triển vọng tham gia vào lớp trường Chúa Nhật thường xuyên. Mỗi lớp Trường Chúa Nhật nên kiên trì đưa họ đến tham gia thường xuyên. Danh sách này cũng gồm có những người chỉ đi nhóm sáng Chúa nhật.

C. Danh sách mở rộng (Dòng 27, Bản BCHN của Mục sư). Danh sách này sẽ gồm có những người thường xuyên vắng mặt hay quan tâm đến Công Tác Trường Chúa Nhật, nhưng không tham gia thường xuyên vào những buổi học Trường Chúa Nhật mỗi tuần (Điều II, Phần 2c).

PHẦN 1. Ban Công Tác Trường Chúa Nhật địa phương sẽ quyết định thành phần nào được ghi vào Danh Sách Những Người Thuộc Trách Nhiệm Trực Tiếp, Danh Sách Người có Triển Vọng hay Danh Sách Mở Rộng.

a. Liệt kê Ấu nhi (Dòng 16, BCHN của Mục sư). Những ấu nhi dưới 4 tuổi, đi với cha mẹ, mà không dự Trường Chúa Nhật có thể được đăng ký vào Danh Sách Người có Triển Vọng do Liệt kê Ấu nhi.

1- Những ấu nhi được coi là có triển vọng cho những lớp Mẫu giáo của Trường Chúa Nhật, và cha mẹ vào những lớp của người lớn.

2- Trưởng Ban Trường Chúa Nhật và phụ trách viên lo cho trẻ em, với sự tham khảo với Mục sư, sẽ chỉ định một người chăm lo về Ngành Ấu Nhi mọi năm, ông hay bà ấy sẽ chịu trách nhiệm thăm viếng thường xuyên và cung cấp tài liệu cho những gia đình này.

3- Khi họ bắt đầu tham dự thường xuyên vào trường Chúa Nhật, thì họ sẽ được chuyển sang Danh Sách Những Người Thuộc Trách Nhiệm Trực Tiếp với Trường Chúa Nhật của lớp học theo lứa tuổi.

4-Nếu họ chưa tham gia trường Chúa Nhật khi đưa trẻ đến ngày sinh nhật lần thứ tư, thì họ sẽ được chuyển sang Danh Sách Những Người có Triển Vọng vào Ngành Mẫu giáo và Người lớn, và được xóa tên khỏi Liệt kê Ấu nhi.

5- Cho đến khi họ bắt đầu tham dự với mức độ thường xuyên, thì họ sẽ được tiếp tục ghi vào danh sách những người có triển vọng được sự chịu trách nhiệm.

b. **NGÀNH TẠI GIA.** Bất cứ người nào vì lý do chể chát như tàn tật hoặc đau yếu hoặc lý do nghề nghiệp không thể tham dự Trường Chúa Nhật cách thường xuyên có thể ghi danh vào Danh Sách Những Người Thuộc Trách Nhiệm Trực Tiếp HAY Danh Sách Mở Rộng theo điều kiện như sau :

1- Trưởng ban Trường Chúa Nhật và phụ trách viên lo cho người lớn, hội ý với Mục sư, sẽ bổ nhiệm một giám thị cho Ngành Tại Gia trong nhiệm kỳ một năm, người ấy có trách nhiệm thăm viếng và trình bày bài học Trường Chúa Nhật mỗi tuần.

2- Những người được thăm viếng hàng tuần và học bài học Trường Chúa Nhật tại gia sẽ được ghi vào Danh Sách Những Người Thuộc Trách Nhiệm Trực Tiếp và số người tham dự Trường Chúa nhật trung bình hàng tuần (**Dòng 26, BCHN của Mục sư**)

3- Nếu không có sự thăm viếng hàng tuần và dạy bài học Trường Chúa Nhật, thì những người đó được ghi vào danh sách mở rộng và số người tham dự Trường Chúa nhật trung bình hàng tuần (**Dòng 27, BCHN của Mục sư**)

c. **NHÀ DƯỠNG LÃO/ TRUNG TÂM DƯỠNG BỆNH/NƠI CHĂM SÓC SỨC KHOẺ.** Bất kỳ người nào ở trong những trung tâm này tham dự những buổi nhóm hàng tuần do Hội thánh địa phương bảo trợ có thể được ghi vào Danh Sách Những Người Thuộc Trách Nhiệm Trực Tiếp hoặc danh sách mở rộng như sau:

1. Nếu người nào đó tham gia thường xuyên vào những buổi học sử dụng chương trình Trường Chúa Nhật, người ấy sẽ được ghi vào Danh Sách Những Người Thuộc Trách Nhiệm Trực Tiếp (**Dòng 25, BCHN của Mục sư**), và được kể trong số người tham gia trung bình hàng tuần (**Dòng 26, BCHN của Mục sư**)

2. Nếu người đó thường xuyên tham gia buổi nhóm hàng tuần nhưng không thể tích cực tham gia hoặc nếu không dạy chương trình Trường Chúa Nhật, thì người đó sẽ được ghi vào danh sách mở rộng (**Dòng 27, BCHN của Mục sư**) và được kể vào số người tham gia trung bình hàng tuần của danh sách mở rộng (**Dòng 28, BCHN của Mục sư**)

d. **CÔNG TÁC HỘI THÁNH KIỂU MẪU:** Bất cứ nhóm nào được Hội thánh địa phương bảo trợ vẫn gặp nhau hàng tuần ít nhất một tiếng đồng hồ để học bài học Trường Chúa Nhật với mục đích trở thành một Hội thánh Nazarene sẽ được ghi danh vào Danh Sách Những Người Thuộc Trách Nhiệm Trực Tiếp (**Dòng 25, BCHN của Mục sư**) và số người tham dự Trường Chúa nhật trung bình hàng tuần (**Dòng 26, BCHN của Mục sư**) của Hội thánh bảo trợ bằng sự ghi tên và nơi chốn của công tác mới.

1. Con số người tham gia Hội thánh kiểu mẫu sẽ được liệt kê tách rời khỏi lớp Trường Chúa nhật thường xuyên của Hội thánh bảo trợ khi báo cáo với Giáo hạt mỗi tháng, nhưng được bao gồm trong tổng số tham gia Trường Chúa nhật hàng tháng cho Giáo hạt.

2. Nếu hội thánh địa phương bảo trợ một hội thánh kiểu mẫu gần với Hội thánh thì việc tham dự phải được liệt kê và báo cáo theo tên và địa điểm tham dự của Hội thánh bảo trợ. Nếu một Hội thánh địa phương bảo trợ nhiều Hội thánh kiểu mẫu thì mọi Hội thánh kiểu mẫu phải ghi rõ tên và địa điểm.

3. Tổng số người tham dự trong tuần lễ, tháng và năm có thể được báo cáo như sau:

Số người dự TCN thường xuyên	125
Số người dự TCN Mở Rộng	30
Công Tác Hội thánh Kiểu mẫu	15
Những công tác mở rộng	25

4. Nếu một Giáo hạt hoặc Hội thánh địa phương khuyến khích mở nhiều Hội thánh kiểu mẫu, thì những Hội thánh kiểu mẫu này có thể được liệt kê theo tên và địa điểm riêng, theo yêu cầu của Giáo hạt.

e. Nhà Trẻ/ Trường Tiểu Học-Trung học. Bất kỳ nhóm học viên nào ở trong Nhà Trẻ/Trường Tiểu học - Trung học của Hội thánh Nazarene ở dưới sự bảo trợ của Hội thánh địa phương sẽ được kê vào Danh Sách Những Người Thuộc Trách Nhiệm Trực Tiếp hoặc Danh sách Mở Rộng theo những điều kiện như sau :

1. Nếu sinh viên ghi tên vào một Trường Chúa Nhật Nazarene tham gia thường xuyên vào những buổi học sử dụng chương trình Trường Chúa Nhật ít nhất 30 phút, người ấy sẽ được ghi vào danh sách những người thuộc trách nhiệm trực tiếp (**Dòng 25, BCHN của Mục sư**), và được kê trong số người tham gia trung bình hàng tuần (**Dòng 26, BCHN của ms**)

2. Nếu những sinh viên tham gia thường xuyên vào những buổi học không sử dụng chương trình trường Chúa Nhật thì, họ sẽ thêm vào danh sách mở rộng (**Dòng 27, BCHN của Mục sư**) và được kê trong số người tham gia trung bình hàng tuần của công tác mở rộng (**Dòng 28, BCHN của ms**).

f. NHỮNG NHÓM HỌC KINH THÁNH/NHỮNG NHÓM TẾ BÀO. Bất kỳ buổi nhóm nào ở dưới sự bảo trợ của Hội thánh địa phương cho mục đích học Kinh Thánh, được ghi vào Danh Sách Những Người Thuộc Trách Nhiệm Trực Tiếp hoặc Danh sách Mở Rộng theo những điều kiện sau:

1. Nếu nhóm họp với nhau thường xuyên ít nhất 30 phút mọi tuần để học Kinh Thánh thì các thành viên được ghi vào Danh sách những người thuộc trách nhiệm trực tiếp hoặc Danh sách Mở Rộng theo những điều kiện như sau:

2. Nếu nhóm không họp với nhau ít nhất 30 phút mỗi tuần để học chương trình Nazarene thì, nhóm đó sẽ được ghi vào Danh sách mở rộng (**Dòng 27, BCHN của Mục sư**) và được kê trong số người tham gia trung bình hàng tuần của Công tác mở rộng (**Dòng 28, BCHN của ms**).

PHẦN 2. Xóa Tên.

Khi một người được liệt kê vào danh sách nào, Hội thánh địa phương phải có trách nhiệm tìm cách phục vụ người ấy cho đến khi người ấy được đem vào mối thông công với Hội thánh đó. Tên của họ chỉ có thể bị xoá khỏi danh sách với sự chấp thuận của vị Mục sư sau khi:

- a. người ấy rời khỏi thành phố.
- b. người ấy tham gia vào Trường Chúa Nhật khác.
- c. người ấy yêu cầu đặc biệt được rút tên.
- d. người ấy chết.

ĐIỀU II. THAM DỰ BUỔI NHÓM

Đếm số người tham dự

Mục đích của việc điểm danh số người tham dự Trường Chúa Nhật trong Hội thánh địa phương là đo lường hiệu quả của công tác đem sứ điệp Kinh Thánh đến với tín hữu. Những cố gắng của công tác Trường Chúa Nhật nhằm đưa người ta vào sự thông công với Đấng Christ, bằng kinh nghiệm sự tái sinh và hoà mình với Hội thánh địa phương.

Điều quan trọng nên nhớ là mặc dù nhiều người có thể tham gia vài lớp Trường Chúa Nhật, nhưng họ chỉ được điểm danh một lần thôi vào những con số của Trường Chúa Nhật hay vào con số của công tác mở rộng. Nếu người nào tham gia công tác Trường Chúa Nhật vào buổi sáng Chúa Nhật, thì họ được kể vào số người tham dự vào sáng Chúa Nhật kế tiếp đó.

Ngành Trường Chúa Nhật của Tổng hội cần có Danh sách những người thuộc trách nhiệm trực tiếp và con số những người tham dự của mỗi Giáo hạt để có một báo cáo chính xác về sự phát triển Trường Chúa Nhật trong năm của giáo hội. Sự tham gia Trường Chúa Nhật chia thành 2 loại: Trường Chúa Nhật thường xuyên (Dòng 26 của BCTN của Mục sư) và Công tác mở rộng (Dòng 28, BCHN của Mục sư) Những bộ phận của công tác Trường Chúa Nhật này sẽ được đếm và báo cáo riêng rẽ mỗi tuần do Hội thánh địa phương thực hiện theo những tiêu chuẩn được liệt kê dưới đây.

PHẦN 1 . Những Lớp Học Trường Chúa Nhật Thường Xuyên.

Lớp học Trường Chúa Nhật thường xuyên được định nghĩa là một tổ chức gồm một nhóm người gặp nhau hàng tuần vào thì giờ nhất định và nơi chốn rõ ràng. Mục đích của buổi nhóm này là học Kinh Thánh, sử dụng chương trình Trường Chúa Nhật được Ban Trường Chúa Nhật chấp nhận., thời gian tối thiểu là nửa giờ. Điều này sẽ tạo thành sự tham dự Trường Chúa Nhật thường xuyên hàng tuần (Dòng 26, BCTN của Mục sư).

a. Điểm danh số người hiện diện sẽ thực hiện không trễ hơn nửa thời gian ấn định cho buổi học Trường Chúa Nhật thường xuyên. Điều này cũng áp dụng cho những buổi họp kết hợp hoặc buổi nhóm đặc biệt.

b. Người ghi danh vào Trường Chúa Nhật địa phương sẽ được xem là hiện diện trong lớp học Trường Chúa Nhật địa phương khi người đó tham dự vào những công tác do địa phương, khu, Giáo hạt, khu vực hoặc tổng hội tổ chức như dự hội đồng, đi cắm trại v.v.. khi người ấy không được Điểm danh vào Trường Chúa Nhật của địa phương khác. Những công tác ấy sẽ bao gồm không dưới nửa thì giờ học Kinh Thánh.

c. Tất cả những lần học Trường Chúa Nhật thường xuyên sẽ được dùng để đánh giá sự tham dự trung bình cho một năm, và sự tham dự đó sẽ được báo cáo hàng tháng cho Giáo hạt. Đối với hầu hết những Hội thánh, số lần học Trường Chúa Nhật sẽ là 52. Ở vài địa phương thời tiết thỉnh thoảng làm trở ngại việc tham dự thường xuyên những buổi nhóm Trường Chúa Nhật. Ban Trường Chúa Nhật Giáo hạt hội ý với vị Quản nhiệm Giáo hạt sẽ quyết định những trường hợp ngoại lệ.

d. Sự tham dự gồm có Ngành Tại Gia, Những Nhà Dưỡng lão/Các Bệnh viện, Những Hội thánh Kiểu mẫu, Những Mẫu giáo và Những Trường Nazarene, và nhóm học Kinh thánh có thể được để là tham gia Trường Chúa Nhật hàng tuần HAY công tác mở rộng , thực hiện theo những tiêu chuẩn được liệt kê trong Điều I, Phần I.

PHẦN 2 . Trường Chúa Nhật Mở Rộng. Những người tham dự lớp họp lại dưới sự bảo trợ của Hội thánh địa phương sẽ được ghi danh vào liệt kê **Trường Chúa Nhật Mở Rộng** (Dòng 28 BCHN của Mục sư). Sự tham dự Trường Chúa Nhật Mở Rộng được định nghĩa là một nhóm

người học lại ít nhất nửa giờ mỗi tuần để học Kinh Thánh nhưng lại không đủ tiêu chuẩn của một lớp học Trường Chúa Nhật bình thường (Điều II, Phần 1).

a. Nếu Hội thánh địa phương bảo trợ hơn một loại công tác mở rộng thì có thể kết hợp con số của những danh sách người tích cực tham gia và báo cáo một con số riêng mỗi tháng. Cũng làm như thế cho việc báo cáo số người hiện diện hàng tuần cho công tác mở rộng.

b. Những công tác mở rộng và những công tác mới có thể bảo đảm và kết thúc vào bất kỳ thời gian nào trong năm hành chánh của Hội thánh, nên lấy số lượng trung bình hàng năm phải được tính bằng cách lấy tổng số người tham dự chia cho số tuần lễ tiến hành công tác.

ĐIỀU III. LỚP HỌC VÀ NGÀNH

PHẦN 1. Trường Chúa Nhật sẽ được chia thành nhiều lớp cho trẻ em và thanh niên dựa vào cơ sở tuổi tác đến trường. Đối với những người lớn, các lớp học được phân chia theo sở thích chung.

PHẦN 2. Khi số lớp học trong mỗi ngành trẻ em, thanh niên, người lớn tăng lên, thì sự chú ý sẽ tập trung vào ngành với một phụ trách viên lo cho ngành được Ban Trường Chúa Nhật chỉ định.

PHẦN 3. Trách nhiệm của người phụ trách về ngành sẽ như sau :

- (a) phối hợp với công tác của những giáo viên trong ngành,
- (b) hướng dẫn những buổi nhóm của ngành khi cần thiết,
- (c) bảo đảm rằng mỗi giáo viên trong ngành có chương trình đầy đủ, thêm những tài liệu cần thiết và giáo cụ trực quan,
- (d) có trách nhiệm yêu cầu cung cấp chương trình, tài liệu cần thiết cho ngành mình (nộp yêu cầu cho Thư ký cung cấp tài liệu),
- (e) cộng tác với phụ trách viên của nhóm lứa tuổi của Ban Công Tác Trường Chúa Nhật để phát huy sự ghi danh và số người tham dự, và bổ sung những chiến dịch đặc biệt,
- (f) trình bày những nhu cầu huấn luyện cho giáo viên trong ngành với phụ trách viên lo cho nhóm lứa tuổi để người ấy trình bày lại cho Ban Trường Chúa Nhật,
- (g) giữ cẩn thận những bản báo cáo về danh sách đăng ký và số người tham dự thuộc về ngành của mình và theo dõi những người vắng mặt và triển vọng có được liên hệ thường xuyên không,
- (h) hợp tác với những giáo viên trong ngành để thấy rằng các hoạt động có thu hút người ta đến học không,
- (i) chịu trách nhiệm làm người dự bị thay thế cho những giáo viên trong ngành.

ĐIỀU IV. CÁC GIÁO VIÊN

PHẦN 1. Những giám thị ngành và những giáo viên sẽ được bổ nhiệm hằng năm theo cuốn *Cẩm Nang* Điều khoản 8.

PHẦN 2. Mặc dù thời gian lý tưởng cho mỗi giáo viên là phục vụ một năm, nhưng trong những hoàn cảnh đặc biệt có thể linh động bổ nhiệm những giáo viên trong thời gian ngắn hơn.

PHẦN 3. Trong trường hợp người ta chứng minh có sự dạy dỗ giáo lý không thuần chánh, hành vi có sai phạm hoặc bê trễ bổn phận, thì dựa vào cuốn *Cẩm Nang* Điều khoản 8, Ban Công Tác Trường Chúa Nhật sẽ có quyền đình chỉ công tác của chức viên hay giáo viên nào đó.

PHẦN 4. Tất cả những giáo viên Trường Chúa Nhật và những người thay thế phải (a) tham dự những cuộc họp nhân sự thường xuyên,

(b) tiếp xúc với mỗi học viên, người vắng mặt và người có triển vọng trên nền tảng thường xuyên,

- (c) sẵn sàng tham gia những lớp huấn luyện khi có cơ hội,
- (d) tổ chức những cơ hội cho lớp thông công với nhau có tính cách định kỳ,
- (e) chịu trách nhiệm về lãnh vực dạy dỗ sao cho hấp dẫn và thu hút người học,
- (f) soạn bài học mỗi tuần sao cho có hiệu quả cao
- (g) nhảy bèn với những cơ hội đưa học viên đến sự cứu rỗi.

ĐIỀU V. NHỮNG CHỨC VIÊN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỌ

PHẦN 1. Trưởng ban của Trường Chúa Nhật sẽ được bầu chọn mỗi năm theo *Cẩm Nang* 113.9-13.10 và 127. Những nhiệm vụ của Trưởng ban Trường Chúa Nhật sẽ là:

- (a) làm chủ tịch của Ban Công Tác Trường Chúa Nhật, dưới sự hướng dẫn của Mục sư
- (b) đại diện cho Công tác Trường Chúa Nhật cho buổi họp thường xuyên của Ban Chấp hành Hội thánh
- (c) lập kế hoạch họp thường kỳ cho giáo viên và nhân sự,
- (d) cung cấp những cơ hội sự huấn luyện cho giáo viên, giáo viên thay thế và những giáo viên dự kiến có triển vọng,
- (e) truyền đạt kế hoạch ghi danh và điểm danh số người tham dự các lớp học Trường Chúa Nhật cho tất cả nhân sự,
- (f) báo cáo những bản thống kê về Trường Chúa Nhật cho người chủ tịch của khu mỗi tháng
- (g) khuyến khích sự tham dự vào những phần hành khác của Công Tác Trường Chúa Nhật tại Giáo hạt và Tổng Hội.

PHẦN 2. Những nhiệm vụ của người phụ trách lứa tuổi được nêu rõ trong cuốn *Cẩm Nang* 147.1-147.9.

PHẦN 3. Ban Công Tác Trường Chúa Nhật sẽ chọn một người để giữ những bản báo cáo của Trường Chúa Nhật. Ông hoặc bà ấy sẽ giữ các bản báo cáo chính xác của những danh sách những người tích cực tham gia Trường Chúa Nhật, danh sách mở rộng, danh sách có triển vọng, số người tham dự, những khách đến thăm, và những mục khác khi có yêu cầu.

PHẦN 4. Ban Công Tác Trường Chúa Nhật sẽ bầu một thủ quỹ để giữ số tiền dâng cho Trường Chúa Nhật hàng tuần, và phân phối tiền ấy theo sự chỉ đạo của Ban Trường Chúa Nhật. Hàng tháng người ấy phải báo cáo cho Trưởng ban.

PHẦN 5. Ban Công Tác Trường Chúa Nhật sẽ đề cử một người chịu trách nhiệm cung cấp chương trình Trường Chúa Nhật và những nguồn tài liệu khác do những phụ trách viên lo cho lứa tuổi và/hay giám thị ngành có yêu cầu. Người ấy sẽ phân phối cho phụ trách viên lo cho lứa tuổi mọi tài liệu nhận từ Nhà xuất bản Nazarene, và sẽ chuẩn bị một số yêu cầu để đưa lên sau khi được sự chấp thuận của Trưởng ban Trường Chúa Nhật và Mục sư.

ĐIỀU VI. ĐIỀU HÀNH VÀ GIÁM SÁT

PHẦN 1. Trường Chúa Nhật ở dưới sự chăm sóc của Mục sư, chịu trách nhiệm với Ban Chấp hành Hội thánh và ở dưới sự kiểm soát của Ban Công Tác Trường Chúa Nhật và trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Trưởng ban Trường Chúa Nhật cùng những phụ trách viên lo các lứa tuổi.

PHẦN 2. Nếu Hội thánh đã cung lương cho một giám đốc làm việc trọn thì giờ phục vụ trong công tác giáo dục Cơ đốc và muốn cử người đó làm Trưởng ban Trường Chúa Nhật, thì phải theo tiến trình sau:

(a) Ủy Ban Đề Cử của Hội thánh địa phương phải giới thiệu rằng trong buổi họp thường niên không có ai được bầu vào chức vụ Trưởng ban Trưởng Chúa Nhật trong năm tới và cộng tác viên làm việc trọn thì giờ sẽ làm Trưởng ban,

(b) hội chúng phải công nhận quyết định này bằng đa số phiếu thuận,

(c) cộng tác viên làm việc trọn thì giờ này sẽ trở thành Trưởng ban Trưởng Chúa Nhật và sẽ tham dự những buổi họp của Ban Chấp hành Hội thánh để thảo luận những vấn đề liên quan đến giáo dục nhưng không phải là thành viên bầu cử, *Cẩm Nang* 160.4.

Nguyên tắc tương tự như thế cũng được áp dụng cho những cộng tác viên hưởng lương được yêu cầu phục vụ làm phụ trách viên cho những nhóm lứa tuổi.

Phải hiểu rằng, đây chỉ là sự sắp xếp tạm thời, và Hội thánh phải cố gắng hết sức để đào tạo những người lãnh đạo địa phương để gánh vác những chức vụ này càng sớm càng tốt.

PHẦN III. Khi một Mục sư được Hội thánh mời lo cho thiếu nhi, thanh niên, hoặc người lớn, Mục sư phải tham khảo ý kiến ban trị sự, ban trưởng Chúa nhật, hoặc hội đồng ĐTNNT, giao trách nhiệm về thiếu nhi, thanh niên hoặc người lớn cho các Mục sư theo lứa tuổi. Trong trường hợp đó Mục sư lo cho thiếu nhi, thanh niên hoặc người lớn thực hiện một số bổn phận của trưởng ban thiếu nhi, trưởng ban ĐTNNT, hoặc trưởng ban người lớn. Tuy nhiên, tầm quan trọng của trưởng ban thiếu nhi, trưởng ban ĐTNNT và trưởng ban người lớn vẫn phải là phải lãnh đạo, hỗ trợ, và đại diện cho các chương trình thiếu nhi, thanh niên và người lớn. Mục sư, các Mục sư lo cho thiếu nhi, thanh niên và người lớn và ban trưởng Chúa Nhật hoặc hội đồng ĐTNNT cùng làm việc với nhau để xác định vai trò và trách nhiệm của 3 chức vụ này, và cách làm việc chung vì lợi ích của Hội thánh trong việc phục vụ các lứa tuổi khác nhau.

ĐIỀU VII. NHỮNG CUỘC HỘI NGHỊ

PHẦN 1. Những Cuộc Hội Nghị Trưởng Chúa Nhật của Giáo hạt. Điều quan trọng là mỗi Giáo hạt phải lập kế hoạch cho Hội Nghị Công Tác Trưởng Chúa Nhật của Giáo hạt hằng năm để cung cấp sự động viên, khích lệ và huấn luyện cho tất cả những nhân sự phục vụ trong Công Tác Trưởng Chúa Nhật. Phát huy Trưởng Chúa Nhật phải là nét nổi bật nhất tại mỗi cuộc hội nghị.

a. Những thành viên đương nhiên của Hội Nghị Công Tác Trưởng Chúa Nhật Giáo hạt sẽ là : vị Quản nhiệm Giáo hạt, tất cả Mục sư, những trưởng lão được bổ nhiệm, những Mục sư nhiệm chức (truyền đạo) được bổ nhiệm, những Mục sư nghỉ hưu được bổ nhiệm, những Mục sư phụ tá làm việc trọn thì giờ; Trưởng ban Trưởng Chúa Nhật của Giáo hạt, những Trưởng ban Trưởng Chúa Nhật của địa phương mới được bầu chọn và được địa vị trước Hội Nghị Trưởng Chúa Nhật của Giáo hạt; những phụ trách viên của lứa tuổi thiếu nhi và người lớn của Hội thánh địa phương và Giáo hạt; Trưởng ban của Đoàn Thanh niên Nazarene Quốc Tế của Giáo hạt và tất cả những Trưởng ban Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế tại địa phương; những thành viên được bầu cử trong Ban Công Tác Trưởng Chúa Nhật Giáo hạt; những thành viên bình thường của Ban Cố vấn Giáo hạt; và bất cứ những giáo sư lo cho Cơ đốc giáo dục nào của Hội thánh Nazarene có địa vị thành viên tại Giáo hạt đó

b. Mỗi Trưởng Chúa Nhật tại địa phương sẽ bầu cử thêm một số đại biểu tương đương với 25 phần trăm của những chức viên và giáo viên của trường trong buổi họp hằng năm của Hội thánh. (Dòng 24, BCHN của Mục sư)

c. Ban Công Tác Trưởng Chúa Nhật sẽ phục vụ như Ủy Ban Đề Cử để chọn gấp đôi số người dự kiến bằng đa số phiếu kín. Những ứng viên phải là thành viên của Hội thánh Nazarene, tích cực tham gia vào một trong những công tác Trưởng Chúa Nhật và được chọn từ những nhân sự phụ trách nhiều nhóm tuổi khác nhau (trẻ em, thanh niên, người lớn). Trong trường hợp những đại biểu được bầu cử không thể tham dự hội nghị được, thì đại biểu thay thế sẽ được bổ nhiệm để đó đủ số phiếu.

d. Những đại biểu cho Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật có thể bầu cử chủ tịch của Ban Công Tác Trường Chúa Nhật Giáo hạt và bầu những thành viên của Ban Công Tác Trường Chúa Nhật Giáo hạt theo *Cẩm Nang* Điều 239, và các đại biểu cho Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật Tổng Hội mỗi bốn năm.

PHẦN 2. HỘI NGHỊ của BAN CÔNG TÁC TRƯỜNG CHÚA NHẬT của TỔNG HỘI. Liên quan với mỗi Đại Hội Đồng Tổng Hội, Ban Công Tác Trường Chúa Nhật sẽ có Tổng Hội Nghị. Những đại biểu được bầu chọn (và người khách) sẽ họp để khích lệ, đồng viên và huấn luyện để trang bị và hỗ trợ làm trọn sứ mạng và mục đích của chương trình truyền giáo của Công Tác Trường Chúa Nhật trên toàn cầu.

a. Những đại biểu đương nhiên cho Hội Nghị của Ban Công Tác Trường Chúa Nhật của Tổng Hội sẽ là: vị Quản nhiệm Giáo hạt, những trưởng ban của Ban Trường Chúa Nhật của Giáo hạt, những phụ trách nhiều nhóm tuổi khác nhau, những giáo sư Đại Học và Thần Học viện Nazarene, những vị giám đốc và nhân viên của Ngành Công Tác Trường Chúa Nhật của Tổng Hội.

b. Mỗi Giáo hạt sẽ bầu cử thêm bốn đại biểu, với số lượng bằng với những thành viên đương nhiên của Giáo hạt, hoặc số lượng tương đương với 1 phần trăm của những chức viên Trường Chúa Nhật trong Giáo hạt, dù có số lượng lớn hơn.

c. Những nguyên tắc chỉ đạo sau đây sẽ áp dụng vào việc bầu cử những đại biểu cho Hội Nghị của Công Tác Trường Chúa Nhật của Tổng Hội.

(1) Ủy Ban Đề Cử sẽ gồm có vị Quản nhiệm Giáo hạt, chủ tịch của Ban Công Tác Trường Chúa Nhật Giáo hạt và ít nhất ba người khác được Ban Công Tác Trường Chúa Nhật Giáo hạt chỉ định. Họ sẽ đề cử gấp ba lần số ứng viên được bầu cử.

(2) Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật của Giáo hạt sẽ bầu cử một số lượng bằng nhau của những đại biểu và những người dự bị từ mọi công tác Trường Chúa Nhật (bao gồm những người dạy /làm việc với đoàn thanh niên). Những người được bầu cử là những người hiện diện và tham gia tích cực trong phạm vi mà họ được chọn. Số người dự bị được bầu chọn nên bao gồm những người dự bị cho những vị đương nhiên. Nếu một thành viên đã được bầu chọn là đại diện cho Ngành Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene của Tổng Hội hoặc là Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế của Tổng Hội thì người đó không thể bầu chọn vào chỗ đại diện cho Công Tác Trường Chúa Nhật của Tổng Hội vì ba hội nghị này xảy ra cùng thời gian.

(3) Những đại diện sẽ được bầu cử bằng phiếu kín trong Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật Giáo hạt trong vòng 16 tháng trước cuộc họp của Hội Đồng Tổng Hội hoặc trong vòng 24 tháng ở những vùng cần phải xin giấy thông hành hoặc những sự chuẩn bị bất thường khác.

(4) Càng sát con số càng tốt, bầu cử số lượng tín hữu và giáo phẩm bằng nhau - nghĩa là 50 phần trăm tín hữu và 50 phần trăm Mục sư hoặc thực thụ hay nhiệm chức được bổ nhiệm làm việc trọn thì giờ. Khi số lượng tổng số không cân bằng, thì đại biểu thặng dư sẽ là một tín hữu.

(5) Những người lãnh đạo Công Tác Trường Chúa Nhật của Giáo hạt mới được bầu cử trước và hiện đang giữ chức vụ vào thời điểm Hội Nghị Tổng Hội sẽ là những thành viên đương nhiên của Hội Nghị.

(6) Những đại biểu được bầu và thành viên đương nhiên có mặt trong Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật sẽ có quyền bầu cử cho những đại biểu đến Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật của Tổng Hội.

(7) Sự bầu cử được chấp thuận bằng đa số phiếu.

(8) Trong trường hợp những đại biểu được bầu cử không tham dự, những đại biểu thay thế sẽ được chỉ định bằng thứ tự của số phiếu họ nhận được.

(9) Tại thời điểm Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật của Tổng Hội, mỗi đại biểu phải là thành viên của Hội thánh Nazarene và phải thường trú tại Giáo hạt mà người ấy được bầu cử làm đại biểu. (Điều này không áp dụng cho những người sống gần biên giới của Giáo hạt, nơi nhà của họ có thể đối ngang nhà thờ nơi họ sinh hoạt thường xuyên).

(10) Nếu một Giáo hạt không thể cung cấp đủ chi phí cho tất cả những đại biểu đi dự Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật Tổng Hội như đã giới thiệu, thì Giáo hạt đó có thể bầu cử theo số lượng mà mình đủ sức gửi đi theo sự quyết định của Ban Trường Chúa Nhật Giáo hạt.

(11) Những đại biểu đi dự Hội Nghị nên nhận sự giúp đỡ về tài chánh từ phần ngành liên hệ Giáo hạt đến những chi phí từ Giáo hạt cho những đại biểu Hội Nghị của Đoàn Thanh niên Nazarene Quốc tế và Đoàn Truyền giáo Quốc tế Nazarene.

(12) Nếu sự tổ chức bầu cử đại diện cho Công Tác Trường Chúa Nhật của Tổng Hội không xảy ra tại Hội Nghị Công Tác Trường Chúa Nhật của Giáo hạt, thì những đại biểu sẽ được bầu cử tại Hội đồng Giáo hạt.

ĐIỀU VIII. TU CHÍNH

Những nội qui này có thể được tu chính bằng đa số phiếu của những thành viên hiện diện và bầu cử tại Đại Hội Đồng Tổng Hội.

PHẦN IX

CÁC BIỂU MẪU

HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT

MẪU ĐƠN THƯA KIỆN

CHƯƠNG 1

813. HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

813.1 GIỚI THIỆU CHO HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT

(Phải hoàn tất hàng năm cho Mục sư được cấp giấy phép của Giáo hạt)
(đánh dấu ban thích hợp)

___ Ban Chấp Hành của Hội thánh Nazarene tại _____

___ Ban Cố vấn Giáo hạt của (*Cẩm Nang* 222.10) trân trọng giới thiệu Ông/bà: _____ cho
(Ban Cấp Chứng Thư Mục sư) Hội đồng Giáo hạt đề:

___ **Giấy phép Mục sư của Giáo hạt**

___ **Xin tái cấp giấy phép Mục sư**

___ **Xin tái cấp giấy phép nữ Chấp Sự**

___ **Tái cấp giấy phép cho Giám đốc ngành Giáo dục Cơ đốc**

___ **Giấy chứng nhận vai trò phục vụ (*Cẩm Nang* 402-23).**

___ **Mục vụ viên Cơ đốc Giáo dục**

___ **Giáo Dục** (nhân viên điều hành hay ban giáo sư của một trong những học viên của Hội thánh Nazarene)

___ **Nhà Truyền Giáo, Được Công Nhận** (dành thi giờ đi giảng Phúc Âm như là chức vụ chính, kêu gọi phục hưng và phổ biến Phúc Âm khắp xứ)

___ **Giáo sĩ** (được chỉ định bởi Ban Tổng Hội để phục vụ cho Hội thánh qua Ủy Ban Ngành Truyền Giáo Thế Giới hoặc qua Ủy Ban Truyền Giáo/Sự Mênh Hoa kỳ/Canada)

___ **Công tác Mục vụ toàn thời gian hay bán thời gian** (Mục sư phụ tá, thực hiện phục vụ Mục sư liên quan đến một Hội thánh, các ngành phục vụ đặc biệt được công nhận và chấp thuận bởi các cơ quan cấp phép và điều hành thích hợp)

___ **Nhà Truyền Giáo Bằng Âm Nhạc, Được Đăng Ký** (dành phần lớn của thời gian cho việc truyền giáo bằng âm nhạc, đó là việc chính của người này)

___ **Phục Vụ Đặc Biệt/Liên Hệ Phái** (Tích cực phục vụ theo cách không được đề cập trước nay phải chấp thuận bởi Hội đồng Giáo hạt dựa vào sự giới thiệu của Ban Cố vấn Giáo hạt và/hoặc Ban Cấp Chứng Thư Mục sư)

___ **Sinh viên**

___ **Không được chỉ định**

Xem lại những điều kiện tối thiểu để được tấn phong (*Cẩm Nang* 428.3, 429.3) và những qui trình để làm cho chức vụ có chính thức, hoặc là có lương hay không (*Cẩm Nang* 160-60.3). Điều này quan trọng để lập và lưu trữ hồ sơ phục vụ của ứng viên.

Nếu phần đánh dấu không phải là sinh viên hoặc không chỉ định chính thức như nêu ở trên, phải mô tả vị trí của ứng viên, được chấp thuận bởi Ban Chấp hành Hội thánh và vị quản nhiệm Giáo hạt.

C
húng tôi chứng thực rằng _____ đã hoàn thành những điều đòi hỏi theo yêu cầu.
Do biểu quyết của Ban, và cho phép của vị Quản nhiệm Giáo hạt, giấy giới thiệu này được cấp ngày
_____ tháng _____ năm _____

Chủ tịch

Thư ký

Tham chiếu _____ Báo cáo _____ Sự Phát Thư _____

(*Ghi chú: Biểu mẫu này được dùng để cấp cho những giấy giới thiệu khác nhau. Chú ý đến chức danh bạn cần).

813.2 GIẤY GIỚI THIỆU

Chúng nhận rằng (ông/bà) _____ là thành viên của Hội thánh Nazarene tại _____ và tại đây chúng tôi mong nhận được sự tín nhiệm của những Cơ đốc Nhân sẽ nhận giấy giới thiệu này.

Mục sư

Ngày _____ Tháng _____, Năm _____.

GHI CHÚ: Khi cấp giấy giới thiệu này cấp cho người nào, địa vị thành viên tại Hội thánh địa phương là nơi cấp giấy giới thiệu không còn nữa (111.1)

813.3. GIẤY CHỨNG NHẬN RÚT TÊN THÀNH VIÊN

Chúng tôi công nhận (ông/bà) _____ là thành viên của Hội thánh Nazarene tại _____ đến giờ phút này : _____ giờ, ngày _____, thể theo lời yêu cầu của đương sự chúng tôi chứng nhận người ấy rút tên thành viên.

Mục sư

Ngày _____ Tháng _____, 19 _____

GHI CHÚ: Địa vị thành viên chấm dứt ngay khi cấp giấy này (112.2).

813.4. GIẤY CHUYỂN SINH HOẠT CHO THÀNH VIÊN

Chúng tôi chứng nhận rằng (ông/bà) _____ là thành viên của Hội thánh Nazarene tại _____, thể theo lời yêu cầu của đương sự, ông/bà ấy được chuyển sinh hoạt thành viên đến Hội thánh Nazarene lúc _____ tại Giáo hạt _____.

Khi giấy chuyển này được Hội thánh địa phương tại nơi đến tiếp nhận, địa vị thành viên của đương sự tại Hội thánh địa phương cũ sẽ chấm dứt.

Mục sư

Địa chỉ

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____.

Ghi chú: Giấy chuyển có giá trị trong thời hạn ba tháng (111).

813.5. GIẤY CÔNG NHẬN ĐÃ THUYỀN CHUYỂN

Chúng nhận rằng (ông/bà) _____ đã được nhận vào địa vị thành viên của Hội thánh Nazarene tại _____ vào ngày ____ tháng ____ năm _____

Mục sư

Địa chỉ

GHI CHÚ: Những biểu mẫu 813.2; 813.3; 813.4 và 813.5 có thể được Hội thánh địa phương soạn thảo cách đơn giản theo nhu cầu.

813.6 GIẤY CHỨNG NHẬN MỤC SƯ ĐỊA PHƯƠNG*

Chúng tôi chứng nhận rằng (ông/bà) _____ được nhìn nhận (được cấp giấy phép) là truyền đạo /Mục sư địa phương của Hội thánh Nazarene trong một năm, với điều kiện là tinh thần và nếp sống của ông/bà ấy phải làm theo phúc âm của Đấng Christ, và sự dạy dỗ của phải phù hợp với những giáo lý đã được lập ra trong Kinh Thánh mà Hội thánh Nazarene tuân giữ.

Thừa lệnh của Ban Chấp Hành của Hội thánh Nazarene tại _____

Làm tại _____, ngày ____ tháng _____, năm _____

Chủ Tịch

Thư ký

*Có sẵn ở Nhà xuất bản Nazarene, **Số. U-190.**

CHƯƠNG II

814. HỘI ĐỒNG GIÁO HẠT

Những biểu mẫu chính thức của Giáo hạt được có thể nhận tại Văn Phòng Tổng Thư ký, 6401 the Paseo, Kansas City, MO 64131 -1213 U.S.A.

CHƯƠNG III

815. MẪU ĐƠN THƯA KIỆN

Phần 1. Trong vụ xét xử một thành viên của Hội thánh.

Phần 2. Trong vụ xét xử một Trưởng lão.

Phần 3. Trong vụ xét xử một mục sư nhiệm chức.

Mẫu đơn thưa kiện có sẵn ở Văn Phòng của Tổng Thư Ký/General Secretary, 6401 The Paseo, Kansas City, MO 64131-1213 USA

PHẦN X

PHỤ LỤC

NHỮNG CHỨC VIÊN CỦA TỔNG HỘI

**NHỮNG BAN ĐIỀU HÀNH, NHỮNG HỘI ĐỒNG
VÀ CÁC HỌC VIỆN GIÁO DỤC**

NHỮNG CHÍNH SÁCH ĐIỀU HÀNH

**NHỮNG VẤN ĐỀ LUÂN LÝ VÀ
XÃ HỘI HIỆN HÀNH**

CHƯƠNG I

900. NHỮNG CHỨC VIÊN CỦA TỔNG HỘI

900.1. Những Vị Tổng Quản nhiệm

James H. Diehl	Jesse C. Middendorf
Paul G. Cunningham	Nina G. Gunter
Jerry D. Porter	J. K. Warrick

Những vị Tổng Quản nhiệm danh dự và hưu trí

Orville W. Jenkins, Danh dự
William M. Greathouse, Danh dự
Eugene L. Stowe, Danh dự
Raymond W. Hurn, Danh dự
Jerald D. Johnson, Danh dự
Donald D. Owens, Danh dự
John A. Knight, Danh dự
William J. Prince, Danh dự
Jim L. Bond, Danh dự
W. Talmudge Johnson, Danh dự

900.2. Tổng Thư Ký

Jack Stone

900.3. Tổng Thủ Quỹ

Marilyn J. Mcácool

INTERNATIONAL HEADQUARTERS
6401 THE PASEO
KANSAS CITY, MO 64131-1213
U.S.A.

CHƯƠNG II

901. NHỮNG BAN ĐIỀU HÀNH, NHỮNG HỘI ĐỒNG, VÀ NHỮNG HỌC VIỆN GIÁO DỤC

901.1. BAN TỔNG HỘI

NHỮNG THÀNH VIÊN THEO KHU VỰC CỦA HỘI THÁNH

Mục sư	Tín Hữu
<i>Khu Vực Châu Phi</i>	
Emanuel David Lima Araujo	Stanley Bhebhe
Collen Smith Magagula	Jafete Alberto Mabote
Timothy Mogorosi	Mecildes Tavares
<i>Khu Vực Châu Á Thái Bình Dương</i>	
Andrew Moime	Graeme Sheppard
<i>Khu Vực Canada</i>	
D. Ian Fitzpatrick	Hugh Hawthorne
<i>Khu Vực Caribê</i>	
Victor George	Carmen Luisa Checo Acosta
Raul Puig	William H. Woolford
<i>Khu Vực Trung Hoa Kỳ</i>	
Ted R. Lee	John Q. Dickey, Sr.
<i>Khu Vực Trung-Đông Hoa Kỳ</i>	
Eddie Estep	James Couchenour, Sr.
<i>Khu Vực Đông Hoa Kỳ</i>	
Jossie E. Owens	Jan Lanham
<i>Khu Vực Âu Á</i>	
Hans-Guenter Mohn	Paul D. Tarrant
<i>Khu Vực Mexico - Trung Mỹ</i>	
Marcos Joel Galicia Rodriguez	Juan Alfonso Cienega R.
Danilo Solis	Ana Maria Crocker de Diaz
<i>Khu Vực Trung Bắc Hoa Kỳ</i>	
Edmond P. Nash	Larry McIntire
<i>Khu Vực Tây Bắc Hoa Kỳ</i>	
Randy J. Craker	Bob Helstrom
<i>Khu Vực Nam Mỹ</i>	
Amadeu Aparecido Teixeira	Haroldo Millet Neves
Flavio Valvassoura	Oswaldo Quispe T.

Khu Vực Trung Nam Hoa Kỳ

Duane E. Srader

Ron Mercer

Khu Vực Đông Nam Hoa Kỳ

Larry D. Dennis

Charles Davis

Gary A. Henecke

Dennis Moore

Khu Vực Tây Nam Hoa Kỳ

John H. Calhoun

Dan W. Spaite

Giáo Dục

John Bowling

Loren Gresham

Đoàn Truyền Giáo Quốc Tế Nazarene

Eunice Brubaker

Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế

Mark E. Holcomb

901.2. Ủy Ban Chống Án Tổng Hội

David Wilson, Chủ Toạ

Dan Boone, Thư ký

Jossie Owens

Duane Srader

Tim Stearman

901.3. Hội Đồng của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế

Hội Đồng của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế Toàn Cầu

Gary Hartke, Giám Đốc Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế
Monte Cyr, *Trưởng Ban* (Điều phối viên Khu vực Châu Phi)
Mark Holcomb, *Phó Trưởng Ban* (Trưởng ban Khu vực Hoa Kỳ/Canada)
Ronald Miller, Châu Phi (Trưởng ban Khu vực)
Dave Harris, Asia-Pacific (Trưởng ban Khu vực)
Rudolph Prescod, Caribbean (Trưởng ban Khu vực)
Tim Evans, Âu Á (Trưởng ban Khu vực)
Josue Jimenez, Mexico và Trung Mỹ (Trưởng ban Khu vực)
Alexandre Cesar Da Silva, Nam Mỹ (Trưởng ban Khu vực)
Ed Belzer, Hoa Kỳ/Canada (Trưởng ban Khu vực)
Danny Dyer, Hoa Kỳ/Canada (Trưởng ban Khu vực)
Paul Coy, Châu Á Thái Bình Dương (Điều phối viên Khu vực)
Eduardo Donath, Caribê (Điều phối viên Khu vực)
Sabine Wielk, Âu Á (Điều phối viên Khu vực)
David Gonzalez Perez, Mexico và Trung Mỹ (Điều phối viên Khu vực)
Timothy McKeithen, Nam Mỹ (Điều phối viên Khu vực)
Dave Curtiss, Hoa Kỳ/Canada Điều phối viên Khu vực
Jennifer Wilson, Đại biểu cho giới trẻ
Johanna Radziszewski, Đại Biểu cho Thanh niên
Simone Finney, Đại Biểu cho Thanh niên

Hội Đồng Hoa Kỳ/Canada

Gary Hartke, Giám Đốc Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế

Dave Curtiss, Hoa Kỳ/Canada Điều Phối Viên Khu Vực

Mark Holcomb, *Chủ Tòa* (Trung Hoa Kỳ)

Danny Dyer, *Phó Chủ Tòa* (Trung Nam Hoa Kỳ)

Ed Belzer, Thư ký (Tây Bắc Hoa Kỳ)

Pat Weins, Canada

Roger Bonzo, Trung Đông Hoa Kỳ

James Heyward, Đông Hoa Kỳ

Brian Smith, Trung Bắc Hoa Kỳ

Micheal Johnson, Nam Đông Hoa Kỳ

Charles Brodhead, Nam Tây Hoa Kỳ

Jennifer Wilson, Đại biểu cho giới trẻ

Johanna Radziszewski, Đại biểu cho Thanh niên

Simone Finney, Đại Biểu cho Thanh niên

Tổng Quản nhiệm Chi Định Chịu Trách nhiệm (Người Cố vấn)

901.4. HỘI ĐỒNG TỔNG HỘI CỦA ĐOÀN TRUYỀN GIÁO QUỐC TẾ NAZARENE

Tiến Sĩ Daniel D. Ketchum, *Tổng Giám Đốc*

Mục sư Eunice Brubaker, *Chủ Tịch*

Bà Esther Ribisi, Khu Vực Châu Phi

Bà Raquel Fausto, Khu Vực Châu Á Thái Bình Dương

Bà Elizabeth Wall, Khu Vực Canada

Bà Jennifer Brown, Khu Vực Caribê

Mục sư Carol Techau, Khu Vực Trung Hoa Kỳ

Bà Sue Call, Khu Vực Trung Đông Hoa Kỳ

Bà Geraldine Perry, Khu Vực Đông Hoa Kỳ

Tiến Sĩ Philip Weatherill, Khu Vực Âu Á

Bà Ana Maria Crocker de Diaz, Khu Vực Mexico và Trung Mỹ

Bà Susan Dillow, Khu vực Trung Bắc Hoa Kỳ

Ông Bob Shea, Khu vực Bắc Tây Hoa Kỳ

Mục sư Marcos Vinicio Pedrosa Monteiro, Khu Vực Nam Mỹ

Ông Wes Harper, Khu Vực Nam Trung Hoa Kỳ

Bà Carol Anne Eby, Khu Vực Trung Đông Hoa Kỳ

Mục sư Teron Friberg, Khu Vực Trung Tây Hoa Kỳ

Tiến Sĩ Louie E. Bustle, Giám Đốc Ngành Truyền Giáo Thế Giới

Tổng Quản nhiệm Chi Định Chịu Trách Nhiệm (Người Cố Vấn)

901.5. NHỮNG HỌC VIỆN NAZARENE HỘI ĐỒNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Khu Vực Châu Phi

Chi Nhánh Nazarene Châu Phi (Africa Nazarene School of Extension)

Nairobi, Kenya

Đại Học Nazarene Châu Phi (African Nazarene University)

Nairobi, Kenya

Viên Kinh Thánh Nazarene (Institut Biblique Nazareen)

Abidjan, Côte d'Ivoire, Tây Châu Phi

Đại Học Giáo Dục Nazarene (Nazarene College of Education)

Manzini, Swasiland

Đại Học Điều Dưỡng Nazarene (Nazarene College of Nursing)

Siteki, Swaziland

Trường Thần Học Nazarene (Nazarene Theological College)

Honeydew, Cộng Hòa Nam Phi

(Trường Thần Học Nazarene của Trung Châu Phi (Nazarene Theological College of Central Africa)

Lilongwe, Malawi, Trung Châu Phi

Trường Thần Học Nazarene của Nigeria (Nigeria Nazarene Theological College)

Abak, Akwa Ibom State, Nigeria, Tây Châu Phi

Chung Viện Nazarene của Mozambique (Seminario Nazareno em Mozambique)

Maputo, Mozambique

Khu Vực Châu Á Thái Bình Dương

Chung Viện Thần Học Nazarene Châu Á Thái Bình Dương (Asia-Pacific Nazarene Theological Seminary)

Manila, Cộng Hòa Philippines

Trường Thần Học Nazarene Indonesia (Indonesia Nazarene Theological College)

Yogyakarta, Indonesia

Trường Cao Đẳng Cơ Đốc của Nhật Bản (Japan Christian Junior College)

Chiba Shi, Japan

Chung Viện Thần Học Nazarene của Nhật Bản (Japan Nazarene Theological Seminary)

Saitama, Japan

Đại Học Nazarene Hàn Quốc (Korean Nazarene University)

Thành Phố Chonan, Hàn Quốc

Trường Kinh Thánh Nazarene Luzon (Luzon Nazarene Bible College)

Thành Phố Baguio, Philippines

Trường Kinh Thánh Nazarene của Melanesia (Melanesia Nazarene Bible College)

Mount Hagen, Papua New Guinea

Trường Thần Học Nazarene (Nazarene Theological College)

Thornlands, Queensland, Úc

Trường Kinh Thánh Nazarene của Nam Thái Bình Dương (South Pacific Nazarene Theological College)

Suva, Đảo Fiji

Trường Kinh Thánh Nazarene của Đông Nam Á (South East Asia Nazarene Bible College)

Maetang, Chiang Mai, Thailand

Trường Thần Học Nazarene của Đài Loan (Taiwan Nazarene Theological College)

Peitou, Đài Loan

Trường Kinh Thánh của Visayan (Visayan Nazarene Bible College)

Thành Phố Cebu, Philippines

Khu Vực Caribê

Trường Thần Học Nazarene của Caribê (Caribbean Nazarene Theological College)

Santa Cruz, Trinidad

Chung Viện Thần Học Nazarene của Haiti (Séminaire Théologique Nazarene d'Haiti)

Thành Phố Petition, Haiti

Chung Viện Nazarene của Cộng Hòa Dominic (Seminario Nazareno Dominicano)

Santa Dominigo, Cộng Hòa Dominic

Chung Viện Thần Học Nazarene của Cuba (Seminario Teologica Nazareno Cubano)

Ciudad Habana, Cuba

Khu Vực Âu Á

- Trung Tâm Giáo Dục của Nga (CIS Education Centers)
Moscow, Nga
- Trường Kinh Thánh Nazarene của Đông Địa Trung Hải (Eastern Mediterranean Nazarene Bible College)
Beirut, Lebanon
- Trường Kinh Thánh Nazarene của Châu Âu (European Nazarene Bible College)
Schaffhausen, Thụy Sĩ
- Trường Huấn Luyện Điều Dưỡng Nazarene (Nazarene Nurses Training College)
Washim, Maharashtra, Ấn Độ
- Trường Thần Học Nazarene của Manchester (Nazarene Theological College-Manchester)
Manchester, England
- Trường Kinh Thánh Nazarene Nam Á (South Asia Nazarene Bible College)
Bangalore, Karnataka, Ấn Độ

Khu Vực Mexico và Trung Mỹ

- Viện Kinh Thánh Nazarene (Instituto Biblico Nazareno)
Coban, Guatemala
- Chủng Viện Nazarene của Châu Mỹ (Seminario Nazareno de las Americas)
San Jose, Costa Rica
- Chủng Viện Nazarene của Mexico (Seminario Nazareno Mexicano, A.C.)
Thành Phố Mexico, Mexico
- Chủng Viện Thần Học Nazarene của Guatemala
Thành Phố Guatemala, Guatemala

Khu Vực Nam Mỹ

- Trường Nazarene của Brazil (Brazil Nazarene College)
Campinas, Brazil
- Viện Thần Học Nazarene (Facultad Teologica Nazareno)
Campinas, Brazil
- Viện Kinh Thánh Nazarene (Instituto Biblico Nazareno)
Bagua Chica, Amazonas, Peru
- Chủng Viện Kinh Thánh Nazarene (Seminario Biblico Nazareno)
Santiago, Chile
- Buenos Aires, Argentina
- Chủng Viện Thần Học Nazarene (Seminario Teologico Nazareno)
Chiclayo, Peru
- Chủng Viện Thần Học Nazarene của Bolivia (Seminario Teologico Nazareno do Bolivia)
LaPaz, Bolivia
- Chủng Viện Thần Học Nazarene của Del Cono Sur (Seminario Teologico Nazareno Del Cono sur)
Buenos Aires, Argentina
- Chủng Viện Thần Học Nazarene của Nam Mỹ (Seminario Teologico Nazareno Sudamericano)
Quito, Ecuador

Hội Đồng Giáo Dục Hoa Kỳ/ Canada

- Trường Đại Học Nazarene của Canada (Canadian Nazarene University College)
Calgary, Alberta, Canada
- Trường Nazarene Phía Đông (Eastern Nazarene College)
Quincy, Massachusetts, Hoa Kỳ

Đại Học Nazarene Trung Hoa kỳ (Mid America Nazarene University)
Olathe, Kansas, Hoa kỳ

Đại Học Nazarene của Mount Vernon (Mount Vernon Nazarene University)
Mount Vernon, Ohio, Hoa kỳ

Trường Kinh Thánh Nazarene (Nazarene Bible College)
Colorado Springs, Colorado, Hoa kỳ

Chủng Viện Thần Học Nazarene (Nazarene Theological Seminary)
Kansas City, Missouri, Hoa kỳ

Đại Học Nazarene Tây Bắc (Northwest Nazarene University)
Nampa, Idaho, Hoa kỳ

Đại Học Nazarene Olivet (Olivet Nazarene University)
Bourbonnais, Illinois, Hoa kỳ

Đại Học Nazarene Point Loma (Point Loma Nazarene University)
San Diego, California, Hoa kỳ

Đại Học Nazarene Trevecáca (Trevecáca Nazarene University)
Nashville, Tennessee, Hoa kỳ

CHƯƠNG III

902. NHỮNG CHÍNH SÁCH ĐIỀU HÀNH

902.1 TIỀN TRỢ CẤP TỪ DI CHỨC

Ban Tổng Hội và những viện của Hội thánh không thể sử dụng khoản tiền trợ cấp từ di chúc cho đến những quà đó trước khi có giá trị do sự chết của người được hưởng trợ cấp. Những món quà như thế được đầu tư cẩn thận trong những ngân quỹ thường được chấp nhận là quỹ ký thác theo toà án xứ sở (2005)

902.2. NỢ

Không một tổ chức nào lấy sức mạnh của những lời hứa nguyện mà mắc nợ cả. Những lời hứa không được kể là tài sản. (2005).

902.3. THÁNH KINH HỘI

(1) *Thánh Kinh Hội Được Công Nhận*

Hội thánh Nazarene nhấn mạnh đặc biệt trên Kinh Thánh là sự mặc khải toàn văn của Đức Chúa Trời và chúng tôi tin rằng Kinh Thánh là dụng cụ có hiệu quả duy nhất để chinh phục những người mới theo cho Đấng Christ, và vì có nhu cầu cần phải in nhiều bản Kinh Thánh nữa, vì vậy:

Trước hết, Đại Hội Đồng Tổng Hội hết lòng cảm thông với công tác Thánh Kinh Hội Thống Nhất (United Bible Society) trên toàn thế giới.

Thứ hai, chúng tôi công nhận ngày Chủ Nhật Kinh Thánh Toàn Cầu (Universal Bible Sunday), để hướng dẫn mọi người đặc biệt chú ý đến vị trí thiết yếu mà Kinh Thánh chiếm hữu trong đời sống dân sự Chúa.

Thứ ba, Đại Hội Đồng Tổng Hội uỷ quyền cho Tổng Thư ký và Giám Đốc của Trường Chúa Nhật hoặc người khác thay thế dự mỗi kỳ đại hội tứ niên của Hội Đồng Cố Vấn của Thánh Kinh Hội Hoa Kỳ tổ chức vào tháng Mười Hai tại Nhà Kinh Thánh (Bible House) tại Thành Phố New York.

(2) *Dâng Hiến cho Thánh Kinh Hội*

Quyết Định: Hội thánh Nazarene chỉ định Ngày Chủ Nhật Thứ Hai của Tháng Mười Hai mỗi năm làm thì giờ đặc biệt để trình bày về vấn đề quan trọng của Kinh Thánh và lấy tiền dâng cho Thánh Kinh Hội của mỗi quốc gia. Thánh Kinh Hội được chọn sẽ là thành viên (cộng tác hay tích cực) của mỗi thông công toàn cầu của Thánh Kinh Hội Thống Nhất (United Bible Societies) hoặc trong trường hợp một thành viên vắng mặt, thì Giáo hạt phải chỉ định một Thánh Kinh Hội khác và chúng tôi đặc biệt nhắc nhở mọi Hội thánh chúng ta tích cực dự phần vào sự dâng hiến đó. (2005)

GHI CHÚ : Những Hội thánh tại Scotland gửi tiền dâng cho Thánh Kinh Hội Quốc gia ở Scotland, những Hội thánh tại Anh gửi cho Thánh Kinh Hội Anh Quốc và Hải Ngoại, những Hội thánh tại Canada, gửi cho Thánh Kinh Hội Canada. Những Hội thánh tại Hoa Kỳ, xin gửi về Trung Ương của giáo phái chúng ta tại 6401 the Paseo, Kansas City, MO 64131-1213, để chúng tôi gửi Thánh Kinh Hội Hoa Kỳ.

902.4. KỊCH NGHỆ

MẶC DÙ sử dụng quá mức những sản phẩm kịch nghệ trong trường phổ thông và Đại Học của chúng ta gây ra nhiều điều nguy hiểm, nhưng điều này được

Giải quyết như sau: Phải cẩn thận hạn chế việc sử dụng điều này và nhấn mạnh nhiều hơn về nếp sống thuộc linh để dẫn đến kinh nghiệm Cơ đốc thuần chánh. (1997)

902.5. GIẢI QUYẾT HIỆU ĐỈNH CẨM NANG

Hướng *giải quyết* những thành viên của Ủy Ban Hiệu Đỉnh *Cẩm Nang* được Ban Tổng Quản nhiệm chỉ định, và từ đây họ thành lập Ủy Ban Hiệu Đỉnh *Cẩm Nang*, và hơn thế nữa

Giải quyết Ủy Ban Ấn Hành *Cẩm Nang* được quyền làm cho hài hoà những lời diễn đạt có mâu thuẫn vốn có thể xuất hiện trong bản báo cáo về những hành động của Đại Hội Đồng Tổng Hội lần Thứ Hai Mười Sáu có liên hệ đến những thay đổi trong cuốn *Cẩm Nang*, và cũng lập những sự thay đổi trong văn bản của cuốn *Cẩm Nang* hiện tại như sửa lời văn mà không thay đổi ý nghĩa, đồng thời cũng lập sự thay đổi trong bản sao của những vấn đề mới được chấp thuận như sửa lời văn mà không thay đổi ý nghĩa.

Ủy Ban Ấn Hành *Cẩm Nang* còn được quyền thay thế những chữ hoặc cụm từ để hiểu rõ ràng, sửa lại số lượng của các chương, đoạn, phần hoặc những tiểu mục khác của cuốn *Cẩm Nang* cho phù hợp với

những hành động được Đại Hội Đồng Tổng Hội Lần Thứ Hai Mươi Sáu chấp thuận, và cũng soạn thảo bảng dẫn cho phù hợp với bất kỳ hành động nào được Đại Hội Đồng Tổng Hội Lần Thứ Hai Mươi Sáu chấp thuận.

Cũng giải quyết một vấn đề nữa là việc giám sát mọi bản dịch của cuốn *Cẩm Nang* sẽ là nhiệm vụ của Ủy Ban Ấn Hành *Cẩm Nang*. (2005)

902.6. XÉT LẠI PHẦN PHỤ LỤC CỦA CẨM NANG.

Bất kỳ vấn đề nào còn lại trong những chương III và VI của Phần Phụ Lục mà ba tư niên không tái xem xét thì sẽ được Ủy Ban Tham Khảo chuyển sang đúng ủy ban của Đại Hội Đồng Tổng Hội để xem xét như một nghị quyết đối với Đại Hội Đồng Tổng Hội, (2001)

902.7. NHIỆM KỶ CỦA NHỮNG ỦY BAN

Bất kỳ ủy ban đặc biệt nào được lập ra cho mục đích nào, trừ phi có những ngoại lệ khác, thì sẽ chấm dứt vào Đại Hội Đồng Tổng Hội lần tới (2005).

902.8. CÔNG TÁC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG HỘI

(Từ cuốn *Sổ Tay của Đại Biểu* 2005)

NHỮNG NGHỊ QUYẾT VÀ KIẾN NGHỊ

Điều luật 26. Sự Đề Trình. Những Hội đồng Giáo hạt, một ủy ban được Hội đồng Giáo hạt ủy quyền, những hội đồng khu vực, Ban Tổng Hội hay bất kỳ ngành nào được công nhận của Ban Tổng Hội, những ban hoặc uỷ hội chính thức của Hội thánh chung, Hội Nghị Đoàn Truyền Giáo Thế Giới Nazarene, Hội Nghị Toàn Cầu của Đoàn Thanh Niên Nazarene Quốc Tế, hoặc năm thành viên hay nhiều thành viên hơn của Đại Hội Đồng Tổng Hội có thể đề trình những nghị quyết và kiến nghị cho Đại Hội Đồng Tổng Hội xem xét theo những quy luật sau:

a) Những nghị quyết và kiến nghị sẽ được đề trình bằng nhiều bản sao và bản đánh máy theo mẫu hành chính do Tổng Thư ký cấp phát.

b) Mỗi nghị quyết và kiến nghị đề trình phải gồm có đề tài và tên của những đại biểu hoặc nhóm người đề trình.

c) Những đề nghị thay đổi trong cuốn *Cẩm Nang* của Hội thánh phải được đề trình bằng văn bản và ghi rõ đoạn, phần nào của cuốn *Cẩm Nang* có ảnh hưởng đến nội dung của sự thay đổi, nếu điều đó được chấp thuận.

d) Những nghị quyết và kiến nghị sẽ được đề trình cho tổng Thư ký **không nộp trễ sau Ngày 1 tháng Mười Hai** trước khi họp Đại Hội để được đếm số và gửi cho Ủy Ban Tham Khảo để xem xét cho phù hợp với điều luật 37 và điều 305.1 của *Cẩm Nang*, và cũng để in các điều đó vào *Sổ Tay Đại Biểu*.

Điều Luật 27. Những nghị quyết và Kiến nghị xem xét sau. Với sự đồng ý của Đại Hội, những nghị quyết và kiến nghị, cùng những vấn đề khác Đại Hội xem xét có được đề trình cho Tổng Thư ký để tham khảo rồi chuyển giao cho ủy ban lập pháp không trễ hơn **Ngày 1 tháng Sáu** trước khi họp Đại Hội, trừ khi có hội nghị tổng/toàn cầu họp ngay trước Đại Hội Đồng Tổng Hội.

Điều luật 28. Những thay đổi của cuốn *Cẩm Nang*. Các nghị quyết được Hội Đồng Tổng Hội chấp thuận sẽ giao qua cho Ủy Ban Ấn Hành *Cẩm Nang* để xem có hài hoà với những điều khoản khác của cuốn *Cẩm Nang* không.

902.9. NHỮNG HẠN CHẾ TRONG ĐỊA VỊ THÀNH VIÊN - CỦA CÁC BAN CỦA TỔNG HỘI.

Không ai được phục vụ quá một ban sau đây: Ban Tổng Hội, Ban Quản Trị Viện Thần Học Nazarene (Hoa kỳ), Ban Quản Trị Trường Kinh Thánh Nazarene (Hoa kỳ). (2001).

902.10. Di tích và Cột mốc lịch sử

902.10. Những cột mốc và Di tích lịch sử

Các Hội đồng Giáo hạt và Khu vực có thể chỉ định những nơi chốn có ý nghĩa lịch sử trong biên giới của mình như là những Di tích Lịch sử. Ít nhất phải được 50 năm sau thì một nơi mới đạt được ý nghĩa lịch sử trước khi nó được công nhận là một Di tích Lịch sử. Một Di tích Lịch sử không cần phải có

những căn nhà nguyên thủy hoặc cấu trúc nguyên thủy hiện còn để xác định. Thư ký Hội Đồng sẽ báo cáo những Di tích Lịch sử mới cho vị Tổng Thư ký, báo cáo về sự kiện xảy ra, thông báo về khu di tích và ý nghĩa của khu di tích.

Những Hội đồng Giáo hạt và khu vực có thể hỏi Hội Đồng Tổng Hội xác định những nơi có ý nghĩa cho toàn thể giáo phái như là Cột mốc Lịch Sử. Những sự chỉ định sẽ hạn chế hơn so với những Di tích Lịch sử trước kia đã có. Những vị vị Tổng Quản nhiệm hoặc một ủy ban được chỉ định cho mục đích này phải xem xét kỹ trước khi nhận sự khảo sát của Hội Đồng Tổng Hội.

Tổng Thư ký sẽ giữ bản đăng ký của Di tích Lịch sử và Cột mốc Lịch sử và công bố chúng (đoạn 326.2), (1997)

CHƯƠNG IV

903. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ LUÂN LÝ XÃ HỘI HIỆN HÀNH

903.1. BIỂU TẶNG CHO CƠ QUAN

Hội thánh Nazarene khuyến khích thành viên nào mà cá nhân mình không phản đối việc biếu tặng cho cơ quan qua di chúc lúc còn sống hay ký thác.

Ngoài ra, chúng tôi cũng kêu gọi sự phân phối tài sản đó cách tốt đẹp theo đạo đức, cho người có tư cách nhận. (2001).

903.2. SỰ PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC

Hội thánh Nazarene lập lại vị trí lịch sử của sự thương xót của Đấng Christ cho loài người thuộc mọi chủng tộc. Chúng tôi tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hoá của nhân loại, và nhân loại được tạo dựng từ một dòng máu.

Chúng tôi tin rằng mỗi cá nhân, không phân biệt chủng tộc, màu da hay tín ngưỡng điều bình đẳng trước pháp luật, kể cả quyền bầu cử, những cơ hội liên quan đến giáo dục, quyền hưởng thụ những tiện nghi công cộng, và bình đẳng, theo khả năng mình, về quyền tự do kiếm sống mà không bị phân biệt về công việc hoặc thành phần kinh tế.

Chúng tôi động viên Hội thánh chúng tôi ở khắp nơi tiếp tục và tăng cường những chương trình giáo dục để phát huy sự hiểu biết sự hài hoà về dân tộc. Chúng tôi cũng cảm nhận lời khuyên của Kinh Thánh "Hãy tìm cầu sự hòa hiếu với mọi người và đeo đuổi sự thánh hóa" (Heborơ 12:14) phải là những hành động của tín hữu chúng tôi. Chúng tôi khuyến khích mỗi thành viên của Hội thánh Nazarene phải khiêm tốn xem xét thái độ và hành động cá nhân mình đối với những chủng tộc khác, như là bước đầu tiên trong việc đạt được mục tiêu Cơ đốc là tham gia đầy đủ mọi mặt trong nếp sống Hội thánh cũng như toàn thể cộng đồng xã hội.

Chúng tôi tái xác nhận niềm tin của chúng tôi về sự thánh khiết của lòng và đời sống là nền tảng cho sự sống đúng đắn. Chúng tôi tin rằng công tác phước thiện Cơ đốc giữa các chủng tộc sẽ đến khi lòng của con người đã được thay đổi do sự hoàn toàn đầu phục Giê-su Christ, và bản chất của Cơ đốc Giáo chân chính bao gồm trong sự hết lòng, hết linh hồn, hết tâm trí và sức lực mà kính mến Đức Chúa Trời và yêu kẻ lân cận như mình. (2005)

903.3. SỰ LẠM DỤNG NGƯỜI CÔ THỂ

Hội thánh Nazarene ghê tởm việc lạm dụng người nào, không phân biệt tuổi tác hoặc giới tính, và kêu gọi sự quan tâm công khai qua sự in ấn và cung cấp thông tin giáo dục thích hợp.

Hội thánh Nazarene tái xác nhận chính sách lịch sử rằng những người hành động dưới uy quyền của Hội thánh bị cấm về những hành vi xúc phạm tình dục và những hình thức lạm dụng người cô thể. Khi đặt người vào những vai trò đáng tin cậy hay có quyền, Hội thánh Nazarene sẽ nhìn nhận rằng hành vi trong quá khứ thường chứng tỏ đáng tin cậy về hành vi tương lai. Hội thánh sẽ thu hồi những vị trí quyền hành từ những người đã giữ vị trí được tín nhiệm hoặc vị trí quyền hành mà sau đó phạm tội về tình dục hoặc lạm dụng những người cô thể trừ phi họ thực hiện những bước thích hợp để tránh những hành vi sai trật trong tương lai. Những biểu hiện ăn năn của một người lầm lỗi sẽ không được coi như là đầy đủ để đắc thắng hành vi sai lầm trong tương lai, ngoại trừ những biểu hiện ăn năn được kèm theo những sự thay đổi có thể thấy được với một thời gian tương đối dài chứng tỏ rằng người đó không lặp lại hành vi sai lầm (1997).

903.4. TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI NGHÈO.

Hội thánh Nazarene tin rằng Chúa Jêsu đã truyền lệnh cho những môn đệ của Ngài phải có mối quan hệ đặc biệt với những người nghèo trên thế giới này, nên Hội thánh của Đấng Christ phải, trước hết, giữ mình cách đơn giản và tránh việc nhấn mạnh đến sự giàu có và phung phí, và thứ hai, Hội thánh phải tự nguyện chăm sóc, nuôi nấng, cho ăn, cho mặc và làm nơi nương dựa của những người nghèo. Qua Kinh Thánh và trong đời sống cùng gương mẫu của Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời đồng nhất và giúp đỡ người nghèo, kẻ bị áp bức và những thấp cổ bé miệng trong xã hội. Cũng vậy, chúng ta cũng phải được gọi là người đồng nhất và đi vào trong sự đoàn kết với người nghèo và không chỉ cung cấp những món quà từ thiện từ những tư

cuộc sống sung túc. Chúng tôi vẫn tin rằng công tác phước thiện để giúp đỡ cho người nghèo bao gồm cả những hành động tương trợ cũng như sự đấu tranh kêu gọi sự bình đẳng và công lý cho kẻ nghèo. Chúng tôi cũng tin rằng trách nhiệm của Cơ đốc Nhân đối với người nghèo là khía cạnh thiết yếu của đời sống của mỗi tín hữu là người tìm kiếm đức tin thể hiện qua tình yêu thương.

Cuối cùng, chúng tôi hiểu rằng sự thánh khiết của Cơ đốc Nhân không được tách rời với việc chăm sóc cho người nghèo vì việc đó đẩy Cơ đốc Nhân ra khỏi sự trọn vẹn của cá nhân mình và hướng về sự kiến tạo một xã hội và thế giới công bằng hơn đối với những nhu cầu kinh tế cấp thiết của con người trong thế giới chúng ta. Sự thánh khiết thúc đẩy chúng ta đem những phương tiện của mình vào sự phục vụ để làm giảm bớt những nhu cầu đó và điều chỉnh những điều cần thiết của mình với những nhu cầu của người khác. (2001)

(Xuất 23:11, Phục truyền 15:7, Thi Thiên 41:1, 82:3, Châm ngôn 19:17, 21:13, 22:9, Giê-rê-mi 22:16, Mathiơ 19:21, Luca 12:33, Công vụ 20:35, 2 Cô-rinh-tô 9:6, Galati 2;10)

903.5. PHỤ NỮ TRONG SỰ PHỤC VỤ

Chúng tôi ủng hộ quyền lợi của phụ nữ trong việc sử dụng những ân tứ thuộc linh mà Đức Chúa Trời ban cho họ trong Hội thánh. Chúng tôi công nhận quyền có tính lịch sử của phụ nữ được bầu cử và chỉ định vào các vị trí lãnh đạo trong Hội thánh Nazarene, kể cả chức vụ của trưởng lão hoặc là chấp sự.

Mục đích công tác cứu chuộc của Đấng Christ là giải thoát tạo vật của Đức Chúa Trời khỏi sự rủa sả của sự Sa Ngã. Nếu ai ở trong Chúa Cứu Thế, người ấy là sinh vật mới (2 Cô-rinh-tô 5:17). Trong cộng đồng được chuộc này, không có con người nào bị xem là thấp kém, dựa trên địa vị xã hội, chủng tộc hoặc giới tính (Ga-la-ti 3:26-28).

Công nhận điều có vẻ như nghịch lý qua lời Phao-Lô dạy cho Ti-mô-thê (1 Ti-mô-thê 2:11-12) và cho Hội thánh tại Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 14:33-34), chúng ta tin rằng việc giải thích các phân đoạn này theo ý nghĩa hạn chế vai trò phục vụ của nữ giới sẽ gây mâu thuẫn nghiêm trọng với các phân đoạn Kinh thánh cụ thể khen ngợi sự góp phần của phụ nữ trong các vai trò lãnh đạo thuộc linh (Giô-ên 2:28-29; Công Vụ 2:17-18; 21:8-9; Rô-ma 16:1, 3, 7; Phi-líp 4:2-3), và vi phạm tinh thần cũng như tập quán của truyền thống về thánh khiết theo Wesley. Sau hết, điều này cũng không thích hợp với bản tánh Đức Chúa Trời bày tỏ xuyên suốt Kinh Thánh, đặc biệt được bày tỏ qua thân vị Giê-su Christ (2001)

903.6. HỘI THÁNH VÀ QUYỀN TỰ DO CỦA CON NGƯỜI

Nhận định rằng cơ nghiệp Cơ đốc vĩ đại của chúng ta phải được hiểu rõ và bảo vệ, chúng tôi nhắc nhở tín hữu của Hội thánh chúng tôi rằng sự tự do chính trị và tôn giáo phải dựa trên ý niệm của Kinh Thánh về sự cao quý của con người vốn là tạo vật của Đức Chúa Trời và sự thánh khiết của lương tâm của cá nhân. Chúng tôi khuyến khích dân sự chúng tôi tham gia vào hoạt động chính trị trong việc hỗ trợ cho các ý niệm của Kinh Thánh và chống lại những đe dọa đối với sự tự do quý báu này.

Những sự tự do này liên tục ở trong sự nguy hiểm, vì vậy chúng tôi thúc đẩy sự bầu cử cho những người vào chức vụ công cộng là tất cả các cấp chính quyền vốn tin vào những nguyên tắc này và những người có thể trả lời với Đức Chúa Trời và những thành phần đã bầu cử họ khi họ thực hiện sự tín nhiệm công khai ấy. Hơn nữa, chúng tôi cũng chống lại bất kỳ sự xâm phạm nào vào những nguyên tắc này do những nhóm tôn giáo tìm kiếm sự ưu đãi đặc biệt.

Chúng tôi tin rằng vai trò của Hội thánh là biết trước và liên tục nhắc nhở cho mọi người biết rằng "Sự công chính tôn cao một quốc gia;" (Châm ngôn 14:34). (2005)

903.7. CHIẾN TRANH VÀ PHỤC VỤ TRONG QUÂN ĐỘI.

Hội thánh Nazarene tin rằng điều kiện của thế giới lý tưởng là sự hoà bình và bổn phận đầy đủ của Hội thánh Cơ đốc là sử dụng ảnh hưởng của mình để tìm những phương tiện khả dĩ cho phép những quốc gia trên đất chung sống hoà bình và tận hiến năng lực của mình để truyền bá sứ điệp hoà bình. Tuy nhiên, chúng tôi ý thức rằng mình đang sống trong thế giới bị những lực lượng và triết lý gian ác tích cực chống đối những lý tưởng Cơ đốc và đe dọa đối phó với tình thế quốc tế ấy có thể một quốc gia sử dụng chiến tranh để bảo vệ lý tưởng, quyền tự do và sự sống còn của mình.

Mặc dù binh vực cho hoà bình, nhưng Hội thánh Nazarene nhìn nhận rằng sự trung thành tuyệt đối của Cơ đốc Nhân là đối với Đức Chúa Trời, nên Hội thánh không gắng sức trói buộc lương tâm của thành viên của mình trong việc họ tham gia vào quân đội hay không trong trường hợp có chiến tranh. Dầu vậy, Hội thánh tin rằng, là Cơ đốc Nhân, một công dân có bổn phận phải phục vụ đất nước mình trong những phương cách phù hợp với niềm tin Cơ đốc và nếp sống Cơ Đốc.

Chúng tôi cũng nhìn nhận rằng, trong lúc có sự tăng cường trong việc dạy dỗ của Cơ đốc Nhân và lòng khao khát của Cơ đốc Nhân là hoà bình cho quả đất, thì trong vòng những cá nhân thành viên của Hội thánh chúng tôi có những người từ chối gia nhập một số hình thức phục vụ quân đội vì cảm thấy lương tâm không cho phép. Do đó Hội thánh Nazarene công bố những người trong số thành viên của Hội thánh mà từ chối nhập ngũ vì cảm thấy lương tâm không cho phép được xem như ngoại lệ và có lý do đối với sự phục vụ trong quân đội giống những thành viên được chấp thuận của những tổ chức tôn giáo không trực tiếp chiến đấu.

Hội thánh Nazarene, qua Tổng Thư ký, sẽ lập một danh sách đăng ký cho những người chứng minh bằng cơ sở là thành viên của Hội thánh Nazarene có thể ghi ra sự xác quyết của mình là người từ chối nhập ngũ vì thấy lương tâm không cho phép. (2005)

903.8. SỰ SÁNG TẠO

Hội thánh Nazarene tin nơi sự ký thuật của Kinh Thánh về sự dựng nên trời đất ("Ban đầu Đức Chúa Trời sáng tạo trời đất ..." - Sáng thế 1:1). Chúng tôi chống lại bất cứ sự giải thích vô thần nào về nguồn gốc của vũ trụ và con người. Tuy nhiên, Hội thánh chúng tôi chấp nhận giá trị của mọi khám phá có tính khoa học có thể chứng thực được trong lãnh vực địa chất học và những hiện tượng thiên nhiên khác, vì chúng tôi tin cách xác quyết rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hoá. (Điều I.1., V.5.1, VII) (2005)

903.9. BẰNG CHỨNG BÁP TÊM VỚI THÁNH LINH

Hội thánh Nazarene tin rằng Thánh Linh làm chứng cho sự tái sinh và công tác tiếp theo của sự tẩy sạch lòng, hoặc sự nên thánh trọn vẹn, qua sự đầy đầy Thánh Linh.

Chúng tôi thừa nhận rằng một bằng cơ của Kinh Thánh về sự nên thánh trọn vẹn, hoặc sự đầy đầy Thánh Linh là sự tẩy sạch tâm lòng khỏi tội lỗi nguyên thủy như bày tỏ trong Công vụ 15:8-9: "Đức Chúa Trời là Đấng thấu hiểu lòng dạ loài người đã xác nhận Ngài tiếp nhận họ bằng cách ban Đức Thánh Linh cho họ, cũng như cho chúng ta ngày trước; Ngài không phân biệt chúng ta với họ, nên đã tẩy sạch lòng họ vì họ tin nhận Ngài. ". Và sự tẩy sạch này được bày tỏ bằng bông trái của Thánh Linh trong đời sống thánh khiết. "Nhưng trái của Thánh Linh là: Yêu thương, vui mừng, bình an, nhẫn nại, nhân từ, lương thiện, trung tín, nhu mì, tiết độ, không có luật nào ngăn cấm các điều đó. Những người thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-su đã đóng đinh bản tánh xác thịt cùng với tình dục và dục vọng mình vào thập tự giá ". (Galati 5:22-24)

Xác nhận rằng ngay cả bất kỳ một bằng chứng cụ thể hoặc một bằng cơ rõ ràng có thể khẳng định được hay "câu nguyện tiếng lạ" là bằng cơ của báp têm bằng Thánh Linh là trái với Kinh Thánh và vị trí lịch sử của Hội thánh. (1997).

903.10. KHIÊU DÂM.

Khiêu dâm là một sự gian ác vốn làm phá hoại nền luân lý của xã hội. Những tài liệu in ấn làm hạ thấp sự cao trọng của con người đều trái với quan điểm của Kinh Thánh về sự thánh khiết trong hôn nhân và sự lành mạnh của tính dục .

Chúng tôi tin rằng chúng ta được tạo dựng theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và sự khiêu dâm làm mất danh giá, phá huỷ và lãng mạ đàn ông, đàn bà và trẻ con. Bị kích động do sự tham lam, ngành kinh doanh về sự khiêu dâm là kẻ thù của đời sống gia đình đã dẫn đến biết bao tội phạm ghê gớm, đầu độc tâm trí và huỷ phá thân thể.

Để kính trọng Đức Chúa Trời là Đấng tạo hoá và Đấng cứu chuộc của chúng ta, chúng tôi tích cực phản đối sự khiêu dâm bằng những phương tiện hợp pháp và có những hành động cụ thể để chinh phục cho Đấng Christ những con người có liên quan đến điều ác này. (1997).

903.11. CÁCH ĂN MẶC CỦA CƠ ĐỐC NHÂN

Nhìn nhận khuynh hướng gia tăng sự không đứng đắn trong cách ăn mặc ở những nơi công cộng, nên chúng tôi nhắc nhở dân sự chúng ta về ý niệm truyền thống của chúng ta là, "ăn mặc đoan trang trở thành sự thánh khiết", và chúng tôi nhấn mạnh rằng sự phán đoán Cơ đốc phải được thi hành trong những nơi công cộng.(2005)

903.12. LẠM DỤNG MA TÚY

Hội thánh Nazarene tiếp tục cực lực phản đối việc lạm dụng ma túy như là điều ác trong xã hội. Chúng ta khuyến khích thuộc viên Hội thánh tích cực và công khai tham gia giáo dục liên quan việc lạm

dụng ma túy và nêu rõ sự sử dụng này không thích hợp với kinh nghiệm Cơ đốc và nếp sống thánh khiết. (2001)

903.13. XÃ HỘI HOÁ VIỆC CHỐNG DÙNG RƯỢU.

Hội thánh Nazarene công khai ủng hộ cho việc xã hội hoá của việc trừ khử rượu. Chúng tôi động viên những tổ chức dân sự, phòng thí nghiệm, các cơ quan chuyên nghiệp xã hội, tình nguyện và tư nhân giúp vào việc chống lại sự quảng cáo và phát huy điều xã hội chấp nhận "nền văn hoá rượu." (2001)

903.14. SỬ DỤNG VÀ QUẢNG CÁO THUỐC LÁ.

Hội thánh Nazarene thúc giục tín hữu của Hội thánh mình tiếp tục chống lại thuốc lá, vừa làm hại sức khoẻ vừa là một tệ nạn của xã hội. Quan điểm lịch sử của chúng tôi là dựa vào lời Đức Chúa Trời dạy dỗ chúng tôi phải giữ thân thể mình là đền thờ của Thánh Linh (1 Côrintô 3:16-17, 6:19-20).

Lập trường của chúng tôi trong việc chống lại sử dụng thuốc lá trong mọi hình thức đã được hỗ trợ mạnh mẽ bằng những bằng chứng về y học, được chứng minh bằng hồ sơ của nhiều cơ quan xã hội, những cơ quan bảo vệ sức khoẻ và nhiều chính phủ trên toàn thế giới. Họ đã chứng minh rằng thuốc lá làm hại đến sức khoẻ rất nhiều, và đưa đến kết luận rằng việc sử dụng thuốc lá có thể phát sinh những thay đổi trong cơ thể con người, vừa nghiêm trọng và thường trực.

Chúng tôi nhìn nhận rằng giới trẻ đã bị ảnh hưởng bởi hàng triệu đôla tiêu phí trong sự quảng cáo thuốc lá, và ảnh hưởng gian ác sinh đôi của nó là uống rượu. Chúng tôi phản đối mọi hình thức về quảng cáo về thuốc lá và rượu trên tạp chí, trên các bảng quảng cáo và trên truyền thanh, truyền hình. (2001).

903.15. HIV/AIDS

(Suy giảm Miễn nhiễm Vi rút ở Người/Hội chứng Suy giảm Miễn nhiễm Thủ đắc)

Kể từ 1981, thế giới chúng ta đối đầu với căn bệnh tàn phá nhất, gọi là HIV/AIDS. Trước nhu cầu sâu xa của bệnh nhân HIV/AIDS, tình thương Cơ đốc thúc giục chúng ta quan tâm sâu sắc vấn đề HIV/AIDS. Đấng Christ muốn chúng ta tìm cách truyền đạt tình yêu cùng sự quan tâm của Ngài đến những nạn nhân này trong bất kỳ nước nào trên thế giới. (2001)